

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TÌM HIỂU TIÊU ĐỀ VĂN BẢN BÁO CHÍ
TIẾNG VIỆT**
(TRÊN CỨ LIỆU BÁO TUỔI TRẺ VÀ THANH NIÊN)

LUẬN VĂN THẠC SĨ NGÔN NGỮ HỌC

Thành phố Hồ Chí Minh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TÌM HIỂU TIÊU ĐỀ VĂN BẢN BÁO
CHÍ TIẾNG VIỆT

(TRÊN CỨ LIỆU BÁO TUỔI TRẺ VÀ THANH NIÊN)

CHUYÊN NGÀNH: NGÔN NGỮ HỌC

MÃ SỐ

LUẬN VĂN THẠC SĨ NGÔN NGỮ HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

Thành phố Hồ Chí Minh

LỜI CẢM ƠN

Trong suốt ba năm học tập và nghiên cứu tôi luôn nhận được sự quan tâm dạy bảo và giúp đỡ của quý Thầy cô hướng dẫn.

Nhân dịp hoàn tất chương trình cao học và hoàn thành luận văn tốt nghiệp, tôi xin chân thành bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới các Thầy cô ở tổ bộ môn Ngôn ngữ học, Khoa Ngữ văn, trường Đại học. Đặc biệt là PGS. Tiến Sĩ Trịnh Sâm, Chủ nhiệm Khoa Ngữ Văn, tuy rất bận rộn với công việc giảng dạy, quản lý và trong cuộc sống đời thường, nhưng Thầy vẫn dành cho tôi sự quan tâm sâu sắc trong suốt quá trình tôi thực hiện đề tài nghiên cứu của mình; PGS. Tiến sĩ Dư Ngọc Ngân, trưởng bộ môn Ngôn ngữ học, cô luôn động viên và giúp đỡ tôi sớm hoàn thành đề tài.

Nhân đây, tôi xin cảm ơn UBND tỉnh, Sở Nội vụ Tiền Giang đã tạo điều kiện tốt nhất để tôi tham dự khoá học; cảm ơn Ban Giám đốc và cán bộ, nhân viên Thư viện Tiền Giang đã tận tình giúp đỡ và cung cấp cho tôi những nguồn tài liệu quý báu, phục vụ cho việc nghiên cứu đề tài.

Mặc dù tôi đã có nhiều cố gắng hoàn thiện luận văn bằng tất cả nhiệt tình và khả năng của mình, tuy nhiên, không thể tránh khỏi sai sót, mong nhận được sự đóng góp quý báu của quý Thầy cô và các đồng nghiệp.

Chân thành cảm ơn !

Thành phố Hồ Chí Minh

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BDNT	:	Bị đồng nhất thể
BL	:	Bình luận
c	:	câu (ví dụ: <i>c1</i> : câu 1)
CC	:	Chu cảnh
CC:đh	:	Chu cảnh đồng hành
CC:đv	:	Chủ cảnh định vị
CC:đv:kg	:	Chu cảnh định vị không gian
CC:đv:tg	:	Chu cảnh định vị thời gian
CC:nn:ld	:	Chu cảnh nguyên nhân lý do
CC:pc:cl	:	Chu cảnh phong cách chất lượng
CC:pc:pt	:	Chu cảnh phong cách phương tiện
CC:pc:ss	:	Chu cảnh phong cách so sánh
CC:pv:kg	:	Chu cảnh phạm vi không gian
CC:tt:xx	:	Chu cảnh tình thái xác xuất
CC:vd	:	Chu cảnh vai diễn
CT	:	Cảm thể
CTCP	:	Cấu trúc cú pháp
CT THỨC	:	Cấu trúc thức
CTT	:	Cấu trúc tin
DD	:	Dẫn đề
dhbđ	:	dấu hiệu bị động
dhct	:	dấu hiệu chỉ thể
DN	:	Diễn ngôn
đ	:	đoạn (ví dụ: <i>đ1</i> : đoạn 1)
ĐgT	:	Đương thể
ĐNgT	:	Đích ngôn thể
ĐNT	:	Đồng nhất thể
ĐT	:	Đích thể

HHT	:	Hiện hữu thể
HT	:	Hành thể
HTg	:	Hiện tượng
NNBC	:	Ngôn ngữ báo chí
NT	:	Ngôn thể
PC	:	Phong cách
PCBC – CL	:	Phong cách báo chí – công luận
PCCN	:	Phong cách chức năng
PCCNNN	:	Phong cách chức năng ngôn
ngữ PCNNBC	:	Phong cách ngôn ngữ báo chí
PNT	:	Phát ngôn thể
PS	:	Phóng sự
PV	:	Phỏng vấn
QT:hh	:	Quá trình hiện hữu
QT:hv	:	Quá trình hành vi
QT:pn	:	Quá trình phát ngôn
QT:qh	:	Quá trình quan hệ
QT:qh:sh	:	Quá trình quan hệ sở hữu
QT:tt	:	Quá trình tinh thần
QT:vc	:	Quá trình vật chất
TĐ	:	Tiêu đề
TĐB	:	Tiêu đề báo
TĐBP	:	Tiêu đề bộ phận
TĐVB	:	Tiêu đề văn bản
TN	:	Thanh Niên (báo)
ThT	:	Thuộc tính
TNT	:	Tiếp ngôn thể
TT	:	Tin tức
TTr	:	Tuổi Trẻ (báo)
TTh	:	Tham thể
ƯT	:	Ứng thể

VB	:	Văn bản
VBBC	:	Văn bản báo chí
/	:	Hay là
{ \emptyset }	:	Yếu tố bị tính lược

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN	2
D. ANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT	3
M. 6	ỤC LỤC
MỞ ĐẦU	8
1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI	8
2. LỊCH SỬ NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ	11
3. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU	13
4. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	14
5. ĐÓNG GÓP CỦA LUẬN VĂN	14
6. BỐ CỤC LUẬN VĂN	15
C. HƯỚNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG	16
1. 1. PHONG CÁCH NGÔN NGỮ BÁO CHÍ VÀ ĐẶC TRƯNG CỦA PHONG CÁCH NGÔN NGỮ BÁO CHÍ	16
1.1.1. Phong cách ngôn ngữ báo chí	16
1.1.2. Đặc trưng của phong cách ngôn ngữ báo chí	17
1.2. THỂ LOẠI VÀ THỂ LOẠI BÁO CHÍ	23
1.2.1. Khái niệm thể loại	23
1.2.2. Các thể loại báo chí tiếng Việt	24
1.3. GIAO TIẾP VÀ GIAO TIẾP BÁO CHÍ	26
1.3.1. Giao tiếp	26
1.3.2. Giao tiếp báo chí	30
1.4. VĂN BẢN VÀ VĂN BẢN BÁO CHÍ	31
1.4.1. Khái niệm về văn bản	31
1.4.2. Đặc trưng của văn bản	33
1.5. TIÊU ĐỀ VĂN BẢN VÀ TIÊU ĐỀ VĂN BẢN BÁO CHÍ	38
1.5.1. Tiêu đề và các bộ phận của tiêu đề	38
1.5.2. Nhận diện tiêu đề	42
1.5.3. Phân loại tiêu đề báo về phương diện ý nghĩa – chức năng	44
1.6. DẪN ĐỀ	46
1.7. TIỂU KẾT	48

C. HƯƠNG 2 : ĐẶC TRƯNG NGÔN NGỮ CỦA TIÊU ĐỀ VĂN BẢN BÁO CHÍ.	
.....	
.....	50
2. 1. TỪ NGỮ TRONG TIÊU ĐỀ VĂN BẢN BÁO CHÍ.	50
2. 1.1. Từ ngữ thuần Việt và từ ngữ toàn dân.	51
2.1.2. Từ ngữ địa phương.	51
2.1.3. Từ ngữ hội thoại.	52
2.1.4. Từ ngữ ngoại lai.	52
2. 1.5. Từ ngữ mới.	54
2. 1.6. Thành ngữ, tục ngữ.	55
2.2. CẤU TRÚC NGỮ PHÁP.	56
2.2.1. Cú và chức năng của cú.	56
2. 2.2. Về đơn vị cú trong tiếng Việt.	58
2. 2.3. TĐB xét theo quan điểm ngữ pháp chức năng.	63
2. 3. TIÊU ĐỀ VỚI PHẦN CÒN LẠI CỦA VĂN BẢN BÁO CHÍ.	114
2. 3.1. Tin ngắn.	114
2.3.2. Bài bình luận báo chí.	124
2.4. TIỂU KẾT.	136
„KẾT LUẬN.	138
T. ÀI LIỆU THAM KHẢO.	142
„PHỤ LỤC.	149

MỞ ĐẦU

1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Trong thời đại bùng nổ thông tin hiện nay, báo chí các loại là phương tiện truyền thông đại chúng nhanh nhất, hiệu quả nhất, có nhiều công chúng nhất. Báo chí tác động mạnh mẽ và là động lực quan trọng cho sự phát triển của mọi mặt đời sống chính trị - xã hội.

Một bài báo, dù ở thể loại nào, bên cạnh nội dung, cái mà bạn đọc chú ý trước hết vẫn là tiêu đề (TĐ) của nó. TĐ (đầu đề / tit) văn bản nói chung và văn bản báo chí nói riêng đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc chuyển tải thông tin. Nó có thể được xem như là bộ mặt của văn bản, là linh hồn, là yếu tố định hướng thông tin của tác phẩm báo chí. Vì vậy, đối với người viết báo, việc đặt TĐ cho bài báo là việc làm “có tính quyết định cho số phận của bài báo,... số phận của bài báo tùy thuộc rất nhiều vào đầu đề” và “đầu đề hấp dẫn làm cho ngay cả các độc giả lười nhất cũng cảm thấy không cưỡng lại nổi” [Hervouet Loic (1999), *Viết cho độc giả*, tr.71]. TĐ được xem như “*con mắt ở mặt người*” (Ngô Tất Tố). Marina Shostak, một chuyên gia hàng đầu của báo chí Nga cho rằng: “*Tiêu đề của bài báo tựa như cổng vào của một nơi nào đó dành cho công chúng. Cổng được trang hoàng đẹp đẽ, hấp dẫn sẽ khiến du khách muốn vào thưởng ngoạn cảnh vật ở sâu bên trong. Còn những cổng tầm thường, thiếu thẩm mỹ sẽ rất dễ bị bỏ qua*” [dẫn theo: <http://www.Tailieu.vn/>].

TĐ văn bản báo chí (gọi là tiêu đề báo – viết tắt TĐB) là một bộ phận đặc biệt quan trọng trong chỉnh thể văn bản báo chí (VBBC), có quan hệ mật thiết với các yếu tố khác của văn bản (VB) như thượng đề (surtitre), hạ đề (soustitre), dẫn đề (A: lead; P: chapeau), tiêu đề bộ phận (TĐBP) / trung đề (intertitre) và phần còn lại của VBBC. Điều này người làm báo nào cũng nhận ra. Song, việc sử dụng ngôn ngữ trong thiết lập TĐB trên các báo tiếng Việt cho đến thời điểm này vẫn còn nhiều điều cần phải bàn.

Phần đông độc giả và cả nhà báo đều thừa nhận là rất hứng thú đối với những bài báo có TĐ hay. Song, trong số đó lại có những quan niệm không thống nhất nhau về tiêu chí của một TĐ hay. Chẳng hạn, một số người chỉ chú trọng đến cái hay về nội dung của TĐ, có người lại quan tâm đến cái hay trong việc thiết lập TĐ sao cho hấp dẫn, bắt mắt, có người lại thích những TĐ giật gân, có người lại thích cách dùng ngôn từ để gây kích thích...[dẫn theo

h. <http://www.vietnamjournalism.com>, (2006)].

Xuất phát từ vai trò, ý nghĩa và chức năng của TĐB, cũng như thực tế sử dụng ngôn ngữ trong thiết lập TĐB tiếng Việt hiện nay, chúng tôi thấy rằng, việc tìm hiểu đặc trưng ngôn ngữ của TĐB tiếng Việt có ý nghĩa quan trọng trong việc thiết lập TĐ cho tác phẩm báo chí đối với người làm báo, cũng như việc tiếp nhận thông tin của độc giả.

Vì lý do trên, chúng tôi nghiên cứu đề tài *Tìm hiểu tiêu đề văn bản báo chí tiếng Việt (trên cứ liệu báo Tuổi Trẻ và Thanh Niên)*.

Nguyên do dẫn đến việc chúng tôi chọn báo *Tuổi Trẻ* (TTr) và báo *Thanh Niên* (TN) để khảo sát, phục vụ cho việc nghiên cứu đề tài:

1.1. Báo Tuổi Trẻ

Báo TTr trực thuộc Thành đoàn thành phố Hồ Chí Minh (một tờ báo địa phương), chính thức ra đời ngày 2/9/1975, số đầu tiên phát hành với số lượng khoảng 5.000 bản/tuần. Tiền thân của tờ báo này bắt đầu từ những tờ truyền đơn và bản tin in roneo của sinh viên, học sinh Sài Gòn trong phong trào chống Mỹ. Đến tháng 7/1981, TTr được phát hành hai kỳ/tuần (thứ tư và thứ bảy) với số lượng 30.000 bản/kỳ; ngày 10/8/1982 tăng lên ba kỳ phát hành mỗi tuần (thứ ba, thứ năm, thứ bảy). Ngày 16/01/1983, *Tuổi Trẻ Chủ nhật* ra đời với số lượng khoảng 20.000 tờ mỗi kỳ. Bảy năm sau, đạt kỷ lục 131.000 tờ/tuần trong năm 1990. Ngày 01/01/1984, *Tuổi Trẻ Cười* ra đời. Đây là tờ báo trào phúng duy nhất của Việt Nam lúc đó. Số lượng phát hành ban đầu khoảng 50.000 bản/kỳ, sau đó nhanh chóng tăng đến 250.000 bản/kỳ vào cuối năm. Đến ngày 01/9/2000, số thứ sáu được phát hành. Tiếp theo đó, hai số thứ tư và thứ hai lần lượt được xuất bản vào các ngày 23/01 và 7/10/2002. Báo điện

từ *Tuổi Trẻ Online* chính thức ra mắt ngày 01/12/2003. Chưa đầy hai năm sau, *Tuổi Trẻ Online* đã vươn lên vị trí thứ ba về số lượt truy cập trong bảng xếp hạng tất cả các website tiếng Việt trên thế giới.

Từ ngày 2/4/2006, TTr chính thức trở thành một tờ nhật báo khi được phép ra thêm một kỳ vào ngày chủ nhật. Năm 2007, TTr (nhật báo) có 20 trang nội dung, bao gồm: Chính trị - Xã hội, Thế giới, Kinh tế, Giáo dục, Nhịp sống trẻ, Nhịp sông số, Sức khỏe, Thể thao.... Cùng lúc đó, tuần báo *Tuổi Trẻ Chủ Nhật*, sau đổi tên thành *Tuổi Trẻ cuối tuần* (hiện phát hành 60.000 bản/kỳ). Ngày 03/8/2008, truyền hình *Tuổi Trẻ* (TVO) được thành lập, sản xuất những chương trình truyền hình phát trên *Tuổi Trẻ Online* và hợp tác phát sóng với các kênh truyền hình trong nước. Từ ngày 01/11/2009, *TTr chủ nhật* ra ấn bản 4 màu (in màu toàn bộ 20 trang) phát hành lần đầu tiên. Đây là tờ báo in màu toàn bộ đầu tiên tại Việt Nam. Ngày 21/6/2010, *Tuổi Trẻ News* được thành lập và ngay sau đó là *Tuổi Trẻ Mobile* vào tháng 09/2010.

Nhật báo TTr là tờ báo được phát hành hàng ngày (mỗi ngày một số) trong phạm vi toàn quốc, phát hành với số lượng lớn, trung bình từ 450.000 đến 500.000 bản/số/ngày [theo *Wikipedia*, số liệu năm 2008, 2009].

Có thể nói, TTr là tờ báo thuộc loại tiên tiến và có tiềm lực mạnh nhất làng báo Việt Nam hiện nay.

1.2. Báo Thanh Niên

Báo TN trực thuộc Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, được phát hành hàng ngày (mỗi ngày một số) trong phạm vi toàn quốc, có trụ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh. Báo chính thức ra đời ngày 03/01/1986, số báo ra đầu tiên với tên gọi *Tuần tin Thanh Niên* trực thuộc Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam. Tổng biên tập đầu tiên của tờ báo là ông Huỳnh Tấn Mẫm, người từng là Chủ tịch Tổng Hội Sinh viên Sài Gòn

trong thời kỳ chiến tranh. Ngoài ra, TN còn có các ấn phẩm khác, gồm: *Thanh*

Niên Tuần San (tạp chí), *Thanh Niên Thể thao & Giải trí* (nhật báo), *Thanh Niên Online tiếng Việt*, *Thanh Niên Online tiếng Anh* và *Thanh Niên Weekly* (tuần báo).

Hiện nay, nhật báo TN phát hành với số lượng 300.000 bản/số/ngày (có lúc lên đến 400.000 bản/số/ngày [theo *Wikipedia*, số liệu năm 2008, 2009]).

Đây là hai tờ báo lớn, thu hút số lượng độc giả khá đông trên phạm vi cả nước.

2. LỊCH SỬ NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ

Trong những thập kỷ gần đây, việc nghiên cứu TĐB được các nhà báo, nhà ngôn ngữ học và các nhà khoa học thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau quan tâm. Điều này được thể hiện qua một số bài viết, các công trình nghiên cứu mang tính chuyên đề và được đăng tải trên các báo, tạp chí. Một số công trình được in thành sách.

Ngôn ngữ báo chí (NNBC) nói chung và TĐB nói riêng được các nhà nghiên cứu tiếp cận dưới những góc nhìn khác nhau. Bước đầu, chúng tôi xin nêu ra những công trình nghiên cứu của các tác giả liên quan đến đề tài mà chúng tôi biết.

2.1. Những công trình nghiên cứu liên quan gián tiếp đến đề tài

(1) Trịnh Sâm, “Sự hấp dẫn của một tiêu đề văn bản”, *Kiến thức ngày nay* (số 166, 1995); “Lỗi tiêu đề văn bản”, *Ngôn ngữ và đời sống*, (số 3, 1995); (2) Phan Mậu Cảnh, “Về mối quan hệ giữa đầu đề và tác phẩm”, *Ngôn ngữ và đời sống* (số 7, 1999); “Đặc điểm ngôn ngữ báo chí nhìn từ hoạt động báo chí ở thành phố Hồ Chí Minh”, *Ngôn ngữ và đời sống* (số 12, 2008); (3) Tạ Ngọc Tấn, *Truyền thông đại chúng*, Nxb Chính trị Quốc gia, 2001; (4) Hoàng Anh, *Một số vấn đề về sử dụng ngôn từ trên báo chí*, Nxb Lao động, Hà Nội, 2003; (5) Đức Dũng, *Viết báo như thế nào*, Nxb Văn hoá Thông tin, 2006; (6) Trần Hữu Quang, *Xã hội học báo chí*, Nxb Trẻ thành phố Hồ Chí Minh, 2006; (7) Nguyễn Tri Niên, *Ngôn ngữ báo chí*, Nxb Thanh Niên, 2006.

Những công trình nghiên cứu và các bài viết trên đề cập đến những vấn đề chung của ngôn ngữ báo chí, trong đó các tác giả ít nhiều đề cập đến TĐVB nói chung và TĐB nói riêng (chủ yếu là báo in). Trong các tài liệu trên, tùy thuộc vào góc nhìn và mục đích nghiên cứu, TĐB được nhận diện ở những mức độ và trên

nhiều phương diện khác nhau như: khái niệm TĐ; vai trò, chức năng, cấu trúc (cấu trúc cú pháp, ngữ nghĩa, cấu trúc thông tin) của TĐ; các dạng TĐ; những loại TĐ thường gặp; nội dung TĐ; cách đặt TĐ và kỹ thuật thể hiện nội dung TĐ; ngôn ngữ dùng trong TĐ; cách thức đặt một TĐ đúng và hay; cách trình bày TĐ; các lỗi về TĐ thường gặp...

2.2. Những công trình nghiên cứu liên quan trực tiếp đến đề tài

(1) Hồ Lê, “Nhờ đâu những tiêu đề bài báo có sức hấp dẫn”, *Ngôn ngữ*, (số phụ H/số 1, 1982); (2) Vũ Quang Hào *Ngôn ngữ báo chí*, Nxb Thông tấn, 1992; (3).

Thu Nga, *Đầu đề bài báo trên báo Nhân dân chủ nhật*, Luận văn cử nhân báo chí, Phân viện Báo chí Tuyên truyền, 1993; (4) Trịnh Sâm, *Tiêu đề văn bản tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1998; “Mấy yêu cầu về mặt ngôn ngữ của tiêu đề văn bản trong phong cách thông tấn”, in trong *Tiếng Việt trên các phương tiện thông tin đại chúng*, Kỷ yếu Hội nghị khoa học do Hội Ngôn ngữ học Việt Nam, Hội Ngôn ngữ học thành phố Hồ Chí Minh, trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành phố Hồ Chí Minh tổ chức, năm 1999; “Cấu trúc của tiêu đề văn bản tiếng Việt trong phong cách ngôn ngữ báo chí”, “Đặc trưng ngôn ngữ của phong cách báo chí trong thời đại thông tin” in trong *Đi tìm bản sắc tiếng Việt*, Nxb Trẻ, 2001; (5) Nguyễn Đức Dân, “Dấu ngoặc kép trong những tiêu đề báo”, *Kiến thức ngày nay*, (số 218, 1996); *Ngôn ngữ báo chí: Những vấn đề cơ bản*, Nxb Giáo dục, 2008; (6) Hervouet Loic, *Viết cho độc giả*, bản tiếng Việt, Hội Nhà báo Việt Nam xuất bản, 1999; (7) Hoàng Anh, “Thử phân loại tiêu đề các văn bản báo chí”, *Ngôn ngữ và đời sống* (số 9, 1999); (8) Ngô Thị Cẩm Tú, *Điện mạo tit dẫn trên báo in*, Báo cáo khoa học sinh viên, Khoa Báo chí, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000; (9) Trần Thị Thu Nga, *Đầu đề tác phẩm báo chí trên báo in Việt Nam*, Luận án tiến sĩ báo chí học, H, 2007; (10) Hoàng Anh – Vũ Thị Ngọc Mai, “Các đặc điểm của đầu đề tác phẩm báo chí thể thao”, *Ngôn ngữ* (số 10, 2009).

Đây là những công trình nghiên cứu liên quan trực tiếp đến TĐB tiếng Việt (*báo in*). Tuy nhiên, do giới hạn bởi mục đích và phạm vi nghiên cứu, các tác giả

chưa bao quát hết các khía cạnh của vấn đề. Và trong số những công trình nghiên cứu trên, có thể nói, Trần Thị Thu Nga với “*Đầu đề tác phẩm báo chí trên báo in Việt Nam*” (2007), từ góc độ báo chí học, tác giả đã trình bày khá chi tiết những vấn đề lý luận liên quan đến TĐB, mối quan hệ giữa TĐ với phần còn lại tác phẩm báo chí. Đặc biệt tác giả đã đi sâu nghiên cứu TĐ tác phẩm báo chí dưới góc độ thể loại và chỉ ra ảnh hưởng của thể loại đối với việc đặt TĐ cho tác phẩm báo chí.

Nhìn chung, việc nghiên cứu đặc trưng ngôn ngữ của tiêu đề văn bản báo chí tiếng Việt được các nhà báo, các nhà Việt ngữ học quan tâm nghiên cứu từ những năm tám mươi của thế kỷ trước và đạt được những thành tựu nhất định. Song, chúng tôi nhận thấy còn nhiều vấn đề cần tiếp tục bàn bạc để làm sáng tỏ thêm. Và có thể nói rằng, đây là vấn đề vẫn còn mang tính thời sự cho bất kỳ những ai quan tâm đến nó.

3. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là TĐB trên báo TTr và báo TN số phát hành

từ 01/01/2006 đến 31/12/2010, ở các thể loại: tin tức (TT), phỏng vấn (PV), phóng sự (PS) và bình luận (BL) báo chí, thuộc các lĩnh vực phản ánh như kinh tế, quân sự, khoa học, chính trị, xã hội, pháp luật, giáo dục, thể thao. Cụ thể như sau:

Thể loại báo		Tin tức	Phỏng vấn	Phóng sự	Bình luận
1.	Tuổi Trẻ	2.100	500	5.000	600
2.	Thanh Niên	2.100	500	5.000	600
<i>Tổng cộng</i>		<i>4.200</i>	<i>1.000</i>	<i>1.000</i>	<i>1.200</i>

Với đề tài này, chúng tôi sẽ tập trung nghiên cứu đặc trưng ngôn ngữ của TĐB tiếng Việt ở các phương diện sau: (i) từ ngữ sử dụng trong TĐB, (ii) cấu trúc ngữ pháp TĐB tiếng Việt theo quan điểm ngữ pháp chức năng hệ thống, và (iii) mối quan hệ giữa TĐ với phần còn lại của VBBC ở bài tin ngắn và bài bình luận báo

chí.

4. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Các phương pháp nghiên cứu chủ yếu mà chúng tôi sử dụng trong luận văn là: phương pháp khảo sát, thống kê; phương pháp phân tích, miêu tả; phương pháp so sánh.

- Phương pháp khảo sát, thống kê được sử dụng để thu thập tư liệu.
- Phương pháp phân tích, miêu tả dùng để phân tích khối ngữ liệu, xếp ngữ liệu vào những loại cụ thể theo thể loại và miêu tả chúng.
- Phương pháp so sánh để tìm ra những đặc điểm tương đồng và khác biệt của các dạng TĐB dưới góc độ của ngôn ngữ học.

5. ĐÓNG GÓP CỦA LUẬN VĂN

Trên cơ sở kế thừa những công trình nghiên cứu của các tác giả đi trước, luận văn sẽ làm rõ thêm một số vấn đề liên quan đến đặc trưng ngôn ngữ của TĐB tiếng Việt về các phương diện từ ngữ, ngữ pháp, mối quan hệ giữa TĐ với phần còn lại của VBBC ở bài tin ngắn và bài bình luận báo chí.

Với hướng tiếp cận của đề tài, chúng tôi ứng dụng quan điểm ngữ pháp chức năng của M.A.K. Halliday và lấy đơn vị cú làm xuất phát điểm trong việc nghiên cứu cấu trúc ngữ pháp của TĐB tiếng Việt. Việc vận dụng mô hình ngữ pháp kinh nghiệm chức năng hệ thống của M.A.K. Halliday vào việc nghiên cứu TĐB tiếng Việt nói riêng và ngôn ngữ báo chí nói chung còn mới mẻ. Song với đề tài nghiên cứu này, chúng tôi cố gắng làm sáng tỏ thêm một số vấn đề như: (i) mối quan hệ giữa cấu trúc cú pháp (Đề – Thuyết) và cấu trúc thông tin; (ii) cấu trúc thức; và (iii) đặc biệt là phác họa sơ bộ mô hình thể giới kinh nghiệm trong TĐB tiếng Việt; (iv) mối quan hệ giữa TĐ với phần còn lại của VBBC ở bài tin ngắn và bài bình luận báo chí. Những vấn đề này vốn chưa được nghiên cứu một cách kỹ lưỡng.

Mặt khác, với những gì đạt được ở đề tài nghiên cứu, chúng tôi hi vọng mở ra cho những ai quan tâm đến đề tài một hướng tiếp cận ngôn ngữ báo chí nói chung và đặc trưng ngôn ngữ TĐB tiếng Việt nói riêng, theo quan điểm ngữ pháp chức năng.

6. BỐ CỤC LUẬN VĂN

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo, Phụ lục, luận văn được bố cục thành hai chương:

Chương 1. Một số vấn đề chung

Chúng tôi sẽ lần lượt trình bày những vấn đề lý luận chung có liên quan đến đề tài như: 1) phong cách ngôn ngữ báo chí và đặc trưng của phong cách ngôn ngữ báo chí; 2) thể loại và thể loại báo chí; 3) giao tiếp và giao tiếp báo chí; 4) văn bản và văn bản báo chí; 5) TĐ văn bản và TĐ văn bản báo chí, và 6) dẫn đề trong tác phẩm báo chí.

Chương 2. Đặc trưng ngôn ngữ của tiêu đề văn bản báo chí

Ở chương này, chúng tôi tìm hiểu ba vấn đề sau: 1) từ ngữ trên TĐB; 2) cấu trúc ngữ pháp của TĐB tiếng Việt theo quan điểm ngữ pháp chức năng; 3) TĐ với phần còn lại của VBBC ở bài tin ngắn và bài BL báo chí.

CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

1.1. PHONG CÁCH NGÔN NGỮ BÁO CHÍ VÀ ĐẶC TRƯNG CỦA PHONG CÁCH NGÔN NGỮ BÁO CHÍ

1.1.1. Phong cách ngôn ngữ báo chí

So với một số phong cách chức năng (PCCN) khác của tiếng Việt, thì phong cách ngôn ngữ báo chí (PCNNBC) được nhận diện như là một phong cách (PC) độc lập khá muộn, với nhiều quan niệm khác nhau.

Dựa vào những tài liệu mà chúng tôi có được, từ năm 1980 trở về trước dường như PCNNBC không được nhắc đến trong các công trình nghiên cứu về PCCN tiếng Việt. Đến năm 1982, Nguyễn Thái Hoà [58] nói đến PCNNBC với tên gọi *phong cách báo chí – công luận* (PCBC – CL). Năm 1983, Cù Đình Tú xếp PCNNBC vào phong cách ngôn ngữ chính luận, và theo tác giả “các tin tức đưa trên báo chí, dưới các hình thức lược thuật, điều tra, phóng sự...ít nhiều có tính bình giá” [112, tr.151]. Năm 1993, công trình *Phong cách học tiếng Việt* do Đinh Trọng Lạc chủ biên, các tác giả chia PCCN của hoạt động lời nói trong tiếng Việt thành: (i) PC hành chính – công vụ, (ii) PC khoa học, (iii) PC báo chí – công luận, (iv) PC chính luận, và (v) PC sinh hoạt hàng ngày.

Như vậy, kể từ năm 1982, với sự ra đời của cuốn *Phong cách học tiếng Việt* của Nguyễn Thái Hoà, PCNNBC được nhìn nhận như là một loại PCCN độc lập và tồn tại song hành với các PCCN khác trong tiếng Việt.

Theo Nguyễn Thái Hoà, “*Phong cách báo chí – công luận là khuôn mẫu thích hợp để xây dựng lớp văn bản trong đó thể hiện vai người tham gia giao tiếp trong lĩnh vực báo chí – công luận. Nói cụ thể hơn đó là vai của nhà báo, người đưa tin,*

người cô động, người quảng cáo, bạn đọc (phát biểu)... tất cả những ai tham gia vào hoạt động thông tin của xã hội về tất cả các vấn đề thời sự” [58, tr.98].

Tác giả cho rằng, ngôn ngữ trong PCBC - CL sử dụng cả dạng nói và viết. Dạng nói được thể hiện ở bản tin hằng ngày, những mục thông tin quảng cáo trên đài phát thanh, đài truyền hình..., dạng viết thể hiện ở những mẫu tin, bài viết và tờ tin... trên báo.

1.1.2. Đặc trưng của phong cách ngôn ngữ báo chí

Ngày nay, trước sự bùng nổ thông tin, sự tiến bộ của các phương tiện truyền thông đại chúng, đặc biệt là xu thế phát triển chung của các loại hình báo chí (báo in, báo trực tuyến, báo tiếng và báo hình), PCNNBC được chú trọng và đã trở thành một trong những phong cách chức năng ngôn ngữ quan trọng của tiếng Việt hiện đại. PCNNBC được nhiều nhà Việt ngữ học quan tâm nghiên cứu.

Khi bàn về đặc trưng của PCNNBC, phần đông các nhà nghiên cứu phong cách tiếng Việt đều thừa nhận có ba đặc trưng cơ bản.

1.1.2.1. Tính thông tin sự kiện và tính thời sự

Sự kiện được định nghĩa là “*một sự việc bất kỳ tự nó diễn ra hoặc do con người gây nên*” trong một không gian và thời gian nhất định. Đó là những sự kiện, hiện tượng có tính thời sự, được công chúng xã hội quan tâm.

Sự kiện nói ở đây là sự kiện hiện hữu, đang diễn ra trong cuộc sống hiện tại, là những vấn đề được xã hội quan tâm. Đây là “*sự kiện của ngày hôm nay*”, tức là sự kiện có tính thời sự. Khi nói sự kiện có tính thời sự cũng có nghĩa là sự kiện xác thực, có thời gian, không gian, có hình thù cụ thể của nó với đầy đủ chi tiết đang “*cựa quậy*”.

NNBC phản ánh trực tiếp, kịp thời những sự kiện, hiện tượng có tính thời sự, chứa đựng những thông tin mới, truyền tải được tin tức nóng hổi trên mọi lĩnh vực

đời sống chính trị, xã hội trong và ngoài nước. Tính thời sự là vốn liếng của báo chí. Vì vậy, sự kiện báo chí cần được thông tin “sốt dẻo”.

Theo Nguyễn Tri Niên, ngôn ngữ sự kiện có những đặc điểm sau:

- Ngôn ngữ bám sát sự kiện có thật và nguyên dạng để phản ánh;
- Ngôn ngữ bám sát sự kiện hiện hữu để phản ánh;
- Ngôn ngữ bám sát sự vận động của sự kiện để phản ánh [82, tr.27].

Như vậy, tính thông tin sự kiện của NNBC bao giờ cũng gắn chặt với tính thời sự như hình với bóng. Bởi vì, sự kiện được phản ánh trong tác phẩm báo chí bao giờ cũng có tính thời sự. Ví dụ:

- (1) Tiêu đề: Nhân vật cuối cùng trong "bè lũ bốn tên" qua đời

Dẫn đề: *TT - Hôm qua, chính quyền Trung Quốc chính thức thông báo thành viên cuối cùng còn sót lại trong “bè lũ bốn tên” là Diêu Văn Nguyên vừa qua đời ở tuổi 74. Theo T. ân Hoa xã, Diêu Văn Nguyên chết vì bệnh tiểu đường vào ngày 23-12-2005.*

(TTr -
7/1/200
6)

- (2) Tiêu đề: Công trình 41 tỉ đồng bị bỏ hoang

Dẫn đề: *Hôm nay 30.3, TAND tỉnh Phú Yên đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án "rút ruột" tại dự án chính trị cửa sông Đà Nông, một trong 5 công trình trọng điểm của tỉnh.*

(TN - 30/03/2009)

Theo chúng tôi, ngôn ngữ sự kiện có những đặc điểm sau: (i) là phương tiện duy nhất để phản ánh của báo chí và là tiêu chí để khu biệt với ngôn ngữ thuộc các phong cách khác; (ii) nó bao giờ cũng được nhìn nhận trong quá trình vận động của sự kiện; (iii) mang tính khách quan, chính xác, cụ thể và có tính thời sự; (iv) mang tính định lượng; (v) tính hấp dẫn; (vi) tính đại chúng; (vii) tính bình giá; (viii) tính biểu cảm; và (ix) tính khuôn mẫu.

Mặt khác, nói đến ngôn ngữ sự kiện, cần “chú ý mối quan hệ tương tác giữa ba nội dung của ngôn ngữ sự kiện: *cái thật – nguyên dạng và hiện hữu*” [82, tr.38]. Chú ý tới sự vận động của sự kiện thì sẽ nhìn ra *cái mới, cái thật* của cuộc sống và

đem lại *sự sáng tạo* cho nhà báo.

Ngôn ngữ sự kiện là “linh hồn”, là nền tảng cho sự tồn tại và là “cốt lõi” của NNBC. Việc đưa tin nhanh về các sự kiện thời sự nóng hổi được độc giả khát khao chờ đón là dấu hiệu quan trọng về sự thành công của nhà báo.

1.1.2.2. Tính ngắn gọn

NNBC đòi hỏi phải ngắn gọn, súc tích, “càng ngắn gọn, càng súc tích càng hay” (Shorter is even better) [34, tr.31]. Bởi vì, sự dài dòng có thể làm loãng thông tin, làm ảnh hưởng đến hiệu quả tiếp nhận của người đọc, người nghe. Nó làm mất thời gian cả hai phía: người tạo ngôn và người thụ ngôn. Sự dài dòng sẽ không đáp ứng được yêu cầu thông tin nhanh chóng, kịp thời những sự kiện nóng hổi đang diễn ra đến với người đọc / người nghe / người xem. Đặc biệt, trong thời đại bùng nổ thông tin hiện nay, người đọc / người nghe / người xem luôn có tâm lý tiếp nhận thông tin càng nhiều càng tốt trong một thời gian ngắn.

Theo Nguyễn Đức Dân, “chúng ta phải chú ý một thuộc tính về trí nhớ. Tâm lý học đã chứng minh rằng một người bình thường nhớ được 7 ± 2 yếu tố ngẫu nhiên. Nghĩa là với những người bình thường, nhiều nhất thì nhớ được 9 yếu tố ngẫu nhiên, còn ít nhất thì chỉ nhớ được 5 yếu tố” [34, tr.31]. Hơn nữa, độc giả ngày nay không có thời gian để đọc những bài báo dài.

Mặt khác, do sự hạn định về khuôn khổ trang báo (báo in), hoặc do giới hạn về thời gian (báo hình / báo tiếng) không cho phép, nó đòi hỏi phải cô đọng hình thức thông tin. Vì vậy, người viết phải biết loại bỏ những từ ngữ không cần thiết để chuyển tải cho bằng được những thông tin thiết yếu. “Ngắn gọn để đáp ứng yêu cầu của người nhận tin là tiếp nhận thông tin ngay không phải qua sự chờ đợi do câu chữ gây ra”. Bởi lẽ, “người nhận tin không có tâm lý tiếp nhận tin một cách từ từ” [82, tr.112].

Viết ngắn là một yêu cầu được đặt ra đối với báo chí hiện đại. Khuynh hướng chung của báo chí hiện đại là sử dụng một hình thức tối thiểu nhưng chuyển tải được một lượng thông tin tối đa. Kết quả là, thông tin báo chí được tổ chức theo khuôn

mẫu, trong đó các thông số 5W + 1H (5W: *what* (điều gì đã xảy ra); *who* (xảy ra với ai); *when* (xảy ra khi nào); *where* (xảy ra ở đâu); *why* (vì sao) và H: *how* (như thế nào)) được vận dụng một cách triệt để nhất nhằm đảm bảo tính ngắn gọn của NNBC.

Ví dụ:

(3) Tiêu đề: *Bắt được hung thủ cuối cùng trong băng chém mướn*

Dẫn đề: Ngày 2.1, theo nguồn tin từ cơ quan công an, Cao Mạnh Trường (24 tuổi, ngụ ở 171 Lê Quang Định, P.9, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; tạm trú tại tổ 13, khu phố 4, P.Hiệp Phú, Q.Thủ Đức, TP.HCM) đã bị bắt giữ tại TP Nam Định trong lúc y đang lẩn trốn lệnh truy nã đặc biệt của Công an TP.HCM.

Thân tin: Trường là hung thủ cuối cùng trong băng chém mướn đã gây ra cái chết cho ông Nguyễn Ngọc Chính - Phó giám đốc Xi nghiệp cơ giới tại TP.HCM (Báo Thanh Niên đã phản ánh). Theo lời khai ban đầu, trước khi hạ sát ông Chính vào đêm 5.10.2005 lúc 19 giờ ngày 26.9.2005, sau khi nhận hợp đồng chém thuê với Hồ Ngọc Sơn (đã bị bắt), Trường đã cùng đồng bọn là Thành, Hoa, Thế (đều đã bị bắt) mai phục ông Chính tại ngã ba đường Nguyễn Thị Định - Lương Định Của (Q.2). Sau đó thấy đợi lâu, Hoa chạy đến trước cổng nhà ông Chính ngồi canh. Đến 20 giờ, ông Chính vừa chạy xe ra khỏi nhà thì Hoa gọi điện thoại cấp báo cho đồng bọn. Lúc này, Thành chở Trường bám theo ông Chính, sau đó ép xe ông Chính vào lề để cho Trường nhảy xuống dùng dao Thái Lan đâm vào đùi ông Chính rồi tẩu thoát.

Tính đến nay, cơ quan điều tra đã bắt giữ được tổng cộng 7 đối tượng liên quan đến vụ sát hại ông Chính.

(TN - 03/01/2006)

Bản tin trên gồm 8 câu với 189 từ, được diễn đạt một cách súc tích, ngắn gọn, nhưng chứa đựng đầy đủ những thông tin thiết yếu và quan trọng với nguồn tin đáng tin cậy “theo nguồn tin từ cơ quan công an”. (i) Ai: *Cao Mạnh Trường (24 tuổi, ngụ ở 171 Lê Quang Định, P.9, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; tạm trú tại tổ 13, khu phố 4, P.Hiệp Phú, Q.Thủ Đức, TP.HCM)*; (ii) Cái gì: *đã bị bắt giữ*; (iii) Ở đâu: *tại TP Nam Định*; (iv) Khi nào: *ngày 2.1, trong lúc y đang lẩn trốn lệnh truy nã đặc biệt của Công an TP.HCM*; (v) Vì sao: *Trường là hung thủ cuối cùng trong băng chém mướn đã gây ra cái chết cho ông Nguyễn Ngọc Chính - Phó giám đốc Xi nghiệp cơ giới tại TP.HCM (Báo Thanh Niên đã phản ánh)*; (vi) Thế nào: *Tính đến nay, cơ quan điều tra đã bắt giữ được tổng cộng 7 đối tượng liên quan đến vụ sát hại ông Chính.*

Nói đến tính ngắn gọn trong hành ngôn báo chí, trước hết là phải nói đến sự ngắn gọn ở TĐB. Theo Malcolm F. Mallette: “Đầu đề báo phải ngắn gọn, súc tích (concise / terse). Những đầu đề báo hay nhất thường có tối đa 45 chữ cái (kí tự) và mỗi dòng của một TĐB không nên quá 32 chữ” [dẫn theo Nguyễn Thị Thanh Hương (2001), tr.31]. Ở đây, hai yếu tố *cái gì* (what) và *ai* (who) là những yếu tố thường hiện diện trên TĐB.

Đặc điểm này tỏ ra rất phù hợp với tâm lí của người tiếp nhận. Hiện nay, mỗi ngày số lượng các bài báo ra mắt độc giả là rất lớn, người đọc không có thời gian đọc tất cả, mà họ chỉ quan tâm hoặc đọc những bài có đủ sức hấp dẫn họ. Vì thế, việc thiết lập TĐB thường người viết phải tuân theo những yêu cầu khá khắt khe: (i) ngắn gọn, súc tích; (ii) chuyển tải được nội dung chính của tác phẩm báo chí; (iii) đảm bảo được tính nghệ thuật trong hành ngôn; và (iv) đặc biệt là hấp dẫn, gây được sự chú ý, kích thích được sự tò mò của người đọc. Tất cả những yêu cầu trên được thể hiện trong kỹ thuật hành ngôn báo chí.

Đối chiếu đặc điểm trên với việc thiết lập TĐB tiếng Việt trên báo TTr và báo TN, chúng tôi thấy độ dài trung bình của TĐ là từ 3 đến 10 tiếng / âm tiết (chiếm khoảng 82%). Độ dài của chúng còn tùy thuộc vào thể loại VBBC. TĐ thể loại TT dài nhất, trung bình là từ 8 đến 12 tiếng, kể đến là PV (5 đến 10 tiếng), PS và BL ngắn nhất, trung bình là từ 3 đến 8 tiếng. Ví dụ:

- | | | |
|-----|--|-------------------|
| (4) | <i>Xóm hoàn lương</i> | (TTr - 22/1/2008) |
| (5) | <i>Chất vấn và trách nhiệm</i> | (TN - 22/3/2009) |
| (6) | <i>Khi công bộc xài sang</i> | (TTr - 6/8/2010) |
| (7) | <i>Những cái tên không được phép lãng quên</i> | (TN - 23/3/2008) |
| (8) | <i>“Thương luân bại lý”</i> | (TN - 13/1/2008) |
| (9) | <i>Xóm bốc vác</i> | (TN - 28/3/2006) |

Những TĐ có độ dài trên 10 âm tiết trở lên chiếm tỉ lệ thấp, thường ở dạng câu, và chủ yếu xuất hiện ở thể loại TT.

- (10) Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết thăm đồng bào vùng lũ miền Trung
(TN - 25/1/2008)
- (11) Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Trương Tấn Sang:
Ai liên quan đến tham nhũng đều bị xử lý nghiêm, không có ngoại lệ, không có vùng cấm !

Ngắn gọn, súc tích là yêu cầu trong hành ngôn báo chí. Với một lượng ngôn từ tối thiểu nhưng chuyển tải được nội dung thông tin tối đa, điều này dường như đã trở thành nguyên tắc có tính bắt buộc đối với người viết báo.

1.1.2.3. Tính công luận

Báo chí là phương tiện truyền thông đại chúng. Ngày nay, báo chí đã trở thành diễn đàn của công chúng. Mọi người trong xã hội, không phân biệt về nghề nghiệp, trình độ nhận thức, địa vị xã hội, lứa tuổi, giới tính... đều là đối tượng phục vụ của báo chí. Báo chí vừa là nơi công chúng tiếp nhận thông tin, vừa là nơi để họ bày tỏ ý kiến của mình về những vấn đề chung, những vấn đề chính trị, xã hội... một cách công khai, rộng rãi. Công chúng xã hội là người kiểm soát khắt khe nhất tính khách quan, chính xác của sự kiện được phản ánh trong tác phẩm báo chí.

NNBC phải là thứ ngôn ngữ dành cho tất cả mọi người, có tính phổ cập cao. Bàn về vấn đề này, V.G. Kostomarov – một nhà nghiên cứu ngôn ngữ báo chí nổi tiếng của Nga phát biểu: *“NNBC phải thích ứng với mọi tầng lớp công chúng, sao cho một nhà bác học với kiến thức uyên thâm nhất cũng không cảm thấy chán và một em bé có trình độ còn non nớt cũng không thấy khó hiểu”* [dẫn theo Hoàng Anh (2003), tr.11].

Nếu như NNBC không có tính đại chúng / công luận thì báo chí khó có thể tạo được sự tương tác giữa người viết với người đọc, giữa người tạo ngôn với người thụ ngôn và làm cho *“tác phẩm báo chí khó có thể thực hiện chức năng tác động vào mọi tầng lớp quần chúng và định hướng dư luận xã hội”*. Báo chí luôn hướng về độc giả, “viết cho độc giả”, điều này trở thành mối quan tâm hàng đầu của báo chí. Vì công chúng xã hội vừa là nhân vật, đối tượng phản ánh của báo chí, vừa là đối tượng tiếp nhận thông tin. Báo chí cung cấp thông tin cho bạn đọc, đến lượt mình, bạn đọc có thể có những thông tin phản hồi, hoặc ý kiến trao đổi với toà soạn về các vấn đề mà báo đã thông tin.

Đây chính là lí do “ *khiến cho trong tác phẩm báo chí người ta ít dùng các thuật ngữ chuyên ngành hẹp, các từ ngữ địa phương, tiếng lóng cũng như các từ ngữ vay mượn từ tiếng nước ngoài*” [1, tr.11] một cách tràn lan, lạm dụng quá mức cần thiết. Ngoại trừ trường hợp sử dụng những yếu tố từ ngữ trên nhằm làm tăng tính biểu cảm của ngôn từ trong tác phẩm báo chí. Đặc biệt là trong việc thiết lập TĐB. Ví dụ:

- | | | |
|------|---|-------------------|
| (12) | <i>Chế tạo xuông gom rác trên sông, biển</i> | (TTr - 14/1/2006) |
| (13) | <i>Nước mắt của hụi</i> | (TN - 4/1/2007) |
| (14) | Vé trận bán kết VN-Singapore:
<i>Phe vé lộng hành</i> | (TN - 16/12/2008) |
| (15) | <i>Hồi ức của một geisha bị “luộc”</i> | (TTr - 3/1/2006) |

1.2. THỂ LOẠI VÀ THỂ LOẠI BÁO CHÍ

1.2.1. Khái niệm thể loại

Thể loại “*genres*” vốn có nguồn gốc từ tiếng Latinh, có nghĩa là *loài, loại, kiểu, giống* và cũng có ý nghĩa là *bản chất*.

Trong *Từ điển tiếng Việt* do Hoàng Phê chủ biên (2006) định nghĩa thể loại là “ *hình thức sáng tác văn học, nghệ thuật phân chia theo phương thức phản ánh hiện thực, vận dụng ngôn ngữ, v.v...* ” [83, tr.993].

Theo nhà báo Đức Dũng, “*Thể loại là một chỉnh thể dựa trên sự thống nhất của hàng loạt các yếu tố như chủ đề, đề tài, nội dung, kết cấu, ngôn ngữ... Nó là một phạm vi nội dung xác định ứng với một hình thức tương đối ổn định, gắn liền với phương thức chiếm lĩnh thực tế và mục đích, phương pháp tái hiện hiện thực*” [36, tr.33].

Còn Đinh Văn Hường quan niệm, “ *thể loại là hình thức biểu hiện cơ bản, thống nhất và tương đối ổn định của các tác phẩm, được phân chia theo phương thức phản ánh hiện thực, sử dụng ngôn ngữ và các công cụ khác để chuyển tải nội dung sự kiện, vấn đề, con người mang tính tư tưởng, thẩm mỹ và ý đồ nhất định của người thể hiện*” [68, tr.11].

Từ những quan niệm trên, theo chúng tôi có thể hiểu *thể loại là sự khái quát hóa đặc điểm của một nhóm lớn văn bản có cùng thuộc tính chung về nội dung, hình thức, về tổ chức các phương tiện ngôn ngữ và phương thức biểu hiện.*

1.2.2. Các thể loại báo chí tiếng Việt

Cho đến nay, việc nhận diện và phân chia các thể loại báo chí tiếng Việt là một vấn đề phức tạp, chưa có sự thống nhất, tồn tại nhiều quan điểm khác nhau. Điều này xuất phát từ việc xác lập các tiêu chí khác nhau trong nhận diện và phân chia thể loại báo chí.

Theo các tư liệu mà chúng tôi có được, có ít nhất là 5 – 6 quan điểm khác nhau trong nhận diện và phân chia các thể loại báo chí tiếng Việt. Mà ở đó, “*mỗi quan điểm phân chia hay gọi tên đều có cái ổn và chưa ổn, còn tiếp tục bàn luận, bổ sung và hoàn chỉnh*” [68, tr.13].

Trong *Giáo trình nghiệp vụ báo chí* (1977), các tác giả chỉ nêu lên đặc điểm văn bản của các thể loại như: tin tức, tường thuật, ký, phóng sự, điều tra, ghi nhanh, nhưng không đưa ra quan điểm cũng như tiêu chí nhận diện và phân chia thể loại. Tác giả Đức Dũng phân chia thể loại VBBC tiếng Việt thành ba nhóm: thông tấn báo chí: *tin, điều tra, tường thuật,...*; chính luận báo chí: *xã luận, bình luận, chuyên luận, bài phê bình*; ký báo chí: *phóng sự, ghi nhanh, ký chân dung, thư phóng viên, nhật ký phóng viên* [36, tr.36-44].

Trần Quang trong *Cơ sở lý luận báo chí truyền thông* (2004) căn cứ vào bốn tiêu chí gồm: (i) đặc thù đối tượng miêu tả; (ii) chức năng và nhiệm vụ của tác phẩm; (iii) phạm vi phản ánh hiện thực; và (iv) các phương tiện tái hiện hình ảnh và cảm xúc, tác giả chia các văn bản báo chí thành các thể loại: tin, tường thuật, phỏng vấn, bài phản ánh, bình luận, tiểu luận, phê bình, giới thiệu tác phẩm, thư ban biên tập, điều tra, ghi nhanh, phóng sự, trào phúng.

Đinh Trọng Lạc dựa vào nội dung ý nghĩa sự vật – lôgic phân chia VBBC thành: kiểu tin tức: *mẫu tin, tin tổng hợp, điều tra, phỏng vấn, phóng sự*; kiểu công

luận: *ý kiến bạn đọc, trả lời bạn đọc, tiểu phẩm*; kiểu thông tin – quảng cáo: *nhắn tin, thông báo, rao vặt, quảng cáo* [74, tr.99].

Đình Văn Hường trong *Các thể loại báo chí thông tấn* (2007) đưa ra năm tiêu chí chung để nhận diện thể loại báo chí.

- *Thứ nhất* là khả năng nắm bắt hiện thực đời sống xã hội (chọn sự kiện, vấn đề, nhân vật nào... để phản ánh, hay nói cách khác là phản ánh cái gì trong thời điểm đó?).

- *Thứ hai* là mức độ phản ánh, phân tích, lý giải vấn đề của người viết (độ nông – sâu; trước mắt – lâu dài...; chẳng hạn mức độ thể hiện của loại *tin* sẽ khác với *bình luận, xã luận, phóng sự*...).

- *Thứ ba* là năng lực trình bày, triển khai tác phẩm về vấn đề mà người viết lựa chọn (năng lực về tư duy, ngôn ngữ, cảm xúc và các công cụ khác, hay còn gọi là *phong cách cá nhân*).

- *Thứ tư* là ảnh hưởng và tác động của tác phẩm đối với công chúng, với xã hội trong thời điểm đó hoặc lâu dài, hay còn gọi là hiệu quả tác động.

- *Thứ năm* là tác phẩm đó có tên gọi cụ thể, có tính lý luận, khoa học, có tiêu chí, được thực tiễn kiểm nghiệm và tồn tại tương đối ổn định trong đời sống thực tiễn báo chí.

Dựa vào năm tiêu chí trên, tác giả phân chia VBBC tiếng Việt thành ba nhóm và thể loại báo chí sau: (1) Nhóm các thể loại báo chí thông tấn gồm *tin, phỏng vấn, tường thuật*...; (2) Nhóm các thể loại báo chí chính luận gồm *xã luận, bình luận, chuyên luận, điều tra, bài phê bình*...; (3) Nhóm các thể loại báo chí chính luận – nghệ thuật gồm *phóng sự báo chí, ký báo chí, tiểu phẩm báo chí, câu chuyện báo chí, ghi nhanh*... [68, tr.13-16].

Trong các cách nhận diện và phân chia thể loại VBBC như trình bày, để phục vụ cho quá trình nghiên cứu đề tài, chúng tôi dựa theo quan điểm nhận diện và phân

loại VBBC của Đinh Văn Hường trong công trình *Các thể loại báo chí thông tấn* (2007).

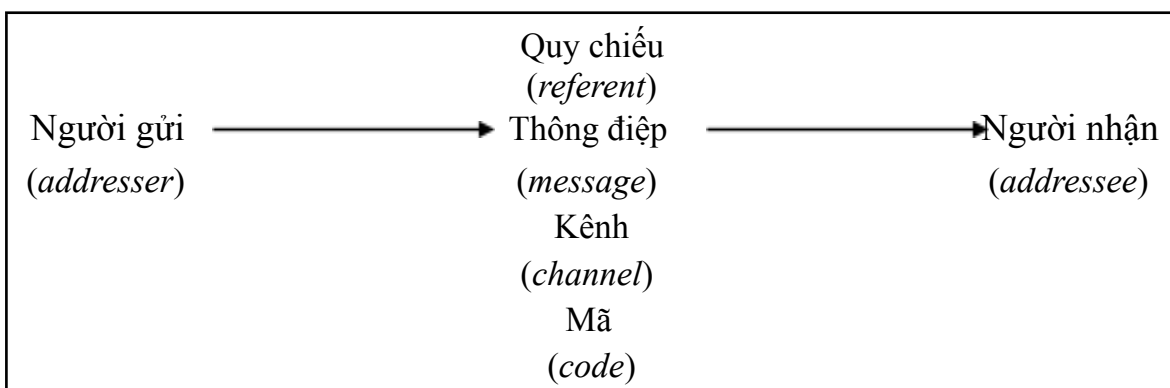
1.3. GIAO TIẾP VÀ GIAO TIẾP BÁO CHÍ

1.3.1. Giao tiếp

Giao tiếp có thể được thực hiện bằng nhiều phương tiện khác nhau, phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ. Trong đó, ngôn ngữ được xem như là “phương tiện giao tiếp trọng yếu nhất của con người”.

Và có thể nói, một trong những người đầu tiên nghiên cứu sự giao tiếp bằng phương tiện ngôn ngữ như là một khoa học đó là Karl Bühler (1934). Ông đưa ra mô hình giao tiếp gồm 3 yếu tố và tương ứng với ba chức năng: (i) chức năng hướng tới người nói (speaker – oriented), (ii) chức năng hướng tới người nghe (hearer – oriented), và (iii) chức năng biểu diễn / biểu hiện (representative).

Năm 1960, trong cuốn “*Linguistics and Poetics*” (Ngữ học và thi học), Roman Jakobson đã trình bày mô hình giao tiếp với 6 yếu tố và tương ứng với 6 yếu tố là 6 chức năng thay cho mô hình 3 yếu tố của Karl Bühler.

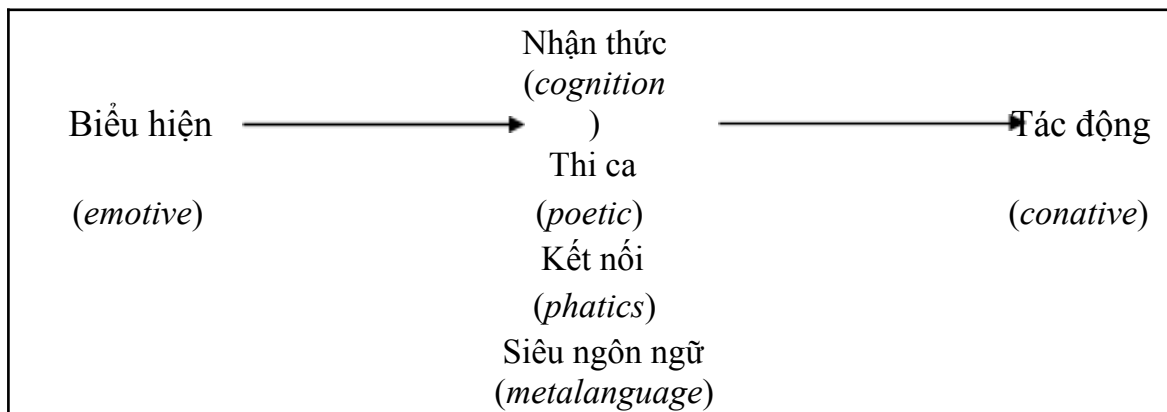


Hình 1.1. Lược đồ các yếu tố giao tiếp của Roman Jakobson

Từ mô hình này, tác giả phân thành hai nhóm giao tiếp: giao tiếp nghệ thuật và giao tiếp phi nghệ thuật. Theo tác giả, ngôn ngữ trong giao tiếp nghệ thuật là tấm kính mờ đục, vì cùng một lúc nó phóng chiếu trực kết hợp lên trực đối vị. Và ngôn

ngữ ở đây vừa là phương tiện, vừa là mục đích. Còn giao tiếp phi nghệ thuật là một tấm kính trong suốt, vì ngôn ngữ thuần lý chỉ là một phương tiện.

Trên cơ sở miêu tả về sáu chức năng cơ bản của sự giao tiếp bằng ngôn từ (*như mô hình 1.1*), tác giả bổ sung vào lược đồ trên sáu nhân tố cơ bản bằng một lược đồ tương ứng với các chức năng.



Hình 1.2. Lược đồ các chức năng giao tiếp của Roman Jakobson

Chức năng biểu hiện gắn với yếu tố người gửi. Đây là chức năng quan trọng nhất xét về mặt giao tiếp. Nó là chức năng bộc lộ tình thái. Bằng chức năng biểu hiện, những thông tin thuần lý về thế giới, về tư duy, về các sự vật, hiện tượng ở xung quanh được truyền tải và tạo nên những thông điệp ngôn ngữ. Đối với báo chí, chức năng này gắn với nhà báo, chính kiến của một tờ báo. Chức năng biểu hiện còn được thể hiện ở quan điểm, sự nhìn nhận, đánh giá sự kiện và trong cách thức đưa tin. Những thông tin, ước muốn truyền giao thông tin giữa nhà báo / tờ báo với người nghe / đọc được ngôn ngữ thực hiện thông qua chức năng này.

Có thể nói, 90% các nội dung thông tin trong các cuộc giao tiếp của cộng đồng nói chung và giao tiếp báo chí nói riêng là những thông tin thuần lý do chức năng này đảm nhiệm.

(16) *Vĩnh Long: ba lần Thủ tướng chỉ đạo, tỉnh vẫn phớt lờ* (TTr - 2/1/2006)

(17) *Trường “thường xuyên” gặp khó... thường xuyên* (TN - 1/9/2008)

Chức năng thi ca, hay còn gọi là tính nghệ thuật, tính thẩm mỹ của ngôn ngữ trong hành chức. Như chúng ta biết, bản thân mỗi một ngôn ngữ trong cấu tạo thông điệp đã tạo nên những hình thức lựa chọn hướng đến cái đẹp. Bởi lẽ, do tập tính tự

nhiên trong giao tiếp giữa người với người luôn hướng tới cái đẹp. Chức năng thi ca có tác dụng làm cho các yếu tố ngôn ngữ được sắp xếp một cách tự nhiên, hài âm, hài nghĩa và thuận tai người nghe.

Như đã biết, hành ngôn trong tác phẩm báo chí gắn liền với tính sự kiện, khác với hành ngôn trong tác phẩm văn học nghệ thuật, gắn với tính hư cấu và tính hình tượng. Nó không cho phép xuất hiện các hình tượng nghệ thuật và không có tính hư cấu như văn học nghệ thuật. Song, có thể thông qua các so sánh, ẩn dụ, chơi chữ hoặc lối diễn đạt “bất thường”..., cũng đủ tạo nên cái hay, cái đẹp, cái hấp dẫn và có sức thu hút mạnh mẽ đối với độc giả.

(18) “*Bán lúa non*” người mẫu nhí (TTr - 6/12/2010)

(19) *Nhếch nhác bãi tắm Đồi Dương* (TN -11/12/2008)

Chức năng tác động gắn với người đọc / nghe. Đây là chức năng về thụ cảm ngôn ngữ (*conative function*). Nhờ ngôn ngữ mà người đọc / nghe hiểu được ý định thông tin của người nói / viết. Giao tiếp báo chí không đơn thuần chỉ cung cấp thông tin cho người đọc / nghe, nó còn tạo nên sự tương tác, sự cộng hưởng từ hai phía – người phát tin và nhận tin. Từ đó mà định hướng dư luận, giúp cho độc giả có được suy nghĩ và hành động đúng đắn.

Chức năng nhận thức, gắn với quy chiếu, tức là thế giới bên ngoài (sự kiện) được đề cập đến. Chức năng này liên quan đến tính khách quan / chủ quan của người tạo ngôn trong việc lựa chọn sự kiện để phản ánh. Đây là chức năng quan trọng. Nó có quan hệ mật thiết với các chức năng khác, và đặc biệt là chức năng tác động.

Báo chí phản ánh trực tiếp các sự kiện, hiện tượng cụ thể của đời sống. Tất nhiên, đó phải là những sự kiện, hiện tượng có tính thời sự, được công chúng xã hội quan tâm. Các sự kiện, hiện tượng này phải có thật và vừa mới xảy ra. Nhà báo phải là người phát hiện ra sự kiện và những giá trị của sự kiện, phản ánh những sự kiện đó một cách khách quan vào trong tác phẩm báo chí. Trong thông tin sự kiện, phần bình luận, đánh giá không hiện diện trên bề mặt câu chữ. Việc làm này thường dành cho độc giả.

Tuy nhiên, trong quá trình phản ánh sự kiện, nhằm thể hiện quan điểm của người viết và “hướng dẫn” người đọc, mỗi nhà báo / tờ báo có cách lựa chọn yếu tố nào của sự kiện, hay thể loại riêng để phản ánh, thậm chí đưa tin về cùng một sự kiện. Việc làm này không thể tránh khỏi “sự xâm lấn” của cái chủ quan của người viết đối với cái khách quan của sự kiện.

Chức năng siêu ngôn ngữ, gắn với mã (code), với kiến thức nền, tức là sự kiện. Như chúng ta biết, bất kỳ ngôn ngữ nào cũng phải lấy nó để giải thích chính nó. Có nghĩa là khi nào người ta dùng ngôn ngữ để giải thích, mô tả chính ngôn ngữ thì lúc đó người ta sử dụng *chức năng siêu ngôn ngữ*.

Trong giao tiếp, nếu tỉ lệ của những biểu hiện siêu ngôn ngữ càng cao thì khoảng cách giữa hai người càng lớn, hoặc đó là dấu hiệu của sự phá vỡ mối quan hệ. Đối với PCNNBC, đây chỉ là chức năng cần có, chứ không là chức năng quan trọng, là do đặc trưng phong cách ngôn ngữ chi phối.

Chức năng kết nối, gắn liền với kênh giao tiếp (channel). Chức năng này có tác dụng liên kết người nói / viết với người nghe / đọc thành một khối nhằm đảm bảo cho sự giao tiếp được thông suốt và không bị gián đoạn.

Giao tiếp báo chí thường là giao tiếp có tính gián tiếp, không có sự “đôi mắt” giữa nhà báo với bạn đọc. Giữa người truyền tin và nhận tin không cùng ở trong một ngữ cảnh DN. Do đó, nhà báo phải trù tính trước yêu cầu thẩm mỹ, đối tượng phục vụ, cũng như những mong đợi của bạn đọc để có những tác phẩm báo chí vừa đáp ứng được nhu cầu, vừa thu hút được độc giả. Vì “một bài báo chỉ thực sự là bài báo khi được độc giả để mắt tới. Thông tin chỉ tồn tại khi nó được đọc” [53, tr.15].

Tóm lại, tương ứng với các yếu tố của giao tiếp là những chức năng của ngôn ngữ. Khi người tạo ngôn muốn nhấn mạnh đến chính bản thân mình thì chức năng *biểu hiện (emotive)* đóng vai trò hàng đầu. Ngược lại, muốn tác động đến người đọc / viết thì sử dụng chức năng *tác động (conative)*. Gắn với thông điệp là chức năng *thi ca (poetic)*, với ngữ cảnh là chức năng *quy chiếu (referent)*. Để giải thích, định nghĩa

làm rõ nghĩa của ngôn từ sử dụng, người ta quan tâm đến chức năng *siêu ngôn ngữ* (*metalanguage*), và để kiểm tra mối tiếp xúc giữa người nói / viết với người nghe / người đọc và thông suốt quá trình giao tiếp thì chức năng thiết yếu là chức năng *kết nối* (*phatics*).

Nhìn chung, mô hình giao tiếp của R. Jakobson không chỉ có ý nghĩa trong việc tìm hiểu bản chất của ngôn ngữ thi ca mà nó còn có ý nghĩa trong việc nhận diện, mô tả ngôn ngữ một cách tích cực như nó vốn tồn tại và hành chức trong quá trình giao tiếp thuộc các phong cách và thể loại khác nhau.

1.3.2. Giao tiếp báo chí

Giao tiếp báo chí có những đặc điểm chung với các loại hình giao tiếp khác. Song, nó có những đặc điểm riêng. Dựa vào mô hình giao tiếp của R. Jakobson, chúng tôi diễn giải quá trình giao tiếp báo chí bằng mô hình sau:



Hình 1.3. Mô hình giao tiếp báo chí

Nhà báo quan sát, suy xét thế giới bên ngoài (sự kiện) diễn ra hàng ngày, sau đó sử dụng ngôn ngữ để mã hóa thông tin thành bài viết (thông điệp). Thông điệp vừa phản ánh thế giới bên ngoài, vừa thể hiện quan điểm của người viết về sự kiện phản ánh. Muốn làm được điều đó, nhà báo phải kiến tạo lối hành văn, đồng thời dựng lại sự kiện theo cách riêng của mình.

Người đọc tiếp nhận thông tin, nhưng họ không tiếp nhận một cách thụ động. Trong quá trình tiếp nhận thông tin, người đọc giải mã thông tin theo cách nhìn nhận

riêng của mình. Họ có thể đồng tình hoặc không đồng tình với cách tiếp cận thông tin và cách đưa tin của người viết. Mặt khác, người đọc còn tiếp cận và theo dõi sự kiện bằng các phương tiện truyền thông khác. Từ đó, họ sẽ hình thành cách tiếp cận thông tin riêng và phản hồi ý kiến của mình. Người nhận tin vừa có nhu cầu thông tin, vừa muốn bày tỏ thái độ về những gì họ nhận được cùng với sự kiện diễn ra xung quanh họ.

Giao tiếp báo chí là giao tiếp hai chiều, từ người tạo ngôn (nhà báo) đến người thụ ngôn (người đọc) và người thụ ngôn, sau khi tiếp nhận thông điệp sẽ có thông tin phản hồi. Sự phản hồi này có thể là thuận hoặc nghịch chiều với người tạo ngôn.

1.4. VĂN BẢN VÀ VĂN BẢN BÁO CHÍ

1.4.1. Khái niệm về văn bản

Nói đến sự giao tiếp bằng ngôn ngữ, các nhà nghiên cứu thường đề cập đến cái gọi là *văn bản* (text) hay *diễn ngôn* (discourse). Cũng như các đơn vị ngôn ngữ khác, văn bản (VB) hay diễn ngôn (DN) là một đơn vị rất phức tạp, có nhiều cách hiểu và định nghĩa khác nhau, xuất phát từ những góc nhìn và quan điểm nhìn nhận khác nhau. Phan Mậu Cảnh [11] cho rằng, trên đại thể, có bốn quan niệm, hướng nhìn nhận sau về đơn vị VB:

a/. Hướng thiên về nhấn mạnh hình thức

VB được xét như là một lớp phân chia được thành các khúc đoạn (L.Hjelmslev, 1953). VB được hiểu ở bậc diễn thể là phát ngôn bất kỳ có kết thúc và có liên kết, có tính chất độc lập và đúng về ngữ pháp (W. Koch, 1966). VB “là một chuỗi nối tiếp của các đơn vị ngôn ngữ được làm thành bởi một dây chuyền của các phương tiện thể có hai trục diện” (trục dọc và trục ngang) (R.Harweg, 1968). VB là một thuật ngữ chỉ bất kỳ cái nào ghi bằng chữ viết của một sự kiện giao tiếp (N.Nunan, 1983).

b/. Hướng thiên về nhấn mạnh nội dung

VB là một đơn vị ngữ nghĩa. Một đơn vị không phải của hình thức mà là của ý nghĩa (M.A.K Halliday, 1976); là điều thông báo có đặc trưng là tính hoàn chỉnh về ý và cấu trúc, và thái độ nhất định của tác giả về điều được thông báo... Về phương diện cú pháp, VB là một hợp thể bao gồm nhiều câu (ít khi là một câu) liên kết với nhau bởi ý và bằng các phương tiện từ vựng – ngữ pháp (L.M. Loseva, 1980).

c/. Hướng tổng hợp

- VB – đó là sản phẩm của quá trình sáng tạo lời mang tính hoàn chỉnh, được khách quan hoá dưới dạng tài liệu viết, được trau chuốt văn chương theo loại hình tài liệu ấy, là tác phẩm gồm tên gọi (tiêu đề / đầu đề) và một loạt đơn vị riêng (những thể thống nhất trên câu) hợp nhất lại bằng những liên hệ khác nhau về từ vựng, ngữ pháp, lôgic, tu từ, có một hướng nhất định và một mục tiêu thực dụng (I.R.Galperin, 1981).

- VB là một hệ thống mà trong đó các câu mới chỉ là phần tử. Ngoài các câu – phần tử, trong hệ thống VB còn có cấu trúc. Cấu trúc của VB chỉ ra vị trí của mỗi câu và những mối quan hệ của nó với những câu xung quanh nói riêng và với toàn VB nói chung. Sự liên kết là mạng lưới của những quan hệ và liên kết ấy (Trần Ngọc Thêm, 1985).

- VB là một thể hoàn chỉnh về hình thức, trọn vẹn về nội dung, thống nhất về cấu trúc và độc lập về giao tiếp. Dạng tồn tại điển hình của VB là dạng viết (Nguyễn Quang Ninh – Hoàng Dân, 1994).

- VB là một loại đơn vị được làm thành từ một khúc đoạn lời nói hay lời viết, hoặc lớn hoặc nhỏ, có cấu trúc, có đề tài... như một truyện kể, một bài thơ, một đơn thuốc, một biển chỉ đường... (Diệp Quang Ban, 2003).

d/. Hướng phân biệt văn bản và diễn ngôn

- Chúng ta sẽ gọi cái khách thể của xuyên ngôn ngữ học (translinguistics) là DN (discourse) – tương tự với VB (text) do ngôn ngữ học nghiên cứu, và chúng ta sẽ định nghĩa nó (hãy còn sơ bộ) như là một đoạn lời nói hữu tận bất kỳ, tạo thành một thể thống nhất xét từ quan điểm nội dung, được truyền đạt cùng với những mục đích

giao tiếp thứ cấp và có một tổ chức nội tại phù hợp với những mục đích này. Và lại, đoạn lời này gắn bó với những nhân tố văn hoá khác nữa, ngoài những nhân tố có quan hệ đến bản thân ngôn ngữ (Barthe, 1970).

- VB là một chuỗi ngôn ngữ lý giải được ở mặt hình thức, bên ngoài ngữ cảnh. DN là những chuỗi ngôn ngữ được nhận biết là trọn nghĩa, được hợp nhất lại và có mục đích (Cook, 1989).

- DN là một chuỗi nối tiếp của ngôn ngữ (đặc biệt là ngôn ngữ nói) lớn hơn một câu, thường cấu thành một chỉnh thể, có tính mạch lạc, kiểu như một bài thuyết giáo, tranh luận, truyện vui hoặc truyện kể (D. Crystal, 1992).

- VB / ngôn bản là loại lời lớn nhất (Hồ Lê, 1996).

Hiện tại còn nhiều quan niệm khác nhau về đơn vị VB. Dù vậy, chúng ta có thể hiểu VB và DN là hai khái niệm cùng chỉ một thực thể hoạt động trong phạm vi giao tiếp khác nhau. Trong thực tế nghiên cứu, có không ít tác giả đồng ý một điều rằng, “hai khái niệm này có thể thay thế cho nhau được”.

Trong luận văn này, để thuận tiện cho việc nghiên cứu những vấn đề có liên quan, chúng tôi dùng khái niệm về văn bản như sau: *Văn bản là một sản phẩm của hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ, tồn tại dưới dạng thức nói hoặc viết và được tạo lập bằng sự liên kết các câu, các đoạn văn..., tạo thành một đơn vị hoàn chỉnh về nội dung và hình thức, có tính độc lập* [11, tr.29].

Khái niệm trên nêu lên được những đặc điểm của VB:

(1) VB là sản phẩm của hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ, nó tồn tại dưới dạng thức nói hoặc viết; (2) VB được tạo nên bởi sự liên kết giữa các câu, các đoạn văn...; (3) VB có tính hoàn chỉnh về nội dung và hình thức, tức là cùng hướng về một chủ đề thống nhất, hoàn chỉnh; (4) VB có tính độc lập, tức là việc tồn tại và nhận biết VB không lệ thuộc vào ngữ cảnh.

1.4.2. Đặc trưng của văn bản

1.4.2.1. Tính hoàn chỉnh

Tính hoàn chỉnh của văn bản thể hiện ở hai phương diện:

Về phương diện nội dung, tính hoàn chỉnh thể hiện ở sự thống nhất, sự nhất quán và trọn vẹn về mặt chủ đề của nó. Một VB có thể đề cập đến một hay nhiều chủ đề, nhưng giữa chúng thường có mối quan hệ gắn bó với nhau. Chủ đề được xem như là *hạt nhân ngữ nghĩa* (thông tin quan yếu / thông tin hạt nhân) của VB. Hạt nhân ngữ nghĩa được xem như là cái tập trung khái quát nhất của toàn bộ nội dung VB.

Về phương diện hình thức, tính hoàn chỉnh thể hiện ở bố cục, ở cách phân đoạn của VB... Nói chung là cách tổ chức VB.

1.4.2.2. Tính liên kết và mạch lạc

Tính liên kết là một đặc trưng quan trọng của VB. Chúng ta có thể hiểu liên kết như sau:

Liên kết là mạng lưới các mối quan hệ về nội dung giữa các thành tố trong văn bản được thể hiện qua những hình thức liên kết nhất định, đồng thời là mối quan hệ giữa văn bản và những nhân tố ngoài văn bản được thể hiện qua những dấu hiệu nhất định [11, tr.35].

Liên kết hiểu theo nghĩa rộng, bao gồm:

- *Liên kết nội chỉ* (endophoric) là mạng lưới các mối quan hệ trong lòng VB, bao gồm hồi chỉ (anaphoric) và khứ chỉ (cataphoric). Liên kết nội chỉ được thể hiện bằng các phương thức liên kết cụ thể như nối, lặp, thế, tỉnh lược, liên tưởng và tuyến tính. Sự xuất hiện các phương tiện liên kết trong VB còn tùy thuộc vào PCCN và thể loại VB.

Xét *phép thế đại từ* trong VBBC chẳng hạn, ta thấy chúng xuất hiện với tần số cao trong thể loại bình luận, trong khi đó ở thể loại TT, phép liên kết này xuất hiện với tần số không đáng kể. Hoặc xét *phép liên tưởng*, chúng ta thấy chúng xuất hiện dày đặc trong thơ ca...

- *Liên kết ngoại chỉ* (exophoric) là mối quan hệ giữa VB với những nhân tố ngoài VB được thể hiện qua những dấu hiệu nhất định.

Còn *mạch lạc* (cohesion), theo M.A.K Halliday: “là tập hợp những quan hệ có ý nghĩa dùng chung cho mọi VB, phân biệt VB với “phi văn bản” và làm phương tiện phát hiện liên hệ phụ thuộc lẫn nhau về nội dung của các mảnh đoạn cụ thể. Mạch lạc không nêu VB thông báo cái gì mà nêu VB được tổ chức thành chính thể ngữ nghĩa như thế nào” [44, tr.171].

Trong giới Việt ngữ học, Trần ngọc Thêm trong *Hệ thống liên kết văn bản tiếng Việt* (1985) có nhắc đến thuật ngữ “*mạch lạc*” trong phần tổng kết các ý kiến bàn về *liên kết* (tr.13). Ở công trình nghiên cứu của mình, tác giả chỉ nói đến *liên kết*, không dùng *mạch lạc*, nhưng trong khái niệm *liên kết* của Trần Ngọc Thêm, ta thấy nó bao hàm trong đó cả nội dung *mạch lạc*. Đặc biệt là ở phần ba của cuốn sách khi tác giả bàn về liên kết nội dung (gồm: *liên kết chủ đề* và *liên kết logic*).

Trong *Giáo trình cơ sở ngôn ngữ học và tiếng Việt* (1998) do Bùi Tất Tươi chủ biên, cho rằng “Mạch lạc, hiểu một cách khái quát nhất, là sự liên kết ở bề sâu của văn bản” [114, tr.370]. Còn theo Diệp Quang Ban “mạch lạc là sự nối kết có tính chất hợp lý về mặt ngữ nghĩa và về mặt chức năng, được trình bày trong quá trình triển khai một văn bản (như một truyện kể, một cuộc thoại, một bài nói hay bài viết...) nhằm tạo ra những sự kiện nối kết với nhau hơn là sự liên kết câu với câu” [5, tr.297].

Như chúng tôi đã trình bày, *mạch lạc* là một khái niệm mới, có nhiều quan niệm khác nhau. Từ các quan niệm khác nhau như đã trình bày, chúng tôi thấy giữa *mạch lạc* và *liên kết* có quan hệ mật thiết với nhau. Liên kết và mạch lạc đều là cách thức tổ chức VB; đều có mặt hình thức thể hiện; đều là đặc trưng quan trọng của VB. Nếu như hiểu liên kết theo nghĩa rộng (bao gồm liên kết nội dung và liên kết hình thức) thì khái niệm liên kết ở đây bao gồm cả mạch lạc. Nếu liên kết hiểu theo nghĩa hẹp (chỉ có liên kết hình thức) thì liên kết ở đây chỉ là một hình thức biểu hiện của

mạch lạc. Còn mạch lạc chủ yếu là nói đến mặt liên kết nội dung, hình thức biểu hiện của mạch lạc là bằng liên kết ngôn ngữ hoặc bằng các hình thức khác.

Để phục vụ cho việc nghiên cứu đề tài, trong luận văn này, chúng tôi dùng liên kết theo nghĩa rộng (liên kết nội dung, liên kết hình thức, liên kết nội chỉ và ngoại chỉ) trong đó bao hàm cả *mạch lạc*. Ở đây, liên kết được xem như là hình thức biểu hiện của mạch lạc. Liên kết tạo nên mối quan hệ (mạng lưới) chằng chịt, nhờ đó mà VB liên thông và mạch lạc.

1.4.2.3. Tính cấu trúc

Cấu trúc là tổ chức bên trong của hệ thống. Hệ thống được xem như là một tập hợp bao gồm nhiều yếu tố có mối quan hệ gắn bó, tác động lẫn nhau, tạo nên giá trị, chức năng của từng yếu tố và của cả hệ thống. Nói đến cấu trúc là nói đến hệ thống. Còn hệ thống là hệ thống của một cấp độ nhất định. Tùy theo quan hệ giữa các yếu tố mà làm nên cấp độ và hệ thống khác nhau.

Vận dụng lý thuyết hệ thống và cấu trúc trong ngôn ngữ của F. de Saussure trong *Giáo trình ngôn ngữ học đại cương* (1973), chúng ta thấy mỗi một VB cụ thể là một hệ thống với đầy đủ những đặc điểm của nó. VBBC cũng là một hệ thống, ở đó các bộ phận được xem như là những yếu tố có quan hệ mật thiết với nhau trong chỉnh thể VB.

Xét trong quan hệ lớn hơn, một hệ thống có thể trở thành một yếu tố. Chẳng hạn, tập hợp những đặc điểm chung của loại hình giao tiếp báo chí, chúng ta có thể xem toàn bộ các VB thuộc thể loại TT là một hệ thống, PV là một hệ thống, PS là một hệ thống,... Mỗi thể loại là một hệ thống. Đến lượt mỗi VB là một hệ thống.

Xét trong mối quan hệ nhỏ hơn, mỗi yếu tố trong VBBC như giữa TĐ với phần còn lại của VB chẳng hạn, thì mỗi yếu tố được xem như là một tiểu hệ thống. Đến lượt các bộ phận khác như: thượng đề, đề, hạ đề, TĐBP và ĐĐ là một hệ thống riêng; phần còn lại của VB là một hệ thống riêng...

Từ cách nhìn nhận này, chúng ta có thể phân tích VB theo hai cách: (i) từ trên xuống (top – down process); và (ii) từ dưới lên (bottom – up process).

Từ góc độ cấu trúc, chúng ta chia một VBBC thành các bộ phận / phần (yếu tố): mở bài, thân bài (phần phát triển) và kết bài. Ngoài ba phần kể trên, một VBBC thường có TĐ đứng đầu VB.

- *Tiêu đề* (chúng tôi sẽ bàn đến vấn đề này ở Mục 1.5).

- *Mở bài*: có chức năng làm rõ thông tin quan yếu (thông tin hạt nhân) của TĐ và định hướng nội dung cho phần phát triển của VBBC.

- *Phần phát triển*: là phần chủ yếu của VBBC, có chức năng mở rộng, cụ thể hoá, chi tiết hoá thông tin quan yếu (đề tài / chủ đề) được nêu trong TĐ và trong phần mở bài.

- *Phần kết*: có chức năng đánh dấu đầu ra của văn bản.

(20) **Tiêu đề: Chính trường xứ sương mù “mù sương”**

Mở bài: Chính trường nước Anh đang trải qua một giai đoạn mờ mịt sau hàng loạt vụ bê bối chi tiêu với nhiều bộ trưởng phải từ chức.

Phần phát triển: Hãng AFP hôm qua đưa tin, Bộ trưởng Quốc phòng John Hutton đã tuyên bố từ nhiệm, theo sau là Bộ trưởng Giao thông Geoff Hoon. Ngay trước đó, Bộ trưởng Việc làm và Tiền lương James Purnell cũng thông báo quyết định từ chức. Đây là 3 người mới nhất phải rời ghế sau khi chuyện lem nhem trong chi xài công quỹ bị phanh phui, khiến uy tín của chính phủ do Công đảng lãnh đạo suy giảm trầm trọng. Trong tuần này, ngoài 3 vị trên, có 4 vị cấp bộ trưởng khác đã ra đi.

Đợt từ chức rầm rộ này nằm trong nỗ lực cải tổ chính phủ của [...].

Tuy nhiên, việc thay thế người này [...].

Ngay cả chiếc ghế thủ tướng của ông Brown, [...].

Cũng có không ít chính trị gia chủ chốt nói rằng [...].

Phần kết bài: [...]. Ngược lại, ông David Cameron lại nhận được rất nhiều sự ủng hộ. Sương mù đang ngày một dày thêm trên chính trường xứ sương mù, làm mờ mịt tiền đồ của ông Brown cũng như Công đảng.

(TN - 06/06/2009)

Tóm lại, về hành ngôn, cấu trúc bài báo mang tính chức năng đối với cả nhà báo lẫn độc giả. Về phía người viết, việc chọn kiểu cấu trúc nào là tùy thuộc vào thể

loại và bản chất sự kiện để phản ánh. Đối với độc giả, cần xác định được cấu trúc bài báo để nắm bắt sự kiện và ý định của người viết.

1.5. TIÊU ĐỀ VĂN BẢN VÀ TIÊU ĐỀ VĂN BẢN BÁO CHÍ

1.5.1. Tiêu đề và các bộ phận của tiêu đề

Tiêu đề văn bản (TĐVB) được xem như là một bộ phận của VB, có chức năng “đánh dấu đầu vào của VB” và chuyển tải nội dung cô đọng, súc tích, ngắn gọn của VB. Nó có thể thể hiện đề tài được phản ánh (sự việc được nói đến), cũng có thể thể hiện chủ đề (vấn đề chủ yếu) của VB. Đồng thời, TĐVB có tác dụng làm cho người đọc biết VB nói về điều gì hay vấn đề gì.

Trong thực tế, không chỉ VB mới có tên gọi, mà mọi sự vật, hiện tượng trong thế giới tự nhiên và xã hội, qua nhận thức, hiểu biết của con người đều có tên gọi. Đối với con người hay sự vật thì đó là “tên”, với cửa hiệu, đường phố... là “biển hiệu”, đối với hàng hoá là “nhãn hiệu”, đối với ấn phẩm thì đó là “tiêu đề”, “đầu đề”, “nhân đề”, “tít”...

Các tên gọi khác và TĐVB có đặc điểm chung là chúng đều có chức năng *định danh* và *khu biệt*. Song giữa chúng có điểm khác nhau: tên (người, sự vật), biển hiệu, nhãn hiệu... là những tín hiệu có tính võ đoán, tách rời và độc lập, còn TĐVB lại là một tín hiệu có lý do, mang tính biểu trưng. Mà tính biểu trưng, theo F. de Saussure là “*có một đặc tính không bao giờ hoàn toàn võ đoán, không phải là một cái gì trống rỗng*” [91, tr.142].

Thực tế, không phải VB ngôn từ nào cũng có TĐ. Chẳng hạn một bài ca dao, một câu tục ngữ, câu châm ngôn, một bản tin vắn trên báo... hàm chứa một nội dung súc tích và tồn tại như những văn bản độc lập. Đây là những loại VB đặc biệt. Ở đây, chúng tôi không đề cập đến những trường hợp này mà chỉ bàn đến những trường hợp điển hình. Đó là loại VB có TĐ.

TĐB vừa có đặc điểm giống với TĐVB khác, vừa có nét riêng. Một điều hiển nhiên là TĐB, không chỉ là một. Một TĐB ở dạng đầy đủ bao gồm: (i) thượng đề

(super-headline), (ii) đề (main-headline), (iii) Hạ đề (sub-headline); và (iv) có thể có các tiêu đề bộ phận / trung đề (inter – headline).

1.5.1.1. Thượng đề

Thượng đề (super-headline / surtitre) hay còn gọi là nhập đề, gọi đề, siêu đề hay mở đề... là kết cấu ngôn ngữ nằm phía trên Đề. Nó có thể nêu lên một cách khái quát về cảnh huống, lĩnh vực hay một sự kiện lớn đã và đang tiếp diễn, thường được các phương tiện thông tin đại chúng đưa tin trong nhiều ngày. Thượng đề bao giờ cũng là cái chung, cho nên quan hệ giữa *thượng đề* với *đề* là mối quan hệ giữa cái khái quát với cái cụ thể.

(21) Thượng đề: Các giải vô địch QG châu Âu:

Đề: Bạo lực ở Cúp Nhà vua Tây Ban Nha (TN - 2/3/2007)

(22) Thượng đề: BẦU CỬ Ở LIBĂNG:

Đề: Phe thân phương Tây thắng cử (TTr - 9/6/2009)

Ngày nay, việc sử dụng thượng đề là một hiện tượng khá phổ biến trong quá trình tạo lập VBBC tiếng Việt (chiếm khoảng 30%).

1.5.1.2. Đề

Đề (main-headline) có thể gọi là tiêu đề chính, thường nằm phía dưới thượng đề, mang thông tin hạt nhân. Đề là thành phần quan trọng và không thể thiếu trong hệ thống TĐ. Nó là tên gọi của VB, một bộ phận hợp thành của VB, là một tín hiệu đại diện, liên quan đến toàn VB, “là một biểu thức khả dĩ của chủ đề” [8, tr.221]. Theo truyền thống, người ta gọi thành phần này bằng thuật ngữ có tính phổ quát là tiêu đề (headline / titre).

(23) Tiêu đề: Cuộc rút lui muộn màng của Hillary (TTr - 9/6/2008)

(24) Thượng đề: Vĩnh biệt nhà thơ Vũ Cao:

Đề: Một núi đôi đã khuất (TN - 1/12/2007)

Tác giả Trịnh Sâm cho rằng, “Tiêu đề xuất hiện như những tên gọi khác nhau, hàm chứa thông tin ngắn gọn, nhằm giới thiệu các vấn đề của đời sống đến đông đảo công chúng” [93, tr.5].

TĐB, bên cạnh những đặc điểm giống nhau, nó còn có những điểm khác với TĐ của các loại VB khác. TĐB hiểu theo nghĩa rộng là toàn bộ đề mục được sử dụng trong bài báo. Ngoài chức năng thông tin sự kiện và thu hút độc giả, TĐB còn cung cấp cho độc giả những thông tin cơ bản nhất về sự kiện được phản ánh, cũng như cách nhìn nhận sự kiện của người viết. Nó biểu hiện cái nhìn tổng quát của tác giả về sự kiện. Còn đối với người đọc, nếu không có thời gian, họ chỉ cần “lướt mắt” qua TĐ thì cũng có thể hiểu được phần nào sự kiện diễn ra. Đây là lợi thế của của báo viết.

TĐB không chỉ cung cấp thông tin mà còn định hướng cho người đọc. Nó chỉ cho độc giả cần hiểu sự kiện này như thế nào và bày tỏ suy nghĩ, thái độ của mình ra sao trước sự kiện đó.

Trong cuốn *Handbook for Journalists of Central and Europe*, tác giả Malcolm F. Mallette cho rằng, TĐB có bốn chức năng: (i) tổng kết thông tin, (ii) phân định mức độ quan trọng của câu chuyện, (iii) chúng là những yếu tố rất dễ nhận thấy trong việc trình bày một trang báo, (iv) chúng gây tình cảm đối với người xem (giúp họ quyết định trở thành độc giả) [dẫn theo Nguyễn Thị Thanh Hương (2001), tr.32].

1.5.1.3. Hạ đề

Hạ đề (sub-headline / soustitre), còn gọi là phụ đề, là kết cấu ngôn ngữ nằm dưới Đề, có chức năng cung cấp thêm thông tin bổ sung để làm rõ Đề hoặc khẳng định thêm quan điểm của người viết về sự kiện được đề cập đến.

(25) Đề: Tìm thấy xác chiếc máy bay mất tích ở Indonesia

Hạ đề: * Lại một tai nạn máy bay ở Guatemala

(TTr - 29/6/2008)

(26) Đề: VN-điểm đến của các hãng tàu biển du lịch quốc tế

Hạ đề: * Từ 2007, tăng trưởng du lịch VN sẽ đứng thứ sáu thế giới

(TN - 22/3/2006)

Báo chí Việt Nam ít sử dụng hạ đề, chủ yếu là dùng thượng đề. Vì thế, việc xuất hiện hạ đề trong VBBC tiếng Việt khá khiêm tốn (7,0%).

1.5.1.4. Tiêu đề bộ phận (tít xen)

Tiêu đề bộ phận (TĐBP) còn gọi là tít xen, tiểu mục hay trung đề, là những TĐ nằm trong bài báo. “Chúng đánh dấu trọng tâm thông tin hay chủ đề của từng đoạn. Ở đây, các TĐBP không có mục đích phân - đoạn lôgic như trong những công trình khoa học” [34, tr.89].

TĐBP có tác dụng chia cắt bài báo dài ra thành nhiều khúc đoạn khác nhau, tạo cho người đọc có cảm giác bài báo không dài và dễ đọc, làm cho chúng “thoáng hơn, không còn đen kịt những chữ là chữ”. Nó còn nhằm giúp cho độc giả dễ dàng chọn lựa những đoạn mà mình quan tâm nhất để đọc. Mặt khác, TĐBP nêu lên những thông tin đáng chú ý nhất của sự kiện. Điều này làm cho người đọc nếu như không có đủ thời gian để đọc toàn bộ bài báo thì chỉ cần đọc thượng đề, đề, hạ đề, dẫn đề và các TĐBP thì cũng có thể nắm được phần nào sự kiện được thông tin trong bài báo.

TĐBP có thể là một từ, một ngữ, một ngữ đoạn, một câu ngắn, một câu chấm lửng... Đôi khi nhằm mục đích tạo ra cảm giác mạnh cho độc giả, người ta có thể dùng trích dẫn một ý kiến liên quan đến thông tin hoặc một câu tục ngữ hay châm ngôn... Loại TĐ này được sử dụng khá phổ biến ở các thể loại như: PV, PS, tin dài, tin tường thuật.

(27) Tiêu đề: Tìm “hầu vương” ở “Hoa Quả Sơn”

Dẫn đề: Theo thông tin từ những “đường dây khí” ở Tây Ninh, chúng tôi lần tìm theo dấu vết của “hầu vương” và bất ngờ đến ấp Đức Ngãi Thượng, huyện Đức

Hòa, Long An – giữa vùng nông thôn cần cỗi, chúng tôi bắt gặp có một ‘Qua Hỏa Sơn’ rộng lớn...

TĐBP: - “Xóm khi”

- Công nghệ “làm giấy khai sinh” cho khi! (TTr - 4/1/2006)

(28) Thượng đề: Đạo diễn Trương Dũng:

Đề: Chỉ một người hiểu, bầu trời đủ xanh

Dẫn đề: *“Không phải ai cũng có thể hiểu, chia sẻ với mình những buồn vui trong nghề nghiệp. Nhất là khi sống với cái nghề “phim mình vợ người” này. Hơn mười năm làm nghề, tôi mất đi vài người bạn thân. Nhưng thôi, dẫu sao thì chỉ một người hiểu ta là bầu trời đủ xanh, đủ cho ta phấn đấu đi tiếp. Dẫu sao vẫn còn một điều an ủi: khán giả vẫn bên mình”. Những tâm sự rất chân thành làm lòng người khác chùng xuống. Có khi, với ai đó, hãy đến gần, theo kiểu làm quen của cậu hoàng tử nhỏ với chú cáo trong Hoàng tử bé của Saint Exupery: “Hãy làm quen với tôi lần nữa”.*

TĐBP: - Sau lưng là khán giả

- Văn chương chấp cánh cho phim

- Phía trước: chuông reo là bắn (TN - 28/1/2007)

Đối với thể loại PV, TĐBP của bài báo cũng chính là những câu hỏi mà người phỏng vấn đặt ra cho người được phỏng vấn trả lời. Dạng TĐBP ở bài PV như ví dụ (28) ít xuất hiện (khoảng 0,5%).

1.5.2. Nhận diện tiêu đề

1.5.2.1. Tiêu đề xét như một yếu tố độc lập

Về cấu trúc, TĐVB có cấu trúc đa dạng. Xét về cấu trúc ngữ pháp, TĐ VB có thể là một câu đơn song phần có cấu trúc Đề - Thuyết, câu đơn tình lược, là một biến thể câu đơn có cấu trúc Đề - Thuyết, là một ngữ hay một từ. Xét về phương diện cấu trúc nội tại, TĐ được xem như là một phát ngôn độc lập, có khả năng thể hiện đề tài / chủ đề của VB.

(29) Mexico bắt 93 cảnh sát tham nhũng (TTr - 30/6/2009)

(30) Hội đồng Bảo an LHQ đánh giá cao lập trường của VN
(TN - 6/3/2008)

(31) Giải mật hồ sơ về VN thời Nixon (TTr - 4/12/2008)

(32) TP.HCM: tồn đọng hơn 900 vụ án quá hạn (TTr - 26/6/2009)

- (33) Nỗi đau xóm chày (TTr -
21/12/2010) (34) Tổ quốc (TN -
17/12/2007)

Về chức năng, “TĐVB thực chất là một thứ “nhãn hiệu” của VB. Chính vai trò định danh ấy khiến cho nó có tính độc lập khá cao” [93, tr.37]. Tính độc lập của TĐ còn thể hiện ở việc khi cần thông báo, trích dẫn, liệt kê..., người ta có thể tách nó ra khỏi VB.

1.5.2.2. Tiêu đề xét như một bộ phận của văn bản

TĐ là một tín hiệu định danh VB, làm cho VB có một tên gọi nhất định. Vì vậy, TĐVB có liên quan mật thiết đến nội dung, hình thức và chức năng của toàn VB. Nó giống như một “nhãn hiệu” (mark) để phân biệt VB này với VB khác. Ở đây, TĐ được xem như là bộ phận trong chính thể VB.

TĐ có thể thể hiện chủ đề - nội dung cô đúc, nén kín và khái quát nhất của VB. Qua TĐ, người thụ ngôn có thể nắm được nội dung cơ bản của VB.

- (35) *Khốn khó trên vùng đất khát* (TTr - 5/3/2007)
(36) *Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An thăm Brazil* (TN - 8/3/2006)

TĐ còn có chức năng xác định phạm vi, khuôn khổ phản ánh của VB. Nó như một đường viền “đai” xung quanh, định hướng cho người viết không được vượt ra khỏi giới hạn đó, đồng thời làm cho người đọc khi suy diễn, liên hệ cũng phải đặt nội dung vấn đề trong khuôn khổ đó.

- (37) *Tết khó với người nuôi gà, trồng hoa...* (TTr - 20/1/2006)
(38) *Từ điểm thi môn lịch sử* (TN - 30/3/2008)

Xét trong quá trình tạo lập VB cũng như lĩnh hội VB, “TĐ đảm nhiệm chức năng của một yếu tố *dự báo* (cataphoric), đồng thời lại vừa gánh vác nhiệm vụ của một yếu tố *hồi cố* (anaphoric). Hai yếu tố này hoàn toàn ẩn mặt” [93, tr.34], đúng như nhận xét của I.R.Galperin: “Tên gọi là thông tin nội dung tàng ẩn được cô đúc tối đa, tuy nhiên, cũng như mọi thứ cô đúc, nó hướng tới sự dẫn rộng, sự duỗi thẳng” [42, tr.269].

- Nó định hướng, hướng sự chú ý của độc giả về điều mà người viết trình bày trong phần còn lại của VB (*dự báo*).

- Trong quá trình tiếp nhận và giải mã VB, người đọc thường quay trở lại liên hệ TĐ với nội dung VB để xem xét mối quan hệ giữa chúng (*hồi cố*).

Ngoài ra, TĐVB còn là tín hiệu có tác dụng khơi gợi cảm hứng thẩm mỹ, kích thích trí tò mò người đọc.

Đặt trong mối quan hệ với phần còn lại của VB, TĐ được xem là một biểu thức sở đề, nó có chức năng “*duy trì cách nhìn mạch lạc*” và được dùng “*như điểm xuất phát để phát triển diễn ngôn xa hơn*” (F.Danes, 1974).

1.5.3. Phân loại tiêu đề báo về phương diện ý nghĩa – chức năng

TĐB đa dạng về hình thức và nội dung. Tùy theo góc nhìn, sẽ có những cách phân loại khác nhau. Xét về phương diện ý nghĩa – chức năng, chúng ta có thể chia thành các loại sau:

1.5.3.1. Tiêu đề bình luận

Đây là loại TĐ mà ở đó, tác giả bộc lộ nhận xét, đánh giá của mình về sự kiện hay sự việc [1, tr.65]. Nó tỏ ra hữu dụng với thể loại bình luận.

(39) *Giấc mơ còn xa vời* (TTr - 20/6/2006)

(40) *Văn hóa “vật trụi”* (TN - 11/04/2008)

1.5.3.2. Tiêu đề xác nhận

Loại TĐ này có nhiệm vụ xác nhận sự tồn tại của các sự kiện, hiện tượng hay cảnh huống..., trong thực tế khách quan được phản ánh. Nguyễn Đức Dân gọi là TĐ khẳng định [34, tr. 91].

(41) *Sa mạc thế giới bị đe dọa “chưa từng có”* (TTr - 6/6/2006)

(42) *Nga-Mỹ “hạ nhiệt” về lá chắn tên lửa* (TN - 21/3/2008)

Ở thể loại tin tức, loại TĐ này có tính chất thông tin trọn vẹn và khá cụ thể về sự kiện. Ở các thể loại phóng sự, ký, ghi chép..., TĐ xác nhận chỉ dừng lại ở sự gọi tên các sự kiện, cảnh huống...

- | | | |
|------|---|--------------------|
| (43) | <i>Những mảnh đời trên cầu Thị Nghè</i> | (TTr - 03/01/2006) |
| (44) | <i>Nghề nuôi bệnh</i> | (TTr - 23/6/2008) |
| (45) | <i>Cứu vạ chợ Gò</i> | (TN - 19/06/2009) |

1.5.3.3. Tiêu đề câu hỏi

TĐ loại này vừa gợi sự phán đoán của độc giả về vấn đề bức xúc cần quan tâm, vừa hứa hẹn một câu trả lời thỏa đáng ở phía dưới. Nó có tác dụng thu hút sự chú ý của độc giả. Trên báo chí tiếng Việt, loại TĐ này xuất hiện với tần số tương đối cao, chỉ đứng sau dạng TĐ là câu trần thuật có giá trị ngôn ngữ trung là khẳng định.

- | | | |
|------|--|--------------------|
| (46) | <i>Osama Bin Laden đã chết ?</i> | (TTr - 17/1/2008) |
| (47) | <i>Nhiệt độ toàn cầu tăng, điều gì sẽ xảy ra ?</i> | (TTr - 4/6/2006) |
| (48) | <i>Xin lỗi là xong?</i> | (TN - 1/10/2010) |
| (49) | <i>Nho còn xanh hay đã chín?</i> | (TTr - 02/01/2006) |

1.5.3.4. Tiêu đề kêu gọi

Loại TĐ này có tính chất kêu gọi độc giả hướng suy nghĩ, hành động của mình về điều mà người viết đề cập đến. Nó có tác dụng khơi gợi tâm tư, tình cảm của người đọc về sự kiện được phản ánh.

- | | | |
|------|----------------------------------|-------------------|
| (50) | <i>Đừng để lòng tốt cô đơn !</i> | (TTr - 21/8/2010) |
| (51) | <i>Phải làm lại thôi !</i> | (TN - 26/1/2007) |

Phần lớn TĐ loại này là những câu cầu khiến.

1.5.3.5. Tiêu đề trích dẫn

TĐB ở đây là một “khách ngôn”, tức là “một bộ phận của phát ngôn đã có sẵn trong xã hội, tồn tại khách quan ngoài sự sáng tạo riêng tư của người phát ngôn” [93, tr.38]. Đây là loại TĐ mà ở đó người viết trích dẫn nguyên văn lời của những nhân vật nổi tiếng, hay có một địa vị nhất định nào đó trong xã hội.

TĐ trích dẫn tạo cảm giác rằng nguồn tin mà người viết nói đến là hoàn toàn chính xác và đáng tin cậy. Bởi vì, “sức mạnh của báo chí nếu có, chính là sự tin cậy của độc giả, của công chúng, chứ hoàn toàn không phải do mình có quyền !” [86, tr.249].

- | | | |
|------|---|-------------------|
| (52) | <i>Chính sách “sinh non”, hậu quả lâu dài</i> | (TTr - 14/1/2008) |
| (53) | GS NGUYỄN MINH THUYẾT: | |

- Không nên “bao cấp” lễ hội* (TTr - 25/5/2010)
- (54) Anh Võ Văn Thường – Bí thư T.Ư Đoàn:
Nếu không gắn bó với thanh niên, Đoàn sẽ ... “già” (TN - 2/3/2007)
- (55) Đại sứ Mỹ Michael Marine nói về công cuộc đổi mới của VN:
“Tôi nghĩ tương lai của các bạn rất tươi sáng” (TN - 17/3/2006)
- TĐ trích dẫn được sử dụng nhiều ở thể loại PV (chiếm 45%).

1.5.3.6. Tiêu đề gọi cảm

Là loại TĐ mà ở đó người viết sử dụng những hình thức diễn đạt mới lạ, độc đáo, “khác thường”, giàu hình ảnh, sinh động, hấp dẫn và có tác dụng gây ấn tượng mạnh đối với độc giả.

- (56) *Muối... đắng!* (TTr - 19/5/2010)
- (57) CẦU MÂY NỮ:
Mong cho chân cứng đá mềm... (TTr - 6/12/2006)
- (58) *Đi bán phù sa* (TN - 3/12/2007)
- (59) *Sài Gòn... nhậu sớm* (TTr - 27/9/2010)

Trên đây là các loại TĐ thường gặp xét về phương diện ý nghĩa – chức năng. Ngoài ra, chúng ta có thể gặp một số loại TĐB khác như: *tiêu đề tuyên bố, tiêu đề tường thuật, tiêu đề thông báo, tiêu đề giật gân...*

Tóm lại, khác với các loại văn bản khác, mỗi loại TĐB có chức năng riêng. TĐB có tác dụng thu hút, tạo cảm giác dễ chịu cho độc giả. Đối với người viết, việc thiết lập TĐ cho một bài báo không phải là sự ngẫu nhiên mà là một việc làm công phu và có chủ ý của người viết. Còn đối với độc giả, đọc và hiểu đúng TĐ là điều cần thiết để nắm nội dung bài báo. Ngược lại, người đọc có thể từ chối, không đọc bài báo nếu như họ cho rằng TĐ không đáp ứng yêu cầu của họ.

1.6. DẪN ĐỀ

Dẫn đề (A: lead, P: chapeau) còn gọi “chóp”, “mũ” hay sapô, là một trong những yếu tố quan trọng, là một bộ phận trong chính thể VB, có mối quan hệ mật thiết với các yếu tố khác của VB như: thượng đề, đề, hạ đề, TĐBP và phần còn lại của VB. Một điều hiển nhiên là không phải bất kỳ VBBC nào cũng có dẫn đề, chúng thường xuất hiện ở những bài báo có độ dài tương đối lớn.

(60) Thượng đề: KIỂM TOÁN CÁC TĐ, TỔNG CÔNG TY NHÀ NƯỚC:

Đề: Không có bất cứ “vùng cấm” nào

Dẫn đề: Ngày 23-6, Kiểm toán Nhà nước chính thức “ra quân” kiểm toán “ông lớn” Tập đoàn Điện lực VN. Theo kế hoạch, năm nay có 18 Tổng công ty và tập đoàn nhà nước cùng năm ngân hàng, tổ chức quốc doanh sẽ được kiểm toán. Ông Lê Minh Khái, phó tổng Kiểm toán Nhà nước, đã trả lời TT.

(TTr - 26/6/2008)

(61) Tiêu đề: Mưu sinh ở “trường gà”

Dẫn đề: “Thứ bảy, chủ nhật ngày nào cũng được. Từ 6 giờ đến 18 giờ tối. Đi thì ăn mặc lù xì, bụi bặm một chút nếu không muốn bị đuổi khỏi trường” – người bạn bày vẽ cẩn thận khi tôi ngỏ ý được đi xem đá gà. Dù đã mặc trên người bộ áo quần nhàu nhĩ, cũ mèm, nhưng khi đến “trường gà”, mới thấy mình bất lợi, vì duy nhất tôi là nữ xuất hiện ở “trường gà” ngày chủ nhật ấy...

(TN - 2/1/2007)

Cho đến nay, có nhiều quan niệm khác nhau của các nhà nghiên cứu báo chí, các nhà ngôn ngữ học trong và ngoài nước về dẫn đề (DD). Dựa vào những tư liệu có được và căn cứ vào thực tiễn báo chí tiếng Việt, chúng tôi thấy DD có những đặc điểm sau:

Về hình thức, nó là một VB ngắn gọn (có tài liệu gọi là văn bản con), có thể do một, hai hoặc ba câu đảm nhiệm. Nó được thể hiện bằng kiểu chữ, cỡ chữ hoặc bằng chữ in đậm, in nghiêng, chữ in hoa, có khi nó được thể hiện bằng màu sắc khác với TĐ và phần còn lại của VB.

Về nội dung, DD có chức năng giới thiệu tóm tắt những vấn đề cơ bản, cốt lõi của sự kiện được nói đến trong phần còn lại của bài báo. Trong mối quan hệ với phần còn lại của VBBC, dẫn đề là cái riêng, là “nội dung nén kín của toàn VB”, còn phần còn lại của VB là cái chung. Xét về CTTT, có thể nói, TĐ và DD là bộ phận quan trọng, là nơi chứa thông tin quan yếu (thông tin hạt nhân) của VB.

Về chức năng, “dẫn đề là cái hồn của bài báo” [34, tr.123]. Nó có tác dụng kích thích, gây hứng thú, khơi gợi óc tò mò, tạo sự hấp dẫn cho độc giả.

Về vị trí, dẫn đề là đoạn văn đứng giữa TĐ và phần còn lại của VB.

Báo chí tiếng Việt trước đây ít sử dụng dẫn đề. Ngày nay, TĐB nói chung và ĐĐ nói riêng ngày càng được chú ý trong hành ngôn báo chí. Ở báo viết tiếng Việt, ĐĐ thường xuyên xuất hiện ở các bài PV, PS, điều tra, ký, các bài bình luận chính trị - xã hội... Đôi lúc chúng cũng có thể được dùng ở thể loại TT. Qua số liệu khảo sát, chúng tôi thấy ở bài PV, dẫn đề được xem như là yếu tố không thể thiếu.

- (62) Thượng đề: QUA NHỮNG LỄ HỘI VÀ SỰ KIẾN HOÀNH
TRÁNG: Đề: Cần biến cái mình có thành cái thiên hạ cần
Dẫn đề: *“Một số lễ hội, kỷ niệm nặng tính phô trương, hình thức gây lãng phí, tốn kém” – Bộ Văn hóa Thông tin gọi đây là một trong năm sự kiện nổi cộm của năm 2005, bên cạnh mười sự kiện nổi bật. Mổ xẻ vấn đề này, TS HUỖNH QUỐC THẮNG – hiệu trưởng trường Cao đẳng văn hóa nghệ thuật TP.HCM – là người chủ trì triển khai hẳn một nghiên cứu, đánh giá những vấn đề liên quan đến tổ chức và khai thác lễ đã trao đổi với TT:*

(TTr - 25/1/2006)

- (63) Thượng đề: Nhếch nhác giao thông Sài Gòn
Gòn: Đề: Thiếu tầm, thiếu tiền, thiếu đồng bộ
Dẫn đề: *Sự nhếch nhác của giao thông TP.HCM là hệ quả từ hàng loạt cái thiếu mà nếu không hoàn thiện kịp thời sẽ đẩy giao thông TP đi đến sự bế tắc trong thời gian tới. Đó là nhận xét của Ông Hà Ngọc Trường (ảnh) – Phó Chủ tịch Hội Cầu –Đường- Cảng TP.HCM. Trao đổi với TN, ông Trường nói:*

(TN - 30/6/2009)

1.7. TIỂU KẾT

Trên bình diện lý thuyết cũng như qua thực tiễn giao tiếp, TĐVB nói chung và TĐB nói riêng vừa được xem như là một yếu tố độc lập, vừa được xem như một bộ phận trong chính thể VB.

Việc nghiên cứu TĐB có liên quan đến tri thức của nhiều bộ môn khác nhau như báo chí học, xã hội học, văn hoá học, ngôn ngữ học... Trong luận văn này, như đã trình bày ở phần Mở đầu, chúng tôi tìm hiểu TĐB tiếng Việt dưới góc độ ngôn ngữ học. Để định hướng cho quá trình nghiên cứu đề tài, ở chương 1, chúng tôi trình bày sáu nội dung cơ bản có tính lý thuyết sau:

1. Hiện nay, PCNNBC tiếng Việt được nhìn nhận là một PCCNNN độc lập, tồn tại song hành cùng các PCCNNN khác trong tiếng Việt. PCNNBC có ba đặc trưng cơ bản: (i) tính thông tin sự kiện và tính thời sự; (ii) tính ngắn gọn; và (iii) tính công luận. Trong đó, *tính thông tin sự kiện và tính thời sự* được xem như “linh hồn”, là “cốt lõi” của NNBC.

2. Để nhận diện thể loại báo chí tiếng Việt, chúng tôi dựa vào quan điểm nhận diện và phân loại VBBC của Đinh Văn Hường trong công trình *Các thể loại báo chí thông tấn* (2007) để phục vụ cho quá trình nghiên cứu của đề tài (xem *Mục 1.2.2*, tr.19 - 21 của luận văn).

3. Về giao tiếp và giao tiếp báo chí, những đặc điểm giống và khác nhau giữa giao tiếp và giao tiếp báo chí, chúng tôi trình bày mô hình giao tiếp 6 yếu tố và 6 chức năng của Roman Jakobson trong *Ngữ học và thi học* và vận dụng chúng vào việc tìm hiểu quá trình giao tiếp báo chí.

4. VB nói chung và VBBC nói riêng, là sản phẩm của hoạt động giao tiếp, có thể tồn tại ở dạng viết / nói. Chúng có nhiều đặc trưng, song trong số đó có các đặc trưng quan trọng: (i) tính hoàn chỉnh; (ii) tính liên kết và mạch lạc; và (iii) tính cấu trúc.

5. Khái niệm về TĐVB và TĐB; các bộ phận của TĐB; việc nhận diện TĐ. TĐ xét như là một yếu tố độc lập, vừa được xét như là một bộ phận của VB; phân loại TĐB về phương diện ý nghĩa – chức năng.

6. DD là một trong những yếu tố quan trọng, là bộ phận trong chỉnh thể VB. DD có mối quan hệ mật thiết với các bộ phận khác của VB. Nó được xem như là một VB con, đứng giữa TĐ và phần còn lại của bài báo, có chức năng giới thiệu tóm tắt những vấn đề cơ bản, cốt lõi của sự kiện được phản ánh, chứa thông tin hạt nhân và là “cái hồn của bài báo”.

CHƯƠNG 2 : ĐẶC TRƯNG NGÔN NGỮ CỦA TIÊU ĐỀ VĂN BẢN BÁO CHÍ

2.1. TỪ NGỮ TRONG TIÊU ĐỀ VĂN BẢN BÁO CHÍ

Như chúng tôi đã trình bày ở Mục 1.1.2, Chương 1 của luận văn, đặc trưng quan trọng và hàng đầu của PCNNBC là (i) tính thông tin sự kiện và tính thời sự; (ii) tính ngắn gọn; và (iii) tính công luận. Những đặc trưng này chi phối việc lựa chọn các phương tiện ngữ âm, từ ngữ, ngữ pháp, ngữ nghĩa và phong cách (nói chung là các phương tiện ngôn ngữ) cho phù hợp để diễn đạt trong VBBC.

Về phương diện từ ngữ, có thể nói rằng, lớp từ ngữ được dùng phổ biến trong VBBC tiếng Việt nói chung, trong thiết lập TĐB nói riêng là lớp từ ngữ thuần Việt và lớp từ ngữ toàn dân. Song, để tạo tính biểu cảm, gây hứng thú cho độc giả, người viết còn sử dụng một cách sáng tạo các lớp từ ngữ khác như: (1) từ ngữ địa phương; (2) từ ngữ hội thoại; (3) từ ngữ ngoại lai; (4) từ ngữ mới; và (5) thành ngữ và tục ngữ, cũng như những biến thể của chúng trong việc mã hoá thông tin ở tác phẩm báo chí, nhưng phải đảm bảo tính chính xác của thông tin sự kiện được phản ánh. Muốn làm được điều đó, người viết phải chú ý đến từng từ một, phải biết cách lựa chọn và sử dụng từ ngữ để diễn đạt, một mặt là làm tăng tính biểu cảm của ngôn từ, tạo được sự hứng thú cho độc giả, mặt khác là đảm bảo được sự chính xác, rõ ràng, dễ hiểu và phù hợp với đại chúng. Điều này rất có ý nghĩa đối với nhà báo.

Cũng do tính thông tin sự kiện và tính thời sự chi phối, người viết báo thường sử dụng từ ngữ của cuộc sống hàng ngày để mã hoá thông tin, bởi vì “một từ càng gần với hiện thực quen thuộc của cuộc sống về mặt ý nghĩa, nó càng dễ hiểu hơn và được sử dụng nhiều hơn” [1, tr.160].

Khảo sát 7.400 TĐB tiếng Việt ở báo TTr và TN thuộc các thể loại TT, PV, PS, BL, chúng tôi thấy rằng, người viết luôn có ý thức sử dụng và phát huy được tiềm năng của các lớp từ ngữ trong thiết lập TĐB.

2.1.1. Từ ngữ thuần Việt và từ ngữ toàn dân

NNBC là ngôn ngữ của thông tin sự kiện có tính thời sự, mang tính đại chúng. Vì vậy, từ ngữ được dùng trong việc mã hoá thông tin đòi hỏi phải thông dụng và dễ hiểu. Để làm được điều này đòi hỏi các nhà báo phải biết phát huy lợi thế của *lớp từ ngữ thuần Việt* và *lớp từ ngữ toàn dân* của ngôn ngữ dân tộc trong VBBC nói chung và trong thiết lập TĐB nói riêng.

Từ kết quả khảo sát, chúng tôi thấy *lớp từ ngữ thuần Việt* và *lớp từ ngữ toàn dân* được dùng một cách rộng rãi trên TĐB, chiếm 92,0% .

- | | | |
|------|--|-------------------|
| (64) | <i>Đúc thành công trống đồng Ngọc Lũ</i> | (TTr - 2/1/2006) |
| (65) | <i>Con trai phó bí thư huyện ủy đánh CSGT</i> | (TTr - 22/1/2008) |
| (66) | <i>Chuẩn mực sống</i> | (TTr - 16/8/2010) |
| (67) | <i>Đà Nẵng:</i>
<i>Thanh tra công trình nhà ở cho người nghèo</i> | (TN - 1/3/2006) |
| (68) | <i>Nhà văn Nguyễn Ngọc:</i>
<i>Nhiều “dịch giả” nói tiếng Tây giỏi, nhưng tiếng “ta” lại dở</i> | (TN - 4/1/2007) |

Chính việc sử dụng phổ biến và rộng rãi lớp từ ngữ thuần Việt và lớp từ ngữ toàn dân trong thiết lập TĐB ở báo TTr và báo TN đã góp phần tích cực, làm cho hai tờ báo này mở rộng phạm vi phát hành và được độc giả mọi lứa tuổi khắp cả nước, và cả Việt kiều ở nước ngoài đón nhận. Đây là một trong những tiền đề quan trọng cho sự thành công của báo.

2.1.2. Từ ngữ địa phương

Từ ngữ địa phương (còn gọi là tiếng địa phương) là “một thuật ngữ của ngôn ngữ học để chỉ sự biểu hiện của ngôn ngữ toàn dân ở một địa phương cụ thể với những nét khác biệt của nó so với ngôn ngữ toàn dân hay với một ngôn ngữ khác” [21, tr.29] hay nói cách khác, đó là sự khác biệt về lời ăn tiếng nói của cư dân ở một khu vực (vùng) trên một lãnh thổ.

Từ ngữ địa phương luôn mang đậm dấu ấn riêng. Nó phản ánh nếp sống và tính cách cư dân của từng vùng, miền. Vì thế, việc sử dụng chúng có tác dụng tạo nên sắc thái mới lạ và tăng thêm tính biểu cảm trong diễn đạt.

- | | | |
|------|---|-------------------|
| (69) | <i>Nha Trang: sẽ gói bánh tét dài 31m</i> | (TTr - 12/1/2006) |
| (70) | <i>Buôn xác nhà</i> | (TN - 2/5/2008) |
| (71) | <i>Lệ Thu: đời tôi không đến nỗi “buồn tênh”</i> | (TTr - 19/6/2007) |
| (72) | <i>Xà xẻo mãi “núi vàng nhà đất công”</i> | (TTr - 6/12/2006) |

Từ ngữ địa phương được dùng hạn chế (2,2%) trên TĐB, chủ yếu là từ ngữ địa phương Nam Bộ. Nó được sử dụng đúng chỗ, làm cho sự kiện được phản ánh trở nên cụ thể, sinh động và tăng tính biểu cảm, gây ấn tượng cũng như sự chú ý cho người đọc. Vì vậy, việc sử dụng từ ngữ địa phương trong thiết lập TĐB là “cần thiết và hiệu quả... tạo nên dấu ấn xã hội một cách tích cực” [75, tr.210].

2.1.3. Từ ngữ hội thoại

Từ ngữ hội thoại ở đây được hiểu là các từ ngữ “thuộc vốn từ vựng của ngôn ngữ văn hoá được dùng đặc biệt trong lời nói miệng, trong sinh hoạt hàng ngày, gồm cả một số từ thông tục và từ lóng” [1, tr.21].

- | | | |
|------|---|-------------------|
| (73) | <i>Biến UBND xã thành ... “sới bạc”</i> | (TTr – 22/2/2006) |
| (74) | <i>Long An: bắt hai tên “ma nhót”</i> | (TTr – 10/3/2007) |
| (75) | <i>Quan tham TQ đều có “phòng nhì”</i> | (TTr – 4/9/2007) |
| (76) | <i>“Mẹ mìn” bắt cóc 3 học sinh giữa ban ngày</i> | (TN – 19/1/2008) |
| (77) | <i>Công nghệ “luộc” ĐTĐĐ</i> | (TN – 4/3/2006) |

Chúng tôi thấy việc sử dụng lớp từ ngữ này trên TĐB chiếm một tỉ lệ không lớn (1,6%) nhưng mang lại hiệu quả nhất định trong việc cung cấp thông tin. Điều này rất phù hợp với xu thế chung trên thế giới là “hội thoại hoá ngôn ngữ báo chí để nó đơn giản hơn, gần gũi hơn với cuộc sống hàng ngày” [1, tr.22], tăng tính biểu cảm cho TĐB. Song, việc sử dụng các yếu tố hội thoại trên TĐB nói riêng và trong VBBC nói chung là tránh lạm dụng, nghĩa là đòi hỏi người viết phải dùng đúng chỗ, phải gọt giũa và đạt đến sự chuẩn mực nhất định về văn hoá.

2.1.4. Từ ngữ ngoại lai

Từ kết quả khảo sát, chúng tôi thấy nguồn vay mượn chủ yếu là từ các ngôn ngữ Ấn - Âu với hình thức khá đa dạng như dịch, phiên âm (phỏng theo âm đọc của nguyên ngữ), chuyển tự, dùng nguyên dạng và phiên chuyển, chiếm tỉ lệ 1,8%; gồm các nhóm chủ yếu sau:

- Về địa danh: chiếm 37,1%.

- (78) *Israel – Iran: đạn đã lên nòng?* (TTr - 30/6/2008)
 (79) *Bangkok rục đổ* (TTr - 20/9/2009)
 (80) *Mỹ oanh tạc các mục tiêu ở Somalia* (TN - 10/1/2007)
 (81) *Giải Ngoại hạng Anh: London nổi sóng* (TN - 29/9/2007)

- Về nhân danh: chiếm 48,6%.

- (82) CHẠY ĐUA VÀO NHÀ TRẮNG:
Bà Hillary Clinton thất bại ở Iowa (TTr - 5/1/2008)
 (83) *Tavez thắng hoa cùng Manchester City* (TTr - 13/1/2010)
 (84) Tổng thống Mỹ **G.Bush** thăm Ấn Độ:
Nóng bỏng chủ đề hạt nhân (TN - 1/3/2006)
 (85) Ông **Sarkozy** sẽ tranh cử tổng thống Pháp (TN - 16/1/2007)

- Những từ ngữ về chuyên môn: chiếm 10,0%.

- (86) *Phẫu thuật thần kinh sọ não bằng dao Gamma* (TTr - 14/1/2006)
 (87) *Hà Nội: 20% mẫu mì, phở có formol* (TTr - 14/1/2006)
 (88) *Một số nhân viên y tế nhiễm bệnh rubella* (TN - 13/3/2007)
 (89) Đà Nẵng:
Công chức được giám sát bởi camera (TN - 15/6/2007)

- Những từ ngữ thông thường khác: chiếm 4,3%.

- (90) *Festival thanh niên, SV thể giới sẽ tổ chức tại Ấn Độ* (TTr - 15/3/2007)
 (91) *Lại xuất hiện đoạn video clip sex Vàng Anh* (TTr - 16/1/2008)
 (92) *Ánh Tuyết và liveshow tại Đà Nẵng* (TN - 28/1/2008)

Nhìn chung, những từ ngữ mượn dùng nguyên dạng là phổ biến (tỉ lệ 94,7%), số còn lại chủ yếu là phiên chuyển (kết hợp giữa phiên âm và chuyển tự): có gạch nối, viết liền hoặc viết rời (tỉ lệ 5,3%).

- (93) *Thủ đô Li-băng té liệt trước làn sóng bạo động* (TN - 24/1/2007)
 (94) *Nóng bỏng Mỹ La-tinh* (TN - 5/3/2008)
 (95) *Xi-căng-đan mới ở Nhật Bản* (TN - 28/9/2008)
 (96) *Hi Lạp bùng nổ xicăngđan nghe lén* (TTr - 8/2/2006)

(97) *Mỹ chống siêu đô la giả*

(TTr - 28/2/2006)

(98) Hoàn thành tiêm **vắcxin** phòng dịch cúm gia cầm (TTr - 5/1/2006)

Việc sử dụng từ ngoại lai trên TĐB tiếng Việt tập trung nhiều nhất là ở thể loại TT, trong đó chủ yếu là ở những lĩnh vực phản ánh như khoa học, kinh tế, chính trị - xã hội và thể thao quốc tế, hoặc ở lĩnh vực đối ngoại.

Do bối cảnh toàn cầu hoá diễn ra mạnh mẽ, sự phát triển như vũ bão của khoa học kỹ thuật, của các phương tiện truyền thông đại chúng nên việc tiếp nhận và sử dụng lớp từ ngữ này trong NNBC là hoàn toàn hợp quy luật, góp phần làm đa dạng hoá hình thức diễn đạt của tiếng Việt, tạo ra sự lựa chọn. Đặc biệt đối với những từ ngữ ngoại lai “có ưu thế vượt trội (độ chính xác, rõ ràng cao) so với những cách diễn đạt tương đương trong tiếng Việt” [1, tr.23], làm tăng thêm tính biểu cảm của ngôn từ.

Sự xuất hiện của chúng trên TĐB ở báo TTr và báo TN là có giới hạn trong chừng mực, ít trường hợp lạm dụng quá mức không cần thiết. Phần lớn những từ ngữ ngoại lai được dùng trên TĐB không gây cản trở cho quá trình tiếp nhận thông tin của độc giả.

2.1.5. Từ ngữ mới

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập, sự giao lưu về kinh tế, văn hóa và khoa học được mở rộng, cùng với sự phát triển của thế giới vật chất cũng như nhu cầu hiểu biết và giao tiếp của con người, vài thập kỉ gần đây, trong tiếng Việt xuất hiện một số từ ngữ mới trên các phương tiện thông tin đại chúng. Song, sự xuất hiện lớp từ ngữ này trên TĐB tiếng Việt với tỉ lệ không đáng kể (0,9%).

(99) THI ẢNH “VUI XUÂN BÌNH TUẤT”:

Bà chat với cháu đoạt giải nhất (TTr - 6/2/2006)

(100) *Bức thư “game online”* (TN - 22/10/2010)

(101) THI TỐT NGHIỆP THPT:

Lại “lạm phát” học sinh giỏi! (TTr - 14/1/2006)

(102) *Cần Thơ: đừng để dòng sông Hậu “qua đời”!* (TTr - 6/2/2006)

(103) *Lãnh đạo Mỹ “đổ bộ” sang Ấn Độ* (TTr - 4/12/2008)

(104) *”Treo” lương hơn 1.300 giáo viên* (TTr - 17/6/2009)

(105) *Bão tố trong lòng quân đội Mỹ* (TN - 4/3/2007)

(106) Vòng 3 V-League 2008:

- “*Đại chiến*” ở Gò Đậu (TN - 19/1/2008)
 (107) “*Nội soi*” trong tài V-League (TN - 19/3/2009)
 (108) “*Đói*” điện: *căng thẳng đến bao giờ ?* (TTr - 23/6/2008)
 (109) “*Cát tặc*” ở Lagi (TN - 7/3/2006)
 (110) *Mở rộng hải quan điện tử* (TTr - 12/1/2006)

Các hình thức tạo từ ngữ mới thường xuất hiện trên TĐB là: (i) vay mượn từ tiếng nước ngoài bằng hình thức sao phỏng ngữ nghĩa: ví dụ (99), (100); và (ii) tạo từ mới trên cơ sở những yếu tố có sẵn theo phương thức mở rộng nghĩa: các ví dụ từ (101) đến (110).

2.1.6. Thành ngữ, tục ngữ

Thành ngữ, tục ngữ vốn là những yếu tố có sẵn trong ngôn ngữ dân tộc, ý nghĩa rõ ràng dễ hiểu, giàu hình ảnh và tính biểu cảm và được mọi người sử dụng thường xuyên trong giao tiếp hàng ngày. Thành ngữ, tục ngữ vốn ngắn gọn, súc tích nhưng chứa đựng nội dung thông tin sâu sắc. Cho nên, việc sử dụng chúng trong thiết lập TĐB rất thuận lợi đối với người viết và cả người đọc. Nó phù hợp với đặc điểm quan trọng của NNBC đó là tính định lượng. Bởi vì, “ngôn ngữ sự kiện chỉ được khẳng định ở lượng sự kiện. Độ tin cậy của tin – bài đều do lượng sự kiện ấn định... và nhà báo chỉ có thể làm việc trên cơ sở của ngôn ngữ định lượng” [82, tr.38].

Qua khối ngữ liệu, chúng tôi thấy việc sử dụng thành ngữ, tục ngữ trong thiết lập TĐB chỉ chiếm 0,8%. Bởi lẽ, việc sử dụng thành ngữ, tục ngữ để thiết lập TĐB đòi hỏi người viết “phải nắm được quy tắc về âm điệu, vần nhịp và cách hình thành nghĩa bóng của nó” [34, tr.106]. Song, có thể xem đây là thủ pháp làm tăng thêm tính biểu cảm, gây ấn tượng sâu sắc đối với người đọc. Xem xét TĐB dạng này, chúng tôi thấy người viết dùng nguyên dạng các đơn vị thành ngữ, tục ngữ hoặc hình thức cải biên.

- (111) VÒNG 14 V-LEAGUE 2007:
Huda Huế, “được ăn cả, ngã về không” (TTr - 10/6/2007)
 (112) VỤ HÀNH KHÁCH NÓI ĐÙA CÓ LỰU ĐẠN Ở SÂN BAY:
“Thần khẩu hại xác phàm” (TTr - 25/9/2007)
 (113) “*Còn da lông mọc, còn chồi nảy cây... ?*” (TTr - 18/10/2010)
 (114) Đội SHB Đà Nẵng kỷ luật tiền đạo Amaobi:
Bao giờ hết “tiền mất, tật mang” ? (TN - 19/2/2008)

- (115) “*Mỡ lấp miệng mè*” (TTr - 19/9/2009)
 (116) Các giải VĐ châu Âu:
 Còn nước còn... đá (TN - 14/3/2009)
 (117) *Sợ mất bò, lo làm chuồng* (TN - 2/9/2008)
 (118) *Trước hết, là “nhiều điều phủ lấy giá gương”* (TN - 19/6/2007)

Ngoài ra, chúng ta còn bắt gặp những TĐB mà ở đó tác giả dùng hình thức khác (chiếm 0,7%) như: chơi chữ: *Trong “nguy” đã ló “cơ”* (TN - 6/6/2009), *Trên đã “thân” dưới cần “thiện”* (TTr - 9/9/2007); dùng ẩn dụ: *Khó có một thể hệ nhà văn binh nhì mới* (TTr - 17/12/2006), *“Chim sắt không lò” A380 hạ cánh Nội Bài* (TN - 2/9/2007), *“Con thuyền văn” trong giáo dục đang quá tải* (TN - 13/9/2007)...

Tóm lại, việc sử dụng từ ngữ trong thiết lập TĐB trên báo TTr và báo TN là chính xác, rõ ràng, đúng nghĩa, đúng phong cách, gần với hiện thực cuộc sống về mặt ý nghĩa, ít trường hợp lạm dụng quá mức cần thiết.

2.2. CẤU TRÚC NGỮ PHÁP

2.2.1. Cú và chức năng của cú

Theo M.A.K. Halliday [44] và Hoàng Văn Vân [116] trong mô hình chức năng hệ thống, cú (clause) được xem là một đơn vị có vị thế đặc biệt, thể hiện rõ đường nét các cấu trúc khu biệt của các siêu chức năng. Cú nằm ở giao điểm của ba bình diện: tầng (stratification), cấp độ (rank), và siêu chức năng (metafunction). Nó được định vị ở tầng ngữ pháp – từ vựng. Là ‘cổng đi vào từ tầng ngữ nghĩa đến tầng ngữ pháp’, nó hiện thực hóa cái mà tác giả gọi là: sự thể hiện / sự trao đổi / thông điệp ở tầng ngữ nghĩa.

(1) Cú như là một thông điệp (clause as message), theo mô hình: *Đề ngữ - Thuyết ngữ* (Theme – Rheme); (2) Cú như là sự trao đổi (clause as exchange), theo mô hình: *Thức - Phần dư* (Mood – Residue); (3) Cú như là một sự thể hiện (clause as representation) theo mô hình: *Quá trình - Tham thể - Chu cảnh* (Process – Participants – Circumstances).

Mỗi thực thể ngữ nghĩa, đến lượt nó lại lần lượt liên hệ trực tiếp với các Ngữ vực (Register): *Trường* (Field), *Không khí* (Tenor) và *Thức* (Mood).

Ở bình diện siêu chức năng, cú là điểm hội tụ của ba kiểu ý nghĩa giải thích cho cảnh huống – chức năng biểu đạt tư tưởng, chức năng liên nhân và chức năng kết cấu VB. Các chức năng này lần lượt được hiện thực hoá bằng ngôn ngữ thông qua hệ thống **chuyên tác** (transitivity), **thức** (mood), và **đề ngữ** (theme) [116, tr.148].

Chúng ta có thể lấy một ví dụ bằng tiếng Anh mà M.A.K. Halliday dùng trong cuốn *An Introductory to Functional Grammar* [1994, tr.109] để minh hoạ cho lý thuyết trên.

The lion chased the tourist lazily through bush.

(Con sư tử uể oải đuổi người du khách qua cánh rừng)

Theo Hoàng Văn Vân, “ngữ đoạn này là một cú. Lý do vì nó có hình dạng tổng thể đặc biệt (cả về ngữ nghĩa và ngữ pháp – từ vựng). Trên thang cấp độ, vị trí của nó như là một đơn vị ngữ pháp cao nhất được nhận ra bởi sự hợp thành của năm thành tố: hai cụm danh từ *the lion* (con sư tử) và *the tourist* (người du khách), một cụm động từ *chased* (săn / đuổi), một cụm trạng từ *lazily* (một cách lười biếng / uể oải), và một tiêu cú *through the bush* (qua cánh rừng)” [116, tr.148-149].

Ở bình diện siêu chức năng thì ngữ đoạn trên là một đơn vị chức năng, nó thể hiện ba cấu trúc ý nghĩa: tư tưởng, liên nhân và ngôn bản.

Từ quan điểm *siêu chức năng tư tưởng*, nó giải thích một sự tình (a state of affairs), thể hiện một hình thể cấu trúc: Kẻ gây hành động (the lion) + hành động (chased) + kẻ bị tác động (the tourist) + phong cách (lazily) + địa điểm (through the bush). Nó được hiện thực hoá về mặt ngữ pháp - từ vựng trong cú như sau: **Hành thể + Quá trình: vật chất + Đích thể + Chu cảnh: phong cách + Chu cảnh: nơi chốn.**

Từ quan điểm *siêu chức năng liên nhân*, cú giải thích các phạm trù ngữ nghĩa như nhận định, hỏi, yêu cầu..., với hình thể cấu trúc: **Chủ ngữ** (the lion) + **Hữu định**

+ **Vị ngữ** (chased) + **Bổ ngữ** (the tourist) + **Phụ ngữ** (lazily) + **Phụ ngữ** (through the bush).

Từ quan điểm *siêu chức năng ngôn bản*, cú tổ chức nên các ý nghĩa của một thông điệp. Cho nên, kẻ gây ra hành động hay Hành thể (*the lion*) trong ngữ đoạn trên có vị thế đặc biệt, được xem như điểm xuất phát của thông điệp và được gọi là **Đề ngữ**, “thành phần mà cú liên quan đến” [116, tr.107]. Nó cung cấp môi trường cho phần còn lại trong cú (*chased the tourist lazily through bush*) là **Thuyết ngữ**, phần còn lại của thông điệp.

Đến đây, chúng tôi xin mượn ý kiến của Hoàng Văn Vân để nói về vị trí, vai trò, chức năng của cú trong ngôn ngữ: “có thể nói rằng, cú ‘có lẽ là phạm trù cơ bản nhất trong toàn bộ ngôn ngữ học’ (Halliday 1985c: 67). Nó là một đơn vị đa diện hay đa chiều”. Nên việc tìm hiểu cú phải tính đến các bình diện khác nhau như “tầng, cấp độ, tổ chức cấu trúc, tổ chức hệ thống nội tại của nó ở bình diện các siêu chức năng, đặc biệt là hiện tượng cộng hưởng siêu chức năng giữa hai tầng ngữ nghĩa và ngữ pháp – từ vựng” [116, tr.153].

2.2.2. Về đơn vị cú trong tiếng Việt

Truyền thống Việt ngữ học đã đề cập nhiều đến đơn vị *cú* (clause). Dù vậy, nó ít khi được xem là một đơn vị độc lập, “nó chủ yếu được đặt trong khái niệm câu đơn” (Trương Văn Chình và Nguyễn Hiến Lê (1963), Hoàng Trọng Phiến (1980), Diệp Quang Ban (1987)). Các tiêu chí xác định chúng cũng rất đa dạng: (i) Từ quan điểm lôgic ngữ nghĩa: cú được xem là đơn vị diễn đạt ‘một phán đoán’ (Trần Trọng Kim, 1940), ‘một sự tình’ (Trương Văn Chình – Nguyễn Hiến Lê, 1963), hay ‘một tư duy tương đối trọn vẹn’ (Diệp Quang Ban, 1987); (ii) Từ quan điểm cấu trúc: cú được phân ra thành cú độc lập, cú chính và cú phụ thuộc (Trần Trọng Kim (1940), Thompson (1985), Trương Văn Chình – Nguyễn Hiến Lê (1963), Diệp Quang Ban (1987)).

Hoàng Văn Vân cho rằng, “đôi với cú tiếng Việt, quan điểm ở đây là, những nét đại cương vẫn có thể được áp dụng; nghĩa là, giống với tiếng Anh, cú tiếng Việt có vị trí trọng tâm trong ngữ pháp và cũng có thể được khái luận hoá theo các bình diện: tầng, cấp độ và siêu chức năng” [116, tr.156-167]. Tuy nhiên, để nhận diện chúng thì giữa hai ngôn ngữ có thể không giống nhau. Từ đó, tác giả đề xuất tiêu chí để xác định cú tiếng Việt theo nguyên tắc ‘*tâm ngắm ba chiều*’ mà M.A.K. Halliday đề ra.

2.2.2.1. Các tiêu chí về ngữ nghĩa

Cú là đơn vị cao nhất:

(a) thể hiện kinh nghiệm của người nói về thế giới bên ngoài cũng như thế giới nội tâm của ý thức;

(b) diễn đạt sự xen chen của người nói vào tình huống, vai diễn lời nói mà họ chấp nhận trong tình huống, do đó giao các sự lựa chọn vai diễn cho người nghe;

(c) diễn đạt một thông điệp trong toàn bộ sự kiện giao tiếp.

Những chức năng này hình thành nên một tiêu chí định nghĩa để xác định cú tiếng Việt [116, tr.158].

2.2.2.2. Các tiêu chí về ngữ pháp - từ vựng

Cú được nhận dạng bằng khả năng hiện thực hoá những sự lựa chọn từ các hệ thống: **CHUYỂN TÁC**, **MỞ RỘNG** và **PHÓNG CHIẾU**, **BIỂU THỨC** và **ĐỀ NGŨ**. Trong đó, hệ thống **CHUYỂN TÁC** được cho là hiện thực hoá các ý nghĩa kinh nghiệm. Cú có chức năng diễn hình là diễn đạt sự kiện đang diễn ra. Sự kiện đang diễn ra được biết đến như một **Quá trình**.

Từ góc độ logic ngữ pháp – từ vựng, cú được thông qua hệ thống **MỞ RỘNG** và **PHÓNG CHIẾU**. Từ góc độ **THỨC**, không một cú tiếng Việt nào có hai **THỨC**; nghĩa là, một cú có chức năng ‘chỉ định’ hoặc có chức năng ‘nghĩ vấn’, và nếu ‘chỉ

định' được lựa chọn thì nó mở ra hai lựa chọn tiếp: hoặc 'tuyên bố' hoặc 'câu khiến'; nó không thể cùng một lúc vừa là cú tuyên bố lại vừa là cú câu khiến được.

Bên cạnh đó, cú cũng được nhận diện thông qua hệ thống **ĐỀ NGỮ**. Đề là xuất phát điểm của thông điệp, còn Thuyết là cái nói về Đề. Hai thành phần này kết hợp với nhau tạo nên một thông điệp. Trong trường hợp bình thường, “ Đề phản ánh mối quan tâm của người viết đến người đọc trong việc gắn kết nhận thức của họ về thế giới kinh nghiệm với xuất phát điểm trong diễn ngôn, còn Thuyết chi tiết hoá các bình diện nghiên cứu đó” [44, tr.44].

Theo M.A.K. Halliday, Đề ngữ trong tiếng Anh bao gồm ba sự lựa chọn (i) Đề ngữ đơn và Đề ngữ đa, (ii) Đề ngữ đánh dấu và Đề ngữ không đánh dấu, và (iii) Đề ngữ được vị thể hoá và Đề ngữ không được vị thể hoá. Trong tiếng Việt, theo Hoàng Văn Vân, chỉ tồn tại hai hệ thống: (i) Đề ngữ đơn và Đề ngữ đa, (ii) Đề ngữ đánh dấu và Đề ngữ không đánh dấu. Tác giả chỉ ra rằng, khi xác định cú từ quan điểm cấu trúc Đề ngữ của nó, chúng ta cần phải lưu ý rằng, Đề ngữ có thể là đơn đánh dấu, có thể là đơn không đánh dấu, đa đánh dấu và đa không đánh dấu” [116, tr.163].

Ví dụ:

- (a) *Từ vào thu đến nay, gió thu heo hắt,*
- (b) *Sương thu lạnh*
- (c) *Trăng thu bạch* [Tản Đà]

Tác giả cho đây là ba cú: cú (a) có một Đề ngữ đơn và đánh dấu: *Từ vào thu tới nay*; cú (b) và (c) mỗi cú là một Đề ngữ đơn và không đánh dấu: *Sương thu* và *Trăng thu*.

M.A.K. Halliday [44] và Hoàng Văn Vân [116] phân loại cú thành cú chính và cú phụ: cú chính (major clause), cho dù là cú độc lập hay phụ thuộc, là cú có thể lựa chọn ba đặc điểm chuyển tác, thức, và đề; cú phụ (minor clause) là cú không có cấu trúc chuyển tác, thức và đề ngữ.

M.A.K. Halliday cho rằng, “ngôn ngữ giúp con người có thể xây dựng được bức tranh tinh thần về thực tế, hiểu được những gì xảy ra xung quanh họ và trong thế giới nội tâm của họ. Ở đây, một lần nữa cú có vai trò trọng tâm, bởi vì nó chứa một nguyên tắc cơ bản để mô hình hoá kinh nghiệm – đó là, nguyên tắc thực tế hình thành nên từ các **QUÁ TRÌNH (PROCESS)**” [44, tr.206]. Từ đó, ông quan niệm, mô hình thế giới kinh nghiệm được giải thích thông qua hệ thống ngữ pháp chuyên tác và nó phân thành tập hợp các kiểu quá trình, mỗi quá trình bao gồm ba thành phần: **Quá trình – Tham thể** và **Chu cảnh**.

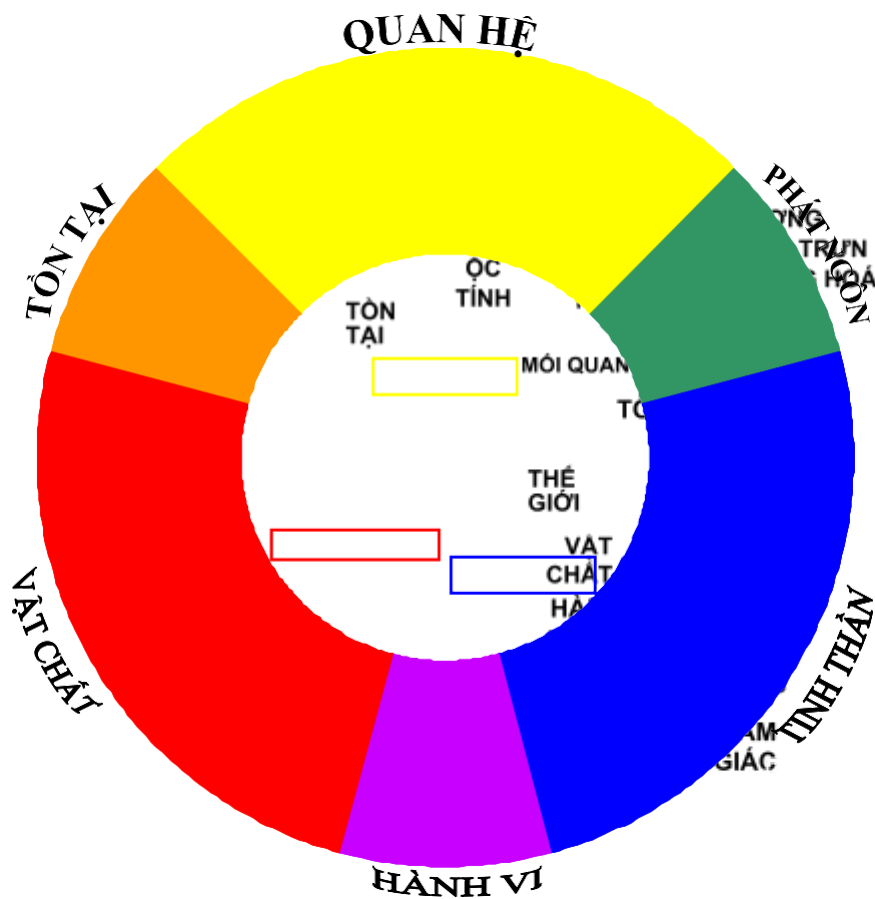
Hoàng Văn Vân [116] chấp nhận vận dụng khung lý thuyết của M.A.K. Halliday để phân tích các quá trình trong cú tiếng Việt với ba yếu tố:

- (i) chính Quá trình;
- (ii) các Tham thể tham gia vào Quá trình;
- (iii) các Chu cảnh liên quan đến Quá trình [116, tr.181].

Và được minh hoạ bằng ví dụ sau:

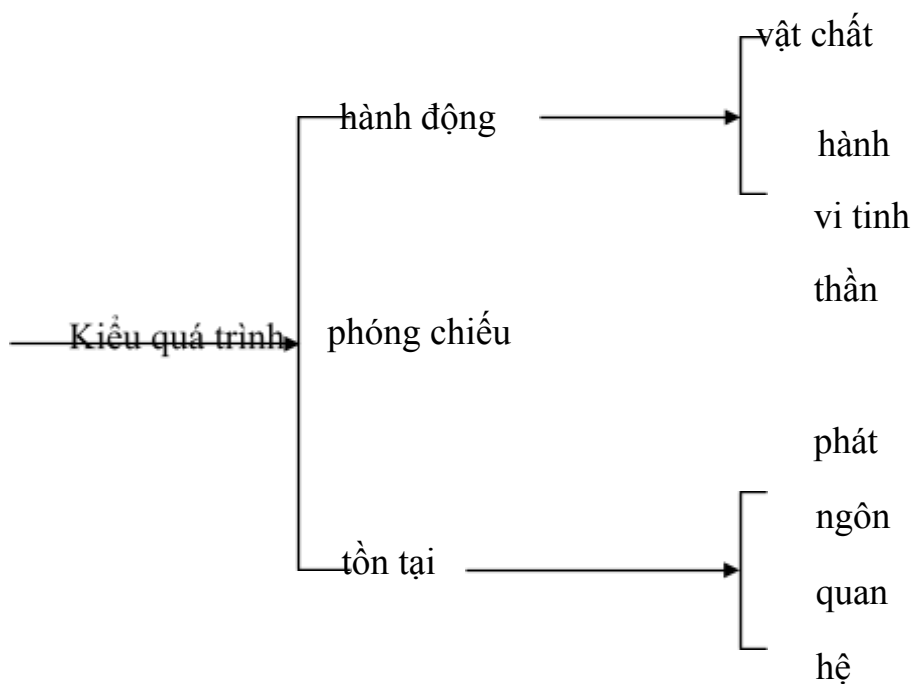
<i>Mọi người</i>	<i>ngạc nhiên</i>	<i>nhìn</i>	<i>chàng</i>
Tham thể	Chu cảnh	Quá trình	Tham thể

Và bằng ẩn dụ trực quan, M.A.K Halliday đã trình bày mô hình kinh nghiệm các kiểu quá trình bằng một vòng tròn (*hình 2.1*) trong một không gian liên tục. Sử dụng phép loại suy của màu sắc: ngữ pháp giải thích kinh nghiệm giống như một biểu đồ màu sắc, đỏ, lam, vàng là ba màu chính, còn lục, chàm và da cam là ba màu nằm trên các đường ranh giới; giống như phổ vật lí với màu đỏ ở đầu này và màu violet ở đầu kia [44, tr.207].



Hình 2.1. Mô hình Ngữ pháp kinh nghiệm:
 các kiểu quá trình của M.A.K. Halliday

Từ mô hình trên của M.A.K. Halliday, Hoàng Văn Vân đã đưa ra mô hình hệ thống các kiểu quá trình trong tiếng Việt [116, tr.200].



hiện hữu

Hình 2.2. Hệ thống các kiểu quá trình trong tiếng Việt của Hoàng Văn Vân

2.2.3. TĐB xét theo quan điểm ngữ pháp chức năng

Mặc dù quan điểm ngữ pháp chức năng của M.A.K. Halliday chỉ áp dụng trong việc phân tích tiếng Anh, nhưng theo các tác giả: (1) Hoàng Văn Vân trong *Ngữ pháp kinh nghiệm của cú tiếng Việt – Mô tả theo quan điểm chức năng* (2002), và (2) Diệp Quang Ban trong *Ngữ pháp tiếng Việt* (2004) đã ứng dụng vào việc phân tích ngữ pháp tiếng Việt khá thành công. Từ những thành quả ứng dụng như đã nói, chúng tôi vận dụng quan điểm ngữ pháp chức năng của M.A.K. Halliday vào việc nghiên cứu cấu trúc ngữ pháp TĐB tiếng Việt.

Vận dụng quan điểm của ngữ pháp chức năng – hệ thống ở cấp độ cú, chúng tôi đề xuất mô hình phân tích cấu trúc ngữ pháp TĐB tiếng Việt với đơn vị phân tích là tập hợp có hạt nhân là cú chính và thành phần không bắt buộc là các cú bị bao hay có quan hệ phụ thuộc với cú chính. Bởi lẽ, theo quan điểm của M.A.K. Halliday thì “một câu có thể được giải thích như là một CÚ PHỨC (tổ hợp cú): một cú Chính cùng với các cú khác bổ nghĩa cho nó” [44, tr.358]. Mặt khác, xuất phát từ quan niệm của Hoàng Văn Vân về đơn vị cú tiếng Việt [116] đối chiếu với các công trình nghiên

cứu ngữ pháp tiếng Việt của Diệp Quang Ban [3], chúng tôi thấy rằng, *một thông*

điệp hay một sự trao đổi hoặc một đơn vị kinh nghiệm có thể tương ứng với một câu đơn hoặc câu ghép trong tiếng Việt.

2.2.3.1. Cấu trúc ngữ pháp của tiêu đề báo

Theo đường hướng của ngữ pháp chức năng, chúng tôi tiến hành khảo sát TĐB tiếng Việt trên cứ liệu báo TTr và báo TN ở một số thể loại tiêu biểu như: TT, PV, PS và BL báo chí về phương diện cấu trúc ngữ pháp và được tóm tắt trong các bảng sau:

Bảng 2.1. Bảng tóm tắt kết quả khảo sát về cấu trúc ngữ pháp TĐB trên báo TTr

	Tin		Phòng vấn		Phóng sự		Bình luận	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1 Câu	2.022	96,3%	484	96,8%	47	9,4%	322	53,7%
2 Ngữ	78	3,7%	16	3,2%	453	90,6%	278	46,3%
Tổng cộng	2.100	100%	500	100%	500	100%	600	100%

Bảng 2.2. Bảng tóm tắt kết quả khảo sát về cấu trúc ngữ pháp TĐB trên báo TN

	Tin		Phòng vấn		Phóng sự		Bình luận	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1 Câu	2.011	95,8%	476	95,2%	33	6,6%	281	46,8%
2 Ngữ	89	4,2%	24	4,8%	467	93,4%	319	53,2%
Tổng cộng	2.100	100%	500	100%	500	100%	600	100%

Từ bảng tóm tắt trên, chúng tôi thấy cấu trúc ngữ pháp TĐB tiếng Việt có hai dạng chủ yếu: 1) TĐB có dạng câu, và 2) TĐB có dạng ngữ. Sự phân bố TĐB có dạng câu và TĐB có dạng ngữ còn tùy thuộc vào thể loại báo chí. Mặt khác, nó còn phụ thuộc vào lĩnh vực phản ánh khác nhau như chính trị, xã hội, quân sự, khoa học, kinh tế và thể dục thể thao..., hoặc là tin tức trong nước hay quốc tế.

a/. Tiêu đề báo là câu hoàn chỉnh

Qua số liệu thống kê trong *bảng 2.1 và 2.2*, chúng tôi thấy số lượng TĐB có dạng câu chiếm tỉ lệ cao nhất ở thể loại TT và PV. Ở thể loại PS và BL, TĐB có dạng câu chiếm tỉ lệ thấp hơn nhiều so với TĐB có dạng ngữ. Mặt khác, qua quá trình xử lí khối ngữ liệu, chúng tôi thấy rằng, TĐB mà lĩnh vực phản ánh có liên quan đến

những vấn đề thuộc các lĩnh vực như khoa học, chính trị, quân sự, ngoại giao và thể thao thường có dạng câu. Bởi vì, đối với những lĩnh vực này, nó đòi hỏi độ chính xác cao của nội dung thông tin được phản ánh và phải được thể hiện bằng một cấu trúc hoàn chỉnh.

Phan Mậu Cảnh cho rằng, TĐ có dạng câu chiếm tỉ lệ không lớn, tuyệt đại bộ phận TĐ là từ hay ngữ (chiếm trên 80% tổng số câu TĐ) [11, tr.87]. Theo chúng tôi, điều này chỉ đúng đối với TĐ văn bản nghệ thuật hoặc phi nghệ thuật khác. Riêng đối với VBBC, TĐ dạng câu đơn có cấu trúc Đề - Thuyết, câu đơn tình lược, hay biến thể câu đơn có cấu trúc Đề - Thuyết chiếm tỉ lệ khá cao (trên 90%), đặc biệt là ở thể loại TT và PV.

TĐB dạng câu có thể chia thành *câu đơn* và *câu ghép* như trong bảng thống kê sau:

Bảng 2.3. Bảng thống kê TĐB có dạng câu trên báo TTr

	Tin		Phóng vấn		Phóng sự		Bình luận	
	SLTĐ	%	SLTĐ	%	SLTĐ	%	SLTĐ	%
1 Câu đơn	1989	94,7%	213	42,6%	37	7,4%	279	46,5%
2 Câu ghép	36	1,7%	271	54,2%	10	2,0%	5	0,7%
Cộng	2.025	96,7%	484	96,8%	47	9,4%	284	47,3%

Bảng 2.4. Bảng thống kê TĐB có dạng câu trên báo TN

	Tin		Phóng vấn		Phóng sự		Bình luận	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1 Câu đơn	1965	93,6%	269	53,8%	32	6,4%	273	45,5%
2 Câu ghép	46	2,2%	207	41,4%	1	0,2%	8	1,3%
Cộng	2011	95,8%	476	95,2%	33	6,6%	281	46,8%

a.1. Tiêu đề báo có dạng câu đơn

Đây là dạng TĐB được dùng khá phổ biến ở thể loại TT và PV trên báo TTr và báo TN. TĐB là câu đơn ở thể loại PS và BL có tỉ lệ thấp so với TT và PV (xem bảng 2.3 và 2.4).

Qua khảo sát TĐB dạng câu đơn, chúng tôi thấy có các kiểu cơ bản:

a.1.1. Tiêu đề báo là một câu đơn song phần

a.1.1.1. Tiêu đề báo là câu đơn có cấu trúc Đề - Thuyết

Việc nghiên cứu cấu trúc Đề - Thuyết của câu trong VB đã được các nhà ngôn ngữ học trên thế giới quan tâm. Theo M.A.K. Halliday, “một thành phần trong cú được xác định rõ là thành phần đề ngữ; thành phần này được kết hợp với phần còn lại của cú để chúng cùng nhau tạo ra một thông điệp”. Ông cho rằng, Đề ngữ (Theme) là thành phần được dùng làm xuất phát điểm của một thông điệp. Nó là thành phần mà cú liên quan đến. Và phần còn lại của thông điệp, thành phần mà Đề ngữ phát triển, được gọi là Thuyết ngữ (Rheme). Do đó, như là một cấu trúc thông điệp, cú bao gồm một Đề ngữ được kèm theo bởi một Thuyết ngữ. Cấu trúc này được gọi là cấu trúc Đề - Thuyết của cú. Thành phần Đề ngữ trong cú có thể do một danh ngữ, một trạng ngữ hay một cú đoạn đảm nhận [44, tr.107 – 109].

Theo Cao Xuân Hạo, “Đề là thành tố trực tiếp của câu nêu rõ cái phạm vi ứng dụng của điều được nói bằng thành tố trực tiếp thứ hai: phần thuyết (x. Chafe 1976:50s)”. Ông cho rằng, vị trí của Đề là ở trước phần Thuyết, đó là “vị trí tự nhiên nhất mà một thành phần chức năng như phần đề có thể chiếm lĩnh. Nó làm thành một trong những thuộc tính tiêu biểu nhất của đề” [48, tr.149].

Từ quan điểm của các nhà ngôn ngữ học về cấu trúc Đề - Thuyết, chúng tôi thấy vận dụng cấu trúc Đề - Thuyết trong việc tìm hiểu cấu trúc TĐB tiếng Việt là thích hợp, nó giúp chúng ta lý giải được những hiện tượng phức tạp của NNBC trong hành chức.

Xem xét cấu trúc TĐB tiếng Việt trên báo TTr và báo TN, chúng tôi thấy cấu trúc Đề - Thuyết tỏ ra hữu dụng đối với thể loại TT. Bởi lẽ, người nhận tin không có tâm lý tiếp nhận tin một cách từ từ mà “phản ứng đầu tiên của người nhận tin là muốn biết ngay chuyện gì xảy ra” [82, tr.112]. Vì vậy, nó đòi hỏi người viết phải đưa cho bằng được thông tin thiết yếu vào trong TĐB, trong đó *cái gì* (what) chứa đựng nội dung thông tin cao nhất, quan trọng nhất, kế đến là *ai* (who), và tiếp theo sau đó là

khi nào (when), *ở đâu* (where), *tại sao* (why), cuối cùng là *như thế nào* (how). Do đó, trong thiết lập TĐ cho bản tin, người Việt thường sử dụng cấu trúc Đề - Thuyết.

- | | | |
|-------|---|-------------------|
| (119) | <i>Tổng thư ký LHQ thoát chết tại Iraq</i> | (TTr - 23/3/2007) |
| (120) | <i>Ông Calisto làm HLV trưởng đội tuyển VN</i> | (TN - 21/3/2008) |
| (121) | <i>Hôm nay bắt đầu chất vấn Chính phủ</i> | (TTr - 11/6/2009) |
| (122) | <i>Từ 1.4.2008 sẽ áp dụng mã số doanh nghiệp</i> | (TN - 21/1/2008) |
| (123) | <i>Sau ba năm, Iraq vẫn đầy bất ổn</i> | (TN - 21/3/2006) |
| (124) | <i>Một ngày 39 người chết vì tai nạn giao thông</i> | (TTr - 11/6/2006) |
| (125) | <i>Năm 2007, không còn công ty dệt may nhà nước</i> | (TN - 28/1/2007) |

Và kể đến là thể loại PV:

- | | | |
|-------|---|-------------------|
| (126) | <i>TP.HCM sẽ có một quỹ tín dụng dành cho sinh viên</i> | (TTr - 17/1/2006) |
| (127) | <i>Nông dân mất ruộng vì khu công nghiệp – dân cư</i> | (TTr - 9/6/2008) |
| (128) | <i>Thị trường địa ốc sẽ sôi động trở lại</i> | (TN - 10/3/2008) |

Xem xét cấu trúc Đề - Thuyết ở TĐ thể loại TT và PV, chúng ta dễ dàng nhận ra một điều là phần lớn sử dụng loại Đề đơn không đánh dấu như các ví dụ (119), (120), (126), (127), (128). Hiện tượng đề hoá các trạng ngữ chỉ thời gian làm Đề xuất hiện khá phổ biến ở TĐ tin tức, tạo thành Đề được đánh dấu, các ví dụ (121), (122), (123), (124), (125).

Theo M.A.K. Halliday, “tính đánh dấu là một khái niệm được các nhà ngôn ngữ học dùng để ám chỉ sự lệch chuẩn”. Tuy nhiên, đây là kiểu Đề được đánh dấu nhưng không được đánh dấu cao so với hiện tượng đề hoá các thành phần khác của câu như bổ ngữ, tân ngữ hoặc vị ngữ, vì một lẽ là thành phần trạng ngữ trong tiếng Việt có vị trí khá linh hoạt. Nó có thể đứng ở ba vị trí khác nhau trong câu (đầu câu, giữa câu và cuối câu), nhưng vị trí phổ biến nhất là đầu câu. Riêng ở thể loại PV thì hiện tượng đề hoá ít xảy ra. Điều này có liên quan đến cách thức thiết lập TĐ cho bài PV.

Khi xem xét mối quan hệ giữa TĐ với phần còn lại của VB trong bài PV, chúng tôi thấy có một số kiểu thiết lập TĐ như sau: (i) trích dẫn nguyên văn câu trả lời của người được phỏng vấn (trích nguyên); (ii) thông báo lại; (iii) nêu một thông tin mới, nổi bật; (iv) nêu chủ đề bài phỏng vấn; (v) đưa ra một chi tiết nổi bật, hấp

dẫn; (vi) trích dẫn một phần trong câu hỏi của người phỏng vấn... Trong số các kiểu TĐ vừa nêu thì kiểu TĐ (i) và (ii) được sử dụng khá phổ biến, chiếm tỉ lệ khá cao (68,7%) trong tổng số 1.000 TĐB được khảo sát. Bởi lẽ, việc sử dụng TĐB kiểu này tạo được tính trực tiếp, nóng hổi của thông tin, đem đến cho người đọc cảm giác dường như được giao tiếp trực tiếp với nguồn tin, tạo được tính khách quan cần thiết trong thông tin sự kiện. Sự kiện được trình bày theo đúng tiêu chí diễn tả kinh nghiệm: *ai* (who), *cái gì* (what), *ở đâu* (where), và *khi nào* (when).

Dạng TĐB là câu đơn có cấu trúc Đề - Thuyết ở thể loại BL được sử dụng với tỉ lệ thấp, TTr: 137/600 (22,8%); TN: 149/600 (4,8%).

- (129) *Dân chủ là đối thoại* (TTr - 27/3/2007)
(130) *Chính quyền cũng phải cạnh tranh* (TN - 23/1/2007)
(131) *Voi chui lỗ kim* (TN - 29/4/2008)

Ở thể loại PS, TĐB dạng câu đơn có cấu trúc Đề - Thuyết được dùng không nhiều, chẳng hạn:

- (132) *Tôi đi tặng ca...* (TTr - 5/1/2006)
(133) *Tôi đi tìm thầy phong thủy* (TN - 4/9/2007)

Điều này, chúng tôi sẽ nói rõ ở *tiểu mục b*.

Ngoài ra, TĐB dạng câu đơn có cấu trúc Đề - Thuyết mà ở đó có thêm thành phần đồng chức năng để giải thích thêm cho danh từ riêng, hoặc đưa thêm thông tin quan trọng có liên quan.

- (134) *Nuon Chea, cựu thủ lĩnh Khme Đỏ, bị bắt* (TTr - 20/9/2007)

TĐB dạng này xuất hiện với tần suất thấp, không đáng kể.

a.1.1.2. Tiêu đề báo là biến thể câu đơn có cấu trúc Đề - Thuyết

TĐB có dạng là biến thể câu đơn có cấu trúc Đề - Thuyết được dùng với tần số tương đối cao ở thể loại TT, chỉ xếp sau dạng TĐ là câu đơn có cấu trúc Đề - Thuyết. Khảo sát 4.036 TĐ dạng câu ở thể loại TT trên báo TTr và báo TN, chúng tôi thấy có đến 1.426/4.036 TĐ thuộc dạng này (tỉ lệ 35,3%); trong đó, TTr: 768/1989 (tỉ lệ 38,6%), TN: 658/1965 (tỉ lệ 33,5%). Tác giả Trịnh Sâm cho đây là dạng “kết cấu

TĐVB tin tức có mô hình A : B rất hay gặp” [93, tr.72]. Chúng có các dạng biến thể cơ bản sau:

- Cấu trúc A : B, trong đó A là Đề được đánh dấu bằng chu cảnh không gian (CC:kg), B là một cấu trúc Đề - Thuyết; theo mô hình:

ĐỀ (CC:kg) : ĐỀ - THUYẾT

- (135) *Pakistan: Tổng thống Musharraf nhượng bộ* (TTr - 18/9/2007)
(136) *Quảng Bình: Côn đồ dọa xử phóng viên bằng “luật rừng”*
(TN - 5/9/2008)
(137) *Israel: một siêu vi khuẩn gây chết người hàng loạt* (TTr - 10/3/2007)
(138) *Lyon – Marseille: cuộc đụng độ hấp dẫn* (TTr - 11/6/2006)

- Cấu trúc A : B, trong đó A là Đề được đánh dấu bằng chu cảnh không gian, B là Thuyết; theo mô hình:

ĐỀ (CC:kg) : THUYẾT

- (139) *Đồng Nai: Tôn vinh các giá trị văn hóa* (TN - 22/12/2008)
(140) *Cần Thơ: Bắt 6 người gây trọng án* (TN - 24/9/2008)
(141) *Anh – Iran: đóng băng quan hệ* (TTr - 30/3/2007)

- Cấu trúc A : B, trong đó A là Đề được đánh dấu bằng chu cảnh thời gian (CC:tg), B là Thuyết; theo mô hình:

ĐỀ (CC:tg) : THUYẾT

- (142) *Năm 2006: có thể tiếp tục thiếu điện* (TTr - 11/6/2006)
(143) *Hôm nay bắt đầu chất vấn Chính phủ* (TTr - 11/6/2009)
(144) *Năm 2007, thực hiện cổ phần hoá 8 tổng công ty ngành nông nghiệp*
(TN - 14/3/2007)

TĐB dạng này, giữa hai thành phần A và B thường được ngăn cách nhau bằng dấu hai chấm (:). Ở đây, người viết đặc biệt chú trọng đến các yếu tố thông tin là: *khi nào* (when) hoặc *ở đâu* (where), rồi mới đến *ai* (who) và *cái gì* (what).

a.1.2. Tiêu đề báo là một câu đơn tỉnh lược

Theo Cao Xuân Hạo, “Tỉnh lược là bỏ đi một thành phần chức năng trong câu. Nguyên tắc của tỉnh lược là không làm phương hại đến sự trọn vẹn của thông

báo, sự chính xác của các sở chỉ. Tác dụng của tinh lược có thể là tiết kiệm lời, là tránh lặp lại gây nặng nề, nhưng tác dụng chủ yếu của nó là thực hiện sự liên kết, tạo mạch lạc cho câu” [49, tr.96].

Hiện tượng tinh lược phổ biến là tinh lược phần Đề trong cấu trúc của câu đơn song phần và được sử dụng ở TĐB thuộc các thể loại TT, PV, PS và BL. Ở thể loại tin tức, có 596/4.036 TĐ dạng câu (tỉ lệ 14,8%); trong đó, TTr có 342/2025 (tỉ lệ 16,9%), TN có 254/2011 (tỉ lệ 12,6 %).

(145) *Đúc thành công trống đồng Ngọc Lũ* (TTr - 2/1/2006)

(146) VỀ SỰ CỐ NÚT MỔ CẦU RẠCH MIẾU:

Yêu cầu tư vấn giám sát trả lời (TTr - 3/1/2006)

(147) LỪA ĐẢO TÀI CHÍNH TRÊN MẠNG:

Khởi tố giám đốc Công ty Trí Việt (TTr - 1/6/2008)

(148) *Phá một đường dây lừa đảo đưa người sang TQ* (TN - 20/3/2006)

(149) Vụ một người nước ngoài lạm dụng tình dục trẻ em:

Bàn giao Peter Mueller cho cảnh sát Áo (TN - 4/1/2006)

TĐB dạng này cũng xuất hiện với tần suất cao ở thể loại BL, chiếm 296/603 TĐ dạng câu (tỉ lệ 49,1%), trong đó TTr: 169/322 (tỉ lệ 52,5%); TN: 127/281 (tỉ lệ 45,2%). Phần lớn TĐB dạng tinh lược phần Đề được dùng ở các bài báo thuộc các phạm vi phản ánh như xã hội, đạo đức, văn học nghệ thuật và một ít là về kinh tế.

Chẳng hạn:

(150) *Lo sợ cho nền học vấn nước nhà* (TTr - 24/6/06)

(151) *Phải tỉnh táo biết mình là ai...* (TTr - 7/12/08)

(152) *Cần nhiều người trẻ* (TTr - 14/9/10)

(153) *Cần những tâm hồn sạch sẽ* (TTr - 7/11/10)

(154) *Nã đại bác vào tham nhũng* (TN - 1/1/06)

(155) *Đẹp bỏ luật rừng* (TN - 12/6/07)

(156) *Làm ngay “để trả món nợ với nhân dân”!* (TN - 14/6/09)

(157) *Cần phối hợp đồng bộ* (TN - 10/11/10)

Chúng tôi thấy, những vấn đề được đề cập đến trong các bài BL trên báo thường là những vấn đề nổi bật, được dư luận quan tâm. Vì vậy, khi thiết lập TĐ cho bài báo thuộc thể loại này người ta có xu hướng giản lược tối đa những yếu tố không cần thiết, cô đọng toàn bộ thông tin. Nhưng nó vẫn đảm bảo được tính mạch lạc và nội dung thông tin sự kiện chứa đựng trong TĐB và gây được chú ý đối với độc giả.

Tác giả Trịnh Sâm cho TĐB dạng này là *câu gọi tên*, “trước hết là câu chỉ có phần thuyết. Trong tương tác với ngữ cảnh, mặc dù các đề ngữ ẩn này biên độ của sự đoán định có phần rộng hơn so với loại TĐ có cùng cấu trúc trong phong cách khoa học, nhưng nhìn chung vẫn tương đối xác định, nên có thể lược bỏ” [93, tr.70]. Diệp Quang Ban cho đây “là một hiện tượng tính lược chủ ngữ trong câu “nêu sự kiện”. Hiện nay nó trở nên phổ biến (dù ngữ pháp chuẩn vẫn chưa chấp nhận, coi là câu sai ngữ pháp), và được dùng trong những phạm vi nhất định như ở đầu các bản thông báo, bản tin...” [3, tr.284].

Như đã trình bày ở tiểu mục *a.1.1.1*, Đề là cái người nói / người viết chọn làm xuất phát điểm của thông điệp. Thuyết là cái người nói / người viết nói về Đề. M.A.K. Halliday cho rằng, Đề của cú luôn chứa thành tố kinh nghiệm – hoặc là tham thể, quá trình, hay chu cảnh. Đây là những thành tố nằm trong hệ thống chuyển tác. Trong trường hợp bình thường, Đề phản ánh mối quan tâm của người viết đến người đọc trong việc gắn kết nhận thức của họ về thế giới kinh nghiệm với xuất phát điểm trong diễn ngôn, còn Thuyết chi tiết hoá các bình diện kinh nghiệm đó [dẫn theo Nguyễn Thị Thu Hiền (2008), tr.44]. Tuy nhiên, theo chúng tôi, hiện tượng tính lược phần Đề trong cấu trúc Đề - Thuyết của TĐB tiếng Việt có liên quan đến cấu trúc thông tin (CTTT): tin Cũ (given) – tin Mới (new).

Theo M.A.K. Halliday, giữa cấu trúc Đề - Thuyết và thông tin Cũ + Mới chúng có quan hệ với nhau nhưng không giống nhau. Đề và Thuyết hướng về người nói (speaker – oriented), còn thông tin Cũ – thông tin Mới lại hướng về người nghe (hearer – oriented). Thông tin cũ là cái mà người nói / viết cho là người nghe / đọc đã biết. Thông tin mới là cái người nói / viết cho là người nghe / đọc chưa biết. Nhưng tất nhiên cả hai đều do người nói / viết lựa chọn [44, tr.477]. Song, có một điểm mà chúng ta cần lưu ý là cấu trúc Đề - Thuyết cũng như CTTT Cũ + Mới là một đặc điểm thuộc ngữ cảnh chứ không phải thuộc hệ thống ngôn ngữ. Cho nên, người nói / viết chính là người “quyết định” thành phần nào là tin Mới, thành phần nào là tin Cũ trong ngữ cảnh tình huống / ngôn ngữ.

Tác giả Nguyễn Hồng Côn cho rằng, “khác với CTCP Đề – Thuyết có chức năng tổ chức thông điệp, CTTT biểu hiện sự khác biệt về vị thế thông tin của các thành tố của thông điệp trong các tình huống giao tiếp cụ thể. Theo sự khác biệt về vị thế thông tin, CTTT của câu có thể được chia thành hai phần là tiêu điểm (focus) và cơ sở (background), trong đó tiêu điểm là thành tố bắt buộc, còn cơ sở là thành tố tùy ý. Xét trong mối quan hệ giữa CTTT và CTCP, cấu trúc cơ sở – tiêu điểm có thể trùng hoặc không trùng với cấu trúc Đề – Thuyết của câu, và do đó tạo nên các phát ngôn khác nhau” [15, tr.24].

Từ những quan niệm trên, chúng ta thấy “cấu trúc tin và cấu trúc Đề - Thuyết là hai hiện tượng khác nhau về bản chất, chúng được phân định trên những cơ sở khác nhau và trong các bộ phận của mỗi cấu trúc cũng được khác nhau” [3, tr.275]. Cái Mới có thể nằm ở phần Thuyết và cũng có thể nằm ở phần Đề, và cái Cũ cũng vậy. Tuy nhiên, trong văn viết chúng tôi thấy trật tự phổ biến của CTTT là tin Cũ thường đặt trước tin Mới. Chính điều này làm cho người đọc có thể tiếp nhận thông tin dễ dàng và nhanh chóng.

Xem xét cấu trúc Đề - Thuyết và CTTT Cũ + Mới trong TĐB dạng câu đơn tính lược phần Đề, chúng tôi nhận ra một điều rằng, khi thiết lập TĐB, người viết ngoài việc chú trọng đến trật tự trước sau của CTTT Cũ + Mới trên TĐ, họ còn tuân thủ một nguyên tắc khác – gọi là nguyên tắc Wuir: “*nguyên tắc xem trọng phần cuối (end – weight)*” [14, tr.43]. Theo nguyên tắc này, thành phần Đề ngữ thường được lược đi vốn rất phổ biến trong văn bản khoa học. Và ngày nay, nguyên tắc này cũng được sử dụng khá phổ biến trong việc thiết lập TĐB tiếng Việt. Ở đây, yếu tố *cái gì* (what) đặc biệt được chú trọng trong cấu trúc thông tin của TĐB.

Đối với thể loại PV và PS, TĐ dạng này tỏ ra không hữu dụng. Nó xuất hiện với tần suất rất thấp. Ở thể loại PV trên báo TTr có 47/484 TĐ dạng câu (tỉ lệ 9,7%), báo TN có 43/476 TĐ dạng câu (tỉ lệ 9,0%).

- | | | |
|-------|--|--------------------|
| (158) | <i>Cần cấm hàng hóa chứa formaldehyde</i> | (TTr - 8/6/2009) |
| (159) | <i>Cần đạo đức, chuyên môn và năng lực thực tiễn</i> | (TTr - 5/3/2007) |
| (160) | <i>Cần lấy lại niềm tin của người dân</i> | (TTr - 18/12/2008) |

(161) *Chất vấn... tiếng còi*

(TN - 29/2/2008)

Như chúng tôi đã trình bày ở mục *a.1.1.1.*, việc thiết lập TĐB thuộc thể loại PV người ta thường dùng hình thức trích nguyên hoặc hình thức thông báo lại. Sử dụng những hình thức này, nó vừa đảm bảo được tính chính xác, trung thực của thông tin, đồng thời vừa tạo được tính khách quan của thông tin sự kiện. Để làm được điều đó, nó đòi hỏi người thiết lập TĐ phải trung thành tuyệt đối với phát ngôn của người được phỏng vấn, phải thể hiện một cách đầy đủ thông tin Cũ lẫn thông tin Mới trong CTTT của TĐB. Đó là lý do giải thích vì sao ở thể loại PV dạng TĐ là câu đơn tỉnh lược tỏ ra không thích hợp.

Ở thể loại PS, sự xuất hiện TĐ dạng câu nói chung và TĐ dạng câu tỉnh lược phần Đề trong cấu trúc Đề - Thuyết nói riêng là không đáng kể. Báo TTr có 9/47 TĐ dạng câu (19,1%), báo TN có 12/32 TĐ dạng câu (37,5%).

(162) *Tìm “hầu vương” ở “Hoa Quả Sơn”*

(TTr - 4/1/2006)

(163) *Trăng đêm cứu nạn*

(TTr - 28/9/2007)

(164) *Theo những chuyến xe dù nhốt khách*

(TTr - 21/2/2006)

(165) *Theo “ma đề” xin số*

(TN - 6/3/2006)

(166) *Theo chân cảnh sát hình sự đặc nhiệm*

(TN - 1/5/2008)

(167) *Vào “rừng ma”*

(TN - 29/9/2008)

Như chúng ta biết, PS là một thể loại báo chí xung kích, “đứng giữa văn học và báo chí, có khả năng trình bày, diễn tả những sự kiện, con người, tình huống điển hình trong một quá trình phát sinh phát triển dưới dạng một bức tranh toàn cảnh vừa khái quát, vừa chi tiết sống động với vai trò quan trọng của nhân vật trần thuật và bút pháp linh hoạt, ngôn ngữ giàu chất văn học” [36, tr.83]. Cho nên, ngoài tính khách quan, tính xác thực của sự kiện, tính thời sự trực tiếp, phóng sự còn có tính khái quát và tính nghệ thuật. Tính khái quát và tính nghệ thuật của thể loại PS báo chí nó chi phối việc hình thành nên một nguyên tắc cơ bản trong việc thiết lập TĐ cho một bài PS. Điều này giải thích lý do vì sao khi thiết lập TĐ cho các bài PS, các nhà báo thường lựa chọn TĐ dạng ngữ hơn là dạng câu.

a.2. Tiêu đề báo là câu ghép

Câu ghép là câu có cấu tạo từ hai cấu trúc Đề - Thuyết trở lên, mỗi cấu trúc Đề - Thuyết trong câu ghép được xem như là một mệnh đề (cú phức) trong câu. Mỗi mệnh đề thể hiện một sự tình hay một thông điệp. Các sự tình trong câu ghép có mối quan hệ nghĩa với nhau và được thể hiện bằng một quan hệ ngữ pháp nào đó và không bị bao.

Chúng tôi nhận thấy TĐB dạng câu ghép xuất hiện với tần số rất thấp so với TĐ có dạng câu đơn: 113/5.664 TĐB dạng câu trên báo TTr và TN (tỉ lệ 2,0%); TTr: 61/2.850 (2,1%), TN: 52/2.814 (1,8%). Song, có một điều mà bạn đọc dễ dàng nhận ra là trong số những TĐB dạng câu ghép tập trung phần lớn ở lĩnh vực thể thao, và chủ yếu xuất hiện ở thể loại TT, chiếm 72,3%.

(168)	<i>Pháp thảm bại, Ý thoát hiểm</i>	(TN - 8/9/2008)
(169)	<i>Ý thất vọng, Đức vững tin</i>	(TTr - 4/6/2006)
(170)	<i>Chelsea đại thắng, M.U thảm hại</i>	(TTr - 28/9/2007)
(171)	<i>Nụ cười Anh, nỗi buồn Pháp</i>	(TN - 14/9/2007)
(172)	<i>“Quý” ôm hận, “pháo” phản công</i>	(TN - 31/12/2007)
(173)	<i>Arsenal đại thắng, Inter chia điểm</i>	(TN - 31/5/2008)
(174)	<i>Vua phá lưới tịch ngòi, ĐKVĐ ngã ngựa !</i>	(TTr - 16/1/2006)

Về cấu tạo ngữ pháp, những TĐ trên đều là những câu ghép có hai mệnh đề, mỗi mệnh đề được thể hiện bằng một cú (clause) có cấu trúc Đề – Thuyết. Đối với câu ghép kiểu này, Diệp Quang Ban gọi đây là “câu ghép tiếp liên (câu ghép chuỗi)” [3, tr.300], tức là câu ghép không sử dụng phương tiện hư từ để nối kết các mệnh đề trong câu lại với nhau. Ở TĐB dạng câu ghép, các mệnh đề có quan hệ mở rộng chiếm tỉ lệ cao hơn nhiều so với quan hệ phóng chiếu (67,5% so với 3,7%). Quan hệ phóng chiếu thường xuất hiện ở TĐ thể loại PV (chúng tôi sẽ trình bày ở *tiểu mục a.3, Mục 3.1.3.4*).

Về phương diện CTTT, ở đây có sự tương phản về ý nghĩa, sự đối lập về thông tin sự kiện giữa hai mệnh đề, Diệp Quang Ban gọi quan hệ này là “*quan hệ nghịch đối* (quan hệ đối lập)” [3, tr.322]. Những TĐB dạng này vừa thể hiện được sự bình giá, gây ấn tượng mạnh đối với người đọc, vừa tạo được không khí sinh động về sự kiện được thông tin.

Mặt khác, có một số TĐB dạng câu ghép mà giữa hai mệnh đề có quan hệ nghịch ngữ. Loại nghịch ngữ trong câu ghép xuất hiện nhiều nhất là dạng chỉ tương phản (không dùng quan hệ từ). Việc sử dụng những mệnh đề nghịch ngữ trong thiết lập TĐB có tác dụng tạo nên giá trị biểu đạt cao, mới lạ, độc đáo, tăng tính biểu cảm, gây sự chú ý cho độc giả, nhưng vẫn đảm bảo tính chính xác, cụ thể trong thông tin sự kiện. Đây là “*loại nghịch ngữ rất đặc trưng cho cách diễn đạt mang tính truyền thống của người Việt Nam, cũng như cách diễn đạt trong tiếng Việt hiện đại*” [110, tr.54].

Theo chúng tôi, chính quan hệ nghịch đối giữa các mệnh đề ở TĐB dạng câu ghép kiểu này là một trong những cách giúp chúng ta phát hiện ra vấn đề, phát hiện cái mới trong một hình thức diễn đạt ngắn gọn, súc tích, tránh bộc lộ trực tiếp và tạo ra được hiệu quả thông tin cao. TĐB là câu ghép mà giữa các mệnh đề có quan hệ nghịch ngữ, đây là loại mâu thuẫn được dùng để thiết lập nên những TĐB tiếng Việt rất hay. Song, nó đòi hỏi người viết phải có một am hiểu sâu sắc về tiếng Việt cũng như thủ thuật cao trong thiết lập TĐB dạng này.

Trong các lĩnh vực phản ánh khác như chính trị, kinh tế, xã hội, khoa học...TĐB dạng này cũng tỏ ra khá hữu dụng. Nó phản ánh một cách chân thực, chính xác những sự kiện diễn ra trong đời sống.

- | | | |
|-------|--|-------------------|
| (175) | <i>Cống làm xong, đường vẫn ngập !</i> | (TN - 9/3/2009) |
| (176) | <i>Bệnh viện Việt Đức “chê”, bệnh viện Huế cứu sống</i> | (TTr - 26/1/2008) |
| (177) | <i>Mỹ hô, Nga ứng</i> | (TTr - 20/9/2009) |
| (178) | <i>Miền Bắc trở lạnh, Nam Bộ nắng gay gắt</i> | (TN - 4/3/2009) |
| (179) | <i>Xi măng “nóng”, sắt thép “lạnh”</i> | (TN - 18/1/2006) |
| (180) | <i>El Nino đi, La Nina đến</i> | (TTr - 4/3/2007) |
| (181) | <i>Khủng hoảng dậu bớt, bất đồng vẫn còn</i> | (TN - 4/1/2006) |
| (182) | SẢN PHẨM CỦA SINH LỢI:
<i>Sản xuất trong nước, dân nhân nước ngoài</i> | (TTr - 15/6/2006) |

Ở thể loại PV, chúng ta cũng có thể bắt gặp những TĐ dạng câu ghép, và chủ yếu xuất hiện ở báo TTr nhưng với tỉ lệ thấp, 10/494 (2,0%).

- | | | |
|-------|---|-------------------|
| (183) | <i>Nghe dân nói, thấu hiểu dân</i> | (TTr - 30/7/2010) |
| (184) | <i>Có khán giả, “quên” chất lượng ?</i> | (TTr - 20/6/2006) |

- (185) *Chính sách “sinh non”, hậu quả lâu dài* (TTr - 14/1/2008)
 (186) *“Trảm” sân golf, bảo vệ đất trồng lúa* (TTr - 13/6/2009)
 (187) *Nghe dân nói, thấu hiểu dân* (TTr - 30/7/2010)

Ở thể loại PS, dạng TĐ là một câu ghép tỏ ra không thích hợp. Điều này bị chi phối bởi đặc trưng của thể loại. Còn ở thể loại BL, chúng tôi thấy TĐB là câu ghép được dùng rất hạn chế, chiếm tỉ lệ rất thấp: 13/565 TĐ dạng câu (2,3%); trong đó TTr có 5/284 (tỉ lệ 1,8%), TN có 8/281 (tỉ lệ 2,8%).

- (188) *Không chỉ xin lỗi, hãy hành động !* (TTr - 15/12/2006)
 (189) *Trên đã “thân” dưới cần “thiện”* (TTr - 9/9/2007)
 (190) *15 năm tiến triển, 15 năm hứa hẹn* (TN - 21/7/2010)
 (191) *Giá thuốc tăng cao, người nghèo lại khổ* (TN - 16/9/2007)
 (192) *Bán là chính, từ thiện là phụ !* (TN - 1/7/2010)
 (193) *Ảnh hưởng nhỏ, bài học lớn* (TN - 19/9/2008)

Bên cạnh những TĐB là một câu, chúng tôi còn thấy xuất hiện một ít TĐ được phân tách thành hai câu. Sự xuất hiện dạng TĐ này trên báo tiếng Việt chủ yếu là do ảnh hưởng của báo chí nước ngoài. Bởi vì, cách thiết lập TĐB có tính truyền thống ở các tác phẩm báo chí Việt Nam, cho dù là một câu, một ngữ và thậm chí một từ, không bao giờ gồm các thành tố mà ở đó được phân cách bằng những dấu chấm như thể.

- (194) *Rẻ hay đắt ? Ai trả ?* (TTr - 20/2/2006)
 (195) *Hoa Anh Đào nở muộn. Xin lỗi !* (TN - 19/3/2007)
 (196) *Cước tăng. Chất lượng... chưa tăng !* (TTr - 25/8/2010)

Ngoài ra, chúng ta còn bắt gặp một vài TĐB có cấu tạo đặc biệt:

- (197) *Mất quân + kém may + thất bại* (TTr - 16/2/2006)
 (198) *Bi [RAIN]: Làm việc hết mình + sống tốt = thành công*
 (TTr - 9/6/2006)

b/. Tiêu đề báo có dạng ngữ

TĐB tiếng Việt có dạng ngữ được dùng khá phổ biến ở thể loại PS và BL.

Chúng tôi tóm tắt ở bảng thống kê sau:

Bảng 2.5. Bảng thống kê TĐB có dạng ngữ trên báo TTr

	Tin tức		Phóng vấn		Phóng sự		Bình luận	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%

1	Ngữ danh từ	64	3,1 %	6	1,2%	215	43%	147	24,5
2	Ngữ vị từ	11	0,5%	0	0%	238	47,6%	169	28,2%
Tổng cộng		75	3,6%	6	1,2%	453	90,6%	316	52,7%

Bảng 2.6. Bảng thống kê TĐB có dạng ngữ trên báo TN

	Tin tức		Phóng vấn		Phóng sự		Bình luận		
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	Ngữ danh từ	72	3,4%	11	2,2%	295	59%	185	30,8%
2	Ngữ vị từ	17	0,8%	0	0	172	34,4%	134	22,3%
Tổng cộng		89	4,2%	11	2,2%	467	93,4%	319	53,2%

TĐ dạng này chiếm tỉ lệ cao ở thể loại PS (920/1.000 TĐ, tỉ lệ 92,0%) và BL (635/1.200 TĐ, tỉ lệ 52,9%), ở thể loại TT và PV chúng xuất hiện với tỉ lệ rất thấp (TT: 3,9%; PV: 1,7%).

b.1. Tiêu đề báo có dạng ngữ danh từ

Theo Nguyễn Tài Cẩn, *ngữ danh từ* (danh ngữ) tiếng Việt ở dạng đầy đủ có ba phần, phần đầu gồm ba nhóm định tố, có vị trí cố định và tất cả đều là hư từ; phần cuối có thể có hai loại định tố có tổ chức hoàn toàn khác nhau: (i) một từ, một đoạn ngữ nhỏ và (ii) một mệnh đề đảm nhiệm nằm ở vị trí sau danh từ trung tâm, và phần trung tâm là danh từ [13, tr.235].

Định tố chỉ toàn bộ	Định tố chỉ số lượng	Cái	T ₁	T ₂	Phần cuối của danh ngữ
- 3	- 2	- 1	- 0	+ 0	

TĐB có dạng danh ngữ chiếm 995/1736 TĐ (tỉ lệ 55,3%) trên tổng số TĐ dạng ngữ: báo TTr có 432/850 (tỉ lệ 50,8%), báo TN có 563/886 (tỉ lệ 55,0%). TĐ là danh ngữ được dùng phổ biến ở thể loại PS và BL 842/1023 (tỉ lệ 82,3%), TT và PV chiếm 181/1023 TĐ dạng ngữ (tỉ lệ 17,7%). Có các dạng chính sau:

- TĐB có dạng là một ngữ danh từ đơn:

- | | | |
|-------|------------------|-------------------|
| (199) | <i>Calisto !</i> | (TN - 30/12/2008) |
| (200) | <i>Côn Đảo</i> | (TN - 20/5/2008) |
| (201) | <i>Y đức</i> | (TN - 17/6/2009) |

(202) *Thuế* (TN - 11/12/2010)

Chúng có thể là một danh từ riêng (199), (200) hoặc danh từ khối (201), (202). Dạng TĐ này xuất hiện nhiều ở thể loại BL trên báo TN.

- TĐB có dạng là một danh ngữ phức.

- | | | |
|-------|---|--------------------|
| (203) | <i>Tổ quốc và Thơ</i> | (TN - 21/2/2008) |
| (204) | <i>Nhà báo và nhân dân</i> | (TN - 14/5/2008) |
| (205) | <i>Khán giả và Bi</i> | (TTr - 12/3/2007) |
| (206) | <i>Chuyện hồ và chuyện người</i> | (TN - 24/3/2007) |
| (207) | <i>Những mảnh đời trên cầu Thị Nghè</i> | (TTr - 3/1/2006) |
| (208) | <i>Hai mặt của đô thị hóa</i> | (TTr - 20/12/2010) |
| (209) | <i>Cuộc chiến cuối cùng của Ariel Sharon</i> | (TTr - 5/1/2006) |
| (210) | Các giải VĐ QG châu Âu:
<i>Đêm của sự hủy diệt</i> | (TN - 23/3/2009) |
| (211) | <i>VTV với game show và phim truyện Việt</i> | (TTr - 3/1/2006) |
| (212) | <i>Làng... “cụng ly”</i> | (TN - 6/1/2006) |
| (213) | <i>Nỗi niềm thương Tết</i> | (TTr - 20/1/2010) |

Dạng này có thể phân thành: (i) danh ngữ là một trung tâm ghép, không có phần phụ trước và phần cuối (203), (204), (205), (206); (ii) có phần phụ trước, phần trung tâm và phần cuối (207), (208); (iii) chỉ có phần trung tâm và phần cuối, từ ví dụ (209) đến (213).

b.2. Tiêu đề báo có dạng ngữ vị từ

Ngữ vị từ là ngữ đoạn chuyên biểu hiện nội dung của sự tình và / hoặc tình thái của sự tình, của nội dung sự tình và các tham tố của sự tình [52, tr.23]. Ngữ vị từ có thể đảm đương các chức năng cú pháp sau: (i) làm Thuyết của câu, (ii) làm Đề của câu, (iii) làm trung tâm của một ngữ vị từ lớn hơn, (iv) làm tiêu Đề hoặc tiêu Thuyết, (v) làm phụ ngữ của một ngữ đoạn lớn hơn, và (vi) cũng giống như danh ngữ, chúng có thể làm thành một câu độc lập.

TĐB có dạng là ngữ vị từ có tần số xuất hiện cao ở thể loại PS (41,0%) và BL (25,3%).

- | | | |
|-------|-------------------------------------|-------------------|
| (214) | <i>“Tổ tình Oshin”</i> | (TTr - 29/6/2006) |
| (215) | <i>Lang thang với Luang Prabang</i> | (TTr - 15/9/2007) |
| (216) | <i>“Bán lúa non” người mẫu nhí</i> | (TTr - 6/12/2010) |

(217)	<i>Đổ xô lên núi tìm vàng</i>	(TN - 5/3/2009)
(218)	<i>Bình thường và vĩnh viễn</i>	(TTr - 11/12/2006)
(219)	<i>Thúc đẩy cả xã hội chống tham nhũng</i>	(TTr - 12/11/2010)
(220)	<i>Bão giá vàng</i>	(TN - 2/6/2009)

Ở thể loại TT và PV, sự xuất hiện của chúng không đáng kể: TT (0,7%), PV (0,6%).

(221)	<i>Xét xử vụ buôn lậu tại Yteco</i>	(TN - 24/3/2008)
(222)	<i>Bê bối mới trong chính phủ Thái Lan</i>	(TTr - 22/9/2007)
(223)	<i>Nhếch nhác bãi tắm Đồi Dương</i>	(TN - 11/12/2008)
(224)	<i>Nóng bỏng Gaza</i>	(TN - 12/9/2007)

Một điều thú vị mà chúng tôi phát hiện ra trong quá trình tìm hiểu dạng TĐB có cấu tạo bằng ngữ vị từ, đó là việc sử dụng các kiểu cấu trúc đảo như các ví dụ (223), (224) chẳng hạn. Đây được xem là “hiện tượng bất thường” nhưng lại là một biện pháp hấp dẫn của ngôn ngữ trong TĐB, gây được hứng thú mạnh mẽ đối với độc giả.

Xem xét TĐ có dạng ngữ, Cao Xuân Hạo cho rằng, đây là dạng TĐ có cấu tạo là một câu đặc biệt. Những TĐ này khác với những danh ngữ (hay vị ngữ) trong những câu tình lược khuyết Đề hay khuyết Thuyết ở chỗ khó lòng có thể xác định đó là phần đề hay phần thuyết. Cách lĩnh hội TĐ dạng này đối với người đọc / nghe, hình như họ không bao giờ nghĩ đến việc “điền chỗ trống” để có được một câu, mà chấp nhận cái ngữ đoạn kiểu này như là thứ tín hiệu đặc biệt, tự nó đã trọn vẹn. Đó là một cái tên gọi. Một cái nhãn. Xét về chức năng thông báo (chứ không phải chức năng ngữ pháp) nó cũng là một thứ chủ đề, mà phần Thuyết là cả phần còn lại của cả bài báo. Nó khác với chủ đề của câu ở chỗ bản thân nó cũng là một văn bản như phần Thuyết (bài văn / bài báo) mà nó giới thiệu, và do đó không có quan hệ ngữ pháp với phần thuyết ấy như chủ đề của câu [48, tr.387].

TĐB tiếng Việt có dạng danh ngữ hay ngữ vị từ phần lớn chỉ có phần trung tâm và phần phụ sau, còn phần phụ trước được giản lược tối đa nhưng vẫn đảm bảo được sự chính xác và tính thông tin sự kiện của một TĐB. Những giá trị thông tin cơ bản được dồn nén trong một số lượng đơn vị từ ngữ ngắn gọn và hàm súc.

(225)	<i>Sự biến dạng của lương tri</i>	(TTr - 11/12/2010)
(226)	<i>Đi bán phù sa</i>	(TN - 3/12/2007)
(227)	<i>Nã đại bác vào tham nhũng</i>	(TN - 1/1/2006)
(228)	<i>Đau đớn xóm chùa Bồ Đề</i>	(TTr - 27/9/2007)

TĐB có dạng ngữ mang tính định danh rất cao, chứa đựng nội dung khái quát bằng một hình thức cô đúc, nén kín và “chứa đựng trong bản thân nó một chủ đề quan trọng nhất” [42, tr.59]. Vì vậy, TĐB dạng này tỏ ra thích hợp với bút pháp linh hoạt, sinh động gần với văn học và việc thể hiện “cái tôi trần thuật” của tác phẩm PS báo chí và cũng phù hợp với việc thể hiện cái tôi – tác giả, cái tôi giữ vai trò là nhân tố liên kết các chi tiết, dữ kiện ở thể loại bình luận. TĐB có dạng ngữ có tính gợi cảm cao, khơi gợi được trí tưởng tượng và gây được ấn tượng sâu sắc đối với độc giả. Mặt khác, TĐ dạng ngữ có khả năng khởi tạo dư luận mạnh mẽ ở công chúng xã hội trong tiếp nhận thông tin.

2.2.3.2. TĐB xét theo dấu hiệu hình thức gắn với mục đích phát ngôn điển hình

Trong hệ thống lý thuyết ngữ pháp chức năng của M.A.K.Halliday, cú (clause) có ba chức năng quan trọng; mỗi cú được thể hiện trong một mô hình cấu trúc chức năng – ngữ nghĩa [xem Mục 2.2.1, tr.55-57, luận văn].

Vận dụng lý thuyết ngữ pháp chức năng của M.A.K. Halliday, một số nhà Việt ngữ học chủ trương phân loại câu một cách triệt để theo dấu hiệu ngữ pháp (Bùi Mạnh Hùng, 2003; Diệp Quang Ban, 2004; Nguyễn Văn Hiệp, 2009). Các tác giả trên đều cho rằng, tiếng Việt mặc dù là một ngôn ngữ đơn lập, không biến đổi hình thái, “không có phạm trù ngữ pháp “thức” và những dấu hiệu hình thức đánh dấu các phạm trù ngữ pháp rất nghèo nàn, nhưng trong CTCP của câu bao giờ cũng phải có những phương tiện ngôn ngữ (chẳng hạn như một số từ ngữ nào đó) giúp ta quy câu về một kiểu nhất định gắn với một mục đích phát ngôn (lực ngôn trung) điển hình” [64, tr.49]. Theo Bùi Mạnh Hùng, thay vì gọi đây là các kiểu câu “phân loại theo mục đích phát ngôn” (như cách gọi của ngữ pháp truyền thống), tác giả gọi là các kiểu câu “*phân loại theo dấu hiệu hình thức gắn với mục đích phát ngôn điển hình*”. Tác giả phân thành bốn kiểu và sắp xếp theo trình tự như sau:

câu đánh dấu (marked sentence)			câu không đánh dấu (unmarked sentence)
câu nghi vấn	câu câu khiến	câu cảm thán	câu trần thuật

Theo Bùi Mạnh Hùng, sở dĩ câu nghi vấn được trình bày đầu tiên, sau đó là câu cầu khiến và câu cảm thán, cuối cùng là câu trần thuật là vì câu nghi vấn là loại câu được đánh dấu về hình thức rõ nhất. Nguyễn Văn Hiệp [55] cũng thống nhất với quan điểm phân loại trên của Bùi Mạnh Hùng.

Diệp Quang Ban cho rằng: “đối với những ngôn ngữ không biến hình từ như tiếng Việt người ta sử dụng tên gọi “thức của câu” (sentence mood)”. Và theo tác giả, tên gọi “thức của câu” có quan hệ với tên gọi “câu phân loại theo mục đích nói” trong truyền thống ngữ pháp Việt Nam. Chỗ đáng chú ý là tên gọi “thức của câu” có được sự gần gũi với tên gọi “thức của động từ” (verbal mood), cũng tức là thiết lập được sự liên thông trong việc miêu tả các ngôn ngữ thuộc các loại hình khác xa nhau [3, tr. 209].

Trên cơ sở quan niệm trên, Diệp Quang Ban phân chia “thức của câu” tiếng Việt theo mô hình: **biểu thức Thức – Phần dư** thành các kiểu câu: câu trình bày (câu tường thuật, trần thuật), câu nghi vấn, câu cầu khiến và câu cảm thán. Tác giả cũng cho rằng, mỗi lời được nói / viết ra đều thuộc về một trong bốn kiểu câu vừa nêu.

Chúng tôi vận dụng quan điểm phân loại câu *theo dấu hiệu hình thức gắn với mục đích phát ngôn điển hình* của tác giả Bùi Mạnh Hùng và phân loại câu theo mô hình: **biểu thức Thức – Phần dư** của Diệp Quang Ban vào khảo sát TĐB tiếng Việt.

Qua khảo sát 5.664 TĐB có dạng câu trên báo TTr và báo TN, chúng tôi tóm tắt trong bản thống kê sau:

Bảng 2.7. Bảng thống kê các kiểu câu xét theo dấu hiệu hình thức gắn với mục đích phát ngôn điển hình trên TĐB báo TTr

	Tin		Phóng vấn		Phóng sự		Bình luận	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1 Nghi vấn	128	6,3%	65	13,1%	12	25,5%	89	31,3%

2	Câu khiến	0	0%	0	0%	0	0%	14	4,9%
---	-----------	---	----	---	----	---	----	----	------

3	Cảm thán	25	1,2%	24	4,9%	5	10,6%	33	11,6%
4	Câu trần thuật	1.872	92,5%	405	82,0%	30	63,9%	148	52,2 %
Tổng cộng		2.025	100%	494	100%	47	100%	284	100%

Bảng 2.8. Bảng thống kê các kiểu câu xét theo dấu hiệu hình thức gắn với mục đích phát ngôn điển hình trên TĐB báo TN

		Tin		Phỏng vấn		Phóng sự		Bình luận	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Câu nghi vấn	105	5,2%	79	16,2%	2	6,1%	94	33,5%
2	Câu cầu khiến	0	0%	0	0%	0	0%	2	0,7%
3	Câu cảm thán	17	0,9%	12	2,5 %	0	0%	35	12,5%
4	Câu trần thuật	1.889	93,9%	398	81,3%	31	93,9%	150	53,3%
Tổng cộng		2.011	100%	489	100%	33	100%	281	100%

a/. Tiêu đề báo có dạng câu nghi vấn

Câu nghi vấn (interrogative sentence) dùng những từ nghi vấn để hỏi như: *ai, gì, nào* (hỏi về người, vật và việc), *đâu, mấy, bao giờ, bao lâu, bao nhiêu, khi nào* (hỏi về số lượng, thời gian, không gian), *(như) thế nào, sao, tại sao, vì sao* (hỏi về tính chất, cách thức, nguyên nhân),... Khi viết thường dùng dấu chấm hỏi (?) ở cuối câu.

Khảo sát 574 TĐB có dạng câu nghi vấn trong khối ngữ liệu, chúng tôi thấy tình hình phân bố khá chênh lệch giữa các thể loại. Ở thể loại TT có 233/574 (tỉ lệ 40,6%), BL 183/574 (tỉ lệ 31,9%), PV 144/574 (tỉ lệ 25,1%), PS 14/574 (2,4%).

a.1. Tiêu đề báo là câu nghi vấn có dùng từ nghi vấn

Đây là loại câu yêu cầu một câu trả lời, thông báo về một sự tình, “là câu chỉ có giá trị ngôn ngữ trung là hỏi để yêu cầu một lời đáp, hỏi người khác hoặc hỏi chính mình để được trả lời hoặc để tự giải đáp” [49, tr.127]. Điểm hỏi là điểm chứa từ nghi vấn để hỏi. Đối với loại câu nghi vấn này, khi chúng bị tách ra khỏi ngữ cảnh thì điểm hỏi trong câu vẫn được xác định.

Ở thể loại TT, TĐB dạng này có 94/233 (tỉ lệ 40,3%).

(229) GIAO LƯU TRỰC TUYẾN:

“Đại biểu HĐND, đại diện gì cho cử tri ?” (TTr - 14/1/2006)

	Đại biểu HĐND, đại diện	gì	cho cử tri ?
CT		Biểu thức thức	

THỨC	Phần dư
------	---------

(230) *Chính phủ lâm thời Thái Lan sẽ đi về đâu ?* (TN - 20/3/2007)

	Chính phủ lâm thời Thái Lan sẽ đi về	đâu ?
CT THỨC	Phần dư	Biểu thức thức

TĐB là câu nghi vấn có dùng từ nghi vấn ở thể loại PV có 104/144 TĐ (tỉ lệ 72,2%).

(231) Loạn” giải phẫu thẩm mỹ gây chết người:

Giám đốc Sở Y tế TP.HCM nói gì ? (TN - 13/3/2006)

	Giám đốc Sở Y tế TP.HCM nói	gì ?
CT THỨC	Phần dư	Biểu thức thức

(232) “Đói” điện: căng thẳng đến bao giờ ? (TTr - 23/6/2008)

	“Đói” điện: căng thẳng đến	bao giờ ?
CT THỨC	Phần dư	Biểu thức thức

Ở thể loại BL, dạng TĐ này chiếm tỉ lệ cao nhất 165/183 (tỉ lệ 90,2%).

(233) *Vedan, Vinamit, VietStar... rồi ai nữa ?* (TTr - 23/8/2010)

	Vedan, Vinamit, VietStar... rồi	ai	nữa ?
CT THỨC		Biểu thức thức	Phần dư

(234) *Ai giúp nông dân ?* (TN - 8/7/2010)

	Ai	giúp nông dân ?
CT THỨC	Biểu thức thức	Phần dư

TĐB dạng câu nghi vấn có dùng từ nghi vấn, xét về phương diện cấu trúc thức (CT THỨC) thường có hai phần rõ rệt: Biểu thức thức (BTT) – Phần dư (PD). BTT được đánh dấu bằng từ nghi vấn. Vị trí của BTT có thể ở đầu (234); giữa (229), (233) hoặc cuối (230), (231), (232).

Xét về CTTT, đặt TĐB dạng này trong mối quan hệ với phần còn lại của VBBC thì phần thông tin Cũ (Given) chính là TĐB, phần thông tin Mới (New) nằm trong phần còn lại của VB.

a.2. Tiêu đề báo là câu nghi vấn không dùng từ nghi vấn

Theo Bùi Mạnh Hùng, là do ảnh hưởng của các ngôn ngữ châu Âu, đôi khi trong VB tiếng Việt xuất hiện các kiểu câu nghi vấn không có dấu hiệu hình thức.

Dấu hiệu hình thức duy nhất được dùng trong VB viết đối với loại câu này là dùng dấu chấm hỏi (?) ở cuối câu [64, tr.52]. Theo chúng tôi, để xác định chúng có phải là câu nghi vấn hay không, chúng ta cần đặt trong ngữ cảnh để xem xét. Còn đối với TĐB, phải đặt chúng trong mối quan hệ với phần còn lại của VB để xác định.

Từ quan điểm nhìn nhận vấn đề như đã nêu trên, chúng tôi thấy TĐB có dạng câu nghi vấn không dùng từ nghi vấn cũng được dùng phổ biến ở các thể loại, đặc biệt là ở thể loại TT 121/233 (tỉ lệ 52,0%), PV 40/144 (tỉ lệ 27,8%); ở các thể loại PS và BL, TĐ dạng này chiếm tỉ lệ thấp.

- (235) VÒNG 20 GIẢI VÔ ĐỊCH Ý (SERIE A):
AC Milan hòa, Juve thua ? (TTr - 18/1/2006)
- (236) *Kinh doanh: nghề lãng mạn ?* (TTr - 4/1/2006)
- (237) *Thiếu điện do... giá điện thấp ?* (TTr - 26/9/2010)
- (238) Lượt 10 V-League và hạng nhất 2006:
Trật tự cũ sẽ đảo lộn ? (TN - 18/3/2006)
- (239) *Ông Thaksin có bỏ nhí ?* (TN - 7/9/2007)
- (240) Giải VĐ bóng đá nữ 2009:
3 điểm cho TP.HCM ? (TN - 23/9/2009)

TĐB dạng này không chỉ cung cấp thông tin, nó còn chứa những khoảng trống để độc giả suy ngẫm và cùng đi tìm sự thật. Cho nên, dùng TĐB dạng này, về thực chất là người viết muốn khẳng định hay phủ định, nhằm tăng tính biểu cảm của TĐB.

Ngoài ra, chúng ta có thể gặp một ít TĐB dạng câu nghi vấn thể hiện sự hoài nghi về sự kiện mà người viết nêu lên.

- (241) VỤ BUÔN LẬU MÁY ẢNH KỸ THUẬT SỐ:
7 nhân viên hải quan đều...không biết, không thấy [?] (TTr - 18/1/2006)
- (242) VỤ SAI PHẠM TẠI TRUNG TÂM QUẢN LÝ BAY DÂN DỤNG VN:
Bộ chưa báo cáo [?] (TTr - 16/1/2006)

a.3. Tiêu đề báo là câu nghi vấn dùng quan hệ từ lựa chọn “hay”

“Hay” là quan hệ từ biểu thị mối quan hệ bình đẳng, được dùng trong câu nghi vấn để hỏi có sự hạn chế trong khả năng trả lời bằng cách sử dụng một trong

những đề nghị đã được người hỏi đưa ra [3, tr.224]. Vì vậy, chúng còn được gọi là câu nghi vấn lựa chọn. TĐB dạng này chủ yếu xuất hiện ở thể loại BL: TTr (31,3%); TN (33,5%); và ở thể loại PV: TTr (13,1%); TN (33,5%).

(243) “A, bê, xê” hay “a, bờ, cờ” ? (TTr - 10/5/2010)

	“A, bê, xê”	hay	“a, bờ, cờ” ?
CT THỨC		Biểu thức thức Phần dư	

(244) *Nho còn xanh hay đã chín ?* (TTr - 2/1/2006)

	Nho còn xanh	hay	đã chín ?
CT THỨC		Biểu thức thức Phần dư	

(245) Ông Nguyễn Đăng Chương, Trưởng phòng Nghệ thuật, Cục Nghệ thuật biểu diễn:

Không hiểu hay là không chịu hiểu ? (TN - 19/2/2008)

	Không hiểu	hay là	không chịu hiểu ?
CT THỨC		Biểu thức thức Phần dư	

TĐB dạng này xuất hiện không nhiều trong khối ngữ liệu nhưng nó cũng là một phương tiện để khơi gợi suy nghĩ, ít nhiều gây được ấn tượng, là biện pháp gây sự chú ý của độc giả.

b/. Tiêu đề báo có dạng câu cầu khiến

Câu cầu khiến là loại câu mà hành động ngôn ngữ của nó có tính chất yêu cầu, đề nghị, ra lệnh. J.Sadock & A. Zwicky cho rằng, đây là hành động thường xuyên và quan trọng đến mức mà dường như không có ngôn ngữ nào trên thế giới thiếu kiểu câu này [dẫn theo Bùi Mạnh Hùng (2003), tr.52].

Trong tiếng Việt, câu cầu khiến có dấu hiệu hình thức không rõ ràng. Chúng có thể có hình thức hoàn toàn giống với câu trần thuật. Đôi lúc chúng ta dễ nhầm lẫn với câu trần thuật. Đó chính là lý do mà Cao Xuân Hạo xem “đây là những câu trần thuật có giá trị ngôn ngữ điển hình khác: cầu khiến và cảm thán” [48, tr.415].

Câu cầu khiến tiếng Việt thường sử dụng các từ cầu khiến như *hãy, đừng, chớ* đứng trước phần nội dung lệnh. Ngoài ra, chúng ta có thể gặp các từ ngữ: *không, không được* hoặc kèm theo những từ *xin, cho, ạ*.

TĐB dạng này chiếm tỉ lệ rất thấp và chủ yếu xuất hiện ở thể loại BL: 4,9% ở báo TTr và 0,7% ở báo TN.

(246) *Hãy nghĩ đến “thượng đế” !* (TTr - 9/6/2007)

	Hãy	nghĩ đến “thượng đế” !
CT THỨC	Biểu thức thức	Phần dư

(247) *Đừng lấy tỉ lệ tốt nghiệp làm thước đo* (TTr - 19/7/2010)

	Đừng	lấy tỉ lệ tốt nghiệp làm thước đo
CT THỨC	Biểu thức thức	Phần dư

(248) *Hãy nhớ đốt những nén nhang...* (TN - 28/9/2007)

	Hãy	nhớ đốt những nén nhang...
CT THỨC	Biểu thức thức	Phần dư

(249) *Hãy công bằng với mọi bệnh viện !* (TN - 19/12/2007)

	Hãy	công bằng với mọi bệnh viện !
CT THỨC	Biểu thức thức	Phần dư

Qua cách thức dùng các từ cầu khiến *hãy, đừng, chớ* ở TĐB dạng câu cầu khiến, chúng tôi thấy:

- *Hãy* chứa sắc thái “khiến” mạnh hơn “cầu”, là phương tiện biểu thị tình thái cầu khiến với ý khẳng định. Việc sử dụng từ cầu khiến *hãy* thường có tiền giả định là hành động người nói muốn người nghe thực hiện ở thời điểm nói là chưa hề xảy ra. Thang độ biểu thị tình thái cầu khiến ở mức thấp nhất, chỉ là “đề nghị”.

- *Đừng / chớ* có nét nghĩa chung là yêu cầu người nghe không tiến hành hoặc ngừng tiến hành một hành động, một trạng thái nào đó. Sắc thái của các từ *đừng / chớ* nghiêng về sắc thái “cầu” hơn là “khiến”.

Như chúng ta biết, thể loại BL báo chí thuộc nhóm thể loại thông tin lý lẽ, có chức năng tác động, “có khả năng thông tin lý lẽ một cách sinh động thông qua việc nêu lên những sự việc (sự việc, hiện tượng, hoàn cảnh...) có ý nghĩa, mới nảy sinh trong đời sống, đồng thời thẩm định sự thật đó theo một quan điểm nhất định để rút ra

những vấn đề, những kết luận cần thiết nhằm điều chỉnh hành vi của công chúng” [36, tr.178]. Đây là một thể loại thể hiện rất rõ chính kiến, quan điểm của người viết đối với những vấn đề thời sự nóng bỏng diễn ra trong đời sống xã hội. Vì lẽ đó, TĐB có dạng là câu cầu khiến tỏ ra thích hợp với các bài bình luận.

c/. Tiêu đề báo có dạng câu cảm thán

Tương tự như câu cầu khiến, câu cảm thán trong tiếng Việt là kiểu câu không có dấu hiệu hình thức rõ ràng để phân biệt với câu trần thuật. Diệp Quang Ban cho rằng, “câu cảm thán tiếng Việt được tạo thành bằng những từ ngữ mang tính cảm xúc mạnh. Các từ ngữ cảm thán có cấu tạo riêng và ít nhiều mang tính tự lập trong quan hệ với phần còn lại của câu, vì vậy có thể gọi chúng là những **biểu thức cảm thán**” [3, tr.230]. Những từ ngữ thường dùng để đánh dấu trong câu cảm thán tiếng Việt như *thay, cho, thay cho, nhỉ, ôi, quá, than ôi, trời ơi, biết bao, xiết bao...*

Qua ngữ liệu, chúng tôi thấy TĐB có dạng câu cảm thán xuất hiện với tỉ lệ thấp: báo TTr 87/2850 (3,5%); báo TN 57/2814 (1,9%), và được dùng nhiều nhất là ở thể loại BL (45,0%) trong tổng số 144 TĐB dạng câu cảm thán. Chúng thường xuất hiện ở dạng sau:

Thứ nhất là những TĐB dạng câu cảm thán được đánh dấu. Đây là dạng TĐ được đánh dấu bằng các yếu tố cảm thán, và thường gặp nhất là những thán từ chỉ mức độ.

(250) *Tuyển Đức quá mạnh !* (TTr - 13/9/2007)

	Tuyển Đức	quá	mạnh !
CT THỨC		Biểu thức thức Phần dư	

(251) *Quá tiếc !* (TN - 16/1/2007)

	Quá	tiếc !
CT THỨC	Biểu thức thức	Phần dư

Thứ hai là những TĐB dạng câu cảm thán không được đánh dấu. TĐB dạng này, nếu chúng ta tách chúng ra khỏi ngữ cảnh thì chúng không khác gì một câu trần

thuật có giá trị ngôn ngữ trung là trình bày, nhận định. Vì vậy, để xác định chúng có phải là câu cảm thán không, chúng ta phải đặt vào ngữ cảnh.

Xem xét TĐB dạng câu cảm thán không đánh dấu, chúng tôi thấy TĐB dạng này xuất hiện với tần số cao ở những bài báo viết về lĩnh vực thể dục thể thao, kể đến là kinh tế và xã hội.

- (252) *Tuyệt vời Olympic Việt Nam !* (TN - 1/3/2007)
- (253) *Inter tuyệt vọng !* (TTr - 14/2/2006)
- (254) *Không thể quản lý đô thị theo kiểu “12 sứ quân” !* (TTr - 6/2/2006)
- (255) *Cưới thời...tặng ca!* (TTr - 11/1/2006)
- (256) *Tội cho dân ta !* (TN - 29/3/2006)
- (257) *Lạnh lùng !* (TTr - 31/12/2008)

TĐB dạng câu cảm thán rất giàu tính biểu cảm. Nó “thể hiện một cách công khai, trực diện thái độ, cảm xúc của người viết đối với những vấn đề, sự việc được nói đến trong tác phẩm báo chí; nhờ đó, chúng trở nên sinh động, hấp dẫn hơn” [2,tr.31]. Tính biểu cảm không những không làm “mờ” thông tin mà ngược lại, nó có tác dụng làm cho định hướng thông tin trở nên rõ nét, tăng hiệu quả giao tiếp.

d/. Tiêu đề báo có dạng câu trần thuật

Câu trần thuật (declarative) còn gọi là câu trình bày, là kiểu câu không đánh dấu. Đó là kiểu câu không có dấu hiệu hình thức như các kiểu câu nghi vấn, cầu khiến, cảm thán. Nhưng nó “có thể có những tiểu từ tình thái như *vậy, mà, rồi* hay các tổ hợp đặc ngữ như *là cùng, còn gì, mới phải, mới được* ở cuối câu” [55, tr.350]. Diệp Quang Ban cho đây là kiểu câu có BTT zero (Ø) [3, tr.211]. Vị trí hai thành phần chính trong câu trần thuật tiếng Việt là cố định, ngoại trừ những trường hợp cá biệt, thành phần thứ hai có thể đảo lên phía trước thường có đánh dấu về tu từ.

Theo Cao Xuân Hạo, “Câu trần thuật là câu của những hành động ngôn ngữ có tính chất nhận định, trình bày. Cấu trúc của câu trần thuật, so với các loại câu khác, phản ánh sát nhất cấu trúc của mệnh đề” [49, tr.123].

- (258) *Bin Laden tuyên chiến với tổng thống Pakistan* (TTr - 21/9/2007)

	Bin Laden	tuyên chiến với tổng thống Pakistan
CTCP	Đề	Thuyết

CT THỨC	Phần dư
	Biểu thức (\emptyset)

(259) *Chelsea xứng đáng lật đổ M.U* (TTr - 11/5/2010)

	Chelsea	xứng đáng lật đổ M.U
CTCP	Đề	Thuyết
CT THỨC	Phần dư	
	Biểu thức (\emptyset)	

Qua số liệu thống kê ở *bảng 2.7, 2.8*, chúng tôi thấy TĐB có dạng là câu trần thuật chiếm tỉ lệ cao (86,9%), đặc biệt ở thể loại TT. Đặc điểm của câu trần thuật có giá trị ngôn trung là những nhận định, những lời trình bày và không bộc lộ tình cảm, cảm xúc nên chúng tỏ ra rất thích hợp với TĐ của bài tin so với các thể loại khác. TĐB dạng câu trần thuật có tác dụng thông tin một cách chính xác sự kiện diễn ra, tạo được tính khách quan và độ tin cậy cao của thông tin.

Ngoài những TĐB là câu trần thuật như trình bày ở phần trên, qua khảo sát, chúng tôi thấy có những TĐB dạng câu trần thuật có giá trị ngôn trung điển hình khác như: (i) câu trần thuật có hàm ý nghi vấn (260), (261), (262); (ii) câu trần thuật có hàm ý cảm thán (263), (264).

- (260) VỤ VN AIRLINES THUA KIẾN 5,2 TRIỆU EURO:
Còn khả năng kháng án ? (TTr - 11/6/2006)
- (261) *CIA đoạn tuyệt với quá khứ “đen” ?* (TN - 28/6/2007)
- (262) Dự án đô thị mới Thủ Thiêm:
Hết tiền chi trả cho dân ? (TN - 20/3/2009)
- (263) *Ngân hàng lãi lớn !* (TN - 10/1/2007)
- (264) *Làng đẻ nhiều !* (TTr - 28/6/2009)

2.2.3.3. TĐB có dạng câu phủ định và câu bị động

TĐB có dạng câu phủ định hoặc câu bị động tuy xuất hiện với tần số rất thấp, tỉ lệ 0,7% ở TĐB có dạng câu. Song, chúng tôi thấy rằng, đây cũng là một vấn đề cần nghiên cứu. Một mặt để chúng ta có cái nhìn bao quát về các dạng TĐB dưới góc độ ngôn ngữ học. Mặt khác, việc nghiên cứu TĐB có dạng câu phủ định và câu bị động là nhằm tìm ra câu trả lời cho câu hỏi là vì sao các nhà báo ít dùng câu phủ định và câu bị động trong VBBC nói chung, và đặc biệt là trong thiết lập TĐB.

a/. Tiêu đề báo có dạng câu phủ định

Câu phủ định là câu được dùng để thực hiện hành động phủ định bằng phương tiện hình thức xác định, hay nói cách khác câu phủ định là loại câu trong đó có sử dụng những từ ngữ phủ định như *không, chưa, chẳng...* để xác nhận rằng không có sự vật, sự việc hay đặc trưng, tính chất, quan hệ nào đó, hoặc để phản bác một ý kiến, một nhận định của ai đó hay của chính người phát ngôn.

Cao Xuân Hạo chỉ ra rằng, trong ngữ pháp hình thức, câu khẳng định và câu phủ định được coi là hai dạng đối lập với nhau của câu trần thuật. Câu phủ định được miêu tả như là một câu trần thuật có thêm một vị từ tình thái phủ định *không* hay *chưa...* Đó là những câu mà trung tâm của phần Thuyết là một vị từ chỉ tính chất hay trạng thái. Những câu này, dù mang hình thức “khẳng định” hay “phủ định” thì cũng là những nhận định có tính chất miêu tả về chủ đề. Giá trị thông báo và giá trị ngôn ngữ trung của hai bên không khác nhau, và nghĩa của câu phủ định thường có thể diễn đạt bằng một câu “khẳng định” dùng một vị từ trái nghĩa với vị từ của nó [49, tr.134].

Trong tổng số 5.664 TĐB dạng câu thì có trên 92,0% là câu khẳng định. Mặc dù câu phủ định xuất hiện với tỉ lệ không đáng kể nhưng nó cũng là điều cần quan tâm đối với người nghiên cứu.

- (265) *Nhiều bệnh viện ở TP.HCM chưa có hệ thống xử lý nước thải* (TTr - 14/9/2007)
(266) *Năm 2007, không còn công ty dệt may nhà nước* (TN - 28/1/2007)
(267) Giải Robocon 2008:
Đội VN không thành công (TN - 1/9/2008)
(268) *M.U chưa sánh bằng Chelsea* (TTr - 19/12/2006)

John Hoheberg trong cuốn “*Kí giả chuyên nghiệp*”, (Hiện đại thư xã, 1974), cho rằng: “dạng phủ định trong đầu đề báo và cả trong các bài báo xuất hiện không phổ biến là do nhiều nguyên nhân. Nếu thay thế dạng phủ định bằng dạng khẳng định sẽ làm cho câu mang tính chủ động, tích cực linh động và mạnh mẽ hơn trong ý tưởng vì khi bỏ đi hình thức phủ định câu nói có vẻ tích cực hơn. Theo ông, câu tiêu cực không chứa đựng và phản ánh được cái gì đang xảy ra” [dẫn theo Nguyễn Thị Thanh Hương (2001), tr.39].

Theo chúng tôi, vấn đề này còn liên quan mật thiết đến văn hoá giao tiếp của cộng đồng ngôn ngữ, cụ thể ở đây là vì lý do tế nhị / lịch sự của người Việt Nam trong giao tiếp. Họ hay dùng hình thức nói tránh, vì “nói thật dễ mất lòng”. “Tính tế nhị khiến người Việt Nam có thói quen giao tiếp “vòng vo tam quốc” không đi thẳng vào đề như người phương Tây...lối giao tiếp tế nhị, ý tứ là sản phẩm của lối sống trọng tình và lối tư duy trọng các mối quan hệ” [105, tr.158].

Đây là hai lý do giải thích vì sao nhà báo ít sử dụng hình thức câu phủ định trong các bài báo, cũng như trong thiết lập TĐB.

b/. Tiêu đề báo có dạng câu bị động

Vấn đề ứng dụng phạm trù dạng vào tiếng Việt chưa được các nhà Việt ngữ học chấp nhận một cách rộng rãi. Trong nghiên cứu ngữ pháp tiếng Việt, có ba quan điểm trái ngược nhau: (i) phạm trù dạng không tồn tại trong tiếng Việt; (ii) nghi ngờ về sự tồn tại của phạm trù dạng trong tiếng Việt; và (iii) tiếng Việt không sử dụng các phương tiện chức năng hay hình thái học, nhưng nó lại sử dụng các phương tiện cú pháp để thể hiện ý nghĩa bị động, cụ thể là từ *bị* và *được*.

Hoàng Văn Vân dựa trên quan điểm ngữ pháp chức năng hệ thống để giải thích phạm trù dạng trong tiếng Việt. Theo tác giả, “giải thích phạm trù dạng là một việc làm phức tạp, nó yêu cầu phải tính đến cả ba siêu chức năng: tư tưởng, liên nhân và ngôn bản, và giống như tiếng Anh và nhiều ngôn ngữ khác phạm trù dạng cũng có thể được áp dụng cho tiếng Việt” [116, tr.227].

Trong tiếng Việt, sự lựa chọn dạng bị động tạo thành điều kiện đi vào một sự lựa chọn hệ thống tinh tế hơn. Tác giả gọi hệ thống này là MONG MUỐN, bao gồm hai sự lựa chọn: ‘*mong muốn*’ (desirable), và ‘*không mong muốn*’ (undesirable). Về mặt từ vựng – ngữ pháp, mỗi sự lựa chọn được hiện thực hoá bằng hình thức khác nhau: ‘*mong muốn*’ được hiện thực hoá bằng **được**, còn ‘*không mong muốn*’ được hiện thực hoá bằng **bị**.

Ví dụ: *Cơm **được** Cường nấu rất ngon* [mong muốn]

Từ đó, tác giả khẳng định rằng, trong tiếng Việt sự lựa chọn giữa hai đặc điểm ‘*mong muốn*’ và ‘*không mong muốn*’ được hiện thực hoá bằng hai hình thức *được* và *bị* có thể áp dụng được nếu cú có đặc điểm ‘*bị động*’. Tuy nhiên, tác giả cũng lưu ý một điều rằng là ở đây có sự khác nhau giữa việc sử dụng *được* và *bị* trong cú chủ động với *được* và *bị* trong cú bị động. Trong cú chủ động, sự có mặt của *được* và *bị* có tác dụng làm cho cú bị đánh dấu.

Ví dụ: *Tôi bị ngã.*

Sáng nay mình được ăn một bữa ngon.

Tương tự như TĐB có dạng câu phủ định, TĐB có dạng câu bị động chiếm tỉ lệ thấp, khoảng 0,4% trên tổng số TĐ dạng câu trong khối ngữ liệu và tập trung chủ yếu ở thể loại TT. Qua khối ngữ liệu, chúng tôi thấy xuất hiện hai dạng kiến trúc cú pháp câu bị động trong TĐB:

[i] CN₁. – *bị / được* – CN₂. – VT (động từ chuyển tác) ± Bỏ ngữ

(269) *Người Việt tại Đức bị bọn “tân phát xít” tấn công* (TTr - 4/1/2006)

(270) *Một gia đình liệt sĩ bị thi hành án “đẩy” ra đường* (TTr - 31/3/2007)

Đây là dạng kiến trúc cú pháp bị động mà ở đó có sự hiện diện tương đối đầy đủ các thành phần trong cấu trúc: CN₁. (chủ ngữ 1 / bị động) / bị thể, *bị / được*, CN₂. (chủ ngữ 2 / chủ động), VT (vị từ là một động từ chuyển tác). Riêng thành phần BN (bỏ ngữ) thường bị giản lược nhằm tạo nên sự ngắn gọn, súc tích cho TĐB. Dạng TĐ này xuất hiện với tỉ lệ rất thấp.

[ii] CN₁. – *bị / được* – VT (động từ chuyển tác) ± (BN)

Ở đây CN₂. bị tỉnh lược, còn thành phần BN có thể có hoặc vắng mặt, song điều này không làm ảnh hưởng đến giá trị thông tin của TĐB.

(271) *Phụ nữ VN bị đưa đi “chào hàng” tại Malaysia* (TTr - 20/12/2006)

(272) *Củng Lợi bị phản đối* (TTr - 31/3/2007)

(273) *Hàng ngàn giáo viên bị treo lương* (TN - 16/6/2009)

(274) *Vì sao 16 bị cáo được tuyên vô tội ?* (TN - 4/9/2008)

(275) *3 người bị đánh chết vì nghi có “thuốc thư” ?* (TN - 12/3/2007)

Chúng tôi cho rằng, TĐB dạng câu bị động được dùng hạn chế trong thiết lập TĐB xuất phát từ hai nguyên nhân: (i) ngôn ngữ, và (ii) văn hoá.

Về ngôn ngữ, xét mặt chức năng và ý nghĩa, mặc dù câu bị động thể hiện tính khách quan của thông tin, được dùng để hướng sự chú ý của người tiếp nhận thông tin vào bị thể, nhưng nó có “khuyh hướng không chỉ làm chậm câu văn mà còn làm cho chúng trở nên vụng về” [89, tr.227]. Vì vậy, trong thiết lập TĐB, người viết có xu hướng dùng câu chủ động, một mặt là làm cho TĐ ngắn gọn hơn, tạo thêm sức mạnh và sự hấp dẫn. Mặt khác, nó làm cho sự chuyển động của sự kiện được phản ánh trở nên nhanh hơn.

Về văn hoá, điều này phụ thuộc vào *tính động, linh hoạt* của ngôn từ tiếng Việt. Theo Trần Ngọc Thêm: *tính động, linh hoạt* là nguyên nhân khiến cho tiếng Việt ít dùng cấu trúc bị động. Người Việt Nam chỉ dùng cấu trúc chủ động ngay cả trong câu bị động. Chẳng hạn, trong khi người Việt nói “*Lan bị thầy giáo phạt*” thì người Anh nói “*Linda was punished by teacher*” (Linda bị phạt bởi thầy giáo). Từ đó, tác giả cho rằng trong giao tiếp, người Việt Nam có thiên hướng nói đến những nội dung tĩnh (tâm lí, tình cảm, dẫn đến nghệ thuật thơ ca và phương pháp biểu trưng) bằng hình thức động (kiến trúc động từ, ngữ pháp, ngữ nghĩa linh hoạt) [105, tr.165].

2.2.3.4. TĐB xét theo mô hình kinh nghiệm của ngữ pháp chức năng hệ thống

Như trình bày trong Mục 2.2.2.2, mô hình kinh nghiệm của cú được hệ thống chuyển tác phân thành một tập hợp các kiểu **QUÁ TRÌNH (PROCESS)**, mỗi quá trình bao gồm ba thành phần:

Quá trình – Tham thể và Chu cảnh.

Vận dụng mô hình kinh nghiệm các kiểu quá trình của M.A.K. Halliday [44] và của Hoàng Văn Vân [116], chúng tôi tiến hành khảo sát 7.400 TĐB tiếng Việt trên cứ liệu báo TTr và báo TN, với tổng số cú khảo sát (bao gồm cú chính và cú trạng ngữ), và được tóm tắt trong bảng sau:

Bảng 2.9. Bảng thống kê số cú được khảo sát

trên TĐB, báo TTr và báo TN

	Tin		Phỏng vấn		Phóng sự		Bình luận	
	Số ĐĐ	Số cú	Số ĐĐ	Số cú	ĐĐ	Số cú	Số ĐĐ	Số cú
Tuổi Trẻ	2.100	2.509	500	607	500	384	600	574
Thanh Niên	2.100	2.436	500	881	500	293	600	543
<i>Tổng cộng</i>	4.200	4.945	1.000	1.488	1.000	677	1.200	1.117

a/. Các kiểu quá trình trong tiêu đề báo

Kết quả khảo sát các kiểu quá trình trong TĐB tiếng Việt, chúng tôi tóm tắt trong các bảng sau (đơn vị tính: cú):

Bảng 2.10. Bảng tóm tắt các kiểu quá trình trong TĐB ở báo TTr

Quá trình	Tin tức		Phỏng vấn		Phóng sự		Bình luận	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1 Vật chất	2.064	84,9%	595	62,3%	45	53,6%	343	81,1%
2 Hành vi	25	1,0%	9	0,9%	23	27,4%	24	5,7%
3 Tinh thần	32	1,3%	7	0,7%	0	0%	22	5,2%
4 Phát ngôn	21	0,9%	271	28,4%	0	0%	0	0%
5 Quan hệ	253	10,4%	59	6,2%	16	19,0%	27	6,4%
6 Hiện hữu	36	1,5%	14	1,5%	0	0%	7	1,6%
<i>Tổng cộng</i>	2.431	100%	955	100%	84	100%	423	100%

Bảng 2.11. Bảng tóm tắt các kiểu quá trình trong TĐB ở báo TN

Quá trình	Tin tức		Phỏng vấn		Phóng sự		Bình luận	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1 Vật chất	2.107	89,8%	458	62,6%	33	44,0%	377	76,5%
2 Hành vi	0	0%	1	0,1%	7	9,3%	32	6,5%
3 Tinh thần	12	0,5%	14	1,9%	0	0	37	7,5%
4 Phát ngôn	2	0,1%	207	28,3%	0	0	0	0%
5 Quan hệ	195	8,3%	43	5,9%	35	46,7%	24	4,8%
6 Hiện hữu	31	1,3%	9	1,2%	0	0%	23	4,7%
<i>Tổng cộng</i>	2.347	100%	732	100%	75	100%	493	100%

a.1. Quá trình vật chất

Quá trình vật chất (material process) là một quá trình “hành động”. Chúng diễn đạt khái niệm một thực thể nào đó ‘làm’ một cái gì đó – mà có thể được thể hiện ‘sang’ một thực thể khác [44, tr.210]. Và quá trình ‘hành động’ được thể hiện bằng

những động từ hành động trong cú. Những động từ này có tác dụng “mô tả một kiểu hành động hay sự kiện nào đó mà những sự kiện hành động này thường là những hành động và sự kiện cụ thể, thể chất và có thể cảm nhận hay quan sát được” [116, tr.205].

Căn cứ trên bình diện nghĩa, Hoàng Văn Vân định nghĩa quá trình vật chất (QT:vc) “là một quá trình giải thích điển hình một kiểu quá trình, một kiểu hành động thể chất hay một sự kiện nào đó trong thế giới vật chất” [116, tr.206]. Một quá trình vật chất có thể bao gồm một tham thể - Hành thể (HT) hay hai tham thể - Hành thể và Đích thể (ĐT). Hành thể là một thực thể hành động, nó được hiện thực hoá bằng một ngữ danh từ cặp vật hoặc bất cặp vật. Đích thể là một thực thể mà quá trình được mở rộng tới.

Ví dụ:

- (276) *Ông hoàng Ả Rập xây khách sạn 5 sao tại Đà Nẵng*(TTr - 22/3/2007)
- | | | | |
|-----------------|--------------|-----------------|-----------------|
| Ông hoàng Ả Rập | xây | khách sạn 5 sao | tại Đà Nẵng |
| HT | QT:vc | ĐT | CC:đv:kg |
- (277) *Những người lặn trong...lòng đất* (TTr - 10/1/2006)
- | | | |
|-------------|--------------|-------------------|
| Những người | lặn | trong... lòng đất |
| HT | QT:vc | CC:đv:kg |
- (278) *Người Hàn xài hàng* (TN - 27/6/2009)
- | | | |
|-----------|--------------|-----------|
| Người Hàn | xài | hàng |
| HT | QT:vc | ĐT |

Quá trình vật chất là kiểu quá trình chính trong hệ thống chuyển tác. Qua kết quả khảo sát, chúng tôi thấy kiểu quá trình này xuất hiện với tần số cao trong TĐB ở các thể loại TT, BL, PV và PS (xem bảng 2.10 và 2.11).

Theo mô hình kinh nghiệm của M.A.K. Halliday và kết quả khảo sát trên, chúng tôi thấy thế giới kinh nghiệm trong TĐB là thế giới vật chất. Nó được hình thành chủ yếu bởi các quá trình vật chất và được thể hiện bằng các hành động như hành động tạo dựng, thay đổi, tác động và các sự kiện. Quá trình vật chất giúp người viết tái hiện được bức tranh sinh động của thế giới kinh nghiệm về các sự tình; xây

dựng bức tranh thực tế về những gì đang xảy ra xung quanh, và được thể hiện trong các đơn vị kinh nghiệm.

Ở TD thể loại TT, tần số sử dụng của quá trình vật chất rất cao. Nó thể hiện đúng đặc điểm cơ bản của các thể loại VBBC là thông tin (informative). Quá trình vật chất xuất hiện cao hơn so với các quá trình khác ở TD tin. Điều này “cho thấy đặc trưng của văn bản tin là tường thuật, mô tả những gì đang diễn ra hoặc được thực hiện trong thế giới vật chất bên ngoài hơn chỉ là đơn thuần mô tả các mối quan hệ” [54, tr.46].

Chính việc sử dụng và phát huy vai trò của quá trình vật chất vào việc thiết lập TĐB, góp phần tích cực, tạo được tính khách quan của sự kiện được phản ánh, làm cho nguồn tin trở nên chính xác và đáng tin cậy. Vì vậy, quá trình vật chất tỏ ra khách quan và hữu ích trong thiết lập TD cho bản tin, bài PV và bài BL báo chí.

a.2. Quá trình quan hệ

Quá trình quan hệ (relational process), xét trên bình diện ngữ nghĩa, là những quá trình giải thích ‘những trạng thái tồn tại thuộc nhiều kiểu khác nhau’ [116, tr.331], là một quá trình “đề liên hệ mảng này với mảng kia của thế giới kinh nghiệm: cái này giống cái kia, cái này là một loại của cái kia là quá trình quan hệ” [44, tr.223]. Hệ thống các quá trình quan hệ trong tiếng Anh của M.A.K. Halliday hoạt động theo ba kiểu chính.

Quan hệ sâu (intensive): ‘x is a’ □ x là a

Quan hệ chu cảnh (circumstantial): ‘x is at a’ □ x ở a

Quan hệ sở hữu (possesive): ‘x has a’ □ x có a

Mỗi kiểu như thế xuất hiện dưới hai phương thức tách biệt là: phương thức định tính (attributive) và phương thức đồng nhất (identifying).

Trên cơ sở mô hình về các quá trình quan hệ trong tiếng Anh, M.A.K. Halliday chia các quá trình quan hệ theo hai bình diện: ‘cách thức tồn tại’ (mode of being) và ‘kiểu tồn tại’ (type of being). Hai bình diện này hình thành nên hai hệ thống

ban đầu của quá trình quan hệ, lần lượt gọi là hệ thống CÁCH THỨC QUAN HỆ và hệ thống KIỂU QUAN HỆ. Các giao điểm của những sự lựa chọn từ hai hệ thống này tạo ra sáu kiểu quan hệ: (i) quá trình quy gán sâu, (ii) quá trình quy gán chu cảnh, (iii) quá trình quy gán sở hữu, (iv) quá trình đồng nhất sâu, (v) quá trình đồng nhất chu cảnh, (vi) quá trình đồng nhất sở hữu [dẫn theo Hoàng Văn Vân (2002), tr.347-349].

Hoàng Văn Vân cho rằng, giống như tiếng Anh, các quá trình quan hệ trong tiếng Việt cũng có thể được phân chia như vậy. Điều này chứng tỏ rằng, chúng ta có thể áp dụng các quá trình quan hệ này trong việc nghiên cứu các quan hệ trong tiếng Việt nói chung và nói riêng là ở TĐB.

Trên bình diện ngữ pháp – từ vựng, các quá trình quan hệ được minh hoạ bằng cấu trúc dưới đây:

- Quy gán:

Đương thể (ĐgT) + Quá trình:qh (QT:qh) + Thuộc tính (ThT)

- Đồng nhất:

Bị đồng nhất thể (BĐNT) + Quá trình:quan hệ + Đồng nhất thể (ĐNT)

Vận dụng lý thuyết về quá trình quan hệ như đã trình bày, chúng tôi khảo sát quá trình quan hệ trong TĐB tiếng Việt ở các thể loại: TT, PV, PS và BL.

(279) *Hingis có chiến thắng đầu tay* (TTr - 3/1/2006)

Hingis	có	chiến thắng đầu tay
ĐgT/SHT	QT:qh:sh	ThT/BSHT

(280) *Nhà thờ họ thành di tích lịch sử quốc gia !* (TN - 3/6/2009)

Nhà thờ họ	thành	di tích lịch sử quốc gia !
BĐNT	QT:qh	ĐNT

(281) *Ông Calisto làm HLV trưởng đội tuyển VN* (TN - 21/3/2008)

Ông Calisto	làm	HLV trưởng đội tuyển VN
ĐgT	QT:qh	ThT

(282) *Tai nạn giao thông đã trở thành đại dịch* (TTr - 16/1/2006)

Tai nạn giao thông	đã	trở thành	đại dịch
BĐNT	dhct	QT:qh	ĐNT

(283) Tổng lãnh sự Mỹ tại TP.HCM, ông Seth D.Winnick:

Việt Nam là một địa điểm tuyệt vời để làm ăn (TN - 7/6/2007)

Việt Nam	là	một địa điểm	tuyệt vời	để làm ăn
----------	----	--------------	-----------	-----------

ĐgT	QT:qh	ThT	CC:pc	CC:nn:mđ
------------	--------------	------------	--------------	-----------------

(284) Họa sĩ-điều khắc gia Phạm Cung:

“Tôi thích vẽ đàn bà... vì tôi là đàn ông !” (TN - 18/1/2007)

Tôi	thích	vẽ	đàn bà...	vì	tôi	là	đàn ông
CT	QT:tt	QT:vc	ĐT		ĐgT	QT:qh	ThT

Quá trình quan hệ có tiềm năng lớn thứ hai trong mô tả kinh nghiệm sau quá trình vật chất, chiếm tỉ lệ 8,7% trên tổng số đơn vị kinh nghiệm được khảo sát. Tần số xuất hiện của chúng còn tùy thuộc vào đặc trưng của thể loại báo chí. Trong tổng số 652 cú quan hệ được khảo sát, chúng tôi thấy quá trình quan hệ vẫn chiếm tỉ lệ cao ở thể loại TT (68,7%); kế đến là PV (15,6%); PS (7,8%) và BL (7,9%). Riêng ở thể loại PS có sự chênh lệch khá lớn giữa hai tờ báo: TTr (4,5%) và TN (11,8%).

Đặc tính của quá trình quan hệ là mô tả thuộc tính của sự kiện được phản ánh. Nó có tác dụng kết nối mối quan hệ giữa các sự vật, sự việc, cũng như giữa sự vật và thuộc tính của chúng.

Việc sử dụng và phát huy vai trò của quá trình vật chất cùng với quá trình quan hệ trong thiết lập TĐB có tác dụng “nhấn mạnh yếu tố hành động của sự kiện và thuộc tính của sự kiện” [54, tr.47] cùng mối quan hệ / liên quan giữa các sự kiện hơn là sự hiện hữu của thực thể hay hành vi của những người có liên quan đến sự kiện được phản ánh hoặc được thông tin.

a.3. Quá trình phát ngôn

Quá trình phát ngôn (verbal process) là quá trình giải thích ‘hành động hữu ngôn’ hay hành động phát ngôn. Các quá trình phát ngôn không yêu cầu tham thể có ý thức [44, tr.253]. Một hành động hữu ngôn bao gồm một người nào đó hay một ‘nguồn tượng trưng’ nào đó được gọi là **Phát ngôn thể** (PNT) - người nói ra một điều gì đó, cái được nói ra – **Ngôn thể** (NT), tác động của lời nói – **Đích ngôn thể** (ĐNT) và để phát ngôn đó được hướng tới - **Tiếp ngôn thể** (TNT) [116, tr.310], và được trình bày bằng mô hình cấu trúc sau:

Phát ngôn thể + Quá trình:pn ± Tiếp ngôn thể ± Ngôn thể

(285) Ông Obama khẳng định sức mạnh (TN - 8/5/2008)

Ông Obama	khẳng định	sức mạnh
-----------	------------	----------

PNT	QT:pn	ThT
(286) <i>Chủ tịch Fidel Castro ca ngợi VN</i>		(TTr - 7/6/2007)
Chủ tịch Fidel Castro	ca ngợi	Việt Nam
PNT	QT:pn	ĐNgT

Kết quả phân tích khối ngữ liệu, chúng tôi thấy rằng, quá trình phát ngôn chiếm tỉ lệ cao ở TĐ thể loại PV, 478/502 đơn vị cú phát ngôn (tỉ lệ 95,2%). Tần số xuất hiện của chúng chỉ đứng sau quá trình vật chất và quan hệ. Sự xuất hiện của quá trình phát ngôn ở TĐ thể loại TT là không đáng kể (22 đơn vị trên báo TTr và 2 đơn vị trên báo TN). Ở thể loại PS và BL, dạng TĐ này ít xuất hiện. Từ đó, chúng tôi thấy rằng quá trình phát ngôn là quá trình điển hình và được thể hiện khá rõ nét trong TĐ thể loại PV.

Để tìm hiểu quá trình phát ngôn ở TĐ bài PV, chúng tôi xem phần *thượng đề / nhập đề / mở đề* (super-headline) mà ở đó có nói đến tên họ người phát ngôn (có thể có cả chức vụ) hoặc cơ quan đại diện phát ngôn... là cú phóng chiếu, còn phần trích dẫn (gọi là *tít / đề*) là cú bị phóng chiếu. Ví dụ:

(287) Thượng đề: Thủ tướng Berlusconi:
Đề: **“Tôi giống Chúa Jesus”** (TTr - 14/2/2006)

(288) Thượng đề: NSND-đạo diễn Khải Hưng:
Đề: **Giá như còn ở tuổi 40** (TN - 1/3/2009)

Còn các trường hợp mà ở đó phần thượng đề chỉ nêu lên sự kiện, chúng tôi không xem đây là cú phóng chiếu. Ví dụ:

(289) Thượng đề: HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO ASEAN-TQ:
Đề: **E ngại hàng giá rẻ tràn vào VN** (TTr - 13/1/2010)

(290) Thượng đề: Thị trường bất động sản năm 2007:
Đề: **Sẽ sôi nổi và giảm giá** (TN - 2/1/2007)

Từ cách nhìn nhận trên, khi xem xét quá trình phát ngôn ở TĐB, chúng tôi phát hiện ra một điều là TĐ các bài PV trên báo TTr và báo TN phần lớn những *động từ tường thuật* (phóng chiếu) ở cú phóng chiếu đều bị tinh lược, song người đọc vẫn nhận ra đó là động từ tường thuật (phóng chiếu) nào có thể sử dụng trong cú phóng chiếu.

Phóng chiếu / xạ ảnh là mối quan hệ lôgic – ngữ nghĩa giữa hai cú trong một loại câu ghép – ngữ pháp truyền thống gọi là câu trực tiếp / câu gián tiếp. Trong tổ hợp cú phóng chiếu, các cú thành phần gọi là cú phóng chiếu và cú được phóng chiếu. Hai cú này hình thành nên một kiểu quan hệ gọi là cú phóng chiếu (projecting clause). Phóng chiếu theo ngữ pháp chức năng diễn ra dưới hai hình thức: “phóng chiếu trích nguyên” (quoting), và “phóng chiếu thông báo lại” (reporting). Khi mối quan hệ giữa cú phóng chiếu với cú được phóng chiếu là mối quan hệ “trích nguyên” thì ta có cú được phóng chiếu có quan hệ đồng đẳng với cú phóng chiếu, khi mối quan hệ của chúng là “thông báo lại” thì cú được phóng chiếu có quan hệ phụ thuộc vào cú phóng chiếu. Các nhà chức năng hệ thống dùng ký hiệu sau để biểu diễn mối quan hệ đồng đẳng (trích nguyên) và phụ thuộc (thông báo lại):

- Mối quan hệ đồng đẳng (*trích nguyên*): 1

” 2 Ví dụ:

Đại sứ Mỹ Michael Marine nói về công cuộc đổi mới của VN:

“*Tôi nghĩ tương lai của các bạn rất tươi sáng*” (TN - 17/3/2006)

Đại sứ Mỹ Michae l Marine	nói	về công cuộc đổi mới của VN	“Tôi	nghĩ	tương lai của các bạn	rất tươi sáng”
PNT	QT:pn	CC:vd	CT	QT:hv	HTg	CC:pc
1 phóng chiếu			2 được phóng chiếu			

- Mối quan hệ phụ thuộc (*thông báo lại*): α ” β

Đại sứ Mỹ Michael Marine	nói	về công cuộc đổi mới của VN	rằng	tôi	nghĩ	tương lai của các bạn	rất tươi sáng
PNT	QT:pn	CC:vd		CT	QT:hv	HTg	CC:pc
α phóng chiếu			β được phóng chiếu				

Các quá trình trong cú phóng chiếu chủ yếu là quá trình tinh thần, nhưng nó còn được thể hiện trong quá trình phát ngôn. Nếu quá trình trong cú phóng chiếu là quá trình tinh thần thì cú được phóng chiếu là ý được dẫn (dẫn ý), nếu quá trình trong

cú phóng chiếu là quá trình phát ngôn thì cú được phóng chiếu là lời được dẫn, còn gọi là phóng chiếu hữu ngôn (bằng lời / dẫn lời) [100, tr.128]. Ví dụ:

- Bà Tư mời chị Tám chiều sang chơi. (dẫn ý)

- Mẹ bảo: “Chân cứng đá mềm nhé !” (dẫn lời)

Xem xét cú được phóng chiếu trong TĐ bài PV, chúng tôi nhận ra một điều là phần lớn sử dụng hình thức trích nguyên. Hình thức này, một mặt thể hiện được tính khách quan của nguồn tin, mặt khác làm tăng thêm độ tin cậy của thông tin được phản ánh ở TĐ bài PV, làm cho người đọc có cảm giác được giao tiếp trực tiếp với nguồn tin. Và “giả định rằng những thông tin được tường thuật hay phóng chiếu là thực” [D.Butt, dẫn theo Nguyễn Thị Thu Hiền (2008), tr.46].

(291) Bà Bhutto: “Pakistan có thể bị xâm lấn” (TN - 3/12/2007)

Bà Bhutto	{ Ø }	“Pakistan	có thể	bị	xâm lấn”
PNT	QT:pn	ĐgT	CC:tt:xx	dhbđ	QT:vc

(292) Bi-Rain: “Tôi sẽ chạy xe máy đi ăn phở” (TTr - 9/3/2007)

Bi-Rain	{ Ø }	“Tôi	sẽ chạy	xe máy	đi ăn	phở”
PNT	QT:pn	HT	QT:vc	ĐT	QT:vc	ĐT

a.4. Quá trình tinh thần

Quá trình tinh thần (mental process) là quá trình có liên quan đến hoạt động tinh thần của con người. Chúng giải thích thế giới của “ý thức con người”. Xét ở bình diện ngữ nghĩa, “quá trình tinh thần được xem là quá trình giải thích điển hình thế giới cảm giác nội tâm hay ‘những cảm giác thuộc nhiều kiểu khác nhau’ (Matthiessen 1995: 256)” [dẫn theo Hoàng Văn Vân (2002), tr.272]. Chúng ta có thể dựa vào định nghĩa này để xác định các quá trình tinh thần trong tiếng Việt.

Số lượng các tham thể tham gia vào quá trình tinh thần, theo lý thuyết chức năng hệ thống gồm: tham thể cảm giác được gọi là **Cảm thể** (senser), tham thể được cảm giác gọi là **Hiện tượng** (phenomenon) và được thể hiện bằng cấu trúc điển hình sau:

Cảm thể (CT)+ Quá trình : tinh thần (QT:tt) ± Hiện tượng (HTg)

(293) HÀN QUỐC – PHÁP (2G NGÀY 19-6):

Pháp mơ bàn thắng !

(TTr - 19/6/2007)

Pháp	mơ	bàn thắng
Cảm thể	QT:tt	HTg

(294) *Sáng nay, nhìn thấy nhật thực một phần ở VN* (TN - 19/3/2007)

Sáng nay	nhìn thấy	<i>nhật thực</i>	ở Việt Nam
CC:đv:tg	QT:tt	HTg	CC:đv:kg

(295) BỘ TRƯỞNG BỘ GTVT HỒ NGHĨA DŨNG:

Chúng tôi muốn hiện đại ngay (TTr - 26/5/2010)

Chúng tôi	muốn	hiện đại ngay
CT	QT:tt	HTg

(296) Nhà văn Lưu Chấn Vân:

“Tôi muốn đọc giả càng đọc càng thấy phức tạp” (TN - 3/4/2008)

Tôi	muốn	đọc giả	càng đọc	càng thấy	phức tạp
CT	QT:tt	HTg	QT:vc	QT:hv	CC:pc

Đặt trong mối tương quan với quá trình vật chất, quá trình quan hệ và quá trình phát ngôn, chúng tôi thấy quá trình hành vi, tinh thần và hiện hữu xuất hiện với tần số rất thấp trên TĐB (xem bảng 2.10, 2.11).

Theo M.A.K. Halliday, “quá trình vật chất, tinh thần và quan hệ là ba kiểu quá trình chính tạo nên thế giới kinh nghiệm, còn ba quá trình còn lại gồm phát ngôn, hành vi và hiện hữu là các quá trình trung gian và thứ yếu” [44, tr.206]. Vận dụng quan điểm trên vào việc nghiên cứu các kiểu quá trình ở TĐB tiếng Việt, chúng tôi thấy điều này chỉ đúng đối với quá trình vật chất, quan hệ, hành vi và hiện hữu, còn đối với quá trình tinh thần và phát ngôn thì ngược lại. Quá trình tinh thần tỏ ra không “tương thích” với VBBC nói chung và TĐB tiếng Việt thuộc các thể loại TT, PV, PS nói riêng.

Như chúng ta biết, đối tượng mà các VBBC quan tâm khai thác là thế giới kinh nghiệm có tính hướng ngoại (thế giới bên ngoài) chứ không phải là hướng nội (hướng vào thế giới nội tâm của con người) như là văn chương chẳng hạn. Trong quá trình phản ánh, VBBC cần giữ được tính khách quan và đáng tin cậy của sự kiện phản ánh. Trong khi đó quá trình tinh thần lại có tính hướng nội. Chính đặc điểm vừa nêu, nó làm cho quá trình tinh thần tỏ ra không phù hợp với TĐ thể loại TT, PV và PS.

Trong một số trường hợp nó vẫn xuất hiện trong TĐ thể loại BL báo chí. Bởi vì, thể

loại BL báo chí do đặc trưng của nó là có sự xuất hiện của các yếu tố bình luận, đánh giá chủ quan của người viết đối với sự kiện được thông tin.

a.5. Quá trình hành vi

Quá trình hành vi (behavioural process) chỉ hành vi tâm sinh lí. Đây là quá trình điển hình của con người. Thực tế, quá trình hành vi ít rõ ràng. Chúng vừa có đặc điểm giống với quá trình vật chất, vừa có đặc điểm giống với quá trình phát ngôn, lại vừa có đặc điểm của quá trình tinh thần. M.A.K. Halliday đã mô tả kiểu cú này như là một ‘trạm trung chuyển’ (half-way house) giữa quá trình vật chất và quá trình tinh thần”. Tác giả gọi quá trình này là “quá trình hành vi” / “quá trình ứng xử” và cho nó như là “quá trình tâm sinh lí” [44, tr.251].

Ở một quá trình hành vi đòi hỏi phải có một thực thể hay một người nào đó đang “cư xử” (behaving), M.A.K. Halliday gọi vai diễn cố hữu này là **ỨNG THỂ** (behaber) và “một thực thể hay một cái gì đó được cư xử hay ứng xử” tham thể này được gọi là **Hiện tượng** (phenomenon), theo mô hình:

Ứng thể (U^T) + Quá trình : hành vi (QT:hv) ± Hiện tượng

Theo Hoàng Văn Vân, ở bình diện ngữ pháp – từ vựng, đây là cấu trúc điển hình của quá trình hành vi trong tiếng Việt [116, tr.261].

Xem xét quá trình hành vi ở TĐB tiếng Việt trên cứ liệu báo TTr và báo TN, chúng tôi thấy sự xuất hiện kiểu quá trình này là rất thấp, 1,6% trên tổng số 7540 cú (TTr: 2,1%; TN: 1,1%) và tập trung chủ yếu là ở thể loại BL. Ở thể loại TT, PV và PS tỉ lệ không đáng kể.

(297) *Ngày “thôi nôi”, nghi về lễ “trưởng thành”* (TTr - 11/1/2008)

Ngày “thôi nôi”	nghi	về lễ “trưởng thành”
CC:đv:tg	QT:hv	CC:vđ

(298) *Nghe một tiếng rao* (TN - 26/3/2006)

Nghe	một tiếng rao
QT:hv	HTg

(299) VÒNG 13 GIẢI VÔ ĐỊCH TÂY BAN NHA:

Barca cười, Real Madrid khóc

(TTr - 1/12/2008)

Barca	cười,	Real Madrid	khóc
Ứng thể	QT:hv	Ứng thể	QT:hv

(300)

Tìm vàng trên đỉnh Pù Lè

(TN - 9/9/2007)

Tìm	vàng	trên đỉnh Pù Lè
QT:hv	HTg	CC:đv:kg

Xem xét quá trình hành vi trên TĐB, chúng tôi thấy có một số kiểu chu cảnh có liên quan đến quá trình hành vi như: CC:vđ và CC:pc.

(301)

Trong Vesak nghĩ về tính thiện

(TN - 16/5/2008)

Trong Vesak	nghĩ	về tính thiện
CC:đv:kg	QT:hv	CC:vđ

(302)

Nhìn về môi trường văn hoá VN

(TTr - 6/12/2008)

Nhìn	về môi trường văn hoá Việt Nam
QT:hv	CC:vđ

Sở dĩ quá trình hành vi ít được sử dụng trong VBBC nói chung và ở TĐB nói riêng, vì “các quá trình hành vi không ‘phóng chiếu’ lời nói hay ý nghĩ gián tiếp. Ngược lại, chúng lại thường xuyên xuất hiện trong văn trần thuật hư cấu như là một phương tiện để gắn chặt đặc điểm hành vi vào quá trình phát ngôn” [44, tr.252].

a.6. Quá trình hiện hữu

Quá trình hiện hữu (existential process), về ngữ nghĩa, không giống với quá trình quan hệ, nghĩa là, chúng thể hiện kinh nghiệm bằng cách thừa nhận rằng một cái gì đó hoặc một thực thể nào đó tồn tại hay xảy ra (hiện hữu) [44, tr.256]. Trong lý thuyết của ngữ pháp chức năng hệ thống người ta gọi kiểu quá trình này là quá trình **Hiện hữu**. Trong tiếng Việt, quá trình hiện hữu được hiện thực hoá điển hình bằng các động từ “có, còn” (gọi là các động từ tồn tại). Sự có mặt của chúng trong cú hiện hữu dường như là bắt buộc.

Một quá trình hiện hữu chỉ có một tham thể cố hữu được gọi là **Hiện hữu thể**. Hiện hữu thể được hiện thực hoá điển hình bằng một ngữ danh từ. Ngữ danh từ này có thể là người, vật, sự kiện... và thường đứng sau quá trình, theo biểu thức:

Quá trình: hiện hữu (QT:hh) + Hiện hữu thể (HHT)

Cao Xuân Hạo cho rằng, “Sự tồn tại của một sự vật được biểu hiện trong câu tồn tại có thể được định vị hay không được định vị. Có những câu bắt buộc phải định vị, chẳng hạn: *Trên tường treo một bức tranh*” [48, tr.433].

Qua khảo sát, chúng tôi thấy quá trình biến hữu xuất hiện với một tỉ lệ khiêm tốn trên TĐB, chiếm 1,6% trên 7.540 cú (TTr: 1,5%; TN: 1,7%).

(303) VỤ LỪA ĐẢO NGÂN HÀNG TẠI PHÁP:

Có lỗ hổng để siêu lừa lợi dụng (TTr - 29/1/2008)

Có	lỗ hổng	để siêu lừa lợi dụng
QT:hh	HHT	CC:nn:ld

(304) *Có khán giả, “quên” chất lượng ?* (TTr - 20/6/2006)

Có	khán giả	“quên”	chất lượng ?
QT:hh	HHT	QT:tt	HTg

(305) *Có hai ông Bob!* (TTr - 26/6/2009)

Có	hai ông Bob !
QT:hh	HHT

(306) *Còn chia rẽ trong lòng EU* (TN – 3/3/2009)

Còn	chia rẽ	trong lòng EU
QT:hh	QT:vc	CC:đv:kg

Quá trình hiện hữu xuất hiện trên TĐB có tác dụng phản ánh những sự kiện hiện hữu đang diễn ra trong đời sống thực tại. Loại sự kiện này có cả trên TĐ tin, PV và BL.

(307) *Có dấu hiệu bán độ trong trận bán kết SEA Games 22* (TTr - 4/1/2006)

Có	dấu hiệu bán độ	trong trận bán kết SEA Games 22
QT:hh	HHT	CC:đv

(308) GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH QUỸ HÒA GIẢI VÀ PHÁT TRIỂN (FRD) JOHN MCAULIFF:

Có một sự thay đổi lớn... (TTr- 25/6/2007)

Có	một sự thay đổi lớn...
QT:hh	HHT

(309) *Có một ngôi trường trăm tuổi* (TN - 18/5/2008)

Có	một ngôi trường trăm tuổi
QT:hh	HHT

Sự kiện hiện hữu thể hiện trên TĐB có thể mang tính chất dự báo, “dự kiến, dự đoán các sự kiện sẽ xảy ra trong hiện tại và tương lai” [68, tr.37]. TĐB dạng này có tác dụng tạo được sự chủ động cho công chúng trong việc tìm hiểu những sự kiện hay vấn đề mà mình quan tâm hoặc ưa thích. Thông tin thể hiện trong TĐ chủ yếu là dạng thông tin chờ đợi.

(310) *Sẽ có “112” mới ?* (TTr - 20/9/2007)

Sẽ	có	“112” mới ?
dhct	QT:hh	HHT

(311) *Sẽ có những trung tâm thương mại VN ở nước ngoài* (TN - 6/3/2007)

Sẽ	có	những trung tâm thương mại VN	ở nước ngoài
dhct	QT:hh	HHT	CC:đv:kg

(312) *Sẽ có thỏa thuận về vấn đề hạt nhân Iran ?* (TN – 8/3/2006)

Sẽ	có	thỏa thuận	về vấn đề hạt nhân Iran ?
dhct	QT:hh	HHT	CC:vđ

Song, do đặc điểm của báo chí là phản ánh và đi sâu khai thác “những yếu tố hành động của sự kiện và thuộc tính sự kiện hơn là chỉ sự hiện hữu của thực thể” [54, tr.47], cho nên quá trình hiện hữu tỏ ra không phù hợp và ít được sử dụng trên TĐB.

b/. Các kiểu chu cảnh trong tiêu đề báo

Chu cảnh (circumstance) là một trong những thành phần kinh nghiệm được xác định trong ngữ pháp cú. Chúng không cần thiết là một thành phần cố hữu trong một sự tình mà chỉ là những thành phần phụ kèm vào ‘cốt lõi’ hay ‘**CHUYỂN TÁC** hạt nhân’ của cú. Chức năng chính của chu cảnh là tạo ‘hậu cảnh’ hay ‘tình huống’ cho quá trình; nghĩa là, chúng giải thích một cách khái quát quá trình xảy ra ở đâu, như thế nào, khi nào, tại sao, và v.v. “Chu cảnh là một tiểu quá trình” [44, tr.281].

Ở khu vực **CHUYỂN TÁC** chu cảnh trong tiếng Việt, mạng lưới hệ thống chỉ ra tám sự lựa chọn: (i) phạm vi, (ii) định vị, (iii) phong cách, (iv) nguyên nhân, (v) đồng hành, (vi) vấn đề, (vii) vai diễn, và (viii) quan điểm.

Vận dụng lý thuyết về quá trình **CHUYỂN TÁC** chu cảnh của ngữ pháp chức năng vào khảo sát TĐB tiếng Việt, chúng tôi tóm tắt ở bảng sau:

Bảng 2.12. Bảng thống kê các kiểu chu cảnh trong TĐB ở báo TTr

Chu cảnh		Tin tức		Phòng vấn		Phóng sự		Bình luận	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Phạm vi	5	0,4%	0	0%	0	0%	0	0%
2	Định vị	1.223	89,4%	4	13,8%	30	73,2	2/1	6,7%
3	Phong cách	13	1,0%	0	0%	0	0%	0	0%
4	Nguyên nhân	81	5,9%	16	55,2%	0	0%	10	33,3%
5	Đồng hành	25	1,8%	6	20,7%	11	26,8%	11	36,7%
6	Vấn đề	20	1,5%	3	10,3%	0	0%	7	23,3
7	Vai diễn	0	0%	0	0	0	0%	0	0%
8	Quan điểm	0	0%	0	0	0	0%	0	0%
Tổng cộng		1.367	100%	29	100%	41	100%	30	100%

Bảng 2.13. Bảng thống kê các kiểu chu cảnh trong TĐB ở báo TN

Chu cảnh		Tin tức		Phòng vấn		Phóng sự		Bình luận	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Phạm vi	4	0,3%	0	0%	0	0%	3	7,9%
2	Định vị	1.354	96,4%	0	0%	14	82,3	11	29,0%
3	Phong cách	2	0,2%	1	8,3%	1	5,9%	4	10,5%
4	Nguyên nhân	24	1,7%	5	41,7%	0	0%	6	15,8%
5	Đồng hành	14	1,0%	2	16,7%	2	11,8%	7	18,4%
6	Vấn đề	6	0,4%	4	33,3	0	0%	7	18,4%
7	Vai diễn	0	0%	0	0%	0	0%	0	0%
8	Quan điểm	0	0%	0	0%	0	0%	0	0%
Tổng cộng		1.404	100%	12	100%	17	100%	38	100%

Theo kết quả khảo sát, chúng tôi cho rằng chu cảnh là “yếu tố vi lượng rất hữu ích”, và có tầm quan trọng không kém gì các kiểu quá trình khác trong việc trình bày kinh nghiệm. Nó góp phần đáng kể trong việc hình thành thế giới kinh nghiệm trong TĐB thuộc các thể loại, đặc biệt là ở nhóm thể loại thông tấn.

b.1. Chu cảnh phạm vi

Chu cảnh phạm vi (circumstantial of extent) trong tiếng Việt là một tập hợp bao gồm: Chu cảnh chỉ phạm vi không gian (CC:pv:kg) và Chu cảnh chỉ phạm vi thời gian (CC:pv:tg). Phạm vi không gian chỉ các cách diễn đạt về khoảng cách trong không gian; phạm vi thời gian chỉ cách diễn đạt khoảng thời gian.

(313) 2 năm: thêm 32.000 phụ nữ VN lấy chồng nước ngoài (TTr - 11/6/2006)

2 năm	thêm	32.000 phụ nữ VN	lấy	chồng	nước ngoài
CC:pv:tg	QT:vc	HT	QT:vc	ĐT	CC:đv:kg

(314) *Kinh tế VN sau hai tháng gia nhập WTO* (TN - 2/3/2007)

Kinh tế VN	sau hai tháng	gia nhập	WTO
HT	CC:pv:tg	QT:vc	ĐT

(315) *Một năm sau “Tuần lễ EWEC”* (TN - 2/9/2008)

Một năm	sau “Tuần lễ EWEC”
CC:pv:tg	CC:đv:tg

Loại chu cảnh này được sử dụng rất hạn chế, chiếm tỉ lệ thấp (0,5%) trên tổng số 2.638 đơn vị chu cảnh trên TĐB, và chủ yếu là loại chu cảnh chỉ phạm vi thời gian (*xem bảng 2.12, 2.13*). Từ kết quả khảo sát, chúng tôi thấy chu cảnh chỉ phạm vi lại là một yếu tố không đáng kể trong thiết lập TĐB.

b.2. Chu cảnh định vị

Chu cảnh định vị (circumstantial of location) trong tiếng Việt hình thành một tập hợp bao gồm: chu cảnh định vị không gian (CC:đv:kg) và chu cảnh định vị thời gian (CC:đv:tg). Qua phân tích khối ngữ liệu, chúng tôi thấy chu cảnh định vị xuất hiện trên TĐB với tần số cao nhất so với các loại chu cảnh khác, đặc biệt là ở TĐ tin tức (*xem bảng 2.12 và 2.13*).

b.2.1. Chu cảnh định vị không gian

Chu cảnh định vị không gian có tác dụng xác định địa điểm hay nơi chốn mà quá trình diễn ra. Đây là loại chu cảnh được ưa dùng trong thiết lập TĐB. Từ kết quả khảo sát, chúng tôi thấy chu cảnh định vị không gian chiếm đa số trong tổng số 2.638 đơn vị chu cảnh định vị (71,5%), và tập trung nhiều nhất là ở thể loại TT.

(316) *Nga xây dựng nhà máy xe tải ở VN* (TTr - 2/1/2006)

Nga	<i>xây dựng</i>	nhà máy xe tải	ở VN
HT	QT:vc	ĐT	CC:đv:kg

(317) *Bão Hagupit sẽ gây mưa lớn ở Bắc bộ* (TN - 23/9/2008)

Bão Hagupit	sẽ	gây	mưa lớn	ở Bắc bộ
HT	dhct	QT:vc	CC:pc:cl	CC:đv:kg

(318) *TP.HCM: sẽ có thêm 95 siêu thị* (TTr - 11/6/2009)

TP.HCM:	sẽ	có thêm	95 siêu thị
CC:đv:kg	dhct	QT:qh:sh	BSHT

Còn ở thể loại PV, PS và BL, tần số xuất hiện rất thấp (0,6%).

(319) *Ta đã xác lập chủ quyền rõ ràng ở Hoàng Sa* (TTr - 7/9/2009)

Ta	đã	xác lập	chủ quyền	rõ ràng	ở Hoàng Sa
HT	dhct	QT:vc	ĐT	CC:pc	CC:đv:kg

(320) *Tháng tư ở Little Sài Gòn* (TN - 1/5/2008)

Tháng tư	ở Little Sài Gòn
CC:đv:tg	CC:đv:kg

b.2.2. Chu cảnh định vị thời gian

Chu cảnh định vị thời gian dùng để đặt một hành động hay một sự kiện vào một thời điểm hay một giai đoạn thời gian nào đó. Sự hiện diện của chu cảnh định vị thời gian trong TĐB có tác dụng xác định thời điểm mà quá trình diễn ra. Vị trí của loại chu cảnh này trên TĐB khá tự do: đầu, giữa hoặc cuối. Chúng xuất hiện với tần số cao, chỉ sau chu cảnh định vị không gian, chiếm tỉ lệ 32,2% trong tổng số 1.223 đơn vị chu cảnh định vị ở TĐ tin báo TTr; 22,0% trong tổng số 1354 đơn vị chu cảnh định vị ở TĐ tin báo TN.

(321) *VN sẽ có nhà máy điện hạt nhân vào năm 2020* (TTr - 20/6/2007)

Việt Nam	sẽ có	nhà máy điện hạt nhân	vào năm 2020
ĐgT	QT:qh:sh	ThT	CC:đv:tg

(322) *Nước Pháp năm 2008 của tổng thống Sarkozy* (TN - 14/1/2008)

Nước Pháp	năm 2008	của tổng thống Sarkozy
ĐgT	CC:đv:tg	SHT

(323) *17 giờ chiều nay, tuyển nữ VN gặp Thái Lan* (TN - 3/6/2007)

17 giờ chiều nay	tuyển nữ VN	gặp	Thái Lan
CC:đv:tg	HT	QT:vc	ĐT

Chu cảnh định vị thời gian xuất hiện trên TĐ thể loại PV, PS và BL không nhiều: 0,3% ở thể loại PV, 2,4% ở thể loại PS và 0,4% ở thể loại BL.

(324) *Tân Tổng bí thư BCH T.U Đảng NDCM Lào Choummaly Sayasone: Sẽ giải quyết vấn đề đói nghèo trước năm 2010* (TN - 23/3/2006)

Sẽ	giải quyết	vấn đề đói nghèo	trước năm 2010
dhct	QT:vc	CC:vđ	CC:đv:tg

(325) *“Phố Tây” nửa đêm về sáng...* (TTr - 8/2/2006)

“Phố Tây”	nửa đêm về sáng...
-----------	--------------------

CC:đv:kg	CC:đv:tg
-----------------	-----------------

(326) *Chuyện lạ cuối năm* (TN - 30/12/2010)

Chuyện lạ	cuối năm
ĐgT	CC:đv:tg

(327) *Triển vọng thế giới 2030: tươi sáng !* (TTr - 25/12/2006)

Triển vọng thế giới	2030:	tươi sáng !
ĐgT	CC:đv:tg	CC:pc

Từ kết quả phân tích, chúng tôi thấy ở cả hai báo (báo TTr và báo TN) sử dụng rất nhiều chu cảnh định vị, trong đó chu cảnh định vị không gian chiếm tỉ lệ cao nhất (71,5%), kế đến là chu cảnh định vị thời gian (28,5%). Chu cảnh định vị chiếm đa số trong TĐ thể loại TT (97,7%). Điều này nói lên vai trò quan trọng của không gian và thời gian trong việc cung cấp thông tin nói chung và thông tin nền nói riêng cho người đọc. Hay nói cách khác, việc đem đến cho người đọc một thông tin nền là một yêu cầu có tính chất bắt buộc của thể loại tin. Và theo Nguyễn Hoà, “điều này có liên quan đến chiến lược giao tiếp – văn hoá của người Việt. Họ có thiên hướng nêu thông tin nền trước, nhằm mục đích chuẩn bị trước cho người đọc” [dẫn theo Nguyễn Thị Thu Hiền (2008), tr.47].

Đối với TĐB có sử dụng các yếu tố chu cảnh định vị không gian và định vị thời gian, nó thường cung cấp những thông tin: *ở đâu ?* (where) và *khi nào* (when), rồi mới đến *ai* (who), *cái gì ?* (what).

Chúng tôi thấy chu cảnh định vị không gian và định vị thời gian “là những yếu tố năng động nhất” [61, tr.190] so với các yếu tố chu cảnh khác trong TĐB. Nó là yếu tố ít khi vắng mặt ở TĐ thể loại TT, còn việc vắng mặt của chúng trên TĐB thuộc các thể loại khác thường không gây ảnh hưởng lớn. Vì vậy, việc sử dụng yếu tố chu cảnh định vị không gian và định vị thời gian trong TĐ bản tin góp phần cung cấp cho độc giả toàn cảnh bức tranh kinh nghiệm. Mặt khác, nó làm thể hiện rõ ngữ cảnh tình huống, làm cho độ tin cậy của sự kiện được thông tin nâng lên rõ nét.

Mặt khác, xem xét TĐB có sử dụng chu cảnh định vị, dường như các nhà báo có xu hướng mở đầu TĐB bằng chu cảnh định vị không gian hoặc chu cảnh định vị

thời gian. Dùng chu cảnh định vị làm xuất phát điểm của cú, đây là hiện tượng phổ biến ở TĐ tin.

b.3. Chu cảnh chỉ phong cách, nguyên nhân, đồng hành và vấn đề

Các kiểu chu cảnh này xuất hiện với tần số thấp trên TĐB, và không có sự chênh lệch nhiều giữa hai tờ báo, cụ thể: CC:pc (0,3%), CC:nn (1,9%), CC:đh (1,0%) và CC:vđ (0,6%) trên 7.540 đơn vị chu cảnh được khảo sát.

b.3.1. Chu cảnh chỉ phong cách

Chu cảnh chỉ phong cách (circumstantial of manner) có tác dụng cụ thể hoá cách thức trong đó quá trình được thực hiện bởi một tham thể nào đó. Nó bao gồm ba tiểu phạm trù: (i) chu cảnh phong cách phương tiện (CC:pc:pt) chỉ phương tiện qua đó quá trình diễn ra, (ii) chu cảnh phong cách chất lượng (CC:pc:cl) chỉ quá trình xảy ra như thế nào, và (iii) chu cảnh phong cách so sánh (CC:pc:ss) cụ thể hoá phong cách của quá trình bằng cách so sánh nó với cách thức được thực hiện bởi một thực thể khác và phong cách của thực thể ấy.

(328) *Khách Nga đến VN du lịch bằng chuyên cơ* (TTr - 3/1/2006)

Khách Nga	đến	Việt Nam	du lịch	bằng chuyên cơ
HT	QT:vc	ĐT	QT:vc	CC:pc:pt

(329) *Sữa XO Hàn Quốc có hàm lượng chì rất cao* (TTr - 6/1/2006)

Sữa XO Hàn Quốc	có	hàm lượng chì	rất cao
ĐgT/SHT	QT:qh	HHT	CC:pc:cl

(330) Nhà văn Hồng Anh:

Mê viết như mê đàn ông (TN - 9/3/2008)

Mê	viết	như mê đàn ông
QT:tt	QT:vc	CC:pc:ss

(331) *Sống bằng lương* (TN - 26/8/2010)

Sống	bằng lương
QT:vc	CC:pc:pt

b.3.2. Chu cảnh nguyên nhân

Chu cảnh chỉ nguyên nhân (circumstantial of cause) thể hiện lý do, mục đích hay điều kiện... để cho một quá trình xảy ra – cái mà nó gây ra [44, tr.275].

(332) *HLV Guus Hiddink bị tù treo vì trốn thuế* (TTr - 1/3/2007)

HLV Guus Hiddink	bị	tù treo	vì trốn thuế
ĐT	dhbđ	QT:vc	CC:nn:ld

(333) Hà Nội:
Nhiều khu vực cúp nước do mất điện (TN - 3/5/2008)

Hà Nội	Nhiều khu vực	cúp nước	do mất điện
CC:đv:kg	ĐT	QT:vc	CC:nn:ld

(334) *Nông dân mất ruộng vì khu công nghiệp – dân cư* (TTr - 9/6/2008)

Nông dân	mất	ruộng	vì khu công nghiệp – dân cư
HT	QT:vc	ĐT	CC:nn:ld

(335) *“Tôi viết Bonjour Vietnam là vì Quỳnh Anh”* (TTr - 25/6/2006)

Tôi	viết	<i>Bonjour Vietnam</i>	là	vì Quỳnh Anh
HT	QT:vc	ĐT	QT:qh	CC:nn:ld

b.3.3. Chu cảnh đồng hành

Chu cảnh đồng hành (circumstantial of accompaniment) thể hiện các ý nghĩa ‘và’, ‘hoặc’, ‘không’. Nó thường trả lời cho câu hỏi: với ai nữa ? với cái gì nữa ? và được hiện thực hoá bằng các tiêu cú hay ngữ giới từ.

(336) **TỔNG GIÁM ĐỐC WTO PASCAL LAMY:**
VN sẽ có nhiều dấu cộng với WTO (TTr - 3/6/2006)

Việt Nam	sẽ	có	nhiều dấu cộng	với WTO
ĐgT	dhct	QT:qh	HHT	CC:đh

(337) *Làm ngay “để trả món nợ với nhân dân” !* (TN - 14/6/2009)

Làm ngay	để trả món nợ	với nhân dân
QT:vc	CC:nn:mđ	CC:đh

b.3.4. Chu cảnh vấn đề

Chu cảnh vấn đề (circumstantial of matter) cụ thể hoá vấn đề hay chủ đề. Nó được hiện thực hoá điển hình bằng tiêu cú như *về, liên quan tới, liên quan đến*.

(338) *Ông Obama lên tiếng về vấn đề Bình Nhưỡng* (TN - 23/6/2009)

Ông Obama	lên tiếng	về vấn đề Bình Nhưỡng
-----------	-----------	-----------------------

PNT	QT:pn	CC:vd
------------	--------------	--------------

(339) Chuyên gia tâm lý hàng đầu Mỹ nói về bạo lực học đường

(TTr - 20/9/2010)

Chuyên gia tâm lý hàng đầu Mỹ	nói	về bạo lực học đường
PNT	QT:pn	CC:vd

(340) Thủ tướng Singapore Lý Hiển Long trả lời phỏng vấn báo TN:

Việt Nam là “nam châm” tự nhiên đối với nhà đầu tư quốc tế

(TN - 1/12/2007)

Việt Nam	là	“nam châm” tự nhiên	đối với nhà đầu tư quốc tế
ĐgT	QT:qh	ThT	CC:vd

M.A.K. Halliday cho rằng, “thành phần chu cảnh chính nó lại là quá trình đã trở thành vật kí sinh sống trên một quá trình khác. Thay vì đứng một mình, nó được dùng như là sự mở rộng của một sự vật khác” [44, tr.269]. Chúng xuất hiện một cách tự do ở tất cả các kiểu quá trình. Song trong thực tế nghiên cứu các kiểu chu cảnh trong TĐB tiếng Việt, chúng tôi thấy tần số xuất hiện của chúng còn tùy thuộc vào từng kiểu quá trình. Chẳng hạn: (i) chu cảnh định vị và nguyên nhân xuất hiện phổ biến ở quá trình vật chất (341), (342); (ii) chu cảnh vấn đề và đồng hành xuất hiện nhiều ở quá trình phát ngôn và tinh thần (343), (344).

(341) *Bi-Rain trở lại VN* (TN - 10/1/2007)

Bi-Rain	trở lại	Việt Nam
HT	QT:vc	CC:đv:kg

(342) *Ưu tư về những con số 3* (TTr - 30/6/2008)

Ưu tư	về những con số 3
QT:tt	CC:vd

(343) *Hà Nội: Sáng nay 25.3, Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết và 7 Bộ trưởng đối thoại với thanh niên* (TN - 25/3/2007)

Hà Nội:	Sáng nay 25.3	Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết và 7 Bộ trưởng	đối thoại	với thanh niên
CC:đv:kg	CC:đv:tg	PNT	QT:pn	CC:đh

Chúng tôi không tìm thấy chu cảnh vai diễn và quan điểm được dùng

trên TĐB tiếng Việt.

Tóm lại, tìm hiểu thể giới kinh nghiệm trong TĐB tiếng Việt, chúng tôi thấy, quá trình vật chất được sử dụng cao nhất trong việc mô tả kinh nghiệm. Nó góp phần tích cực, tạo được tính khách quan của sự kiện được phản ánh, làm cho nguồn tin trở nên chính xác và đáng tin cậy. Còn thành phần chu cảnh, nó có tầm quan trọng không kém gì các kiểu quá trình khác trong việc trình bày kinh nghiệm. Chúng góp phần đáng kể trong việc hình thành thể giới kinh nghiệm trong TĐB thuộc các thể loại, đặc biệt là ở nhóm thể loại thông tấn. Trong số các kiểu chu cảnh như đã phân tích thì chu cảnh định vị xuất hiện với tần số cao trên TĐB. Nó là yếu tố năng động nhất, có tác dụng trong việc cung cấp thông tin nền cho độc giả.

2.3. TIÊU ĐỀ VỚI PHẦN CÒN LẠI CỦA VĂN BẢN BÁO CHÍ

Tất cả mọi văn bản dù lớn hay nhỏ, chúng đều mang những đặc điểm về cấu trúc, về liên kết và mạch lạc như đã trình bày ở *Mục 1.4.2.2, chương 1*. Ở phần này, chúng tôi khảo sát sơ bộ về mối quan hệ giữa TĐ với phần còn lại của VBBC ở bài tin ngắn và bài BL báo chí. Điều này có liên quan mật thiết với cách thức tổ chức VB nói chung và VBBC nói riêng.

Tìm hiểu tổ chức VB dựa trên tính liên kết và mạch lạc là căn cứ trên cơ sở cấu trúc hình thức và nội dung. Đây là một yêu cầu cần thiết để so sánh văn bản này với văn bản khác.

Mạch lạc theo quan niệm của Nguyễn Hoà “thực sự là một hàm hay tích hợp của rất nhiều biến, trong đó có thể nói đến ba biến quan trọng: 1) tính tổ chức, 2) liên kết, và 3) tính quan yếu” [56, tr.158]. Trong ba biến trên thì *tính quan yếu* (relevant factors) được đặc biệt coi trọng, vì cách thức tổ chức các yếu tố quan yếu có một vai trò quan trọng trong việc tạo nên mạch lạc. Cấu trúc văn bản bao hàm sự hiện diện của các yếu tố phát triển nội dung được gọi là các yếu tố quan yếu và nó được nhìn nhận từ hai khía cạnh: (i) cách thức tổ chức, và (ii) liên kết và mạch lạc.

2.3.1. Tin ngắn

Tin (News) là một trong những thể loại cơ bản trong nhóm các thể loại báo chí thông tấn, nhằm “thông báo, phản ánh, bình luận có mức độ một cách ngắn gọn, chính xác và nhanh chóng nhất về sự kiện, vấn đề,... đã, đang và sẽ xảy ra trong đời sống, có ý nghĩa chính trị - xã hội nhất định” [68, tr.23].

Tin ngắn là loại văn bản không dài quá 500 chữ, được tổ chức tương đối hoàn chỉnh về hình thức và nội dung. Về hình thức, gồm TĐ và thân tin, tạo thành khuôn tin. Về nội dung, nó chuyển tải đầy đủ các nội dung quan yếu theo thông số 5W + 1H.

Khảo sát 500 bài tin ngắn trên báo TTr và báo TN, chúng tôi thấy, trên 95% bài tin được tổ chức theo hình thức “kim tự tháp đảo ngược” (inverted pyramid). Về kết cấu, ngoài TĐ ra, cách viết “kim tự tháp đảo ngược” truyền thống, nó thường có ba phần: (i) phần dẫn đề; (ii) phần thân tin / phần phát triển; và (iii) phần kết tin (có thể bỏ qua).

Phần TĐ và DĐ chứa thông tin quan yếu (thông tin hạt nhân). Đây là thông tin cơ bản và quan trọng, bao quát toàn VB.

Phần thân tin được phát triển theo thông tin quan yếu. Nó có chức năng cụ thể hoá, chi tiết hoá nhằm làm sáng tỏ thông tin quan yếu. Cho nên, người ta gọi là thông tin vệ tinh. Phần kết (nếu có), thường nêu lên kết quả, hoặc nhận định khái quát về sự kiện được thông tin. Ví dụ:

(344)

Tiêu đề	Thông tin quan yếu	Cuộc chiến Iraq làm tăng nguy cơ khủng bố toàn cầu	Liên kết bằng phép lặp từ vựng
Dẫn đề	Thông tin quan yếu	<i>Theo kết quả <u>khảo sát</u> do đài B. BC thực hiện, đại đa số người dân tại 35 quốc gia trên thế giới (khoảng 60%) tin rằng cuộc chiến ở Iraq đã l. <u>àm tăng nguy cơ</u> tấn công <u>khủng bố</u> trên <u>toàn cầu</u>. (đ1, c1)</i>	Liên kết bằng: - lặp từ vựng: “quốc gia”, “khảo sát”.
Phần phát triển	Phát triển theo thân tin	<i>Tại hầu hết các quốc gia, nhiều người tin rằng việc lật đổ S.Hussein là một sai lầm (c2). <u>Tuy nhiên</u>, 74% dân Iraq lại cho rằng đây là hành động đúng đắn (c3). Kết quả cuộc <u>khảo sát</u> được công bố giữa lúc quốc gia vùng Vịnh này đang chìm dần vào nguy cơ nội chiến (c4). Tổng cộng có ít nhất 165</i>	- nói lỏng: “tuy nhiên”.

	quan yếu	<i>người thiệt mạng trong các cuộc bạo loạn, đánh bom tự sát, tấn công kể từ thứ tư tuần trước (c5). Ngày 28/2, chỉ riêng tại Baghdad đã có ít nhất 41 người chết và gần 100 người bị thương vì bạo lực.(đ2, c6)</i>	Thông tin nền.
--	-------------	--	----------------

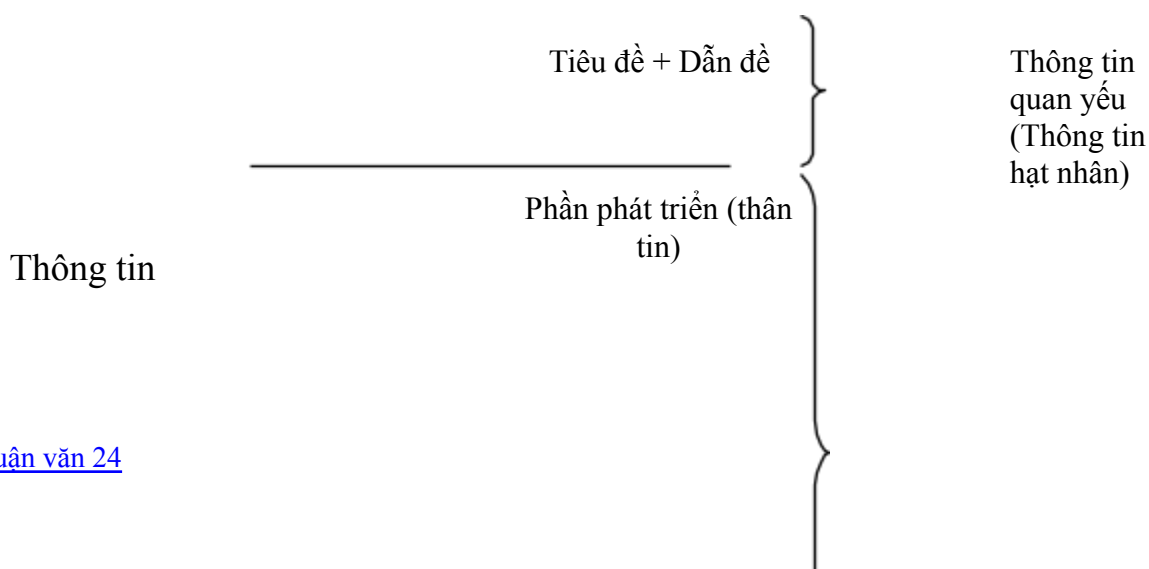
(TN - 01/03/2006)

TĐ bản tin trên là một câu trần thuật gồm 7 từ, nhưng thể hiện được nội dung thông tin rõ ràng: *ai* (who) “*cuộc chiến Iraq*”, và *cái gì* (what) “*làm tăng nguy cơ khủng bố toàn cầu*”. Thông tin quan yếu (thông tin hạt nhân) của TĐ được lặp lại và cụ thể hoá ở DĐ bằng phép lặp từ vựng, tạo nên sự liên kết và mạch lạc giữa TĐ với DĐ (đ1). Ngoài việc diễn đạt thông tin quan yếu, DĐ còn phát triển thêm thông tin bổ sung về nguồn tin “*Theo kết quả khảo sát do đài B. BC. thực hiện, đại đa số người dân tại 35 quốc gia trên thế giới (khoảng 60%) tin rằng*”, tạo được sự tin cậy về sự kiện được thông tin.

Phản phát triển (thân tin) được phát triển theo thông tin quan yếu (thông tin hạt nhân), và liên kết với TĐ, DĐ bằng phép lặp từ vựng, phép nối, và kết hợp với thông tin nền. Đây là bản tin không có phần kết tin.

Xét về mặt cấu trúc nội dung, bản tin trên có cấu trúc theo hình thức “kim tự tháp đảo ngược” (Inverted Pyramid), viết tắt là IP. Theo Campbell & Wolseley (1961) mô hình IP được mở đầu bằng việc trình bày “nội dung chủ đề, tức nội dung quan trọng nhất được đặt ở vị trí đầu, còn những thông tin hay sự kiện ít quan trọng nhất được đặt tại các đoạn tiếp theo. Cấu trúc IP có thể được coi là kiểu cấu trúc đặc trưng của diễn ngôn tin” [52, tr.189].

Mô hình này có thể trình bày như sau:



Hình 2.3. Mô hình tổ chức VB ở bài tin ngắn
theo hình thức “kim tự tháp đảo ngược”- không có phần kết

Một ví dụ khác:

(345)

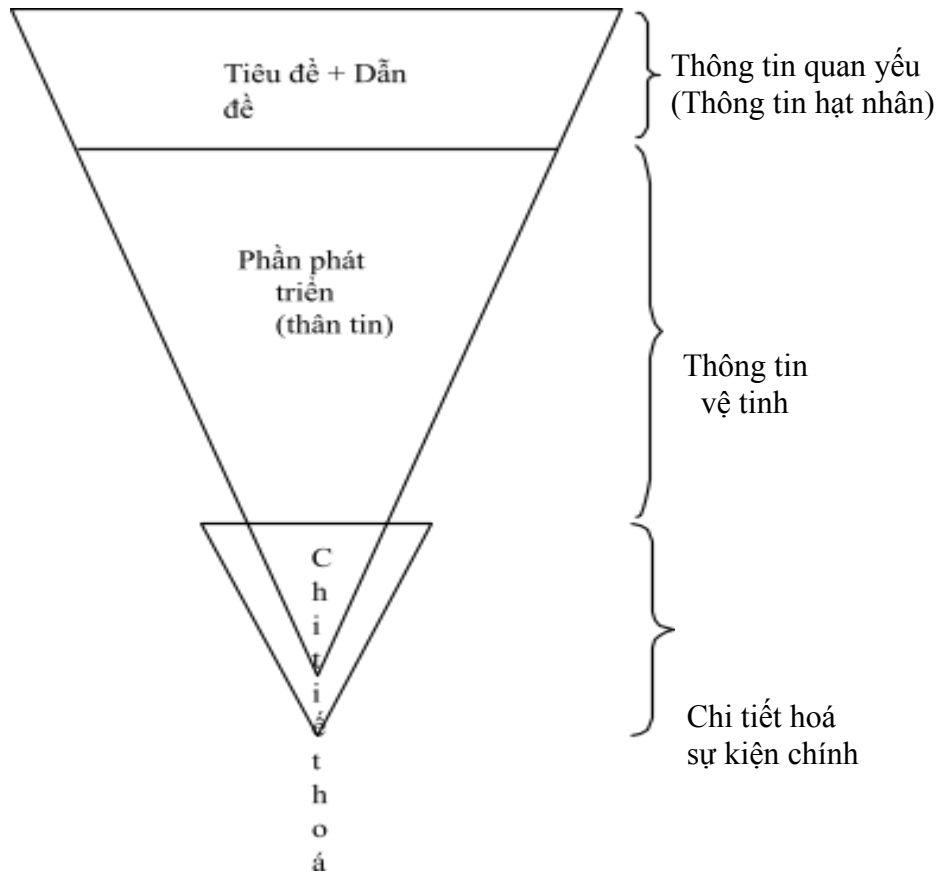
Tiêu đề		El Nino đi, La Nina đến	Liên kết bằng:
Dẫn đề	Thông tin quan trọng	<p><i>Hiện tượng <u>El Nino</u>, bắt đầu từ năm 2006, đã chấm dứt một vài tuần qua.(c1) Tuy nhiên, đó không phải là tin mừng bởi gần như lập tức, “chị em song sinh” của nó là <u>La Nina</u> đã xuất hiện.(đ1, c2)</i></p>	<p>Liên kết bằng: “Thế đồng nghĩa: “đi” - “chấm dứt”, “đến” - “xuất hiện”. - Lặp từ vựng: “El Nino”, “La Nina”.</p>
Phần phát triển	Phát triển theo thông tin quan trọng	<p><i>Các chuyên gia Cơ quan Khí quyển và đại dương quốc gia Mỹ (NOAA) cho biết mới phát hiện thấy nhiệt độ nước biển lạnh hơn mức bình thường tại khu vực Thái Bình Dương xích đạo, dấu hiệu điển hình của <u>La Nina</u>(c2). Cộng với những thay đổi trong áp suất khí quyển và gió, La Nina có thể ảnh hưởng đến khí hậu toàn cầu. (đ2, c3)</i></p> <p><i>NOAA khẳng định chưa thể đánh giá được mức độ ảnh hưởng của La Nina (c4). T. <u>hông thường</u> hiện tượng thời tiết này sẽ gây nhiều bão tố trên Đại Tây Dương nhưng lại làm giảm nguy cơ bão ở Thái Bình Dương (c5). Tại Mỹ, <u>La Nina</u> sẽ gây thời tiết nóng và khô tại vùng miền nam vốn đang khô héo vì hạn hán (c6). Theo giáo sư khí tượng Andrew Weaver thuộc ĐH Victoria (Canada), tùy vào từng khu vực La Nina sẽ đem lại lợi ích hay gây ra tàn phá.(đ3, c7)</i></p>	<p>Liên kết bằng phép lặp từ vựng: “La Nina” kết hợp với thông tin nền.</p> <p>Liên kết bằng phép lặp từ vựng: “La Nina”, “thông thường” +</p>

Chi tiết hoá sự kiện	<i>Thông thường, hiện tượng <u>La Nina</u> bắt đầu hình thành từ tháng ba đến tháng sáu hằng năm, và gây ảnh hưởng mạnh nhất vào cuối năm cho tới tháng</i>	Thông tin nền
----------------------	---	---------------

chính		hai năm sau. (đ3, c8)	
-------	--	-----------------------	--

(TTr - 4/3/2007)

Từ kết quả phân tích trên, chúng tôi phác thảo mô hình cấu trúc bản tin ngắn này như sau:



Hình 2.4. Mô hình tổ chức văn bản ở bài tin ngắn theo hình thức “kim tự tháp đảo ngược”- có phần chi tiết hoá sự kiện chính

Dưới đây là bản tin ngắn viết về cuộc “quyết đấu ngoại giao” giữa Iran và Anh sau sự kiện lực lượng Iran bắt giữ 15 thủy thủ và binh sĩ lực lượng hải quân Hoàng gia Anh tại khu vực phía bắc vịnh Persic.

(346)

Tiêu đề	Thông tin quan	Iran - Anh: “quyết đấu ngoại giao”	- ĐĐ liên kết với TĐ bằng phép lập từ vựng: “Anh-Iran” và “quyết đấu ngoại
Phụ đề		* Giá dầu thô tăng cao	
		<i>Anh</i> và <i>Iran</i> đang tiến vào một cuộc “ <i>quyết đấu ngoại giao</i> ” sau	

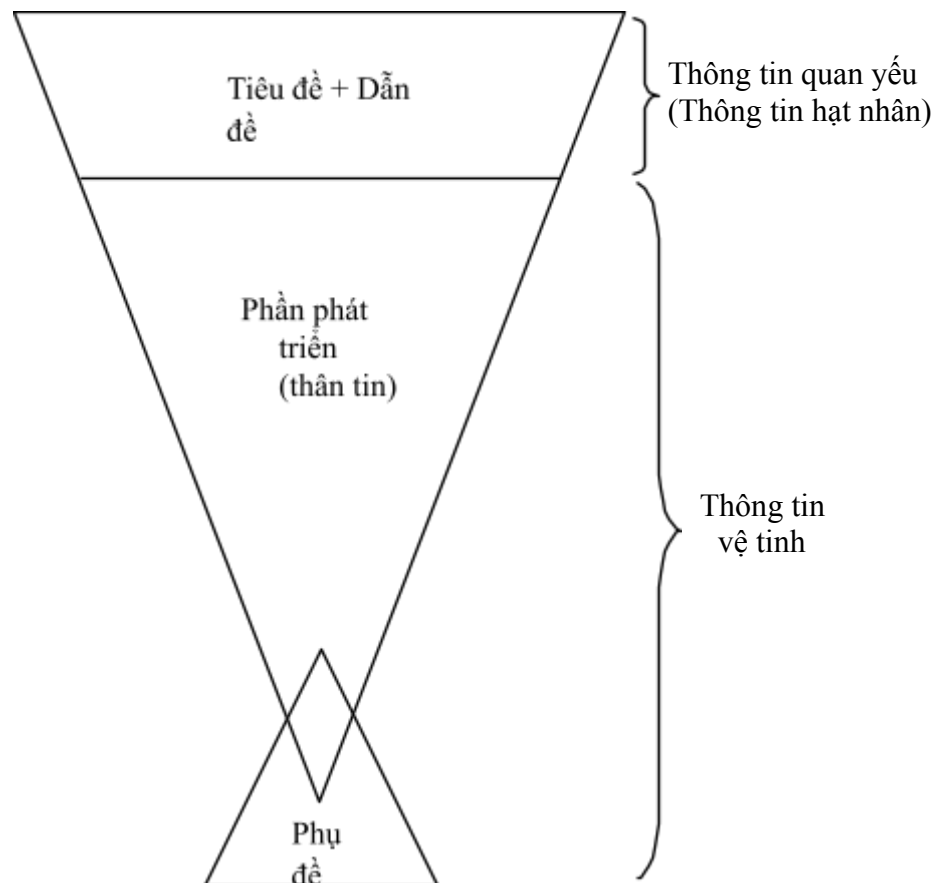
	<i>khí</i>	
--	------------	--

Dẫn đề	yếu	<p>xảy ra vụ lực lượng Iran sáng 23-3 b. <u>ắt giữ</u>. 15 thủy thủ và binh sĩ lực lượng hải quân hoàng gia Anh tại khu vực phía bắc vịnh Persic. (đ1, c1)</p>	<p>giao”. DĐ được mở rộng bằng việc bổ sung thông tin nền. - Liên kết bằng phép lặp từ vựng: “bắt giữ”.</p>
Phân phát triển	Phát triển theo thông tin quan yếu	<p>Bộ Ngoại giao Iran đã xác nhận vụ b. <u>ắt giữ</u>. trên và triệu hồi đại diện lâm thời Anh Kate Smith đến để trao công hàm “phản đối mạnh mẽ việc các thủy thủ Anh xâm nhập trái phép lãnh hải Iran” (c2). Đáp lại, Anh yêu cầu Chính phủ Iran phải bảo đảm an toàn cho các thủy thủ và triệu đại sứ Iran tại Anh Rasoul Movahedian tới để chuyển yêu cầu này (c3). Bộ Quốc phòng Anh yêu cầu Iran trao trả “ngay lập tức và an toàn” số lính hải quân nêu trên và khẳng định tàu hải quân của nước này đang hoạt động trong vùng biển Iraq chứ không phải của Iran. (đ2, c4)</p> <p><u>T. uy nhiên</u>, Hãng thông tấn FARS của Iran đăng tin 15 lính Anh đã bị đưa đến Tehran và họ đã thừa nhận hành vi xâm nhập lãnh thổ Iran (c5). Cũng trong ngày 23-3, đại sứ Iran tại Liên Hiệp Quốc Javad Zarif cho biết Tổng thống Iran Mahmoud Ahmadinejad đã hủy chuyến thăm và phát biểu trước Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc tại New York với lý do Mỹ cấp thị thực “quá chậm” cho các thành viên phái đoàn của ông (c6). <u>Tuy nhiên</u>, Bộ Ngoại giao Mỹ đã bác bỏ thông tin trên và cho biết họ đã cấp thị thực kịp thời cho toàn thể phái đoàn của ông Ahmadinejad. (đ3, c7)</p>	<p>Liên kết bằng phép nối lỏng, với từ để nối + lặp: “Tuy nhiên” + Thông tin nền</p> <p>Liên kết bằng phép thế đại từ “này”. + Thông tin nền</p>
Phụ đề		<p>* Sự kiện căng thẳng tại Trung Đông <u>này</u> đã đẩy giá dầu thế giới ngày 23-3 tăng lên mức cao nhất kể từ tháng 12-2006 đến nay (c8). Tại New York, giá dầu thô ngọt nhẹ đã tăng lên 62,65 USD/thùng, trong khi đó tại London giá dầu thô Brent tăng lên mức 63,68 USD/thùng. (đ4, c9)</p>	

(TTr - 25/3/2007)

TĐ bản tin trên là một câu trần thuật gồm 4 từ, nhưng thể hiện một nội dung thông tin khá mạnh mẽ, gây ấn tượng sâu sắc đối với người đọc bằng việc sử dụng động từ có tính năng động “*quyết đấu*”, tạo được độ mạnh và sức hấp dẫn của TĐ.

Chúng tôi phác thảo mô hình cấu trúc bản tin trên như sau:



Hình 2.5. Mô hình tổ chức văn bản ở bài tin ngắn theo hình thức “kim tự tháp đảo ngược”- có phụ đề

Qua kết quả khảo sát, chúng tôi thấy các phương thức liên kết chủ yếu được dùng để kết nối giữa TĐ với DĐ và phản phát triển trong tổ chức văn bản ở bài tin ngắn theo mô hình cấu trúc IP là *phép lặp từ vựng* và *phép thế đồng nghĩa*. Đây là “hai trong năm phép liên kết có tác dụng duy trì chủ đề [104, tr.240].

Đối với các bản tin có phụ đề, thì nội dung thông tin được phát triển chủ yếu ở phần thân tin. Song, có trường hợp phụ đề được triển khai ở dẫn đề.

(347) Tiêu đề: **Báo động dịch tả có nguy cơ lây lan rộng khắp Haiti**

Phụ đề: *220 người chết và còn có khả năng tăng cao

Dẫn đề: *Ít nhất năm trường hợp mắc bệnh tả được phát hiện ở thủ đô Port-au-Prince, nơi có hàng trăm nghìn người đang sống trong các khu lều tạm bợ kể từ sau trận động đất ngày 12-1. Số người thiệt mạng do dịch tả đến ngày 24-10 đã lên đến 220 người và có khả năng còn tăng cao.*

(TTr - 25/10/2010)

Riêng đối với những bản tin có thượng đề (gọi đề / nhập đề / mở đề...), thì bộ phận này có ý nghĩa khái quát. Và mối quan hệ giữa TĐ với thượng đề ở đây chính là mối quan hệ giữa cái cụ thể với cái khái quát.

(348) Thượng đề: CHẠY ĐUA VÀO NHÀ TRẮNG:

Đề: **Bà Hillary Clinton thất bại ở Iowa** (TTr - 5/1/2008)

(349) Thượng đề: Hỗn chiến tại Dung Quất:

Đề: **Bộ Công an vào cuộc** (TN - 25/9/2007)

Để duy trì và phát triển thông tin quan yếu, người viết còn dùng các phương tiện khác như: *phép đối* và *phép liên tưởng*.

- *Phép đối* là phương thức liên kết thể hiện ở việc sử dụng trong kết ngôn một ngữ đoạn (từ hoặc cụm từ) có ý nghĩa đối lập với một ngữ đoạn nào đó có ở chủ ngôn [104, tr.104].

(350) Tiêu đề: **Bầu cử ở Libăng: Phe thân phương Tây thắng cử**

Dẫn đề: *Một ngày sau cuộc tổng tuyển cử, phe “14-3” thân phương Tây đã tuyên bố t. hắng cử. Một số giới chức giấu tên của phe “8-3” do Syria và Iran hậu thuẫn nói với Reuters: “Chúng tôi đã thất cử và chấp nhận kết quả này vì đó là ý chí của nhân dân”.*

(TTr - 9/6/2009)

Lặp từ vựng “*phe thân phương Tây*”; phép đối “*thắng cử*” - “*thất cử*”.

- *Phép liên tưởng* là một phương thức liên kết thể hiện ở việc sử dụng trong chủ ngôn và kết ngôn những ngữ đoạn (từ hoặc nhóm từ) có liên quan về nghĩa với nhau thông qua một số nét nghĩa chung và không chứa nét nghĩa đối lập [104, tr.123]. Liên tưởng hiểu theo nghĩa hẹp là sự liên tưởng được tạo ra bằng các yếu tố mà giữa

chúng có ít nhất một nét nghĩa chung nào đó, tức là chúng phải thuộc cùng một trường nghĩa, không có nét nghĩa đối lập.

(351) Tiêu đề: Nhân vật cuối cùng trong "bè lũ bốn tên" qua đời

Dẫn đề: *TT - Hôm qua, chính quyền Trung Quốc chính thức thông báo thành viên cuối cùng còn sót lại trong "bè lũ bốn tên" là Diêu Văn Nguyên vừa qua đời ở tuổi 74. Theo Tân Hoa xã, Diêu Văn Nguyên chết vì bệnh tiểu đường vào ngày 23-12-2005.*

Thân tin: *Từng là một nhà báo ở Thượng Hải, Diêu Văn Nguyên bị giam trong tù 20 năm trước khi được thả vào năm 1996. Diêu Văn Nguyên cùng ba thành viên còn lại trong "bè lũ bốn tên" là Giang Thanh, Trương Xuân Kiêu và Vương Hồng Văn từng vươn lên nắm quyền lực và gây ra nhiều tổn thất cho Trung Quốc trong thời kỳ Cách mạng văn hóa từ năm 1966 đến 1976. Sau khi chủ tịch Trung Quốc Mao Trạch Đông qua đời vào năm 1976, bộ tứ này bị bắt giữ.*

Trong số các thành viên của "bè lũ bốn tên", Giang Thanh chết vào năm 1991, sau đó một năm đến lượt Vương Hồng Văn. Trương Xuân Kiêu chết vì bệnh ung thư tháng năm năm ngoái.

(TTr - 7/1/2006)

Ngoài ra, các phương thức liên kết lôgic như: (i) *phép tuyến tính*; (ii) và *phép nối* cũng được sử dụng phổ biến trong các bài tin. Một mặt tạo sự liên kết giữa các phần / đoạn, mặt khác nó góp phần tạo mạch lạc cho văn bản.

Theo Phan Mậu Cảnh "liên kết lôgic là sự tổ chức, sắp xếp nội dung các thành tố sao cho chúng phù hợp với nhau, phù hợp với thực tế khách quan và nhận thức của con người" [11, tr.276]. Nó được thực hiện chủ yếu dựa trên sự phù hợp về quan hệ ngữ nghĩa.

Liên kết lôgic trong tổ chức VB thể hiện ở hai khía cạnh sau: (i) sự tổ chức các câu, đoạn... sao cho chúng phù hợp nhau về nội dung – ngữ nghĩa; (ii) sự tổ chức, sắp xếp các phần trong VB theo trình tự hợp lý. "Nếu như liên kết chủ đề chủ yếu là sự tổ chức những phần nêu của các phát ngôn thì liên kết lôgic chủ yếu là sự tổ chức của các phần báo" [104, tr.266].

- *Phép tuyến tính* là phương thức sử dụng trật tự tuyến tính của các phát ngôn vào việc liên kết những phát ngôn có quan hệ chặt chẽ với nhau về mặt nội dung [104, tr.135]. Các yếu tố trong văn bản được thể hiện theo trật tự trước sau. Vì vậy,

nó còn được gọi là tính hình tuyến. Phép tuyến tính có tác dụng làm cho trật tự của các yếu tố trong VB có tính cố định cao.

(352) *Hãng tin Reuters cho biết chiếc Airbus A320 của Hãng hàng không El Salvador Grupo TACA lao ra một con đường đông xe cộ, va chạm hàng loạt xe trước khi đâm sầm vào một tòa nhà. Thân máy bay bị vỡ, hơn 7.500 lít xăng từ khoang nhiên liệu đổ ào ra đường. Truyền hình Reuters chiếu cảnh hành khách đầy máu chui ra khỏi đồng đồ nát bốc khói nghi ngút bằng đường cánh máy bay. Ngay sau đó, chính quyền đã ra lệnh di tản toàn bộ khỏi hiện trường do e ngại nguy cơ cháy nổ.*

(Honduras: máy bay trượt khỏi đường
băng, bảy người chết – TTr,
01/06/2008)

- *Phép nối* là việc dùng các phương tiện từ ngữ có tác dụng nối (liên tố) nhằm tạo ra các kiểu *quan hệ logic – ngữ nghĩa* giữa các câu trong VB. Trần Ngọc Thêm chia *phép nối* thành hai loại: *nối lỏng* và *nối chặt*.

(353) *T. rước đây, đã có nhiều nhân vật ở Trung Quốc bị mất việc sau khi hành vi không đứng đắn bị quay phim, chụp hình. Và gần đây nhất, vào tháng trước, một quan chức ở thành phố Thâm Quyển đã bị đuổi việc sau khi ảnh chụp và băng ghi hình hành vi người này lúc say xỉn bị tung lên mạng.*

(Mất chức vì... ngủ gật – T. Tr, 27/12/2008)

Nối lỏng: “*trước đây*”; nối chặt: “*và*”.

Từ kết quả khảo sát, chúng tôi rút ra một số nhận xét khái quát về mối quan hệ giữa TĐ với DĐ và phần phát triển trong tổ chức văn bản ở bài tin ngắn theo hình thức “*kim tự tháp đảo ngược*”:

- Tổ chức VB của một bài tin ngắn, ngoài TĐ ra, thường có ba phần: (i) Dẫn đề (mở bài); (ii) Thân tin (phần phát triển); và (iii) Kết tin (phần này có thể vắng mặt).

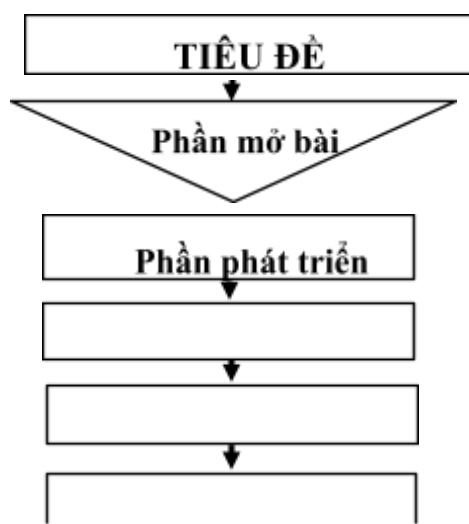
- TĐ chứa thông tin quan yếu (thông tin hạt nhân / chủ đề) của văn bản tin. Thông tin quan yếu có tác dụng chi phối, định hướng nội dung cho phần phát triển. Thông tin này thường được lặp lại ở DĐ bằng các phương tiện liên kết hình thức nhằm duy trì chủ đề.

- Vốn là thể loại có tính chất *tường thuật*, bản tin ngắn tiếng Việt thường sử dụng *thông tin nền* đi kèm với *thông tin quan yếu* trong việc phát triển thông tin quan yếu ở phần thân tin. Những thông tin như bối cảnh, bằng chứng / chi tiết hoá, nhận xét đánh giá, và kết quả hành động kéo theo của sự kiện chính có tác dụng cụ thể hoá và làm rõ nội dung phần thuyết của thông tin quan yếu trong phần phát triển.

- Mọi quan hệ giữa TĐ với DĐ và phần phát triển trong bài tin ngắn được cụ thể hoá bằng: (i) các phương thức liên kết hình thức: lặp từ vựng, thể đồng nghĩa, thể đại từ, tính lược yếu, tính lược mạnh (duy trì chủ đề); phép liên tưởng, phép đối (phát triển chủ đề); và (ii) các phương tiện liên kết lôgic. Các phương thức liên kết hình thức và nội dung là phương tiện chủ yếu để duy trì và phát triển thông tin quan yếu trong bài tin ngắn. Đồng thời, nó góp phần tạo nên sự liên thông, mạch lạc cho VB.

2.3.2. Bài bình luận báo chí

Bài BL báo chí là một loại văn bản có chức năng “*giải thích, cắt nghĩa một sự kiện, một quá trình hoặc một vấn đề trong đời sống kinh tế, chính trị và đời sống văn hoá, xã hội*” [56, tr.240]. Ngoài TĐ ra, kết cấu của bài BL có ba phần: (i) *phần mở bài*, (ii) *phần phát triển*, và (iii) *phần kết luận*, như mô hình sau:



Hình 2.6. Mô hình cấu trúc bài bình luận báo chí

2.3.2.1. Tiêu đề

TĐ bài BL báo chí tiếng Việt thể hiện chủ đề, hay nói khác nó cũng chính là câu chủ đề, chứa thông tin quan yếu (thông tin hạt nhân). Nó chi phối việc tổ chức nội dung của VB. Chúng tôi gọi là tiêu đề - chủ đề. Còn phần phát triển chủ đề được thực hiện thông qua các tiểu chủ đề của mỗi đoạn / phần trong cả bài. Điều này làm cho nó khác với các thể loại báo chí khác, đặc biệt là đối với văn bản tin.

2.3.2.2. Phần mở bài

Từ kết quả khảo sát 500 bài BL báo chí thuộc các lĩnh vực phản ánh như chính trị, xã hội, văn hóa, giáo dục, kinh tế,... được chọn ngẫu nhiên (trong số 1.200 bài bình luận) trên báo TTr và báo TN, chúng tôi thấy phần nhiều các tác giả thường mở bài bằng: 1) thông tin nền thuần túy; 2) trực tiếp (mở bài thẳng); hoặc 3) thông tin nền có chủ đề (chiếm tỉ lệ 95,5%).

Với các cách mở bài trên, người viết tạo được sự liên kết chặt chẽ giữa phần mở bài với tiêu đề - chủ đề của bài BL báo chí trong tổ chức văn bản.

a/. Mở bài bằng thông tin nền thuần túy

Mở bài kiểu này, người viết đưa ra các dẫn chứng, thông số, sự kiện... có liên quan đến chủ đề bài BL để cung cấp thông tin nền. Cách mở bài này có tác dụng làm cho người đọc hiểu được bối cảnh / tình hình của vấn đề trước khi đọc tiếp phần bình

/ nhận xét của tác giả ở phần phát triển.

(354) Tiêu đề: **Văn hoá giao thông**

Phần mở bài: *Tổng kết tai nạn giao thông đường bộ trong năm 2006 cho biết, đã có hơn 12.600 người chết, 11.253 người bị thương. Như thế là số người bị tai nạn giao thông nhiều gấp...100 lần số người bị tai nạn bão số 9!*

(TN - 01/01/2007)

Chủ đề bài BL này đề cập đến vấn nạn giao thông ở Việt Nam. Tác giả mở bài bằng việc cung cấp thông tin nền. Đó là dữ liệu về số người chết và bị thương do tai nạn giao thông năm 2006 ở Việt Nam. Từ đó, người viết triển khai luận điểm chính bằng những dẫn chứng xác thực và lý lẽ thuyết phục để luận bàn về hành vi ứng xử thiếu văn hoá của những người tham gia giao thông. Đây là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm cho tai nạn giao thông ở nước ta ngày càng tăng. Tác giả kết thúc bài viết bằng nỗi niềm trăn trở về “văn hoá giao thông” ở Việt Nam hiện nay.

b/. Mở bài trực tiếp (thẳng)

Là cách mở bài đi thẳng vào vấn đề. Cách mở bài này có tác dụng khẳng định luôn nội dung của tiêu đề - chủ đề, gợi dẫn nội dung / giới thiệu vấn đề bài viết sẽ trình bày ở phần tiếp theo mà không cung cấp thông tin nền. Hình thức mở bài trực tiếp tức là lặp lại nội dung của tiêu đề - chủ đề. Cách mở bài này có tác dụng làm cho phần mở bài gắn chặt với TĐ hơn.

(355) Tiêu đề: **Mỹ “cài đặt lại” quan hệ với Nga**

Phần mở bài: *Hôm nay (6-7), Tổng thống Mỹ Barack Obama sẽ đặt chân đến Matxcova cho cuộc gặp thượng đỉnh song phương đầy đủ đầu tiên nhằm “cài đặt lại” quan hệ Mỹ - Nga.*

(TTr - 06/07/2009)

Kiểu mở này có đặc điểm là ngắn gọn, súc tích (chỉ một câu).

c/. Mở bài bằng thông tin nền có chủ đề

Là kiểu mở bài có tiêu chủ đề trùng với tiêu đề - chủ đề. Ở đây, toàn bộ phần mở bài “chỉ có vai trò làm rõ thêm hay minh chứng cho tiêu chủ đề theo khía cạnh cung cấp thông tin nền” [56, tr.244].

c.1. Mở bài bằng chuyện kể

Người viết không trực tiếp đi thẳng vào chủ đề của bài viết mà thường gợi dẫn bằng tình tiết câu chuyện có nội dung gần gũi với tiêu đề - chủ đề của bài BL, sau đó mới trở lại với vấn đề chính.

(356) Tiêu đề: **Mặc cả với đạo lý**

Phần mở bài: *Bộ phim thắng giải Oscar năm 2000, Erin Brockovich kể câu chuyện thú vị ở nước Mỹ: Công ty hóa chất PG&E gây ô nhiễm nguồn nước, gieo rắc bệnh tật cho người dân và ráo riết tìm cách xóa bỏ tang chứng bằng cách thu mua hết đất đai trong vùng hòng chẳng ai phát hiện. Nhân vật nữ chính Erin Brockovich phụ việc ở một văn phòng luật sư tình cờ biết được đã thu thập tang chứng, vận động hơn 600 nguyên đơn là người dân khởi kiện lên tòa án khiến phía gây hại phải tức tốc xin hòa giải.*

Cuộc thương lượng hạ màn với cảnh đại diện PG&E sững người suýt đánh rơi chiếc cốc vừa mới kê môi khi biết trong ấy chính là thứ nước mà hằng ngày người dân trong vùng phải uống. Sự thật phơi bày!

Mười năm sau, đại diện của hàng ngàn nông dân TP.HCM, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu cũng đã ngồi vào bàn thương lượng đòi bồi thường thiệt hại và phía bên kia là Vedan VN. Đòi thực VN có khác phim Mỹ: hành vi xả nước thải trái phép, đầu độc sông Thị Vải của Vedan bị cảnh sát môi trường bắt quả tang, người dân không cần phải mức nước sông lên mời để buộc Vedan nhận tội.

(TTr - 26/7/2010)

Chủ đề bài BL viết về thái độ “cò kè bớt một thêm hai” của công ty Vedan trong việc bồi thường thiệt hại cho nông dân TP.HCM, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu về hành vi xả nước thải trái phép, bị cảnh sát môi trường bắt quả tang. Hành vi này đã “giết chết” dòng sông Thị Vải, xua cá ra biển, giết tôm trong đầm khiến người dân phải cuốn lưới, gác đầm lên bờ mưu sinh bằng nghề khác.

Bài viết được mở đầu bằng việc cung cấp thông tin nền, đó là nội dung câu chuyện được rút ra từ một bộ phim đoạt giải Oscar năm 2000 của đạo diễn Erin Brockovich. Từ đó, tác giả luận bàn về hành vi làm ô nhiễm nguồn nước và thái độ “mặc cả với đạo lý” của Vedan trong việc bồi thường cho người dân ba địa phương nói trên.

c.2. Mở bài bằng nhận xét

(357) Tiêu đề: **Sống bằng lương**

Phần mở bài: *Bước vào năm học mới, lương nhà giáo vẫn là một “khái niệm” xa vời. Còn nhớ cách đây mấy năm, hàng chục ngàn thầy cô phấn khởi khi nghe*

thông tin: đến năm 2010, giáo viên (GV) có thể sống bằng lương. Cụm từ “sống bằng lương” là đề tài “nóng” của thầy cô suốt mấy tháng liền.

(TN - 26/08/2010)

Người viết mở đầu bằng một nhận xét: “Bước vào năm học mới, lương nhà giáo vẫn là một “khái niệm” xa vời”. Những câu tiếp theo cung cấp thông tin nền nhằm định hướng cho yếu tố bình ở phần phát triển. Đây là cách mở bài hấp dẫn, gây được sự chú ý cho người đọc. Song, cách mở này được sử dụng không nhiều ở bài BL (2,0%).

c.3. Mở bài bằng cách đặt câu hỏi

Kiểu mở bài này thường bắt đầu bằng việc người viết trích dẫn ý kiến của một người nào đó có liên quan đến chủ đề của bài BL làm thông tin nền. Trên cơ sở đó, người viết “nêu vấn đề” nhằm gây sự chú ý cho người đọc bằng một câu hỏi.

(358) Tiêu đề: *Chuyện hổ và chuyện người*

Phần mở đầu: Bất ngờ đến thăm trại nuôi hổ của ông Ngô Duy Tân ở Bình Dương, được tận mắt thấy và cả... ôm những chú hổ con ngoan ngoãn, Bộ trưởng Bộ NN&PTNT Cao Đức Phát đã thốt lên: "Hổ tốt quá!". Tôi nghĩ chữ "tốt" Bộ trưởng Phát dành cho những con hổ ở đây có nhiều nghĩa, nhưng dù là nghĩa nào thì vẫn là tốt. Nếu những con hổ "tốt" thì con người đối với những con hổ nên như thế nào, và con người đối với nhau nên ra sao?

(TN - 24/03/2007)

Chủ đề của bài viết này, tác giả đề cập đến thái độ ứng xử của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Kiểm lâm đối với những con hổ được người dân ở tỉnh Bình Dương chăm sóc, nuôi nhốt, cho sinh sản. Tác giả trích dẫn lời của Bộ trưởng Cao Đức Phát làm thông tin nền cho phần mở của bài BL. Từ đó, người viết “nêu vấn đề” bằng một câu hỏi làm tiền đề cho phần bình ở những đoạn tiếp theo.

Nói tóm lại, mối quan hệ giữa TĐ với phần mở bài trong bài BL báo chí “chủ yếu qua thông tin nền”. Phần mở bài có nhiệm vụ cung cấp thông tin nền cơ bản, làm cơ sở “dữ liệu” cho lời bình của người viết trong phần phát triển.

2.3.2.3. Phần phát triển

Các phương thức, phương tiện dùng để duy trì và phát triển chủ đề thường được sử dụng để tạo tính liên kết và mạch lạc trong bài BL báo chí gồm:

a/. Các phương thức duy trì chủ đề

a.1. Lặp từ vựng

- (359) Hơn mười năm qua, nạn “đình tắc.” trở thành nỗi ám ảnh của nhiều người khi đi lại trên một số tuyến đường ở TP.HCM và một số tỉnh lân cận.
Những người “đình đình” trên các tuyến đường này không chỉ bị “trán lộn giữa ban ngày” mà còn có thể gặp phải tai nạn nếu chạy nhanh. Chưa dừng lại ở đó, n.ạn “đình tắc.” đang phát triển có tính hệ thống và liên kết hơn chứ không chỉ mang tính đơn lẻ ở một số đối tượng. Chúng đã hình thành nên các nhóm bỏ mồi ruột xe có “khuyến mãi” thêm đình để các điểm và xe đi rải.[...]. Một tệ nạn tưởng chừng chẳng là gì đang phát triển thành tội phạm có hệ thống. V.ới đà này, nó có thể trở nên phổ biến trên khắp các tuyến đường.

(Chuyện cái đình - TN,
24/08/2010)

Lặp lại ngữ đoạn: nạn “đình tắc”.

và phép nối chặt: “với”.

- (360) ...Mặc dù ở đây chuyện tình nghĩa còn có khá nhiều điều phải bàn, thế nhưng chuyện chịu chơi thì k.hó có thể tranh cãi được.

Khó có thể tranh cãi được. còn là chuyện vị tổng giám đốc nói trên rất giàu. Rõ ràng nếu bạn cứ làm công ăn lương (và kể cả ăn thưởng) cho các doanh nghiệp của Nhà nước, thì mười đời bạn cũng không thể kiếm được một khoản tiền lớn như vậy, đặc biệt là trong trường hợp đa số các doanh nghiệp nói trên cứ lỗ lỗ đều đều mỗi năm một ít.

(Chịu chơi - TTr, 19/01/2006)

Lặp lại ngữ đoạn: “khó có thể tranh cãi được.”.

a.2. Thế đồng nghĩa

- (361) Vấn đề khó định cư cho người Do Thái vốn rất nhạy cảm và hiện là một trong những c.ản trở chính của tiến trình hòa bình Trung Đông. Chuyện này lại càng nhạy cảm bởi vấn đề về quy chế tương lai cho Jerusalem cũng là một trở ngại nữa mà cho tới nay Israel và Palestine chưa vượt qua được. Thực chất bên trong là cuộc đọ sức giữa Israel và Mỹ về việc có thể gây áp lực được đối với nhau và nhân nhượng được với nhau đến mức độ nào.

(Giận thì giận, thương vẫn thương - TN, 26/03/2010)

Ở đây, “cản trở” đồng nghĩa với “trở ngại”.

Thế đồng nghĩa ngoài chức năng “liên kết và cung cấp thông tin phụ”, việc sử dụng phương thức này trong bài BL có tác dụng làm cho hình thức diễn đạt thêm đa dạng, phong phú, gây hứng thú cho người đọc.

a.3. Thế đại từ

Là dùng đại từ (hoặc đại từ hoá) để thay thế cho một ngữ đoạn nào đó ở câu trước. Dùng phương thức này, ngoài việc tạo ra sự liên kết, rút gọn được văn bản, nó còn có tác dụng tạo ra sự đa dạng hoá hình thức diễn đạt trong VB. Điều này vốn rất cần thiết đối với VBBC.

(362) ... Nhưng chưa bao giờ có "những nhà hảo tâm" nào đặc biệt như thế này:
n. hững chi em "ve chai, đồng nát", những người lao động vất vả và có thu nhập vào loại thấp nhất ở TP.HCM. Ho. là những người nghèo ở từ rất nhiều quê xa như Bắc Ninh, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Quảng Ngãi... vào thành phố kiếm sống và dành dụm hằng tháng những đồng tiền ít ỏi để gửi về nuôi con cái, nuôi gia đình ngoài quê.

...Ho. tình nguyện ôm ấp chăm chút các em ở Trung tâm Nhân đạo Quê Hương vì một nhu cầu tự thân của những người mẹ phải thường xuyên sống xa con. Ho. như muốn tìm lại một chút hơi ấm trẻ thơ, làm nguôi ngoai nỗi nhớ con tận quê xa bằng hành động thiện nguyện xuất phát từ lòng mẹ đó. Ho. đã đến với những trẻ thơ bất hạnh như những người mẹ đến với các con mình.

(Ve chai và vàng ròng – TN, 13/06/2007)

Đại từ "ho" thế cho ngữ đoạn "những chi em "ve chai, đồng nát", những người lao động vất vả và có thu nhập vào loại thấp nhất ở TP.HCM.".

Một ví dụ khác:

(363) Trong thời buổi mà cả xã hội ta đang khuyến khích làm giàu, thiết nghĩ cũng cần tìm hiểu xem vị tổng giám đốc nói trên. làm cách gì mà giàu đến như vậy. Kinh nghiệm của ông ta. biết đâu lại chẳng có ích cho rất nhiều người?! Chính vì vậy phát hiện việc vị giám đốc này chơi cá cược bóng đá có khi chưa chắc đã quan trọng bằng phát hiện ra việc ông ta kiếm được tiền để chơi cá cược bóng đá bằng cách nào.

(Chịu chơi. – TTr, 19/01/2006)

Phép thế: "Ông ta" - "vị tổng giám đốc nói trên", và phép tuyên tính.

Từ kết quả phân tích, chúng tôi thấy, trong các phương thức duy trì chủ đề thường gặp ở một bài BL báo chí thì *phép lặp từ vựng* được dùng với tỉ lệ cao nhất (chiếm 52,4%), kế đến là *phép thế đại từ* (28,7%). *Phép thế đồng nghĩa* xuất hiện với tần suất thấp so với bản tin (3,6%). Ngược lại, *phép thế đại từ* được dùng với tần số cao hơn so với bài tin ngắn (4,3%).

b/. Các phương tiện phát triển chủ đề

b.1. Phép đối

(364) *Vấn đề là dù trả nhiều hay ít, Vedan k. hông mất của: đơn giản họ giao lại cái mà họ đã lấy đi của người nông dân. Họ chỉ m ất cái của riêng mình trong trường hợp bị tuyên bố thua kiện: khi đó, ngoài tiền bồi thường, họ phải trả án phí, phí luật sư, giám định... Nhưng ngay cả trong trường hợp xấu nhất đó, chưa chắc Vedan phải đối mặt với một bản cân đối kế toán tệ hại. Nhiều khả năng các khoản chi ấy đã được họ chuẩn bị từ trước bằng cách trích một phần các nguồn lợi nhuận ròng để lập các quỹ dự phòng rủi ro.*

(Vedan lại giảng co – TTr, 04/08/2010)

Đây thuộc loại đối phủ định, ở đó có ít nhất một vế là ngữ. Trần Ngọc Thêm cho rằng “đối phủ định là sự đối lập triệt để nhất” [104, tr.106] so với các loại đối khác.

b.2. Phép liên tưởng

(365) *Nhưng trước hết, sứ mệnh của vị tổng thống mới là cứu vãn nền chính trị Israel. Người tiền nhiệm của ông Perez phải rời nhiệm sở trước thời hạn vì bị tố cáo lạm dụng tình dục. Chính phủ liên hiệp của Thủ tướng Olmert thì nội bộ lục đục, bị coi là thiếu khả năng và sai lầm trong cuộc chiến tranh Li-băng và bế tắc trong chiến lược và sách lược đối với Palestine. Lòng tin của người dân vào nền chính trị ngày thêm suy giảm.*

(Cây cao, bóng cả - TN, 16/07/2007)

Trong hai phương tiện được dùng để phát triển chủ đề trong bài BL báo chí tiếng Việt, chúng tôi thấy phép liên tưởng được dùng với tần số cao (17,5%), phép đối xuất hiện với tần số không đáng kể (0,8%). Trần Ngọc Thêm cho rằng: “Phép đối là phương thức liên kết thích hợp cho những loại VB có phong cách gọt giũa, đòi hỏi sự truyền cảm hoặc sức thuyết phục đối với người đọc. Chính vì vậy mà nó xuất hiện trong ký và chính luận nhiều hơn” [104, tr.112]. Song, qua thực tế khảo sát chúng tôi cho rằng, sở dĩ phép đối ít được dùng làm phương tiện liên kết ở các bài bình luận trên báo, điều này còn phụ thuộc vào kiểu lập luận trong văn bản BL báo chí tiếng Việt.

Chúng tôi thấy rằng, ở các bài BL báo chí tiếng Việt, người viết chủ yếu sử dụng “kiểu lập luận xuyên suốt (through argumentation) và ít sử dụng kiểu lập luận phản đề (counter argumentation)”. Cho nên, việc phát triển nội dung quan yếu ở bài

BL báo chí, phép đối tỏ ra không phù hợp với kiểu lập luận xuyên suốt. Đây là lý do làm cho phép đối ít được dùng vào việc triển khai nội dung bài BL báo chí tiếng Việt.

b.3. Các phương tiện liên kết lôgic

b.3.1. Phép tuyển tính

(366) *Đoàn tàu quan hệ đối ngoại của chính quyền Bush với chủ nghĩa đơn phương làm động lực đã hết đà. Để khắc phục tình trạng đối phó chấp vá, chính quyền Obama tìm kiếm những dàn xếp và thỏa thuận mới về ổn định toàn cầu. Sự hợp tác của Nga sẽ tạo thuận lợi giải quyết nhiều ưu tiên đối ngoại của Mỹ, như chiến sự Afghanistan, hạt nhân Iran, hòa bình Trung Đông, ổn định Nam Á, chống khủng bố quốc tế...*

Giữa lúc Trung Quốc trỗi dậy, việc Mỹ và Nga thúc đẩy hòa hoãn kiểu mới là tiến trình tự nhiên. Một số học giả Trung Quốc nhìn nhận tuy Nga và Trung Quốc có nhiều tương đồng trong hợp tác Á - Âu và chống lại sự độc tôn của Mỹ, nhưng giữa Nga và Mỹ lại có nhiều điểm tương đồng hơn là giữa Nga và Trung Quốc.

(Mỹ “cài đặt lại” quan hệ với Nga – TTr, 06/07/2009)

(367) *A. n ninh cho Israel và hòa bình, hòa giải với các nước láng giềng vẫn còn rất*

xa vời. Trong bối cảnh tình hình đó, một chính trị gia với tâm cỡ cây cao bóng cả như ông Perez ở cương vị không thực quyền nhưng lại bao trùm lên cả nền chính trị, lại là diện mạo của nền chính trị sẽ có thể giúp cho chính trường khôi phục lại được uy danh và ảnh hưởng. Sự lựa chọn ông Perez xem ra có vẻ khả dĩ hơn cả.

(Cây cao, bóng cả - TN, 16/07/2007)

Có thể nói, *phép tuyển tính* là một trong những phương thức liên kết “có tần số sử dụng cao” trong VB. Song, qua số liệu phân tích, chúng tôi thấy sự hiện diện của phép liên kết này đôi lúc bị “lấn át” bởi sự có mặt của các phép liên kết khác như phép nối chẳng hạn.

(368) *N. hưng cho đến hôm nay, những điều đó vẫn chỉ là viễn cảnh. Còn cận cảnh*

thì GV (nhất là GV miền núi, vùng nông thôn, vùng sâu vùng xa) vẫn còn rất khó khăn. Thầy cô vẫn ngày ngày đổ mồ hôi trên cánh đồng chữ nghĩa, vẫn ăn, mặc, ở, đi lại trong thiếu thốn. Như nông dân chạy vạy trong những ngày giáp hạt, nhà giáo cũng bươn bả trong những ngày cuối tháng. Nói vậy không phải là không có những nhà giáo có thu nhập cao, chủ yếu ở các thành phố lớn, nhưng hầu hết trong số họ đều có nguồn thu nhập từ những dịch vụ như luyện thi, dạy thêm hoặc từ những nguồn khác chứ không phải từ lương.

(Sóng bằng lương – TN, 26/08/2010)

N. ối chặt: “*nhưng*”, đôi “*viễn cảnh*” – “*cận cảnh*”.

b.3.2. Phép nối

- (369) *V*à có vẻ như các vị gác cổng này ngày càng trở nên khó tính hơn, đặc biệt là từ sau khi người láng giềng khổng lồ - Trung Quốc - với tới được “chùm nho” đó. *T*hật ra, gia nhập WTO thì không phải là hái được chùm nho chín ở trên cao, mà chỉ là thi đấu được trên cùng một sân với những quốc gia khác.

(Nho còn xanh hay đã chín ? – TTr, 02/01/2006)

“Và”: phép nổi chặt; “Thật ra”: phép nổi lỏng.

- (370) *T*uy nhiên, việc thay thế người này bằng người khác không đảm bảo chắc chắn cho một sự văn hồi uy tín của Công đảng. Người dân xứ sương mù dường như đã hết kiên nhẫn trước “phong độ” của đảng cầm quyền. Bằng chứng là theo các thống kê sớm nhất, Công đảng về sau đảng Bảo thủ và đảng Dân chủ Tự do trong các cuộc bầu cử địa phương diễn ra hôm thứ năm. Lá phiếu chính là cách bày tỏ sự tín nhiệm của người dân trước chính phủ trong các xã hội thượng tôn dân chủ. *V*à trong trường hợp này, lá phiếu cho thấy chính phủ đã bị bất tín nhiệm.

(Chính trường xứ sương mù “mù sương” - TN, 06/06/2009)

“Tuy nhiên”: phép nổi lỏng; “và”: phép nổi chặt.

Qua thực tế khảo sát, chúng tôi thấy việc sử dụng *phép nổi* ngoài tác dụng tạo nên sự liên kết, nó còn “có vai trò rất quan trọng trong việc tổ chức văn bản” [104, tr.180], làm cho bài viết trở nên mạch lạc, sáng rõ. Nó còn là phương tiện hỗ trợ đắc lực cho người viết trong quá trình lập luận.

2.3.2.4. Phần kết bài

a/. Kết bài theo hình thức tóm tắt

Kết bài theo hình thức tóm tắt (còn gọi là kết khép) là tóm lược một cách khái quát những nội dung đã trình bày. Kiểu kết này tạo ra được sự tương ứng giữa phần kết với phần mở và tiêu đề. Tức là mở như thế nào, kết như thế đó.

- (371) Tiêu đề: **Nghị quyết mới, nội dung cũ**
Phần kết: *Thật ra bối cảnh tình hình hiện tại ở Trung Đông cũng thật bất lợi đối với mọi thỏa thuận hòa bình. Sự mất ổn định trên chính trường Israel, cuộc huynh đệ tương tàn chưa chấm dứt giữa tổ chức Hamas và phe Fatah ở Palestine, chuyển giao quyền lực ở Mỹ, rồi lại cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu đã làm cho tiến trình hòa bình Israel-Palestine bị đẩy lùi ra khỏi sự quan tâm được ưu tiên hàng đầu. Nghị quyết mới của HĐBA tuy không có gì mới, nhưng vẫn có tác động tích cực là vì thế.*

(TN - 18/12/2008)

Một ví dụ khác:

(372) Tiêu đề: **Một trang mới của Iraq**

Phần kết: *Kết thúc năm 2010 là một cột mốc rất ý nghĩa đối với Iraq. Đây có thể coi là một bước ngoặt lịch sử của đất nước này, kể từ bước ngoặt đẫm máu xảy ra vào tháng 3-2003.*

(TTr - 23/12/2010)

b/. Kết bài bằng cách lặp lại chủ đề chính

Lặp lại nguyên vẹn tiêu đề - chủ đề bài BL trong phần kết bài.

(373) Tiêu đề: **“Thương luân bại lý”**

Phần kết: *Những hành động “thương luân bại lý” này liệu có thể quy về cho xã hội được không? Nếu không thì quy cho ai?*

Đạo lý xã hội đang rung chuông báo động.

(TN - 13/01/2008)

Hoặc nhắc lại chủ đề chính của bài viết bằng phép lặp từ vựng.

(374) Tiêu đề: **Cần một tấm lòng**

Phần kết: *Chỉ có thể hi vọng vào các cơ quan, đoàn thể, các doanh nghiệp, các tổ chức cá nhân có lòng hảo tâm, chung vai góp sức làm nhẹ đi nỗi khổ, giúp người nghèo tha hương có điều kiện trở về quê mình một cách an toàn, hưởng một cái tết đầm ấm, vui vẻ bằng những tấm vé nghĩa tình... Có khó gì đâu. Cái chính là ở tấm lòng.*

(TTr – 31/01/2008)

Đây là kiểu kết khá ấn tượng đối với người đọc.

c/. Kết bài bằng nhận định mang tính triết lý

(375) Tiêu đề: **Thái Bình Dương là sân sau của ai?**

Phần kết: *“Trâu bò húc nhau, ruồi muỗi chịu” là điều không ai muốn dây vào. Vấn đề là khi trách kẻ khác đừng xem Thái Bình Dương là “sân sau”, khi khẳng định cho rằng vùng độc quyền kinh tế của mình là tối quan trọng, nhất mực không chịu được việc tàu sân bay hạt nhân của thiên hạ diễu võ ngoài khơi thì chớ quên rằng các nước cũng thế. Thái Bình Dương chỉ thái bình khi chẳng là sân sau của ai.*

Mặt khác, khi có những vùng độc quyền kinh tế chồng lấn nhau thì không thể làm càn. Đã có luật biển cùng những gì đã ký kết, như với ASEAN về ứng xử trên biển Đông. “Bình thiên hạ” bắt đầu bằng tu thân. Mà tu thân bắt đầu bằng “Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân” (điều gì ta không thích thì chớ làm cho người).

(TTr - 15/07/2010)

Kiểu kết bài bằng một nhận định mang tính triết lý thực sự gây được hấp dẫn đối với độc giả.

d/. Kết bài bằng một trích dẫn

Là kiểu kết bài mà ở đó người viết trích dẫn trực tiếp / gián tiếp lời của người khác có liên quan đến chủ đề bài viết để kết.

(376) Tiêu đề: **Khủng hoảng hạt nhân Iran: còn lối thoát**

Phần kết: *Vẫn còn một khả năng nữa để giải quyết cuộc khủng hoảng. Matxcova từng đề nghị Tehran chuyển hoạt động làm giàu uranium sang Nga để Nga giám sát. Mới đây, đại sứ Iran tại Matxcova tuyên bố sẽ “nghiên cứu cẩn thận sáng kiến có tính xây dựng” này.*

(TTr - 06/01/2006)

e/. Kết bài bằng việc kết hợp giữa lặp lại chủ đề với trích dẫn

Là kiểu kết bài vừa nhắc lại tiêu đề - chủ đề bài viết, vừa trích dẫn ý kiến của “bên thứ ba”.

(377) Tiêu đề: **Mặc cả với đạo lý**

Phần kết: *Dù cơ hội hòa giải, thương lượng trước tòa vẫn còn nhưng với một “đối tác” sẵn sàng mặc cả với đạo lý, như Vedan thì cho thấy ít có niềm tin vào một màn kết êm đẹp như chuyện phim Hollywood.*

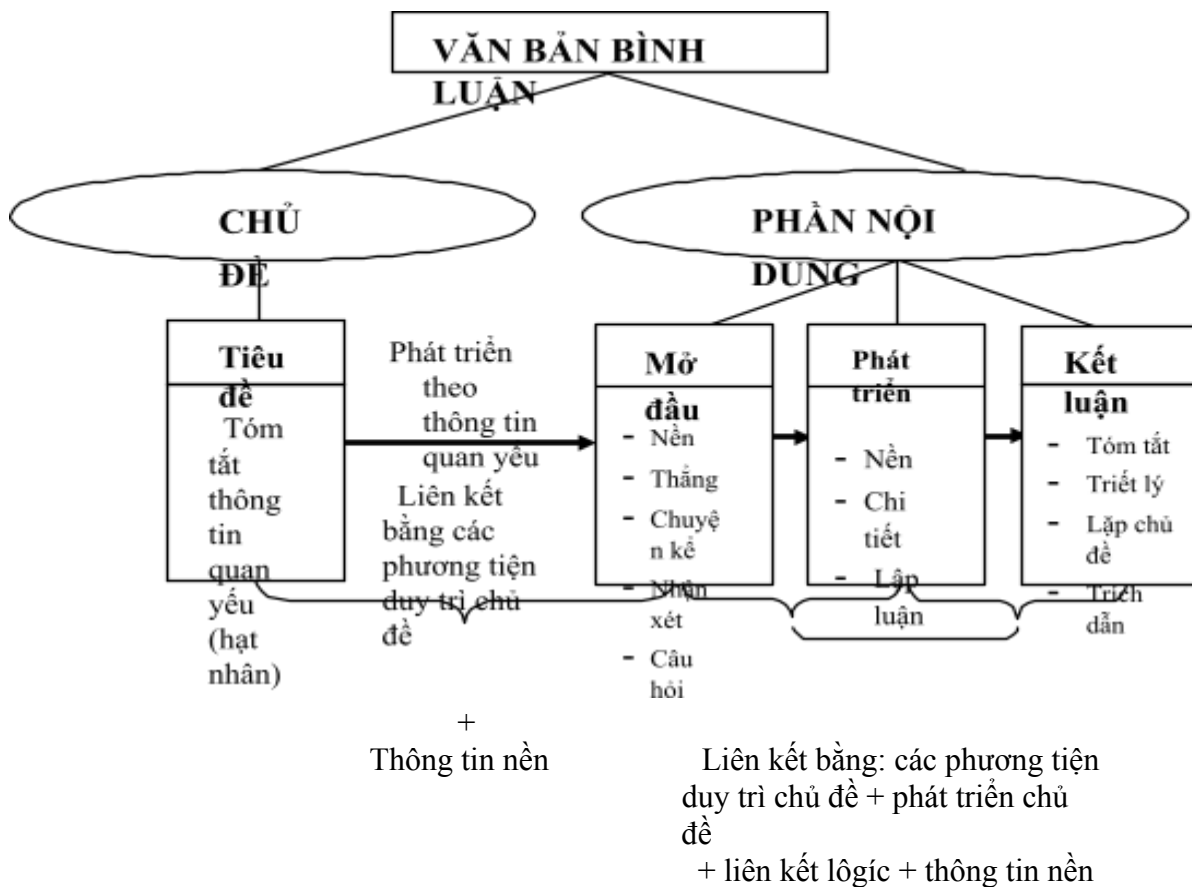
Thôi thì, nói như chủ tịch Hội Nông dân TP.HCM, việc gì cũng có hồi kết, đạo lý mà người ta còn cò kè thì hãy để pháp lý xử phân!

(TTr - 26/7/2010)

Đây là kiểu kết có tính nhận định, đánh giá.

Như đã nói ở phần trên, ngoài TĐ ra, cấu trúc của một bài bình luận gồm có ba phần: *phần mở bài, phần phát triển và phần kết bài*. TĐ của bài BL báo chí cũng chính là chủ đề, chứa thông tin quan yếu (thông tin hạt nhân) của VB. Và thông tin quan yếu này được triển khai và phát triển xuyên suốt VB bằng các phương thức duy trì chủ đề (*lặp từ vựng, thế đồng nghĩa, thế đại từ...*), phương thức phát triển chủ đề (*phép đối, phép liên tưởng*), và liên kết lôgic (*phép tuyến tính, phép nối*). Các phương thức liên kết có tác dụng tạo nên sự liên thông, mạch lạc cho VB.

Từ kết quả phân tích, chúng tôi mô hình hoá mối quan hệ giữa TĐ với phần còn lại của bài BL báo chí về phương diện tổ chức VB như sau:



Hình 2.7. Mô hình tổ chức triển khai thông tin quan yếu ở bài BL báo chí

2.4. TIỂU KẾT

Trên cơ sở vận dụng những vấn đề có tính lý thuyết ở chương 1, chương này, chúng tôi tìm hiểu TĐB tiếng Việt ở các phương diện sau:

Về từ ngữ, trong thiết lập TĐB, người viết luôn có ý thức sử dụng và phát huy thế mạnh của lớp từ ngữ thuần Việt và lớp từ ngữ toàn dân kết hợp với các lớp từ ngữ khác. Một mặt đảm bảo được tính chính xác của thông tin sự kiện được phản ánh trên TĐB, mặt khác làm tăng tính biểu cảm của ngôn từ, tạo được ấn tượng, gây hứng thú đối với độc giả.

Về ngữ pháp, vận dụng quan điểm ngữ pháp chức năng, chúng tôi lấy đơn vị cú (clause) làm điểm xuất phát cho việc tìm hiểu cấu trúc ngữ pháp TĐB tiếng Việt. Bước đầu chúng tôi đã xác lập và mô tả các dạng cấu trúc ngữ pháp cơ bản của TĐB tiếng Việt từ góc độ PCCNNN và thể loại; xác lập và mô tả được các kiểu quá trình

và chu cảnh được sử dụng trong thiết lập TĐB. Đồng thời chỉ ra sự phân bố của CTTT theo thông số 5W + 1H ở các dạng TĐB.

Ở phần cuối của chương, vận dụng những tri thức tạo lập và lĩnh hội VB, chúng tôi tìm hiểu mối quan hệ giữa tiêu đề với phần còn lại của VBBC ở bài tin ngắn và bài BL báo chí.

Đối với bài tin ngắn, chúng thường được cấu trúc theo hình thức “*kim tự tháp đảo ngược*”. Đây là cấu trúc đặc trưng của bài tin ngắn. TĐ bài tin ngắn chứa thông tin quan yếu (thông tin hạt nhân). Phần dẫn đề và phần thân tin được phát triển theo thông tin quan yếu và được hiện thực hoá bằng các phương tiện liên kết hình thức, nội dung và kiến thức nền.

Ở bài BL báo chí, TĐ cũng chính là chủ đề VB, chứa thông tin quan yếu. Phần nội dung được triển khai theo thông tin quan yếu và nó cũng được hiện thực hoá bằng các phương tiện liên kết hình thức và liên kết nội dung.

Nói đến VB là nói đến tính mạch lạc. Mạch lạc là yếu tố cốt lõi của VB. Một VB sở dĩ được gọi là VB là ở tính mạch lạc của nó. Còn liên kết hình thức (cohesion) chỉ là phương tiện để hiện thực hoá mạch lạc của VB. Từ cách nhìn nhận trên, dựa vào mối quan hệ giữa TĐ với phần còn lại VBBC trong tổ chức VB, chúng tôi xác lập được ba mô hình cơ bản trong triển khai nội dung của bài tin ngắn và một mô hình triển khai nội dung quan yếu ở bài BL báo chí. Từ các mô hình đã được xác lập, ta thấy mối quan hệ giữa TĐ với phần còn lại của VBBC trong tổ chức VB là mối quan hệ chặt chẽ và tất yếu, ít mang tính ngẫu nhiên và võ đoán như một số tên gọi khác.

KẾT LUẬN

1. Xét trong mối tương quan giữa các bộ phận / phần trong VBBC thì TĐB là bộ phận quan trọng nhất của bài báo, thu hút sự chú ý của độc giả. Vì vậy, trong hành ngôn báo chí người viết phải chú trọng và bỏ nhiều thời gian để viết TĐ cho bài báo của mình. TĐB càng ngắn gọn, càng độc đáo và càng hay thì hiệu quả thu hút độc giả càng cao. Nhưng điều quan trọng hơn, TĐB phải là yếu tố đại diện cho toàn VB, phải tập trung thể hiện rõ thông tin quan yếu của VBBC. Nó được xem như là “cái nhãn” mang những thông tin chỉ dẫn cho phân phát triển. Còn đối với độc giả, chỉ cần đọc TĐ thì có thể nắm được phần nào cái cốt lõi thông tin của VBBC.

2. Cũng như các bộ phận khác trong VBBC, TĐB chịu sự chi phối trước hết bởi những đặc trưng của PCNNBC, thể loại báo chí và cả về phương diện ngữ vựng. Cho nên, TĐ một bài báo dù thuộc thể loại nào, nó phải mang những đặc trưng vốn có của PCNNBC như tính thông tin sự kiện, tính thời sự, khách quan, chính xác, tính công luận / đại chúng.

Như đã biết, TĐVB nói chung và TĐB nói riêng, nó có chức năng định danh thông tin và có thể được nhận diện từ hai góc độ: (1) xét như là yếu tố độc lập; và (2) xét như là một yếu tố / bộ phận của chính thể VB.

Về hình thức, TĐ thường do một ngữ hay một câu đảm nhiệm. Về cách thức thể hiện trên trang báo, TĐB được trình bày nổi bật hơn so với các phần khác của bài báo bằng kiểu chữ, cỡ chữ, được in đậm và được đánh dấu bằng những dòng chữ đứng đầu VB.

Về nội dung, dù trực tiếp hay gián tiếp, dù tường minh hay hàm ẩn, TĐB bao giờ cũng chứa đựng thông tin quan yếu, cung cấp thông tin cốt lõi cho độc giả. Trong tổ chức VB, TĐ là một bộ phận của chính thể, có hình thức là một câu, giống như các câu khác trong VB, nhưng được tổ chức một cách đặc biệt. Nó là tín hiệu đại diện cho

VB, là dấu hiệu thể hiện tính hoàn chỉnh của VB, có tác dụng chi phối, định hướng cho việc triển khai nội dung ở những phần còn lại của VB.

Về mặt hành ngôn, TĐB đòi hỏi phải thỏa mãn những yêu cầu: ngắn gọn, cô đọng, súc tích nhưng khái quát được nội dung bài báo; chính xác, trung thực, không nói quá, đảm bảo được sắc thái của bài báo; trình bày hấp dẫn, gây sự chú ý và thu hút độc giả; và có mối quan hệ thống nhất với ĐĐ (sapô) và phần còn lại của bài báo.

3. Trên cơ sở kế thừa thành quả nghiên cứu của các tác giả như đã nêu, qua kết quả khảo sát TĐB tiếng Việt ở các thể loại TT, PV, PS và BL báo chí trên báo TT và báo TN, bước đầu chúng tôi phác họa được cái nhìn bao quát về đặc trưng ngôn ngữ của TĐB tiếng Việt trên một số phương diện ngôn ngữ.

3.1. *Về mặt từ ngữ*, bao gồm nhiều lớp từ ngữ khác nhau: từ ngữ thuần Việt, từ ngữ toàn dân, từ ngữ địa phương, từ ngữ hội thoại, từ ngữ ngoại lai, từ ngữ mới, thành ngữ, tục ngữ và những biến thể của chúng đều được sử dụng trong TĐB. Trong đó, lớp từ ngữ thuần Việt và lớp từ ngữ toàn dân được sử dụng với tần suất rất cao. Việc sử dụng các lớp từ ngữ khác rất hạn chế và có chủ đích nhằm làm tăng tính biểu cảm của ngôn từ, làm cho TĐB thêm sống động, tạo hứng thú, gây kích thích và khơi gợi trí tò mò cho độc giả.

3.2. *Về ngữ pháp*: vận dụng quan điểm ngữ pháp chức năng hệ thống, chúng tôi xem xét TĐB tiếng Việt trên các phương diện:

- Cấu trúc ngữ pháp TĐB tiếng Việt rất đa dạng và được tổ chức theo khuôn mẫu. Phần lớn TĐB được giản lược một cách tối đa, chỉ là một ngữ hay một câu. Việc phân bố TĐB dạng ngữ hay câu tùy thuộc rất nhiều vào thể loại báo chí và lĩnh vực phản ánh của tác phẩm báo chí. TĐB có dạng câu được dùng nhiều ở thể loại TT và PV, thuộc các lĩnh vực phản ánh như khoa học, chính trị, quân sự, ngoại giao và thể thao. TĐB có dạng câu có thể phân thành: TĐB dạng câu đơn song phần có cấu trúc Đề - Thuyết, biến thể câu đơn có cấu trúc Đề - Thuyết và câu đơn tỉnh lược chiếm tỉ lệ cao. TĐB dạng câu ghép chiếm tỉ lệ thấp và được sử dụng nhiều nhất ở thể

loại TT, đặc biệt là những bản tin thể dục thể thao. Còn TĐB có dạng ngữ tỏ ra phù hợp hơn với thể loại PS và BL báo chí.

- Xem xét TĐB tiếng Việt theo dấu hiệu hình thức gắn với mục đích phát ngôn điển hình, chúng tôi nhận thấy các loại câu được sử dụng trong thiết lập TĐB như: câu nghi vấn, câu cầu khiến, câu cảm thán và câu trần thuật. Trong đó, TĐB có dạng là câu trần thuật được dùng với tỉ lệ cao nhất. TĐB có dạng câu bị động và câu phủ định chiếm tỉ lệ khá khiêm tốn so với dạng câu chủ động và câu khẳng định.

- Xem xét TĐB tiếng Việt theo mô hình kinh nghiệm của ngữ pháp chức năng hệ thống, chúng tôi nhận ra một điều là việc sử dụng các kiểu quá trình và chu cảnh trong TĐB khá chênh lệch. Trong số các kiểu quá trình được dùng trong TĐB, thì quá trình vật chất được xem như là quá trình quan trọng trong việc mô tả thế giới kinh nghiệm. Quá trình này xuất hiện với tần số cao, đặc biệt là ở TĐ bản tin và bài phỏng vấn. Kế đến là quá trình quan hệ và phát ngôn. Còn các quá trình khác như hành vi, tinh thần, hiện hữu được dùng với tỉ lệ thấp.

- Đối với các kiểu chu cảnh thì chu cảnh định vị không gian, thời gian được sử dụng với tần số cao trong thiết lập TĐB, kế đến là chu cảnh phạm vi không gian. Các kiểu chu cảnh khác như phong cách, nguyên nhân, đồng hành, vấn đề được dùng với tần suất thấp.

Việc sử dụng các kiểu quá trình cũng như các kiểu chu cảnh trong việc tạo dựng mô hình kinh nghiệm chịu sự chi phối bởi PCCNNN, thể loại, ngữ vực và văn hoá giao tiếp.

3.3. Về mối quan hệ giữa TĐ với phần còn lại của VBBC trong tổ chức VB ở bài tin ngắn và bài BL báo chí

- Ở bài tin ngắn: về mặt cấu trúc, phần lớn được tổ chức theo hình thức “kim tự tháp đảo ngược”. Ngoài TĐ ra, bố cục thường có ba phần: (i) phần dẫn đề; (ii) phần thân tin / phần phát triển; và (iii) phần kết tin (có thể bỏ qua). TĐ và DD bao giờ cũng chứa thông tin quan yếu. Còn phần thân tin được phát triển theo nội dung

quan yếu và được thể hiện bằng các yếu tố như *thông tin nền, bối cảnh, bằng chứng / chi tiết hóa, nhận xét đánh giá, và kết quả hành động kéo theo của sự kiện chính*. Các yếu tố này được hiện thực hoá bằng các phương tiện liên kết hình thức và liên kết nội dung. Nhờ đó mà VB trở nên liên thông và mạch lạc.

- Ở bài bình luận báo chí: về hình thức, nó thường được tổ chức theo quan hệ tuyến tính và được thể hiện trong một cấu trúc tương đối ổn định: tiêu đề, dẫn đề (có thể có hoặc không có dẫn đề), mở bài, phần phát triển và phần kết. Sự sắp xếp theo trình tự giữa các phần trong cấu trúc của bài BL báo chí có tác dụng duy trì và phát triển chủ đề. Xét về phương diện cấu trúc nội dung, TĐ bài BL báo chí cũng chính là chủ đề, chứa thông tin quan yếu của VB. Nó định hướng cho việc triển khai nội dung ở phần còn lại của bài bình luận. Và việc triển khai thông tin quan yếu ở phần còn lại của VB bình luận cũng được hiện thực hoá bằng các phương tiện liên kết hình thức và nội dung.

Mối quan hệ giữa TĐ với phần còn lại của VB trong cách thức tổ chức VBBC khá đa dạng. Nó vừa có những nét giống với cách tổ chức các loại VB khác, vừa có nét riêng. Nét riêng này được hình thành từ sự chi phối bởi đặc điểm chức năng, đặc điểm thể loại và cách thức tổ chức nội dung sự kiện của VBBC, phục vụ đặc lực cho tâm lí công chúng. Chính điều này, nó góp phần tạo nên diện mạo riêng của VBBC./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Anh (2003), *Một số vấn đề về sử dụng ngôn từ trên báo chí*, Nxb Lao động, Hà Nội.
2. Hoàng Anh – Vũ Thị Ngọc Mai (2009), “Các đặc điểm của đầu đề tác phẩm báo chí thể thao”, *Ngôn ngữ* (10), tr.30-36.
3. Diệp Quang Ban (2004), *Ngữ pháp tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
4. Diệp Quang Ban (2009a), *Văn bản và liên kết trong tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
5. Diệp Quang Ban (2009b), *Giao tiếp, diễn ngôn và cấu tạo văn bản*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
6. Nguyễn Trọng Báu (2002), *Biên tập ngôn ngữ sách và báo chí*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
7. Vũ Bằng (2008), *Bốn mươi năm nói láo*, Nxb Lao động, Hà Nội.
8. Brown G., Yule G. (2001), *Phân tích diễn ngôn* (Trần Thuần dịch), Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
9. Phan Mậu Cảnh (1998), “Bàn về phát ngôn đơn phần trong tiếng Việt”, *Ngôn ngữ* (1), tr.64-70.
10. Phan Mậu Cảnh (1999), “Về mối quan hệ giữa đầu đề và tác phẩm”, *Ngôn ngữ và đời sống* (7), tr.34-39.
11. Phan Mậu Cảnh (2008), *Lý thuyết và thực hành văn bản tiếng Việt*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
12. Nguyễn Huy Cận (2002), “Về phương hướng nghiên cứu giao tiếp trong tâm lý – ngôn ngữ học”, *Ngôn ngữ văn hoá giao tiếp*, Nxb Thông tin Khoa học Xã hội – Chuyên đề, Hà Nội, tr.259-277.
13. Nguyễn Tài Cẩn (1977), *Ngữ pháp tiếng Việt (Tiếng – Từ ghép – Đoản ngữ)*, Nxb Đại học và THCN, Hà Nội.
14. Nguyễn Phước Vĩnh Cố (2010), “Cấu trúc thông tin và cấu trúc Đề - Thuyết trong dịch thuật”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng*, số 5 (40), tr.36 – 48.
15. Nguyễn Hồng Côn (2010), “Cấu trúc thông tin và biến thể cú pháp của câu tiếng Việt”, *Ngôn ngữ và Đời sống* (4), tr.22-28.

16. Trần Văn Cơ (2007), *Ngôn ngữ học tri nhận (Ghi chép và suy nghĩ)*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
17. Chafe. W.L (1970), *Ý nghĩa và cấu trúc ngôn ngữ* (Nguyễn Lai dịch, 1998), Nxb Giáo dục, Hà Nội.
18. Đỗ Hữu Châu (1981), *Từ vựng ngữ nghĩa tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
19. Đỗ Hữu Châu (1998), *Cơ sở ngữ nghĩa học từ vựng*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
20. Đỗ Hữu Châu (2001), *Đại cương ngôn ngữ học*, Tập II (Ngữ dụng học), Nxb Giáo dục, Hà Nội.
21. Hoàng Thị Châu (2004), *Phương ngữ học tiếng Việt*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
22. Hồng Chương (1987), *Tìm hiểu lịch sử báo chí Việt Nam*, Nxb Sách giáo khoa Mác – Lênin.
23. Claudia Mast (2003a), *Truyền thông đại chúng - Những kiến thức cơ bản* (bản tiếng Việt), Nxb Thông tấn, Hà Nội.
24. Claudia Mast (2003b), *Truyền thông đại chúng - Công tác biên tập* (bản tiếng Việt), Nxb Thông tấn, Hà Nội.
25. Cohen. S. (2004), *Nghệ thuật phỏng vấn các nhà lãnh đạo* (Nguyễn Chí Tình dịch), Nxb Thông tấn, Hà Nội
26. Hoàng Đình Cúc và Đức Dũng (2007), *Những vấn đề của báo chí hiện đại*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
27. Nguyễn Đức Dân (1987), *Lôgích - Ngữ nghĩa - Cú pháp*, Nxb ĐH&THCN, Hà Nội.
28. Nguyễn Đức Dân (1996a), *Lôgích và tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, thành phố Hồ Chí Minh.
29. Nguyễn Đức Dân (1996b), “Dấu ngoặc kép trong những đề báo”, *Kiến thức ngày nay* (218), tr.6-7.
30. Nguyễn Đức Dân (1998), *Ngữ dụng học*, Tập I, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
31. Nguyễn Đức Dân (1999a), “Dấu ngoặc kép và hiện tượng đa giọng điệu”, *Ngôn ngữ và đời sống*, (9), tr.22-23.
32. Nguyễn Đức Dân (1999b), “Chuyện về giọng điệu”, *Kiến thức ngày nay*, (320), tr.50-51.
33. Nguyễn Đức Dân – Trần Thị Ngọc Lang (2000), *Những dấu câu bộc lộ quan điểm*, <http://www.hcmussh.edu.vn/>.

34. Nguyễn Đức Dân (2008), *Ngôn ngữ báo chí – Những vấn đề cơ bản*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
35. Dik Simon.C. (2005), *Ngữ pháp chức năng* (bản tiếng Việt), Nxb Đại học Quốc gia, thành phố Hồ Chí Minh.
36. Đức Dũng (1996), *Các thể ký báo chí*, Nxb Văn hoá – Thông tin, Hà Nội.
37. Đức Dũng (2006), *Viết báo như thế nào*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
38. Nguyễn Văn Dũng – Đỗ Thị Thu Hằng (2006), *Truyền thông lý thuyết và kỹ năng cơ bản*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
39. Đinh Điền (2006), *Xử lý ngôn ngữ tự nhiên*, Nxb Đại học Quốc gia, thành phố Hồ Chí Minh.
40. Nguyễn Công Đức (chủ biên, 2004), *Từ vựng tiếng Việt*, Đại học Khoa học và Xã hội Nhân văn – Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.
41. Đinh Văn Đức – Nguyễn Hoà (1999), “Quan yếu trong cấu trúc diễn ngôn bản tin chính trị - xã hội trong báo tiếng Anh và tiếng Việt”, *Ngôn ngữ* (2), tr.25-34.
42. Galperin. I. R. (1981), *Văn bản với tư cách là đối tượng nghiên cứu của ngôn ngữ học*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
43. Nguyễn Thiện Giáp (2008), *Từ vựng học tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
44. Halliday.M.A.K. (1994), *Dẫn luận ngữ pháp chức năng* (Hoàng Văn Vân dịch, 2001), Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội.
45. Đỗ Xuân Hà (1997), *Báo chí với thông tin quốc tế*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
46. Hoàng Văn Hành (2004), *Thành ngữ học tiếng Việt*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
47. Vũ Quang Hào (2007), *Ngôn ngữ báo chí*, Nxb Thông tấn, Hà Nội.
48. Cao Xuân Hạo (1991), *Tiếng Việt – Sơ thảo ngữ pháp chức năng tiếng Việt*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
49. Cao Xuân Hạo (chủ biên, 1992), *Ngữ pháp chức năng tiếng Việt, Quyển I: Câu trong tiếng Việt* (Cấu trúc – Nghĩa – Công dụng), Nxb Giáo dục, Hà Nội.
50. Cao Xuân Hạo (1998), *Tiếng Việt mấy vấn đề ngữ âm - ngữ pháp - ngữ nghĩa*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
51. Cao Xuân Hạo (2001), *Tiếng Việt, Văn Việt, Người Việt*, Nxb Trẻ, thành phố Hồ Chí Minh.

52. Cao Xuân Hạo (chủ biên, 2006), *Ngữ pháp chức năng tiếng Việt*, Quyển 2: *Ngữ đoạn và từ loại*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
53. Hervouet Loic (1999), *Viết cho độc giả* (bản tiếng Việt), Hội Nhà báo Việt Nam xuất bản, H.
54. Nguyễn Thị Thu Hiền (2008), “Đề kinh nghiệm trong văn bản thể loại tin chính trị Anh – Việt”, *Ngôn ngữ* (7), tr.44-51.
55. Nguyễn Văn Hiệp (2009), *Cú pháp tiếng Việt*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
56. Nguyễn Hoà (2008), *Phân tích diễn ngôn - Một số vấn đề lí luận và phương pháp*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
57. Nguyễn Chí Hoà (2008), *Các phương tiện liên kết và tổ chức văn bản*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
58. Nguyễn Thái Hoà (1982), *Phong cách học tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
59. Nguyễn Thái Hoà (2006), *Từ điển tu từ - Phong cách – Thi pháp học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
60. Phan Văn Hoà – Phan Thị Thủy Tiên (2010), “Phân tích kinh nghiệm trong văn bản tiếng Việt theo quan điểm ngữ pháp chức năng”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng*, số 1 (36), tr.156-163.
61. Phan Văn Hoà – Phan Thị Thủy Tiên (2010), “Thế giới kinh nghiệm trong các bản tin và xã luận tiếng Việt từ góc nhìn của ngữ pháp chức năng”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng*, số 3 (38), tr.186-193.
62. Phan Văn Hoà – Phan Thị Thủy Tiên (2010), “Thể nghiệm các năng lực giao tiếp – đọc, viết và chuyển dịch ngữ nghĩa các bản tin từ góc nhìn ngữ pháp chức năng – kinh nghiệm”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng*, số 5 (40), tr.99-105.
63. Trần Hoàng (1998), “Những sắc thái tình cảm tế nhị của dấu câu tiếng Việt”, *Ngôn ngữ và đời sống* (1), tr.12-16.
64. Bùi Mạnh Hùng (2003), “Bàn về vấn đề phân loại câu theo mục đích phát ngôn”, *Ngôn ngữ* (2), tr.47-57.
65. Ngô Thị Bích Hương (2005), “Chức năng thông tin của vị ngữ phụ trong câu tiếng Việt”, *Ngôn ngữ* (7), tr.52-56.
66. Nguyễn Thị Thanh Hương (2001), “Một số nhận xét về đặc điểm của ngôn ngữ của các đầu đề trong báo chí tiếng Anh hiện đại”, *Ngôn ngữ* (9), tr.31-40.

67. Nguyễn Thị Hương (2011), “Kiểu lập luận trong diễn ngôn nghị luận báo chí tiếng Anh và tiếng Việt - ứng dụng trong dịch thuật”, *Ngôn ngữ* (4), tr.48-54.
68. Đinh Văn Hường (2007), *Các thể loại báo chí thông tấn*, Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội.
69. Nguyễn Văn Khang (1999), *Ngôn ngữ học xã hội – Những vấn đề cơ bản*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
70. Khoa báo chí, Học viện báo chí và tuyên truyền (2000), *Báo chí - từ những điểm nhìn thực tiễn* (nhiều tác giả), tập 1, 2, Nxb Văn hoá Thông tin, Hà Nội.
71. Lê Đình Kỳ (1994), “Các chữ trên báo tết”, *Thế giới mới* (88), tr.56-57.
72. Đinh Trọng Lạc (1994), *Phong cách học văn bản*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
73. Đinh Trọng Lạc (2005), *99 Phương tiện và biện pháp tu từ tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
74. Đinh Trọng Lạc (chủ biên, 2008), *Phong cách học tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
75. Trần Thị Ngọc Lang (chủ biên, 2005), *Một số vấn đề về phương ngữ xã hội*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
76. Hồ Lê (1982), “Nhờ đâu những tiêu đề bài báo có sức hấp dẫn”, *Ngôn ngữ*, (số phụ H/số 1), tr.21-22.
77. Nguyễn Thị Lương (2009), *Câu tiếng Việt*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.
78. Lyon. J. (1994), *Ngữ nghĩa học dẫn luận* (Nguyễn Văn Hiệp dịch, 2006), Nxb Giáo dục, Hà Nội.
79. Moskalskaja. O. I. (1996), *Ngữ pháp văn bản* (Trần Ngọc thêm dịch), Nxb Giáo dục, Hà Nội.
80. Trần Thu Nga (1993), *Đầu đề bài báo trên báo Nhân dân chủ nhật*, Luận văn cử nhân báo chí, Phân viện Báo chí và Tuyên truyền, H.
81. Trần Thị Thu Nga (2007), *Đầu đề tác phẩm báo chí trên báo in Việt Nam*, Luận án tiến sĩ báo chí học, H.
82. Nguyễn Tri Niên (2006), *Ngôn ngữ báo chí* (tiểu luận), Nxb Thanh Niên, Hà Nội.
83. Hoàng Phê (chủ biên, 2006), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng.
84. Nguyễn Cảnh Phúc (1998), “Thực trạng cách viết tên riêng tiếng Anh trên báo chí Việt Nam hiện nay”, *Ngôn ngữ và đời sống* (3), tr.16-20.

85. Võ Đại Quang (2009), *Một số phương tiện biểu đạt nghĩa tình thái trong tiếng Anh và tiếng Việt*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
86. Trần Hữu Quang (2006), *Xã hội học báo chí*, Nxb Trẻ, thành phố Hồ Chí Minh.
87. Dương Văn Quảng (2002), *Báo chí và ngoại giao*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
88. Nguyễn Thị Quy (2002), *Ngữ pháp chức năng tiếng Việt (Vị từ hành động)*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
89. Ray Tell L. – Taylor R. (1993), *Bước vào nghề báo* (Trần Quang Giur và Kiều Anh dịch), Nxb Trẻ, thành phố Hồ Chí Minh.
90. Sapir Edward (2000), *Ngôn ngữ: Dẫn luận vào việc nghiên cứu tiếng nói*, (tài liệu lưu hành nội bộ), trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, thành phố Hồ Chí Minh.
91. Saussure. F. de. (1973), *Giáo trình ngôn ngữ học đại cương*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
92. Trịnh Sâm (1995), “Sự hấp dẫn của một tiêu đề văn bản”, *Kiến thức ngày nay* (166), tr.50-52.
93. Trịnh Sâm (1999), *Tiêu đề văn bản tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
94. Trịnh Sâm (2001), *Đi tìm bản sắc tiếng Việt*, Nxb. Trẻ, thành phố Hồ Chí Minh, tr.195-209.
95. Sostak. M. I. (2003a), *Phóng sự: Tính chuyên nghiệp và đạo đức*, Nxb Thông tấn, Hà Nội.
96. Sostak. M. I. (2003b), *Nghệ thuật phỏng vấn các nhà lãnh đạo*, Nxb Thông tấn, Hà Nội.
97. Sostak. M. I. (2003c), *Hướng dẫn cách biên tập*, Nxb Thông tấn, Hà Nội.
98. Sostak. M. I. (2003d), *Hướng dẫn cách viết báo*, Nxb Thông tấn, Hà Nội.
99. Dương Xuân Sơn (2000), *Báo chí phương Tây*, Nxb Đại học Quốc gia, thành phố Hồ Chí Minh.
100. Nguyễn Thị Minh Tâm (2008), “Tổ hợp cú phóng chiếu chính phụ trong tiếng Việt”, *Tạp chí Khoa học ĐHQG Hà Nội* (24), tr.127-134.
101. Tạ Ngọc Tấn (2001), *Truyền thông đại chúng*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
102. Tạ Ngọc Tấn (2009), *Tiểu phẩm báo chí Hồ Chí Minh*, Nxb Văn hoá Thông tin, Hà Nội.

103. Lý Toàn Thắng (2009), *Ngôn ngữ học tri nhận: Từ lý thuyết đại cương đến thực tiễn tiếng Việt*, Nxb Phương Đông.
104. Trần Ngọc Thêm (1985), *Hệ thống liên kết văn bản tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
105. Trần Ngọc Thêm (1999), *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
106. Trần Ngọc Thêm (2010), “Vấn đề giữ gìn sự trong sáng của ngôn ngữ và bảo tồn văn hoá trong kỉ nguyên toàn cầu hoá”, *Ngôn ngữ* (9), tr.1-6.
107. Phạm Văn Tình (2004), “Ngôn ngữ với truyền thông đa phương tiện”, *Tiếng Việt từ cuộc sống*, Nxb Trẻ, thành phố Hồ Chí Minh, tr.238-243.
108. Nguyễn Đức Tồn (1999), “Hoạt động ngôn ngữ phát thanh và truyền hình từ cách nhìn của tâm lý ngôn ngữ học”, *Ngôn ngữ* (9), tr. 8-16.
109. Nguyễn Đức Tồn (2008), *Đặc trưng văn hoá – Dân tộc của ngôn ngữ và tư duy*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
110. Nguyễn Thế Truyền (2009), “Đặc điểm của phép tu từ nghịch ngữ trong tiếng Việt”, *Ngôn ngữ* (5), tr.45-57.
111. Ngô Thị Cẩm Tú (2000), *Điện mạo tí ẩn trên báo in*, Báo cáo khoa học sinh viên, Khoa Báo chí, Đại học KHXH&NV – Đại học Quốc gia, Hà Nội.
112. Cù Đình Tú (1983), *Phong cách học và đặc điểm tu từ tiếng Việt*, Nxb Đại học và THCN, Hà Nội.
113. Hoàng Tuệ (1999), “Lôgích ngôn ngữ”, *Ngôn ngữ* (4), tr.13-18.
114. Bùi Tất Tươi (chủ biên, 1998), *Giáo trình cơ sở ngôn ngữ học và tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
115. UBKHXH (1985), *Ngữ pháp tiếng Việt*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
116. Hoàng Văn Vân (2002), *Ngữ pháp kinh nghiệm của cú tiếng Việt – Mô tả theo quan điểm chức năng*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
117. Vô-skô-bôi-nhi-cốp (1998), *Nhà báo, bí quyết, kỹ năng nghề nghiệp* (bản tiếng Việt), Nxb Lao động, Hà Nội.

PHỤ LỤC

Để tiện theo dõi và kiểm tra, chúng tôi cung cấp một phụ lục gồm:

1. Thẻ loại tin tức, gồm 28 văn bản.
2. Thẻ loại bình luận báo chí, gồm 65 văn bản.

Đây là những văn bản có tính chất điển hình cho từng thẻ loại.

1. THẺ LOẠI TIN TỨC

Vĩnh Long: ba lần Thủ tướng chỉ đạo, tỉnh vẫn phớt lờ

(TTr - 02/01/2006)

CĂN THO - Sau khi báo Tuổi Trẻ có tin “Thủ tướng chỉ đạo, tỉnh vẫn không thực hiện” (Tuổi Trẻ ngày 22-12), một nguồn tin riêng cho Tuổi Trẻ biết cơ quan chức năng vừa phát hiện một vụ khác mà Thủ tướng đã chỉ đạo nhiều lần (từ năm 2002 đến nay) nhưng UBND tỉnh Vĩnh Long vẫn cứ “phớt lờ” không thực hiện.

Đó là vụ giải quyết tranh chấp đất giữa ông Nguyễn Phước Kỳ và ông Nguyễn Ngọc Chương. Theo đó, ngày 13-11-2002, Phó thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng thay mặt Thủ tướng có ý kiến chỉ đạo giải quyết dứt điểm nhưng tỉnh không thực hiện.

Đến ngày 11-11-2004, Văn phòng Chính phủ lại có công văn truyền đạt ý kiến của Thủ tướng nhắc nhở tỉnh Vĩnh Long phải thực hiện theo tinh thần chỉ đạo ngày 13-11-2002, tuy nhiên tỉnh lại vẫn làm ngơ. Và mới đây, Thủ tướng một lần nữa chỉ đạo thực hiện và báo cáo trong tháng 10-2005 nhưng tỉnh vẫn không chấp hành khiến người dân tiếp tục khiếu nại khắp nơi.

PHƯƠNG NGUY

**Bắt khẩn cấp
Nguyễn Đình
Cường**

(TTr - 03/01/2006)

*** Bắt hung thủ sát hại trung tá
Nguyễn Ngọc Chính**

Chiều 2-1-2006, Cơ quan điều tra Bộ Công an đã tiến hành bắt khẩn cấp Nguyễn Đình Cường (1986), sinh viên năm 2, Trường đại học Quốc tế (thuộc Đại học Quốc gia, TP.HCM) về hành vi làm giả thẻ tín dụng rút tiền của người khác.

Khám xét nhà riêng của Cường (đường CMTT, Q.3) đã thu giữ một ô tô Mitsubishi

Jolie, một xe máy Piaggio X9, một bộ máy tính để bàn, một máy tính xách tay, một số thiết bị tin học cùng nhiều tài sản cá nhân giá trị khác. Cường khai nhận số tài sản trên do Cường mua từ nguồn tiền của người khác (thông qua thẻ tín dụng giả) và nhờ cha ruột đứng tên.

Đến 18g30 cùng ngày, một người bạn của Cường đã mang chiếc máy in thẻ tín dụng giả số hiệu ZMSR26 đến Tổng cục Cảnh sát giao nộp cho cơ quan điều tra. Cường khai đã mua máy này giá 550 USD từ một công ty của Mỹ. Khi biết đồng bọn bị bắt, Cường đã mang máy gửi một người bạn.

Theo điều tra ban đầu, Nguyễn Đình Cường là bạn thân của Nguyễn Mạnh Linh, Tô Phúc Hậu và Nguyễn Anh Tuấn (đã bị bắt). Ban đầu, Cường khai nhận đã “sản xuất” hàng loạt thẻ tín dụng giả và rút trên 1 tỉ đồng từ các ngân hàng để tiêu xài phung phí và cung phụng cho người yêu. Hiện trong tài khoản của Cường còn hàng trăm triệu đồng.

* Ngày 2-1, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP.HCM đã bắt giữ Cao Mạnh Trường (1981), thường trú TP Vũng Tàu, tạm trú tại Q.Thủ Đức (TP.HCM), hung thủ đâm chết trung tá Nguyễn Ngọc Chính. (phó giám đốc Xí nghiệp cơ giới, thuộc Công ty Tân Cảng) xảy ra đêm 5-10-2005 (Tuổi Trẻ 12-12). Trường bị bắt giữ theo lệnh truy nã đặc biệt khi đang lẩn trốn tại TP Nam Định.

HOÀNG KHƯƠNG

Nhật - Trung leo thang căng thẳng

(TTr - 03/01/2006)

TT - Quan hệ Nhật - Trung đang leo thang căng thẳng với vụ "cán bộ ngoại giao Nhật ở tổng lãnh sự quán tại Thượng Hải tự tử". Vụ này nay có thêm diễn biến mới: ngay ngày đầu năm mới, Bộ Ngoại giao Nhật đã phát ra một thông báo nói lời giải thích của Trung Quốc (TQ) trong tuần trước về cái chết này là không đúng và đã chứng tỏ thêm "những hành động đáng tiếc" về phía TQ.

Tháng 5-2004, một cán bộ ngoại giao ở Tổng lãnh sự quán Nhật tại TQ đã tự tử. Phía Nhật khi ấy yêu cầu TQ cung cấp những thông tin liên quan và bày tỏ sự phản đối. Thứ tư tuần trước (28-12), Nhật nhắc lại chuyện này và cho rằng đằng sau vụ tự tử có "những hành động đáng tiếc" của giới chức trách về an ninh của TQ.

Ngày 31-12, Đại sứ quán TQ ở Nhật phát hồi âm qua mạng Internet cho biết Nhật đã từng đề nghị TQ giữ kín vụ tự tử này để tôn trọng nguyện vọng của gia đình nạn nhân; và cái chết của người cán bộ đó là vì áp lực công việc chứ không liên quan đến các cán bộ của TQ. Trong thông báo đầu năm, Bộ Ngoại giao Nhật đã nhắc đến câu trả lời này và nói "phía Nhật chưa từng thể hiện quan điểm như vậy".

THỦY TÙNG

(Theo THX, Kyodo)

Pháp sẽ viết lại luật về chủ nghĩa thực dân

(TT. r -
06/01/2006)

TT - Tổng thống Pháp Jacques Chirac cho biết điều 4 luật 23-2-2005 về việc giảng dạy trong trường học về "vai trò tích cực của sự hiện diện của Pháp ở nước ngoài, đặc biệt ở Bắc Phi" sẽ được viết lại.

Trong bài phát biểu mừng năm mới ngày 4-1, ông nhìn nhận "luật hiện thời đang chia cắt người Pháp" và cho biết quốc hội nước này sẽ đưa ra một dự luật mới vào cuối tháng này.

Theo Chủ tịch Quốc hội Pháp Jean-Louis Debré, luật sửa đổi sẽ mở ngõ cho việc nhìn nhận lại lịch sử của chủ nghĩa thực dân "như nó đáng được nhìn nhận" trong những chương trình trung học và đại học.

Việc Pháp thông qua điều khoản có tính cách tôn vinh chủ nghĩa thực dân hồi tháng 2-2005 đã thổi bùng lên sự giận dữ ở các lãnh thổ của Pháp trong vùng Caribê và kích ngòi cho những vụ bạo động ở ngoại ô Paris và những thành phố lớn vừa qua. Những sự cố đó làm giảm sút tệ hại uy tín của Chính phủ Pháp.

Trong nỗ lực chinh phục lại lòng tin của người dân, Tổng thống Chirac còn công bố một số kế hoạch xóa bỏ bớt bất bình đẳng khác như yêu cầu các trường đại học hàng đầu tăng số suất học bổng lên 1/3 để tạo nhiều cơ hội hơn cho sinh viên nghèo, các đảng phái chính trị, hội đồng địa phương phải mở cửa cho những người xuất thân nhập cư và phụ nữ tham gia.

THỦY TÙNG

(Theo Reuters, Le Figaro)

Nhân vật cuối cùng trong "bè lũ bốn tên" qua đời

(TTr – 7/1/2006)

TT - Hôm qua, chính quyền Trung Quốc chính thức thông báo thành viên cuối cùng còn sót lại trong "bè lũ bốn tên" là Diêu Văn Nguyên vừa qua đời ở tuổi 74. Theo Tân Hoa xã, Diêu Văn Nguyên chết vì bệnh tiểu đường vào ngày 23-12-2005.

Tùng là một nhà báo ở Thượng Hải, Diêu Văn Nguyên bị giam trong tù 20 năm trước khi được thả vào năm 1996. Diêu Văn Nguyên cùng ba thành viên còn lại trong "bè lũ bốn tên" là Giang Thanh, Trương Xuân Kiêu và Vương Hồng Văn từng vươn lên nắm quyền lực và gây ra nhiều tổn thất cho Trung Quốc trong thời kỳ Cách mạng văn hóa từ năm 1966 đến 1976. Sau khi chủ tịch Trung Quốc Mao Trạch Đông qua đời vào năm 1976, bộ tứ này bị bắt giữ.

Trong số các thành viên của "bè lũ bốn tên", Giang Thanh chết vào năm 1991, sau đó một năm đến lượt Vương Hồng Văn. Trương Xuân Kiêu chết vì bệnh ung thư tháng năm năm ngoái.

HIẾU TRUNG. *(Theo AP)*

**El Nino đi,
La Nina
đến**

(TTr - 4/3/2007)

Hiện tượng El Nino, bắt đầu từ năm 2006, đã chấm dứt một vài tuần qua. Tuy nhiên, đó không phải là tin mừng bởi gần như lập tức, "chị em song sinh" của nó là La Nina đã xuất hiện.

Các chuyên gia Cơ quan Khí quyển và đại dương quốc gia Mỹ (NOAA) cho biết mới phát hiện thấy nhiệt độ nước biển lạnh hơn mức bình thường tại khu vực Thái Bình Dương

xích đạo, dấu hiệu điển hình của La Nina. Cộng với những thay đổi trong áp suất khí quyển và gió, La Nina có thể ảnh hưởng đến khí hậu toàn cầu.

NOAA khẳng định chưa thể đánh giá được mức độ ảnh hưởng của La Nina. Thông thường hiện tượng thời tiết này sẽ gây nhiều bão tố trên Đại Tây Dương nhưng lại làm giảm nguy cơ bão ở Thái Bình Dương. Tại Mỹ, La Nina sẽ gây thời tiết nóng và khô tại vùng miền nam vốn đang khô héo vì hạn hán. Theo giáo sư khí tượng Andrew Weaver thuộc ĐH Victoria (Canada), tùy vào từng khu vực La Nina sẽ đem lại lợi ích hay gây ra tàn phá.

Thông thường, hiện tượng La Nina bắt đầu hình thành từ tháng ba đến tháng sáu hằng năm, và gây ảnh hưởng mạnh nhất vào cuối năm cho tới tháng hai năm sau.

HIẾU TRUNG

(Theo AP, Reuters)

Marquez trốn sinh nhật để đi thăm Fidel

(TTr - 20/3/2007)

TT - T. trong lúc thế giới văn học đang nháo nhào đi tìm Gabriel Garcia Marquez, tác giả của T. răm năm cô đơn, để tổ chức sinh nhật thứ 80 của ông vào tuần trước, Marquez đã

“biến mất” để đi thăm Chủ tịch Cuba Fidel l Pais. của Tây Ban Castro.

Ngày 16-3 vừa qua, tin này đã được ông xác nhận với nhật báo E.

Nha: *“Đó là ông bạn già Fidel đó mà. Tôi nói cho anh biết, hình như chúng tôi đã đi bộ tới mấy cây số. Fidel là một người khỏe mạnh bẩm sinh”.*

Trước đó, ngày 14-3, báo chí Cuba loan tin Fidel Castro đã gọi điện cho Tổng thống Venezuela Hugo Chavez và Tổng thống Haiti René Préval để “khoe” về người khách đặc biệt mà ông mới tiếp: *“Sáng nay Gabo (tên thân mật của Marquez) đã tới thăm tôi. Anh ta đã ở đây”.*

Theo lời Fidel, cả hai đã vừa đi bộ vừa nói chuyện về đủ loại đề tài, từ các nền chính trị ở châu Mỹ Latin cho đến hiệu ứng nhà kính của Trái đất.

TH.TÙNG (*The Independent*).

Iran - Anh: “quyết đấu ngoại giao”

(TTr - 25/3/2007)

*** Giá dầu thô tăng cao**

TT - Anh và Iran đang tiến vào một cuộc “quyết đấu ngoại giao” sau khi xảy ra vụ lực lượng Iran sáng 23-3 bắt giữ 15 thủy thủ và binh sĩ lực lượng hải quân hoàng gia Anh tại khu vực phía bắc vịnh Persic.

Bộ Ngoại giao Iran đã xác nhận vụ bắt giữ trên và triệu hồi đại biện lâm thời Anh Kate Smith đến để trao công hàm “phản đối mạnh mẽ việc các thủy thủ Anh xâm nhập trái phép lãnh hải Iran”. Đáp lại, Anh yêu cầu Chính phủ Iran phải bảo đảm an toàn cho các thủy thủ và triệu đại sứ Iran tại Anh Rasoul Movahedian tới để chuyển yêu cầu này. Bộ Quốc phòng

Anh yêu cầu Iran trao trả “ngay lập tức và an toàn” số lính hải quân nêu trên và khẳng định tàu hải quân của nước này đang hoạt động trong vùng biển Iraq chứ không phải của Iran.

Tuy nhiên, Hãng thông tấn FARS của Iran đăng tin 15 lính Anh đã bị đưa đến Tehran và họ đã thừa nhận hành vi xâm nhập lãnh thổ Iran. Cũng trong ngày 23-3, đại sứ Iran tại Liên Hiệp Quốc Javad Zarif cho biết Tổng thống Iran Mahmoud Ahmadinejad đã hủy chuyến thăm và phát biểu trước Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc tại New York với lý do Mỹ cấp thị thực “quá chậm” cho các thành viên phái đoàn của ông. Tuy nhiên, Bộ Ngoại giao Mỹ đã bác bỏ thông tin trên và cho biết họ đã cấp thị thực kịp thời cho toàn thể phái đoàn của ông Ahmadinejad.

* Sự kiện căng thẳng tại Trung Đông này đã đẩy giá dầu thế giới ngày 23-3 tăng lên mức cao nhất kể từ tháng 12-2006 đến nay. Tại New York, giá dầu thô ngọt nhẹ đã tăng lên 62,65 USD/thùng, trong khi đó tại London giá dầu thô Brent tăng lên mức 63,68 USD/thùng.

HÔNG THÀNH

(Theo BBC, TTXVN, Reuters)

Vụ tiêu cực đất đai ở Đồ Sơn: Bị can Lưu Kim Thái tự vẫn

(TTr - 5/06/2007)

TT (Hải Phòng) - Ông Lưu Kim Thái, nguyên phó chủ tịch UBND thị xã Đồ Sơn, TP Hải Phòng - bị can trong vụ án tiêu cực đất đai Đồ Sơn, đã tự vẫn tại nhà riêng ở xóm Bắc Sơn, phường Ngọc Hải.

Theo cơ quan công an, nguyên nhân dẫn đến cái chết của ông Thái có thể do tự thắt cổ, không có dấu vết ngoại lực tác động. Tại hiện trường, cơ quan công an tìm thấy một bức thư tuyệt mệnh do chính ông Thái viết, một đoạn dây dù do gia đình cắt ra khi gỡ ông Thái xuống...

Thời gian ông Thái chết được xác định vào khoảng từ 15g30 đến gần 19g ngày 13-6, vì lá thư tuyệt mệnh ông Thái viết có ghi “15 giờ 15 phút”, và đến gần 19g người nhà mới phát hiện ông đã chết. Khi cơ quan pháp y yêu cầu giải phẫu tử thi thì người nhà có đơn đề nghị không giải phẫu và cam kết ông Thái chết do thắt cổ.

Nguồn tin của *Tuổi Trẻ* cho biết cái chết của ông Thái đã được chuẩn bị từ trước. Ông này từng nói với gia đình, bạn bè rằng “thà chết chứ không chịu đi tù”. Trong bức thư tuyệt mệnh, ông Thái viết “vì sức khỏe không tốt, bản thân đã cầu nguyện trước đền đức thánh Trần (đền Cửa Ông) và mong muốn được về với tổ tiên”. Ông cũng khẳng định “trong trạng thái đủ năng lực hành vi, năng lực pháp luật, tôi cam đoan: không thù oán với ai, không nợ tiền ai, không có đất ở khu dân cư Vụng Hương và các khu tái định cư Vụng Hương, Vụng Sơn”.

L.HẢI

Vòng loại Euro 2008: Ý - Pháp: máu lửa!

(TTr - 8/9/2007)

TT - Trong số hơn 20 trận đấu diễn ra đêm nay 8-9 và rạng sáng mai 9-9 (giờ VN), mọi chú ý của người hâm mộ sẽ hướng đến Milan - nơi diễn ra cuộc đụng độ giữa Ý và Pháp.

Hiện kém Pháp (18 điểm) 2 điểm, vì vậy một chiến thắng trước Pháp sẽ giúp Ý vươn lên dẫn đầu bảng B để tràn đầy hi vọng giành chiếc vé đầu tiên dự Euro 2008. Đồng thời, người Ý rất muốn thắng để đòi lại món nợ thua 1-3 trên sân khách ở lượt đi. Đây là trận thua khiến HLV Roberto Donadoni điều đứng một thời gian dài trước khi ông trụ lại được nhờ sự ủng hộ của các thành viên LĐBĐ Ý.

Thủ môn Gianluigi Buffon (Ý) tuyên bố: "Đây là trận đấu quan trọng mà chúng tôi phải thắng. Đó là cách tốt nhất để chứng minh chúng tôi xứng đáng với danh hiệu vô địch thế giới". Đối diện với câu hỏi về mối quan hệ căng thẳng giữa bóng đá Pháp và Ý sau xicăngđan ở trận chung kết World Cup 2006, Buffon nói: "Sẽ không có ai trong đội Ý nhắm đến chuyện phục thù cá nhân. Tất cả những gì chúng tôi cần tập trung là giành chiến thắng".

Khát vọng phục thù, lợi thế sân nhà là những yếu tố giúp tuyển Ý được giới chuyên môn đánh giá nhìn hơn Pháp một chút trước trận đấu. Tuy nhiên, tuyển Ý cũng gặp khó khăn vì sự vắng mặt của trung vệ Marco Materazzi vì chấn thương.

Trên hàng công, Ý có thể cũng sẽ mất tiền đạo Luca Toni do chấn thương. Vì vậy, Del Piero nhiều khả năng sẽ đá cặp với Filippo Inzaghi. Bộ đôi tấn công "lão tướng" này không hứa hẹn sẽ giúp Ý tạo ra đột biến trước hàng thủ được tổ chức tốt của Pháp. Xem Piero chơi trong màu áo Juventus ở Serie A mùa này mới thấy anh đang bước qua thời đỉnh cao phong độ. "Pippo" Inzaghi cũng thế. Tiếc rằng Ý không có Francesco Totti vì anh vẫn còn tự ái và chưa muốn trở lại đội tuyển.

HLV Donadoni sẽ đặt toàn bộ trọng tâm sức mạnh của Ý ở trục giữa - nơi họ sở hữu hai thể hệ tiền vệ đầy kinh nghiệm (Gattuso, Pirlo) và trẻ trung (Daniele De Rossi, Fabio Quagliarella) để chống chọi với các tiền vệ lão luyện của Pháp. Một tin vui cho Ý là Pháp có thể mất Patrick Vieira do chấn thương. Bên cạnh đó, tiền vệ phòng ngự Claude Makelele (Pháp) cũng không đạt phong độ tốt.

Có một chi tiết không thể không nhắc đến là nếu ghi bàn trên đất Ý, Thierry Henry sẽ cân bằng kỷ lục ghi 41 bàn cho tuyển Pháp của huyền thoại Michel Platini. Dĩ nhiên, người Ý chẳng muốn chứng kiến kỷ lục này chút nào...

Dự đoán: hòa 1-1.

MINH TÂM

Liên Hiệp Quốc vào cuộc "giải cứu" Iraq

(TTr - 24/09/2007)

TT - Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc (LHQ) Ban Ki Moon vừa có tuyên bố quan trọng: tổ chức lớn nhất hành tinh này sẽ giữ vai trò lớn hơn tại Iraq. Một số quan chức LHQ lo lắng nhưng Washington lại hài lòng.

Theo AFP, cuộc họp do LHQ chủ trì nhằm "giải cứu" Iraq diễn ra ngày 22-9 ở New York (Mỹ) với sự tham gia của đại diện 20 nước, trong đó có năm thành viên Hội đồng Bảo an LHQ và tám nước láng giềng của Iraq. Hai điểm nổi bật trong chương trình nghị sự là

bàn về những thách thức và cơ hội trong việc triển khai nghị quyết 1770 của Hội đồng Bảo an LHQ (liên quan đến nhiệm vụ của phái bộ hỗ trợ Iraq của LHQ) và ủng hộ những nỗ lực của chính quyền Baghdad trong việc chấm dứt nội chiến.

Phát biểu trong cuộc họp báo chung với Thủ tướng Iraq Nuri Al Maliki sau đó, Tổng thư ký Ban Ki Moon cho biết nhiều đại biểu tham gia hội nghị đã nhấn mạnh vai trò chủ chốt của LHQ trong việc giúp đỡ Iraq hòa giải dân tộc. “Có một sự nhất trí rõ ràng rằng cộng đồng thế giới không thể quay lưng hoặc thờ ơ với Iraq” - ông nhấn mạnh. Hiện có 95 nhân viên của LHQ hoạt động tại Iraq (65 tại Baghdad và 30 tại Arbil). Tổng thư ký Ban Ki Moon đang xem xét tăng thêm số lượng tại Arbil và có thể lập một văn phòng tại Basra.

Trong khi người đứng đầu LHQ cam kết tăng cường vai trò và sự hiện diện của cơ quan này tại Iraq thì một số nhân viên của ông lại không yên tâm. Họ vẫn chưa quên cú sốc thiệt hại nhân mạng tại Iraq trong vụ đánh bom xe ngày 19-8-2003 làm chết 22 người, trong đó có đặc sứ LHQ tại Iraq Sergio Vieira de Mello. Báo Christian Science Monitor dẫn lời một quan chức giấu tên đặt câu hỏi: “Ai sẽ đảm bảo an toàn cho các nhân sự tăng cường của LHQ tại Iraq?”. Quan chức này khẳng định đây là vấn đề nguy hiểm mà nếu không giải quyết đến nơi đến chốn sẽ hạn chế những hoạt động của LHQ tại Iraq. “Chúng tôi không biết bao nhiêu quân trong lực lượng đa quốc gia có thể đảm bảo an toàn cho nhân sự tăng cường của LHQ” - quan chức trên lo ngại.

Ngoài ra còn một vấn đề khác quan trọng hơn: LHQ có thể làm gì tại đất nước bị chiến tranh tàn phá nặng nề này? Phó tổng thư ký phụ trách quan hệ chính trị Lynn Pascoe tỏ ra khá dè dặt khi nói LHQ vẫn có đủ chuyên môn để giúp Iraq nếu điều kiện cho phép, nhưng sẽ không thể thay đổi tình thế trong một sớm một chiều. “Xét mối quan hệ giữa Chính phủ Iraq do đa số người Shiite cầm quyền với dân chúng thiểu số Sunni, có thể thấy tiến trình hòa giải ở Iraq sẽ mất rất nhiều thời gian. Sẽ không có chuyện chúng tôi nhảy vào và giải quyết êm thấm những gì mà người Mỹ không làm được trong mấy năm qua”.

Hãng AFP nhận xét rằng LHQ đã chịu sức ép lớn từ Washington trong việc đẩy mạnh vai trò của mình tại Iraq. Một tuần trước khi diễn ra cuộc họp đã có ít nhất ba phát biểu của Mỹ xoay quanh chuyện “LHQ cần thể hiện nhiều hơn”, trong đó có bài phát biểu của Tổng thống George Bush và của Richard Grenell, người phát ngôn phái bộ Mỹ tại LHQ. Gần nhất là phát biểu của trợ lý ngoại trưởng Mỹ Kristen Silverberg vào ngày 21-9, với đại ý Washington “muốn thấy nhiều quan chức LHQ hiện diện tại Baghdad hơn nữa”.

Rõ ràng là Mỹ, vốn chẳng hề mặn mà với vai trò của LHQ tại Iraq, đã thay đổi đáng kể thái độ của mình. Sự thay đổi bộc lộ rõ sau khi Tổng thống Bush tuyên bố sẽ rút bớt quân Mỹ về nước.

THANH TRÚC

**Tám biển, 3
người chết và
mất tích**

(TTr - 01/01/2008)

*** Phú Yên: cứu sống ba ngư dân bị nạn**

TT (Bà Rịa - Vũng Tàu, Phú Yên) - Ngày 31-12-2007, ông Trần Văn Trường - quyền giám đốc Ban quản lý các khu du lịch TP Vũng Tàu - cho biết vẫn chưa tìm thấy em Nguyễn

Trường Giang (12 tuổi) bị mất tích trên bãi biển du lịch DIC (đường Thùy Vân).

Hai nạn nhân cùng tắm biển với em Giang đã bị chết đuối và tìm được thi thể là Lê Tuấn Anh (16 tuổi) và Lê Thành Vũ (15 tuổi), cùng trú tại khu phố 3, phường Tam Hòa, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Theo ông Nguyễn Đức Cây (cha nạn nhân Nguyễn Trường Giang), tối 29-12 ông cùng tắm biển tại bãi du lịch DIC với ba em Giang, Anh, Vũ. Sau đó ông lên bờ tắm nước ngọt, khi quay trở lại thì không thấy các em. Ông Cây kêu cứu, lực lượng cấp cứu bờ biển tổ chức đi tìm và phát hiện hai nạn nhân Lê Tuấn Anh và Lê Thành Vũ trôi dạt vào bờ.

Ông Trần Văn Trường cho biết nhiều khả năng ba nạn nhân bị lọt vào vùng xoáy và sóng cuốn trôi.

* Sáng 31-12-2007, lực lượng đồn biên phòng 348 và hai tàu đánh cá của ngư dân huyện Sông Cầu (Phú Yên) đã đưa vào bờ an toàn ba cha con ngư dân bị nạn trên vùng biển ở cửa vịnh Xuân Đài, huyện Sông Cầu. Đó là ông Phạm Văn Tài (49 tuổi, thuyền trưởng tàu PY3709) và hai con trai (đều trú ở xã An Ninh Đông, huyện Tuy An). Trước đó lúc 7g30 cùng ngày, tàu của ba cha con ông Tài đang hành nghề đánh mảnh tôm đã bị sóng lớn đánh chìm.

BÌNH MINH - Q.LONG

Bệnh viện Việt Đức "chê", Bệnh viện Huế cứu sống

(TTr- 26/01/2008)

TT (Thừa Thiên - Huế) - Đó là trường hợp của bệnh nhân Đặng Văn Châu (53 tuổi, P.Đức, TP Huế). Ngày 11-1, bệnh nhân này đã được Bệnh viện (BV) Việt Đức (Hà Nội) trả về gia đình để lo "hậu sự" vì không thể cứu sống. Đến 1g ngày 12-1, bệnh nhân Châu được đưa về tới Huế nhưng do tim mạch vẫn còn đập nên gia đình đưa đến BV Trung ương Huế. Tại đây, các bác sĩ đã hội chẩn, phẫu thuật và cứu sống bệnh nhân.

Trước đó, vào đêm 10-1, ông Châu, tài xế của Công ty Xe khách Thừa Thiên - Huế, được cấp cứu tại BV Bạch Mai (Hà Nội) trong tình trạng hôn mê không rõ nguyên nhân. Theo bà Hồ Thị Hoa (vợ ông Châu), các bác sĩ ở đây đã kết luận ông Châu bị tai biến mạch máu não và chuyển lên điều trị ở BV Việt Đức. Bác sĩ BV Việt Đức cũng kết luận ông Châu bị tai biến mạch máu não và không thể cứu sống.

Bác sĩ Dương Văn Sinh, trưởng khoa hồi sức cấp cứu BV Trung ương Huế, cho biết bệnh nhân Đặng Văn Châu bị chấn thương sọ não do va đập mạnh. Hiện sức khỏe bệnh nhân Châu hồi phục tốt, đã ăn uống và nói được.

QUANG ĐỨC - DUY NGỌC

Honduras: máy bay trượt khỏi đường băng, bảy người chết

(TTr - 01/06/2008)

* **Châu Âu điều đứng vì mưa**

TT - Ngày 30-5, một máy bay chở 135 hành khách và phi hành đoàn hạ cánh xuống sân bay Toncontin tại Tegucigalpa, thủ đô Honduras, khi trời mưa lớn và sương mù dày đặc đã trượt khỏi đường băng ngập nước. Vụ tai nạn làm ít nhất bảy người thiệt mạng và 80 người khác bị thương.

Hãng tin Reuters cho biết chiếc Airbus A320 của Hãng hàng không El Salvador Grupo TACA lao ra một con đường đông xe cộ, va chạm hàng loạt xe trước khi đâm sầm vào một tòa nhà. Thân máy bay bị vỡ, hơn 7.500 lít xăng từ khoang nhiên liệu đổ ào ra đường. Truyền hình Reuters chiếu cảnh hành khách đầy máu chui ra khỏi đồng đồ nát bóc khói nghi ngút bằng đường cánh máy bay. Ngay sau đó, chính quyền đã ra lệnh di tản toàn bộ hiện trường do e ngại nguy cơ cháy nổ.

Theo AP, trong số người chết có một phi công, hai người lái xe dưới đường và hai hành khách. Hiện chính quyền đang điều tra nguyên nhân tai nạn. Nhiều khả năng thời tiết là một yếu tố. Một nhân viên an ninh sân bay chứng kiến vụ việc cho biết máy bay đã hạ cánh xuống đường băng và phanh nhiều lần, nhưng có vẻ như đường băng quá trơn vì nước mưa khiến máy bay bị trượt. Trước khi hạ cánh, máy bay đã lượn vài vòng quanh sân bay.

Tuy nhiên, sân bay Toncontin cũng nổi tiếng nguy hiểm do đường băng rất ngắn, chỉ 1.600m. Sân bay bị bao phủ bởi nhiều ngọn đồi, khiến việc hạ cánh rất khó khăn. Năm 1989, một máy bay của Honduras từng bị nạn tại sân bay này, làm 133 người chết.

* Ngày 31-5, chính quyền Ý tuyên bố tình trạng khẩn cấp tại miền bắc nước này sau khi lũ lụt và lở đất cướp đi sinh mạng của ít nhất ba người. Trong khi đó, mưa lớn cũng đang hoành hành tại Bỉ, Anh, Pháp và Đức. Những tuyến đường hầm ngầm nối liền Pháp và Ý bị đóng cửa trong nhiều giờ do lở đất. Ở thành phố Liege phía đông nước Bỉ, các tuyến phố trở thành những con sông bùn.

HIẾU TRUNG

Mất chức vì... ngủ gật

(TT. r -
27.12.2008)

TT - Chính quyền một tỉnh miền nam Trung Quốc vừa cách chức sáu quan chức vì ngủ gật trong một cuộc họp.

Reuters dẫn lại tờ Tin Tức Bắc Kinh cho hay trong sáu người này có giám đốc công ty, cán bộ đảng viên thuộc nhiều cơ quan chính phủ khác nhau, bị chụp hình ngủ gật trong cuộc họp kỷ niệm 30 năm Trung Quốc cải cách kinh tế ở thành phố Hành Dương, tỉnh Hồ Nam.

Tờ báo không nêu rõ ai là người chụp ảnh và sau đó tung lên Internet, nhưng sự kiện này đã châm ngòi cho những cuộc tranh luận sôi nổi trên mạng. Nhiều người nói việc cách chức là bất công, không thể trách các vị ngủ gật vì cuộc họp quá buồn chán (!). “Nếu thánh giả ngủ gật vì bài diễn văn quá tệ thì lỗi ở bài diễn văn” - một cư dân mạng có biệt danh Cmbbs bình luận trên cổng thông tin Tianya.cn. Tuy nhiên, chính quyền thành phố nêu rõ việc cách chức là để thể hiện tinh thần kỷ luật và xóa bỏ những ảnh hưởng tiêu cực của sự việc đến xã hội.

Trước đây, đã có nhiều nhân vật ở Trung Quốc bị mất việc sau khi hành vi không đứng đắn bị quay phim, chụp hình. Và gần đây nhất, vào tháng trước, một quan chức ở thành phố Thẩm Quyển đã bị đuổi việc sau khi ảnh chụp và băng ghi hình hành vi người này lúc say xỉn bị tung lên mạng.

LA AN

(Theo Reuters.)

Bầu cử ở Libăng: Phe thân phương Tây thắng cử

(TTr – 9/6/2009)

TT - Một ngày sau cuộc tổng tuyển cử, phe “14-3” thân phương Tây đã tuyên bố thắng cử. Một số giới chức giấu tên của phe “8-3” do Syria và Iran hậu thuẫn nói với Reuters: “Chúng tôi đã thất cử và chấp nhận kết quả này vì đó là ý chí của nhân dân”.

Hassan Fadhallah, một lãnh tụ Hồi giáo Shi’a - đồng minh của phe Hezbollah, nhận định: “Chúng tôi tin rằng Libăng sẽ được cai trị bằng sự chung sức. Bất kể kết quả bầu cử ra sao thì cũng không thay đổi được thế cân bằng lực lượng nhạy cảm hiện có”. Ông cảnh báo những ai muốn giữ ổn định chính trị và thống nhất quốc gia Libăng chỉ có cách duy nhất là chấp nhận nguyên tắc đồng thuận.

Tuyên bố này khác hẳn với giọng điệu hãnh tiến và quá tự tin của các lãnh tụ phe “8-3” trước bỏ phiếu. Đây là một bất ngờ lớn làm đảo lộn mọi dự đoán ở cả trong và ngoài Libăng. Nhân tố chính tạo nên bất ngờ thú vị này là số cử tri từ nước ngoài trở về Libăng tham gia bỏ phiếu đông và đại bộ phận số này ủng hộ phe “14-3”, chống lại Hezbollah và đồng minh của phe này. Trước ngày bỏ phiếu, sân bay Beirut đã chứng kiến dòng người Libăng đồng đảo từ nước ngoài trở về.

N.N.HÙNG

Mỹ hô, Nga ứng

(TT. r -
20/09/2009)

TT - Sau khi Washington tuyên bố tạm gác lại kế hoạch lá chắn tên lửa ở Đông Âu, Matxcova đáp ứng ngay bằng việc ngừng triển khai tên lửa ở Kaliningrad, gần biên giới với Ba Lan.

Theo AP, hôm qua, trên sóng phát thanh Tiếng vọng Matxcova, Thứ trưởng Quốc phòng Nga Vladimir Popovkine tuyên bố: “Lý lẽ đã chiến thắng tham vọng. Dĩ nhiên chúng tôi cũng sẽ từ bỏ các biện pháp trả đũa mà nước Nga đã dự kiến, như việc triển khai tên lửa ở Iskander, trong vùng Kaliningrad”.

Ngày 18-9, trong cuộc trả lời phỏng vấn của truyền thông Thụy Sĩ trước thềm chuyến thăm cấp nhà nước tới Mỹ vào tuần tới, Tổng thống Nga Dmitry Medvedev từng giải thích

rõ: “Nếu các đối tác lắng nghe một số quan ngại của chúng tôi, chúng tôi cũng sẽ lắng nghe họ...”

Điều đó có nghĩa là không có thỏa hiệp hay thỏa thuận sơ bộ nào”. Còn Reuters dẫn lời Thủ tướng Nga Vladimir Putin gọi quyết định từ bỏ lá chắn tên lửa trên lãnh thổ Ba Lan và CH Czech của Tổng thống Mỹ Barack Obama là “đúng đắn và can đảm”.

N.QUÂN

Ngoại trưởng Mỹ công du châu Á - Thái Bình Dương

(TT -
13/01/2010)

TT - Ngoại trưởng Hillary Clinton đã thảo luận về căn cứ quân sự Mỹ tại đảo Okinawa (Nhật) khi hội đàm với người đồng cấp Katsuya Okada tại Hawaii ngày 12-1. Hawaii là chặng dừng chân đầu tiên của bà Clinton trong chuyến công du châu Á - Thái Bình Dương. Dự kiến bà sẽ tới Úc, New Zealand và Papua New Guinea.

Trước chuyến đi, bà Clinton tuyên bố sẽ tập trung thảo luận về mối quan hệ 50 năm với Nhật, một trong những liên minh quan trọng nhất của Washington tại khu vực.

Số phận căn cứ không quân Futenma trên đảo Okinawa gần đây là tâm điểm gây căng thẳng quan hệ hai nước. Thủ tướng mới của Nhật Yukio Hatoyama đã đặt câu hỏi về sự hợp lý của thỏa thuận mà nước này đã ký với Mỹ hồi năm 2006, và khả năng dời căn cứ Mỹ ra khỏi khu dân cư đông đúc tới một khu vực ít người sinh sống hơn trên hòn đảo. Một số cánh chính trị của Nhật lại muốn đưa luôn căn cứ này ra khỏi Okinawa. Thủ tướng Hatoyama hứa sẽ đưa ra quyết định vào tháng 5-2010.

Phát biểu với các nhà báo về chiến lược an ninh của Mỹ tại châu Á, bà nói có sự nhận thức mang tính toàn cầu rằng Trung Quốc là “thế lực đang lên trong thế kỷ 21”. Bà Clinton nói chính quyền Tổng thống Barack Obama muốn theo đuổi mối quan hệ chín chắn với chính quyền Bắc Kinh, cho dù có sự khác biệt về quan điểm xung quanh việc Mỹ bán vũ khí cho Đài Loan và cuộc gặp dự kiến vào tháng tới giữa Tổng thống Barack Obama và Đạt La Lạt Ma của Tây Tạng (đang lưu vong).

HẠNH NGUYỄN

Cuộc chiến Iraq làm tăng nguy cơ khủng bố toàn cầu

(TN - 01/03/2006)

Theo kết quả khảo sát do đài BBC thực hiện, đại đa số người dân tại 35 quốc gia trên thế giới (khoảng 60%) tin rằng cuộc chiến ở Iraq đã làm tăng nguy cơ tấn công khủng bố trên toàn cầu.

Tại hầu hết các quốc gia, nhiều người tin rằng việc lật đổ S.Hussein là một sai lầm. Tuy nhiên, 74% dân Iraq lại cho rằng đây là hành động đúng đắn. Kết quả cuộc khảo sát được công bố giữa lúc quốc gia vùng Vịnh này đang chìm dần vào nguy cơ nội chiến. Tổng cộng có ít nhất 165 người thiệt mạng trong các cuộc bạo loạn, đánh bom tự sát, tấn công kẻ

từ thứ tư tuần trước. Ngày 28/2, chỉ riêng tại Baghdad đã có ít nhất 41 người chết và gần 100 người bị thương vì bạo lực.

T.M

(AP, BBC)

Tổng thống Mỹ kết thúc chuyến công du Nam Á

(TN - 06/03/2006)

"Pakistan và Ấn Độ là hai nước khác nhau với những nhu cầu và lịch sử khác nhau", Tổng thống Mỹ G.Bush đã dùng lời giải thích lịch sử này để từ chối yêu cầu cung cấp công nghệ hạt nhân dân sự cho Pakistan.

Tại điểm dừng chân cuối cùng trong chuyến công du 3 nước Nam Á, ông Bush đã hét lời ca ngợi Islamabad trong việc hợp tác với cuộc chiến chống khủng bố của Mỹ. Trong lúc ông Bush đang làm việc tại thủ đô Islamabad, ở vùng biên giới với Afghanistan đã xảy ra những trận đụng độ nảy lửa giữa lực lượng an ninh Pakistan với tàn quân Taliban. Theo giới chức Pakistan, 46 thành viên Taliban và 5 lính Pakistan đã thiệt mạng nhưng một số nguồn tin khác cho rằng con số thiệt mạng lên đến 70. (AP, BBC)

Đ.N

Sơn La: Tội phạm ma túy bắn trọng thương công an

(TN - 14/03/2006)

Vào khoảng 22 giờ đêm 11/3 tại khu vực biên giới thuộc địa phận Đồn biên phòng 461 huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, Phòng Cảnh sát điều tra (CSĐT) tội phạm về ma túy (Công an tỉnh) phối hợp với Cục Tội phạm về ma túy (Bộ Công an), Công an huyện Yên Châu và Đồn biên phòng 461 đã bắt quả tang Vàng Páo Ly (sinh năm 1953, trú tại Hang Cẩn, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu) vận chuyển trái phép ma túy.

Tang vật thu giữ 2 bánh heroin (683,35 gam). Trong quá trình vây bắt, một số kẻ tham gia vận chuyển ma túy đã bỏ chạy về bên kia biên giới (Lào) và dùng súng quân dụng (K54, K59) bắn vào nhóm cán bộ công tác làm anh Phạm Văn Trục - Phó phòng CSĐT tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Sơn La bị thương nặng.

V.C - M.H

Bắt được hung thủ cuối cùng trong băng chém mướn

(TN - 03/01/2006)

Ngày 2.1, theo nguồn tin từ cơ quan công an, Cao Mạnh Trường (24 tuổi, ngụ ở 171 Lê Quang Định, P.9, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; tạm trú tại tổ 13, khu phố 4, P.Hiệp Phú, Q.Thủ Đức, TP.HCM) đã bị bắt giữ tại TP Nam Định trong lúc y đang lẩn trốn lệnh truy nã đặc biệt của Công an TP.HCM.

Trường là hung thủ cuối cùng trong băng chém mướn đã gây ra cái chết cho ông Nguyễn Ngọc Chính - Phó giám đốc Xí nghiệp cơ giới tại TP.HCM (Báo Thanh Niên đã phản ánh). Theo lời khai ban đầu, trước khi hạ sát ông Chính vào đêm 5.10.2005 lúc 19 giờ ngày 26.9.2005, sau khi nhận hợp đồng chém thuê với Hồ Ngọc Sơn (đã bị bắt), Trường đã cùng đồng bọn là Thành, Hoa, Thê (đều đã bị bắt) mai phục ông Chính tại ngã ba đường Nguyễn Thị Định - Lương Định Của (Q.2). Sau đó thấy đợi lâu, Hoa chạy đến trước cổng nhà ông Chính ngồi canh. Đến 20 giờ, ông Chính vừa chạy xe ra khỏi nhà thì Hoa gọi điện thoại cấp báo cho đồng bọn. Lúc này, Thành chờ Trường bám theo ông Chính, sau đó ép xe ông Chính vào lề để cho Trường nhảy xuống dùng dao Thái Lan đâm vào đùi ông Chính rồi tẩu thoát.

Tính đến nay, cơ quan điều tra đã bắt giữ được tổng cộng 7 đối tượng liên quan đến vụ sát hại ông Chính.

ĐÀM HUY

Cơ bản điều tra xong 7 vụ án trọng điểm

(TN -19/01/2007)

Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, Cơ quan CSĐT - Bộ Công an đã hoàn thành kết luận điều tra về 7 vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp mà dư luận xã hội đặc biệt quan tâm bao gồm:

Vụ tham nhũng tại PMU 18; vụ Nguyễn Lâm Thái lừa đảo một số đơn vị trong ngành bưu điện; vụ lợi dụng chức vụ quyền hạn đưa và nhận hối lộ trong quá trình thanh tra xây dựng tại Tổng công ty dầu khí; vụ Nguyễn Đức Chi lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại tỉnh Khánh Hòa; vụ vi phạm quản lý đất đai ở thị xã Đồ Sơn (thành phố Hải Phòng); vụ điện kế điện tử tại thành phố Hồ Chí Minh liên quan đến nguyên đại biểu Quốc hội khóa XI - nguyên Giám đốc Công ty điện lực TP.HCM Lê Minh Hoàng (bị can này bị khởi tố về tội "cố ý làm trái các quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng"); vụ nguyên ĐBQH khóa XI - nguyên Giám đốc Sở GD-ĐT tỉnh Thái Bình Mạc Kim Tôn phạm tội "lạm quyền trong khi thi hành công vụ".

Trong đó, riêng vụ án xảy ra tại PMU 18, Cơ quan CSĐT đã hoàn tất việc điều tra, chuyển hồ sơ để Viện KSND tối cao ra cáo trạng truy tố nguyên Tổng giám đốc PMU 18 Bùi Tiến Dũng và đồng bọn về tội "đánh bạc và tổ chức đánh bạc". Về phần đánh bạc, CQĐT đã quyết định đình chỉ điều tra đối với 3 bị can nguyên là chiến sĩ thuộc Công an thành phố Hà Nội bị C14 - Bộ Công an bắt quả tang tại đảo Tròn (Công viên Bách Thảo, Hà Nội) chiều ngày 13.12.2005. Đồng thời, CQĐT cũng chuyển toàn bộ hồ sơ liên quan đến hành vi cố ý làm trái xảy ra tại PMU18 và hành vi "chạy án" cho Bùi Tiến Dũng.

Trong vụ án PMU 18, một mảng tội phạm về kinh tế đã được khởi tố trong vụ án: "Cố ý làm trái, thiếu tinh thần trách nhiệm gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản Nhà nước; Tham ô tài sản; Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản". Ở nhóm tội "cố ý làm trái", đến thời điểm này, CQĐT đã khởi tố 3 bị can là Nguyễn Việt Tiến, Bùi Tiến Dũng và Phạm Tiến Dũng (riêng Nguyễn Việt Tiến bị khởi tố thêm tội "thiếu trách nhiệm...").

Cũng theo kết quả điều tra, đến thời điểm này các bị can Bùi Tiến Dũng và Phạm Tiến Dũng còn có hành vi ép nhà thầu dự án cầu Bãi Cháy mua 3 ô tô trị giá 3,7 tỉ đồng sau đó đem sử dụng sai mục đích.

Về phần bị can Nguyễn Việt Tiến, khi còn là Tổng giám đốc PMU18, đã cho nhập 7 ô tô theo diện tạm nhập tái xuất, nhưng không thực hiện nghĩa vụ nộp thuế 4,8 tỉ đồng. Ngoài ra, hành vi ký văn bản hỗ trợ xã Văn An (Chí Linh, Hải Dương) 258 triệu đồng xây dựng chợ để mua trang trại đứng tên con rể, ông Tiến còn có biểu hiện của tội "lạm dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ" (theo Điều 281 BLHS).

K.T.L

Ông Putin ủng hộ kéo dài nhiệm kỳ Tổng thống Nga

(TN -05/06/2007)

Tổng thống Nga V.Putin, người sẽ rời điện Kremlin vào năm tới, hôm qua ủng hộ ý tưởng cho phép người kế nhiệm ông phục vụ với nhiệm kỳ lâu hơn, nhưng khẳng định nhiệm kỳ tổng thống phải có giới hạn.

Trả lời báo chí phương Tây, nhà lãnh đạo Nga cho biết ông vẫn tham gia một số hoạt động sau khi nhiệm kỳ kết thúc vào tháng 5.2008, nhưng từ chối nêu chi tiết. "Chủ tịch Thượng viện S.Mironov từng nói rằng Nga nên có nhiệm kỳ tổng thống 5 hoặc 7 năm. Hiện giờ tôi không nói về thời hạn nhiệm kỳ, nó có thể là 5 hay 7 năm... Tuy nhiên, số nhiệm kỳ vẫn phải được giới hạn", website .www.kremlin.ru dẫn lời nhà lãnh đạo Nga.

Ông Putin được đa số dân Nga ủng hộ sau khi giúp nước này có 7 năm tăng trưởng kinh tế mạnh, qua đó khôi phục vị thế quốc gia. Theo Hãng tin Reuters, cũng trong cuộc phỏng vấn với báo chí phương Tây, Tổng thống Putin tuyên bố ông thực sự là người dân chủ duy nhất trên giới, đồng thời chỉ trích Mỹ và EU đã không thực hiện đúng những chuẩn mực dân chủ mà họ đặt ra.

T.Q

Áp thấp nhiệt đới trên biển đông

(TN -23/09/2007)

*** El Nino chấm dứt, La Nina bắt đầu**

Chiều qua 22.9, áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) có vị trí ở vào khoảng 19 - 20 độ vĩ bắc; 119 - 120 độ kinh đông, trên vùng biển đông bắc biển Đông. Sức gió mạnh nhất ở vùng gần tâm ATNĐ mạnh cấp 7 (tức từ 50 - 61 km/giờ), giật trên cấp 7 và có khả năng mạnh thêm.

Theo Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương, trong 24 giờ tới, ATNĐ di chuyển theo hướng tây, mỗi giờ đi được khoảng 10 - 15 km.

Đến 13 giờ ngày 23.9, vị trí tâm ATNĐ ở vào khoảng 19 - 20 độ vĩ bắc; 117,5 - 118,5 độ kinh đông, trên vùng biển đông bắc biển Đông. Vùng biển đông bắc biển Đông có gió mạnh cấp 7, giạt trên cấp 7, biển động mạnh. Do ảnh hưởng kết hợp với gió mùa tây nam hoạt động mạnh, vùng biển từ Bình Thuận đến Cà Mau và khu vực nam biển Đông có gió mạnh cấp 7, giạt trên cấp 8, biển động rất mạnh. Trong cơn giông đề phòng có tố lốc mạnh. Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ có mưa vừa, mưa to.

* Cũng trong ngày 22.9, TS khí tượng và môi trường Trần Tiến Khanh (Mỹ) cho biết, Cơ quan khí quyển và đại dương Hoa Kỳ (NOAA) vừa công bố nghiên cứu khoa học mới nhất về khí hậu toàn cầu. Theo đó, El Nino đã chấm dứt và La Nina bắt đầu. Như vậy, cường độ bão năm nay sẽ yếu hơn năm trước; ngược lại tình hình mưa lớn kéo dài, gây ngập lụt, sạt lở đồi núi, lũ bùn sẽ diễn ra nhiều nơi trên thế giới, trong đó có Việt Nam.

Cũng theo Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương, ngày 21.9, do ảnh hưởng của gió mùa tây nam, các tỉnh nam Tây Nguyên, nam Trung Bộ đã có mưa to và xuất hiện lũ trên các sông ở những khu vực này. Sáng 22.9, mực nước trên sông Sêrêpôk tại Bản Đôn lên mức báo động 3; sông Đồng Nai tại Tà Lài trên báo động 3 khoảng 0,15m; các sông ở Bình Thuận có khả năng lên mức báo động 1 đến báo động 2. Cần đề phòng lũ quét và sạt lở đất trên các sông suối nhỏ, ngập lụt sâu tại các vùng trũng, thấp trên lưu vực sông Sêrêpôk và sông Đồng Nai.

M.VONG - Đ.N.K

Ly cà phê lớn nhất thế giới

(TN -15/12/2007)

Buổi sáng hôm qua 15.12, dòng người đổ về khu vực lễ hội cà phê ở Công viên Tao Đàn càng lúc càng đông. Trước đó vài ngày, một chiếc ly khổng lồ đã được trưng bày tại gian hàng của Công ty cà phê Biên Hòa nhưng ít ai biết được mục đích sử dụng của chiếc ly này. Ông Nguyễn Thanh Tùng, Trưởng phòng Marketing - Công ty cà phê Biên Hòa tiết lộ: "Đây là ly cà phê phá kỷ lục Guinness về khối lượng khổng lồ bên trong. Ly kỷ lục được thiết kế và chế tạo mô phỏng đúng theo ly Vinacafé, có chiều cao 1,53m, đường kính 2,34m, được dựng trên một dàn bục đỡ chịu lực hơn 6 tấn trên nền đất cở của Công viên Tao Đàn".

Đúng 9 giờ sáng, đội ngũ kỹ thuật viên pha chế đã sẵn sàng trong đồng phục chuyên dụng chỉnh tề. Trong tiếng trống hội cổ vũ rộn ràng, gần 30 kỹ thuật viên đã trực tiếp vận chuyển, pha chế cà phê hòa tan trong chiếc ly khổng lồ. Ông Nguyễn Thanh Tùng cho biết: "Ý tưởng về chiếc ly cà phê lớn nhất thế giới đã được chúng tôi nghiên cứu từ 4 tháng trước. Sự kiện này nhằm nhấn mạnh vị thế của Việt Nam trên bản đồ cà phê thế giới. Để pha chế thành công ly cà phê khổng lồ này, chúng tôi đã sử dụng 810 kg cà phê hòa tan, toàn bộ được pha bằng tay và được thực hiện bởi 160 người, bao gồm cả nhân viên phục vụ cho khách tham quan. 4 nhân công sẽ thực hiện việc khuấy đều và đổ vào ly, số người còn lại thực hiện việc pha chế bằng kỹ thuật đặc biệt và phối hợp nhịp nhàng của nhiều người cùng

một lúc. Trước đó, đội ngũ pha chế của chúng tôi đã phải qua nhiều lần tập thử và có 2 lần thực hiện thao tác gần giống với buổi chính thức".

Do lượng nước sôi cần để thực hiện kỹ lục là rất lớn nhưng lại không được sử dụng các thiết bị công nghiệp chuyên dụng như lò hơi nên nồi nấu nước được chế tạo riêng. Sau gần 2 giờ đồng hồ, ly cà phê kỹ lục đã được thực hiện xong trước sự chứng kiến của hàng ngàn người hiếu kỳ. Cà phê sau khi pha xong được lấy ra bằng phương pháp hút chân không, sử dụng hiệu ứng xi - phong để đảm bảo thơm ngon và tuyệt đối vệ sinh. Ban tổ chức đã tiến hành nghi thức dâng hương vua Hùng, sau đó chia cà phê cho các du khách thưởng thức tại nhiều địa điểm khác nhau. Lượng cà phê khổng lồ này đủ phục vụ cho khoảng 30.000 người. Theo ông Nguyễn Thanh Tùng, toàn bộ quá trình thực hiện sẽ được ghi hình lại và báo cáo lên Tổ chức Guinness để được công nhận.

Q.T

Đà Nẵng tổng rà soát cán bộ, công chức

(TN -21/12/2007)

Sáng 20.12, ông Nguyễn Bá Thanh - Bí thư Thành ủy Đà Nẵng đã gặp gỡ và nói chuyện với hơn 1.200 cán bộ về thực trạng đội ngũ cán bộ, công tác cán bộ và những vấn đề liên quan, nhất là việc đề bạt, luân chuyển cán bộ trong thời gian tới.

Theo ông Nguyễn Bá Thanh, trong năm 2008, thành phố sẽ tiến hành tổng rà soát đội ngũ cán bộ từ tổ dân phố đến xã, phường, qua đó xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở có chất lượng. Đặc biệt, các cấp quận, huyện, sở, ban ngành cũng phải quy hoạch và chuẩn bị đội ngũ cán bộ trẻ có năng lực, phẩm chất để đào tạo, luân chuyển và tạo điều kiện cạnh tranh, thử thách để có đội ngũ cán bộ dồi dào, chuyên nghiệp, ổn định.

Ông Nguyễn Bá Thanh cho rằng, đội ngũ cán bộ hiện nay của Đà Nẵng đông, nhưng thiếu chuyên nghiệp, chưa được đào tạo chính quy, bài bản, chuyên sâu. Ông NBT cũng thẳng thắn thừa nhận việc đánh giá cán bộ chưa đúng, chưa trúng dẫn đến đề bạt, cất nhắc thiếu kịp thời, không có bước đột phá về công tác cán bộ.

HỮU TRÀ

Nhếch nhác bãi tắm Đồi Dương

(TN -11/12/2008)

Đồi Dương từ lâu trở thành bãi tắm quen thuộc của người dân và nhiều du khách khi đến TP Phan Thiết. Nhưng nửa năm trở lại đây, bãi tắm này trở nên nhếch nhác...

Theo phản ánh của nhiều người dân phường Hưng Long, Phú Thủy, Đức Thắng, Phú Trinh... thời gian gần đây bãi tắm Đồi Dương bỗng nhiên trở thành những bậc thang khó lên xuống, rong rêu đóng đầy những túi cát làm nhiều người bị té ngã. Bác Nguyễn Thị H. đã 67 tuổi, ở phường Bình Hưng bức xúc: "*Hai vợ chồng già tôi sáng nào cũng tắm ở đây. Ngày trước bãi biển hẹp nhưng rất đẹp, dễ lên xuống vì cát mịn. Bây giờ toàn rong rêu bám vào các túi cát. Ông nhà tôi đã ngã mấy lần..!*".

Không chỉ người dân, nhiều du khách đến nghỉ ở các khách sạn gần bãi tắm cũng ngần ngại đứng nhìn biển mà không dám xuống tắm. Giám đốc một khách sạn lớn ở đây kêu trời: “*Chúng tôi khổ sở vì những phàn nàn của du khách. Bãi tắm nhếch nhác làm ảnh hưởng đến hình ảnh của khách sạn chúng tôi.*”

Theo tìm hiểu của phóng viên, nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên xuất phát từ công trình bảo vệ bãi biển Đồi Dương với kinh phí hơn 25 tỉ đồng, do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN-PTNT) làm chủ đầu tư, Công ty Vina Mekong là đơn vị thiết kế, thi công dở dang và đình trệ từ nhiều tháng nay. Mục tiêu của công trình là xây dựng một kè chắn sóng nhằm chống xâm thực bãi biển, tạo thêm diện tích cho bãi tắm và có kết cấu thân thiện với môi trường, biến bãi biển Đồi Dương thành bãi tắm công cộng lớn nhất, đẹp nhất Bình Thuận. Khi chọn phương án thi công, chủ đầu tư đồng ý cho thí điểm sử dụng tấm vải địa kỹ thuật chứa cát làm đê chắn sóng đặt xuống biển để chống xâm thực. Thế nhưng, theo báo cáo của Ban quản lý dự án thuộc Sở NN-PTNT, tấm phủ bảo vệ đê chắn sóng bị phá hủy hoàn toàn chỉ sau bảy ngày thi công. Cho đến nay toàn bộ khối lượng cát trên đê chắn sóng bị đánh trôi...

Theo thạc sĩ Mai Chí, Phó giám đốc Sở NN-PTNT Bình Thuận, việc các túi cát bị rong rêu bám vào gây trơn trượt cho người tắm biển nằm ngoài dự tính của các đơn vị thực hiện dự án. Tuy nhiên, vấn đề người dân bức xúc nhất là sau khi giải pháp thi công bị thất bại, không thấy các đơn vị hữu quan có giải pháp nào khắc phục mà cứ để công trình ngưng trệ từ tháng 4.2008.

Mới đây, đơn vị thiết kế đưa ra giải pháp đổ đá mi (sỏi nhỏ) lên bãi tắm. Nhưng giải pháp này, theo PGS-TS Vũ Thanh Ca, Viện Nghiên cứu quản lý biển và hải đảo, thuộc Tổng cục Biển và hải đảo Việt Nam, là không khả thi vì: “Đổ đá mi lên bãi tắm sẽ làm đau người tắm biển và có thể gây các vết thương nhẹ khi người tắm biển bị ngã. Đá mi có hệ số phản xạ sóng cao hơn cát, do vậy sẽ làm bãi biển dốc hơn và làm tăng cường tốc độ mất cát”. UBND tỉnh Bình Thuận cũng không đồng ý với phương án này và yêu cầu đơn vị thiết kế chọn phương án khác.

QUẾ HÀ

2. THỂ LOẠI BÌNH LUẬN BÁO CHÍ

Nho còn xanh hay đã chín?

(TTr – 02/01/2006)

“Nho hãy còn xanh quá” chắc chắn không phải là thái độ của chúng ta đối với WTO. WTO chín đã từ lâu, nhưng đó quả thật là một “chùm nho” khó với. Mặc dù cái sự khó với này xảy ra không hẳn bởi vì nó treo ở trên cao, mà chủ yếu còn bởi vì nó có quá nhiều người gác cổng.

Và có vẻ như các vị gác cổng này ngày càng trở nên khó tính hơn, đặc biệt là từ sau khi người láng giềng khổng lồ - Trung Quốc - với tới được “chùm nho” đó. Thật ra, gia nhập WTO thì không phải là hái được chùm nho chín ở trên cao, mà chỉ là thi đấu được trên cùng một sân với những quốc gia khác.

Thi đấu cùng một sân có cái hay là luật chơi rõ ràng, minh bạch. “Bộ môn” nào không chắc ăn thì chúng ta có thể chủ động tìm cách mà tránh (chứ không nhất thiết phải tiếp tục đầu tư vô tận tiền của và sức lực vào mà chỉ để bị hạ đo ván ở trên sân).

Bộ môn nào chắc ăn thì chúng ta có thể yên tâm mà vươn tới: rủi ro bị chơi ăn gian sẽ được giảm thiểu rất nhiều. Những tranh chấp thương mại song phương vừa qua cho thấy luật chơi do kẻ mạnh áp đặt là rất khó công bằng, và chúng ta thường là người thua cuộc. WTO sẽ giúp chúng ta tránh được tình trạng tham gia trò chơi mà luật chơi do người khác áp đặt.

Ngoài ra, cái sân của WTO là rất mênh mông, đã thắng cuộc ở trên đó là thắng rất đậm. Thị trường toàn cầu mở ra chắc chắn sẽ làm cho nhiều doanh nghiệp có sức cạnh tranh trở nên giàu có một cách nhanh chóng hơn.

Tất nhiên, đấu cùng một sân cũng có những thách thức không nhỏ. Trước hết, đó là rủi ro của việc các cầu thủ chân đất đấu nhau với các cầu thủ chân giày. Có vẻ như ở trên sân hầu hết đều là những cầu thủ chân giày có hạng, nếu chúng ta không nâng cao được năng lực, trình độ của mình, thì cạnh tranh với họ quả thật là một bài toán khó.

Ngoài ra, cũng phải thấy rằng không phải cứ ra sân là biết ngay luật chơi. Mà không thạo luật chơi thì thắng cuộc là rất khó. Đó là chưa nói tới khả năng bị thổi phạt thường xuyên.

TS. NGUYỄN SĨ DŨNG

Khủng hoảng hạt nhân Iran: còn lối thoát

(TTr – 06/01/2006)

Anh, Pháp, Đức đang trì hoãn họp khẩn giữa các nước thành viên Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA), có thể ngày 2 và 3-2, để bàn về quyết định nói lại chương trình hạt nhân của Iran.

Cuộc họp sẽ quyết định xem liệu vấn đề Iran có bị đưa ra trước Hội đồng Bảo an (HĐBA) LHQ để tính chuyện trừng phạt hay không.

Tại cuộc gặp năm thành viên HĐBA ngày 16-1 ở London, Nga và Trung Quốc (TQ) đã "hòa giọng" cùng Anh, Pháp và Đức khi khẳng định Iran cần phải chấm dứt chương trình hạt nhân.

Tổng thống Nga Vladimir Putin khẳng định Nga, các nước châu Âu và Mỹ đang có “quan điểm rất gần nhau” về vấn đề Iran. Tuy nhiên, năm nước đã chuyển "quả bóng" trách nhiệm về cho IAEA vì nhiều lý do.

Không phải ngẫu nhiên mà tổng thống Nga "thông" thêm là cần tránh những “bước đi vội vã và sai lầm”, hoặc đại diện Bộ Ngoại giao TQ khẳng định việc giải quyết vấn đề Iran phải thông qua các biện pháp ngoại giao.

Cấm vận kinh tế Iran sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích kinh tế của Nga và TQ. Nga đang chuẩn bị thực hiện dự án xây dựng lò phản ứng hạt nhân trị giá tới 1 tỉ USD cho Tehran, trong khi TQ bị phụ thuộc vào nguồn cung năng lượng dồi dào từ Iran: năm 2004 hai nước đã ký thỏa thuận cung cấp khí đốt cho TQ trong 25 năm trị giá 100 tỉ USD.

Việc chuyển "quả bóng" cho IAEA sẽ giúp bộ ba Mỹ - Anh - Pháp tránh hai lá phiếu phủ quyết trong trường hợp Iran bị đưa ra HĐBA.

Tuy nhiên, không vì thế mà Tehran có thể thở phào nhẹ nhõm bởi các thành viên trong Quốc hội Mỹ mới đây tuyên bố không hề úp mở rằng khả năng Mỹ tấn công Iran (để loại bỏ ngay lập tức tham vọng hạt nhân của Tehran) là không thể loại trừ. Những kinh nghiệm vẫn còn nóng hổi ở Iraq là sự hậu thuẫn đáng ghi nhận cho những lời đe dọa này.

Thế nhưng, cái giá phải trả cho một cuộc chiến tranh nữa tại Trung Đông sẽ là rất lớn, mà khởi đầu là việc Iran - quốc gia sản xuất dầu thô lớn thứ hai trong tổ chức OPEC - sẽ cắt nguồn cung dầu khí khiến giá dầu tăng vọt và thị trường thế giới chao đảo.

Cuộc chiến chắc chắn sẽ càng làm gia tăng các hành động khủng bố chống Mỹ. Cũng cần phải tính đến chi phí chiến tranh vốn đang đè nặng lên vai Mỹ tại Iraq (sẽ lên đến 1.000 tỉ USD trong năm nay, vượt xa dự tính) và phản ứng của người dân Mỹ.

Vẫn còn một khả năng nữa để giải quyết cuộc khủng hoảng. Matxcova từng đề nghị Tehran chuyển hoạt động làm giàu uranium sang Nga để Nga giám sát. Mới đây, đại sứ Iran tại Matxcova tuyên bố sẽ “nghiên cứu cẩn thận sáng kiến có tính xây dựng” này.

HIẾU TRUNG

(Theo Reuters, AP)

Từ bài học lịch sử

(TTr – 19/12/2006)

Năm 1966, trong thư gửi Chủ tịch Hồ Chí Minh 20 năm sau ngày toàn quốc kháng chiến 19-12-1946, Tổng thống Pháp Charles De Gaulle viết: “Giá như có sự hiểu biết nhau tốt hơn giữa người Việt Nam và người Pháp ngay sau Đại chiến thế giới thì đã có thể tránh được sự biến tại ác đang giằng xé đất nước Ngài hôm nay”.

Đáng tiếc là lịch sử không biết cách chia động từ “giá như”.

Cho nên, với Tổng thống Pháp F. Mitterand thì “Cuộc chiến tranh đó (tức là cuộc chiến tranh Đông Dương 1945-1954) đối với tôi mãi mãi là một sai lầm”. Năm 1993 ông đã đến tận Điện Biên Phủ để tận mắt chứng kiến di tích của cuộc chiến tranh ấy. Vào đầu tháng mười hai vừa rồi tại Hà Nội, cựu Tổng thống Mỹ Bill Clinton nhắc lại câu chuyện: “Sáu mươi năm trước, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng thống Roosevelt đã muốn hai nước Việt - Mỹ thật sự là bạn. Quá trình này đã có những bước gập ghềnh”. Đúng là một cơ hội vàng đã bị bỏ lỡ để rồi cả hai dân tộc phải trả giá. Nhưng, “gập ghềnh” là vì cái gì? Vì cái logic nghiệt ngã trong qui luật muôn đời của kẻ mạnh.

Dân tộc ta muốn hòa hiếu, vì đó là nhu cầu để tồn tại và phát triển. Nhưng kinh nghiệm lịch sử đã cho thấy chỉ giữ được hòa hiếu khi chúng ta có đủ thực lực. Không ai cho không chúng ta sự hòa hiếu. “Chúng ta muốn hòa bình. Chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới... Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”. Sáu mươi năm đã qua, bài học về thế và lực, bài học của ý chí quật cường, bản lĩnh dám chủ động tiến công và biết cách giành thắng lợi vẫn còn nóng hổi.

VN luôn muốn được là bạn của thế giới. Nhưng muốn là một chuyện, để thực hiện lại không tùy thuộc vào ý muốn và thiện chí của ta. Trước ngày toàn quốc kháng chiến một năm, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định rõ VN muốn “làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai”, “thái độ nước VN đối với những nước Á châu là một thái độ anh em, đối với ngũ cường là một thái độ bạn bè”. Nhưng rồi cái giá phải trả để được sống hòa hiếu, để được là bạn của mọi quốc gia trên thế giới là cuộc chiến đấu gian khổ và hi sinh của nhiều thế hệ VN suốt ba mươi năm.

Cũng đúng vào thời điểm ấy, Người khẳng định: “Phải trông ở thực lực. Thực lực mạnh, ngoại giao sẽ thắng lợi. Thực lực là cái chiêng mà ngoại giao là cái tiếng. Chiêng có to thì tiếng mới lớn”. Ngẫm lại thời cuộc của một năm sau Cách mạng Tháng Tám 19-8-1945 và trước ngày 19-12-1946, càng thấy bản lĩnh chính trị của Hồ Chí Minh và Đảng của Người lèo lái con thuyền đất nước qua bao phong ba bão táp là kỳ diệu đến thế nào! Hôm nay, khi con thuyền đất nước đang giông buồm ra biển rộng, ngoái nhìn lại thác ghềnh của lịch sử, càng vững tin vào sức sống mãnh liệt của dân tộc khi được khơi nguồn, khởi động đúng lúc sẽ làm nên những kỳ tích.

Có được bản lĩnh để đưa ra quyết sách dũng cảm, táo bạo và sáng suốt ấy, vì Hồ Chí Minh tin chắc vào dân tộc mình, biết cách khởi động và đẩy tới đỉnh cao sức mạnh đó bằng đường lối đại đoàn kết dân tộc. “Hỡi đồng bào! Chúng ta phải đứng lên”. Hai tiếng “đồng bào” của Hồ Chí Minh gọi dậy không sót một ai: “Bất kỳ đàn ông đàn bà, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc, bất kỳ người già, người trẻ. Hễ là người VN thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc”. Vũ khí vạn năng của “người VN” ấy là lòng yêu nước và ý chí quật cường lưu truyền trong huyết quản.

Lịch sử đã sang trang. Vận nước đang giục giã mỗi một người VN, 60 năm trước đây dám hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ, thì nay dám ngẩng cao đầu đón nhận những thách thức và biết cách biến thách thức thành thời cơ bứt lên xóa cái nhục của nước nghèo và kém phát triển. Trên cái nền tảng vững chắc của khối đại đoàn kết dân tộc mà chủ động tạo thời cơ và nhanh nhạy khai thác thời cơ để tạo nên thế và lực mới của đất nước.

TƯƠNG LAI

Giấc mơ còn xa vời

(TTr – 20/6/2006)

Sừng sừng bên bờ sông Hoàng Phố, Phố Đông - Thượng Hải như câu chuyện thần kỳ của nước Trung Hoa mới, chỉ sau 15 năm từ một vùng đất ngoại ô chậm phát triển thành một khu đô thị tầm cỡ thế giới.

Những ai có dịp đi dưới đường hầm sông Hoàng Phố để qua Phố Đông, chắc hẳn không cưỡng lại được giấc mơ về con đường bắc qua sông Sài Gòn sang bán đảo Thủ Thiêm như Phố Đông ngày trước.

Ngày 18-4-1990, Chính phủ Trung Quốc tuyên bố mở cửa để Phố Đông phát triển. Mười năm sau, Phố Đông xây dựng được ba cây cầu, hai đường hầm và hai đường xe điện ngầm nối hai bờ sông Hoàng Phố. Năm năm kế tiếp, Phố Đông trở thành trung tâm kinh tế - tài chính và thương mại quốc tế.

Trông người lại nghĩ đến ta.

Ngày 4-6-1996, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt qui hoạch xây dựng khu đô thị mới Thủ Thiêm. Mười năm sau, chiếc cầu đầu tiên nối từ Bình Thạnh sang quận 2 - cầu Thủ Thiêm - mới lắp được nhịp dầm đầu tiên ở phía quận 2, phía quận Bình Thạnh vẫn còn mãi miết chuyện đền bù giải tỏa. Mới đây, các nhà đầu tư tuyên bố cuối năm 2007 sẽ thông cầu.

Người dân thành phố những tháng *vài tháng nữa* sẽ tận mắt thấy được huyết mạch giao thông quan trọng giữa Sài Gòn hiện hữu với khu đô thị mới Thủ Thiêm, nơi được qui hoạch là trung tâm đô thị - tài chính - thương mại tầm cỡ khu vực và thế giới... Nào ngờ, cũng mới đây thôi, lại được biết dù có cầu - và cuối năm nay cầu có thông xe, thì đường vẫn tắc - còn hầm qua sông và đường nối từ cầu đến hầm còn phải chờ *lâu hơn nữa*.

Sau 11 năm kể từ ngày qui hoạch được phê duyệt, hình ảnh của khu đô thị mới Thủ Thiêm sao vẫn còn mờ mịt quá.

15 năm trước, trước khi trở thành đầu tàu kinh tế của Trung Quốc, Phố Đông cũng là những cánh đồng rau, như bán đảo Thủ Thiêm bây giờ. Giờ đây, người Thượng Hải hãnh diện về Phố Đông của mình với tháp truyền hình Đông Phương Minh Châu nổi tiếng; hệ thống tàu cao tốc; sân bay trị giá 2 tỉ USD và hàng chục công trình vẫn đang tiếp tục mọc lên... Còn người dân TP.HCM, bao giờ sẽ được hãnh diện chứng kiến bán đảo Thủ Thiêm vươn mình thành khu đô thị tầm cỡ?

Thủ Thiêm được qui hoạch hình thành trong vòng 20 năm. Với tiến độ xây dựng như hiện nay, giấc mơ về một miền đất tương lai sao mà xa vời quá.

ĐOAN TRANG

Cần một tấm lòng

(TTr – 31/01/2008)

Khi mà nhiều người dân thành phố đang hối hả dọn dẹp, trang trí, mua sắm... chuẩn bị đón mừng năm mới, thì hàng triệu người dân nhập cư lại đang ky cốp từng đồng, nào tiền quà bánh, tiền xe... về cho cha mẹ, lũ nhỏ ở quê nhà.

Nhưng lo nhất vẫn là làm sao có xe về quê được bình an. Nghèo, không có tiền đi máy bay, ráng một chút thì đi được xe lửa, tẻ nhất cũng ráng "bám" xe đò mà về. Nhưng năm nào cũng vậy, nổi khổ tìm xe về ăn tết luôn đeo bám những người cùng cực.

Phản ánh mà phóng viên chúng tôi thể hiện trên mặt báo chỉ là một phần của bức tranh buồn, có chủ đề "xe đò tết".

Mà nhu cầu "về quê ăn tết" nào có xa xỉ, có cao sang? Tục lệ lâu đời của người Việt Nam, họp mặt, sum vầy vào ngày đầu năm mới. Chẳngặng đừng mới phải ăn tết xa quê. Nhưng bị kịch xe đò, xe lửa cho người tha phương về quê vào dịp tết sao năm nào cũng diễn ra, ngày càng... bị kịch. Cả năm kiếm tiền sinh sống đã khó, có tiền mua vé về quê cũng khó, mua được vé lên tàu, lên xe càng khó hơn. Lên xe thì khó chịu, thậm chí bị "quay", bị "nhồi", bị "sang tay" từ nhà xe này qua nhà xe khác. Bị kịch hơn là năm nay khi có lệnh cấm xe nhồi nhét, quá tải thì hành khách trên xe có thể bị tống xuống đường bất cứ lúc nào, khi nhà xe bị phát hiện.

Mấy hôm trước, đọc được bản tin Trung tâm Hỗ trợ sinh viên TP.HCM tặng vé xe cho sinh viên về quê, sao mà thấy ấm lòng. Các anh tổ chức khảo sát được cả trăm trường đại học để biết lịch thi của sinh viên, rồi vận động các mạnh thường quân tặng vé cho sinh viên về kịp ngày tết thăm gia đình. Những ngày cận tết sắp tới, trung tâm vẫn tiếp tục lo được hàng chục chuyến xe cho sinh viên. Liên đoàn Lao động TP cũng vận động được cả ngàn vé xe cho công nhân nghèo về quê. Có người 2-3 năm rồi không có tiền về quê ăn tết, cầm được vé trên tay đã khóc vì mừng.

Cùng bức xúc chuyện xe đò tết, ông "hội đồng Khoa" (đại biểu HĐND TP.HCM Đặng Văn Khoa) tâm sự với chúng tôi: "Năm nào tôi cũng chứng kiến trên các quốc lộ, hàng trăm công nhân tay xách nách mang, ngong ngóng đón xe (chắc chắn là xe dù) về quê, thật là xót". Theo ông hội đồng Khoa, Nhà nước nên trích từ ngân sách hỗ trợ cho các nhà xe để họ không tăng giá vé. Sao phải bắt hành khách chịu bù lỗ chiều chạy rỗng cho các nhà xe!

Các ban quản lý khu chế xuất, khu công nghiệp, các doanh nghiệp có đông công nhân là người ngoại tỉnh tổ chức các chuyến xe đưa công nhân về quê như cách làm của Liên đoàn Lao động TP, của Trung tâm Hỗ trợ sinh viên TP... liệu có khó quá chăng? Chẳng lẽ quanh năm suốt tháng công nhân làm việc quần quật, đem lợi nhuận về cho doanh nghiệp, những ngày tết họ không được về quê một cách nhẹ nhàng, an toàn do những doanh nghiệp tổ chức hay sao?

Chỉ có thể hi vọng vào các cơ quan, đoàn thể, các doanh nghiệp, các tổ chức cá nhân có lòng hảo tâm, chung vai góp sức làm nhẹ đi nỗi khổ, giúp người nghèo tha hương có điều kiện trở về quê mình một cách an toàn, hưởng một cái tết đầm ấm, vui vẻ bằng những tấm vé nghĩa tình... Có khó gì đâu. Cái chính là ở tâm lòng.

ĐOAN TRANG

Thật giả lẫn lộn

(TTr – 26/6/2008)

Có hai loại bằng: bằng giả thật và bằng thật giả. Bằng giả thật là thứ bằng giả đúng nghĩa đen. Nó giả tất cả mọi chuyện. Từ khóa học, thời gian học đến số lưu hồ sơ gốc - tất cả mọi thứ đều giả. Một đặc điểm rất quan trọng khác của bằng giả thật là người "cấp" bằng cũng giả nốt. Người này chỉ là một kẻ làm hàng mã tinh vi, chứ không phải một quan chức có thẩm quyền.

Bằng thật giả là một thứ bằng thật không đến nơi đến chốn. Nó nói thật về rất nhiều điều, nhưng lại giả điều quan trọng nhất: giả về trình độ và kỹ năng của người được cấp bằng.

Ngược lại với bằng giả thật, bằng thật giả bao giờ cũng do quan chức có thẩm quyền xác nhận và cấp phát.

Trong hai thứ bằng nói trên, bằng thật giả mới nguy hại hơn. Trước hết, bằng giả thật rất dễ bị phát hiện, còn bằng thật giả thì rất khó. Bằng giả thật chỉ cần tra cứu hồ sơ gốc là phát hiện ngay. Việc hiện nay vẫn còn nhiều người dùng bằng giả thật chưa bị phát hiện chẳng qua là do chúng ta chưa chịu bỏ thời gian để làm chuyện tra cứu dễ dàng nói trên. Với

bằng thật giả, mọi chuyện không đơn giản như vậy. Thiếu những cuộc điều tra trung thực và công phu không thể phát hiện loại bằng này. Hai là, bằng giả thật chỉ phản ánh sự hư hỏng của một số cá nhân. Bằng thật giả thì còn phản ánh cả sự có vấn đề của một hệ thống quản lý.

Trên thế giới này, nạn dùng bằng giả ở đâu cũng có và thời nào cũng có. Điều đáng nói là có vẻ như ở xứ ta và ở thời ta, nạn này đang diễn ra nhiều hơn mức có thể gọi là bình thường. Thế đâu là nền tảng văn hóa - xã hội của hiện tượng đáng quan ngại này?

Phải chăng đó là những bất cập trong chủ trương chuẩn hóa cán bộ công chức hiện nay? Rõ ràng, kỹ năng tin học và ngoại ngữ là cần thiết, nhưng không nhất thiết phải cần đối với mọi công việc và mọi chức danh. Chưa nói đến một thực tế khác là việc học các kỹ năng trên có thể là quá gấp hoặc quá muộn đối với rất nhiều người. Trong trường hợp này, cách duy nhất để họ được nâng lương, được lên chức chỉ còn là mua lấy các chứng chỉ cần thiết.

Ngoài ra, học để lấy bằng và học để làm việc nhiều khi chẳng gắn bó gì với nhau. Ví dụ, một chuyên viên có thể học hết cả một chương trình chuyên viên cao cấp, mà công việc phải làm là viết báo cáo thì vẫn chẳng được bổ sung kiến thức và kỹ năng gì. Cái sự học theo tinh thần "không bỏ âm cũng bỏ dương" như vậy thật không thiết thực và chẳng tạo được động lực cho ai.

Phải chăng đó còn là sự thất bại trong việc xác định các loại kiến thức và kỹ năng khác nhau cần thiết cho những công việc khác nhau trong hệ thống? Rất nhiều người học bằng tiến sĩ chỉ để được đề bạt, mặc dù bằng tiến sĩ chỉ xác nhận trình độ nghiên cứu chứ không xác nhận trình độ quản lý - điều hành.

Hành vi mua bằng thật đáng hổ thẹn. Hành vi bán bằng giả cũng vậy. Người ta chỉ có thể mua bán chúng dễ dàng khi tòa án lương tâm không còn ngày đêm cắn rứt.

TS NGUYỄN SĨ DŨNG

“Quan tài không có túi”...

(TTr – 10/12/2008)

Hội thảo quốc tế Việt Nam học - được đánh giá là một trong những sự kiện khoa học quốc tế lớn nhất ở VN năm 2008 - đã kết thúc khá thành công. Ít ai biết đằng sau cuộc hội thảo quy mô này, những người lo khâu “hậu cần” đã phải méo mặt vì vấn đề kinh phí.

Để chuẩn bị cho hội thảo, ban tổ chức đã gửi thư tới vài chục tổ chức, doanh nghiệp lớn trong nước đề nghị tài trợ nhưng đến phút cuối - vì những lý do nào đó - không nhận được hồi âm nào, ngoài một nơi duy nhất: Quỹ Ford.

Nhưng đây chẳng phải lần đầu những sự kiện lớn có ý nghĩa cực kỳ to lớn trong việc quảng bá, giới thiệu về hình ảnh VN nhận được những cái lắc đầu từ nhiều doanh nghiệp VN. Trong khi cũng chính các doanh nghiệp đó sẵn lòng tài trợ cho rất nhiều cuộc thi nhan sắc, lễ hội khác. Dĩ nhiên trong cơ chế thị trường, có tiền trong túi, muốn đầu tư vào đâu, muốn tài trợ để quảng bá tên tuổi mình ở đâu là quyền của doanh nghiệp. Nhưng liệu có phải bỏ tiền cho các hội thảo, sự kiện khoa học - nhất là về chính đất nước mình - là không đáng hay không cần thiết?

GS.TS Vladimir Kolotov - nhà nghiên cứu lịch sử và cũng là một nhà VN học người Nga - cho biết các doanh nghiệp Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc đều luôn có ý thức công dân mạnh mẽ khi không những sẵn sàng móc hầu bao cho những sự kiện tương tự, mà còn chủ động tìm kiếm những nhà nghiên cứu, những nhà hoạt động văn hóa, những nghệ sĩ trẻ, những nhà khoa học tiềm năng để tài trợ những hoạt động sáng tạo của họ, thông qua hàng loạt quỹ hỗ trợ.

Có một câu chuyện như thế này: một nhà nghiên cứu VN vào tuổi “cổ lai hi” đã không thể tìm được nguồn tiền nào từ trong nước để in tuyển tập tác phẩm của mình, và thật bất ngờ Toyota Foundation đã chủ động đặt vấn đề tài trợ để in sách sau khi tìm hiểu rất kỹ các công trình của ông. Số tiền thật ra không lớn, chỉ hơn 10.000 USD, nhưng khi nhiều doanh nghiệp VN quay lưng thì một quỹ nước ngoài tự tìm đến! Trong lòng không khỏi ngân ngán nước khi nghe câu chuyện này...

Trở lại với nhà VN học người Nga - GS Kolotov, ông chia sẻ điều chua xót khi một hội thảo VN học quy mô như vậy, tổ chức ngay tại VN mà chỉ có duy nhất một quỹ nước ngoài tài trợ. Ông phân tích: “VN học nói riêng cũng như vấn đề nghiên cứu và quảng bá hình ảnh đất nước VN nói chung không phải là việc cá nhân, không phải là sở thích của một nhóm học giả. Đó là một công việc mang tính quốc gia. Nhà nước chỉ có thể có chủ trương, có những chính sách khuyến khích; còn thúc đẩy, thực thi phải do những con người cụ thể thực hiện, mỗi công dân đều có trách nhiệm.

Trong đó, các doanh nghiệp và doanh nhân VN, những người thụ hưởng trước tiên những thành quả đó - thông qua việc bán được sản phẩm ở nước ngoài - phải coi việc cung cấp những tiền đề vật chất cho các nhà khoa học là nghĩa vụ của mình với đất nước mình, đồng bào mình. Đó là trách nhiệm công dân. Xét về phương diện lợi nhuận, việc làm đó giống như đầu tư mở đường để rồi chính mình đi trên con đường đó”.

GS hóm hỉnh: “Cũng còn vì, nói như lời sám hối của một tài phiệt người Nga, chỉ đến khi sắp chết ông ta mới hiểu ra: “*quan tài không có túi!*”. Khi ta chết đi, tiền bạc không mang theo được, cũng không ai nhớ ông tỉ phú đó đã từng đi ô tô hay mặc complê đáng giá bao nhiêu tiền, chỉ có thể mang theo niềm tự hào và được ghi nhớ vì những việc có ích đã làm cho xã hội, đất nước”.

THU HÀ - THANH HÀ

Khoan sức dân để kích cầu

(TTr – 22/12/2008)

Kích cầu để chống suy thoái kinh tế là toa thuốc được hầu hết các nước trên thế giới áp dụng. Và nước ta cũng đang bỏ ra vài tỉ USD để làm công việc này.

Có hai cách để kích cầu quan trọng là đầu tư vào các công trình cơ sở hạ tầng để tạo ra việc làm (cầu về sắt thép, xi măng, dịch vụ thiết kế, giám sát, thi công... cuối cùng cũng sẽ dẫn đến cầu về việc làm), khuyến khích người dân tiêu dùng để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh.

Rõ ràng, cố gắng cứu giúp các công ty sản xuất ô tô của Chính phủ Mỹ chỉ có ý nghĩa khi người dân bắt đầu mua ô tô trở lại. Bằng không, việc các công ty nói trên tiếp tục sản xuất chỉ gây thêm lỗ nặng mà thôi.

Người dân sẽ tiếp tục mua sắm nếu họ yên tâm về tương lai và nếu họ có thêm nguồn tài chính. Hệ thống pháp luật ổn định nhằm vào việc bảo vệ quyền và hệ thống an sinh xã hội là nền tảng để người dân có được niềm tin vào tương lai. Chính sách hoàn thuế (mà chính phủ nhiều nước hướng tới) lại nhằm vào sự bảo đảm cho người dân có thêm nguồn tài chính để chi tiêu.

Trong bối cảnh nói trên, việc đánh thuế thu nhập cá nhân sắp tới giống như chuyện lợi ngược dòng. Việc thắt chặt thêm nguồn tài chính vốn đã eo hẹp của người dân như thế chưa biết sẽ dẫn đến những hệ lụy như thế nào cho nền kinh tế. Chính vì vậy, kiến nghị tạm hoãn thi hành thuế thu nhập cá nhân của nhiều chuyên gia rất đáng được quan tâm.

Vướng mắc lớn nhất trong việc hoãn thi hành thuế thu nhập cá nhân là vướng mắc về mặt thủ tục. Theo quy định của pháp luật, Luật thuế thu nhập cá nhân sẽ bắt đầu có hiệu lực vào ngày 1-1-2009. Thời hạn này là bắt buộc đối với Chính phủ và đối với người dân. Chỉ có Quốc hội mới có thẩm quyền hoãn thời hạn có hiệu lực của luật, mà Quốc hội thì mãi đến tháng 5-2009 mới có kỳ họp tiếp theo. Tuy nhiên, chúng ta vẫn có thể vượt qua vướng mắc nói trên bằng hai cách.

Cách thứ nhất là triệu tập kỳ họp bất thường của Quốc hội để quyết định vấn đề thời hiệu của Luật thuế thu nhập cá nhân. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ đều có quyền đưa ra kiến nghị triệu tập kỳ họp nói trên. (Kỳ họp bất thường cũng có thể được triệu tập khi có 1/3 các đại biểu Quốc hội yêu cầu).

Cách thứ hai là gửi phiếu xin ý kiến của các đại biểu Quốc hội, nếu có đa số đại biểu Quốc hội đồng ý thì coi như việc hoãn thi hành luật đã được thông qua. Cách làm này không được pháp luật quy định, nhưng đã có tiền lệ.

Trong hai cách làm nói trên, cách thứ nhất tốn kém hơn, nhưng chính sách hoãn thi hành thuế sẽ được tranh luận và xem xét kỹ càng hơn. (Điều dễ nhận thấy là việc hoãn thi hành Luật thuế thu nhập cá nhân chắc chắn sẽ để lại những hệ lụy nhất định về công bằng xã hội, về sự suy giảm nguồn thu). Tuy nhiên, theo cách này, giải pháp được đưa ra sẽ có tính tối ưu cao hơn và sẽ mang lại hiệu quả xã hội lớn hơn.

Cách thứ hai ít tốn kém hơn, nhanh và gọn hơn nhưng lại không có sự tranh luận trực tiếp để cân nhắc hết các khía cạnh của vấn đề.

TS NGUYỄN SĨ DŨNG

**Sân golf
và nông
dân**

(TTr – 14/6/2009)

Sự bùng phát sân golf là điều ai cũng nhận ra. Nhưng ai trong bộ máy quản lý, điều hành phải chịu trách nhiệm chính? Quả nhiên chất vấn các bộ trưởng vừa diễn ra tại Quốc hội, câu trả lời của những người được cho là có thẩm quyền chưa đáp ứng được mong đợi của cử tri.

Chắc chắn mọi người đã thấy, đã biết tường tận về việc một diện tích lớn đồng ruộng bị biến thành sân golf và khu biệt thự nghỉ dưỡng cao cấp, cũng như về những tác hại kinh tế - xã hội mà nó gây ra.

Mặc dù vậy, người ta vẫn thấy chính quyền các địa phương tiếp tục cấp giấy phép và các sân golf mới tiếp tục mọc lên trên đất ruộng.

Về phần mình, các bộ có liên quan, qua trả lời chất vấn của các bộ trưởng, có vẻ như bị đặt trước chuyện đã rồi, và trong khung cảnh một hệ thống pháp luật chưa đầy đủ, họ đang tìm cách xử lý, khắc phục hậu quả. Nếu tình trạng kém hiệu quả của bộ máy quản lý, điều hành đúng là do cơ chế thì cần nhanh chóng hoàn thiện pháp luật để loại bỏ điều đó. Liên quan đến chuyện sân golf, phải làm thế nào có thể dựa vào luật chỉ ra được người có thẩm quyền cao nhất trong quy hoạch vĩ mô và người có quyền kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm.

Vả lại, chuyện biến đồng ruộng thành sân golf suy cho cùng hoàn toàn theo đúng các quy luật tự nhiên, sơ cấp về cạnh tranh sinh tồn giữa các thực thể sống trong quan hệ cộng đồng. Một bên là nông dân, bên kia là nhà đầu tư và cả hai cùng quan tâm đến một miếng đất, trong điều kiện quyền giải quyết xung đột lợi ích nằm trong tay nhà chức trách công thì các bên muốn thu được lợi ích cho mình phải thuyết phục cho được người phân xử. Nhà đầu tư muốn lấy đất ruộng để làm sân golf thường có ưu thế khi so với người nông dân muốn giữ đất.

Thật ra việc vận động người làm luật hoặc người quản lý, điều hành ra những điều luật và quyết định quản lý có lợi cho mình tự nó không nằm ngoài khuôn khổ các quyền tự do cơ bản của công dân. Bởi vậy cần có một khung pháp lý cho việc vận động của các nhóm lợi ích đối với sự hình thành các văn bản quy phạm pháp luật hoặc các quyết định quản lý của nhà chức trách.

TS NGUYỄN NGỌC ĐIỆN

Vui “đất lành chim đậu”, nhưng...

(TTr – 17/6/2009)

Ông Steven Darby là người quen của bóng đá VN, khi năm 2001 dẫn dắt đội nữ VN đoạt HCV bóng đá nữ SEA Games. Giờ đây, ông là đối thủ của bóng đá VN khi đang dẫn dắt U-23 Thái Lan chuẩn bị SEA Games vào cuối năm nay. Ông vừa đến Đà Nẵng theo dõi tuyển thủ Thonglao trong trận Hoàng Anh Gia Lai gặp SHB Đà Nẵng hôm chủ nhật rồi.

Ông đã ngỡ ngàng thốt lên rằng V-League quá hấp dẫn so với Thai-League. Chuyện này ai cũng biết nhưng thú thật là nghe vẫn sững khi được thốt ra từ miệng đối thủ!

Nhận định thứ hai của ông Darby là bày tỏ sự lo ngại khi chứng kiến Nguyễn Rogerio thi đấu. Ông bảo rằng nếu Nguyễn gia nhập tuyển VN thì thật không khác gì hùm thêm cánh, khó có đội nào trong khu vực đương cự nổi. Nghe lời nhận định đầy lo âu này của đối thủ cũng lại thấy sững!

Và đó là sự thật. Trong hai trận đấu mới nhất đầy ấn tượng của tuyển VN, ông Calisto đã trình làng một bộ mặt hoàn toàn mới mẻ. Đầu tiên, với sự có mặt của Đinh Hoàng La (gốc Ukraine) và Đinh Hoàng Max (gốc Nigeria), tuyển VN đã chơi và đã thắng CLB Olympiakos. Kế đến, bổ sung Huỳnh Kesley (gốc Brazil), tuyển VN càng sắc sảo hơn nữa và có được chiến thắng trước Kuwait ngay trên sân khách. Giờ đây nếu có thêm cả Nguyễn Rogerio (gốc Brazil) cho hàng tiền vệ thì Thái Lan, Singapore khó mà mơ nổi chuyện tranh chấp vị trí số 1 bóng đá Đông Nam Á của VN. Thậm chí với lực lượng ấy, ai nói đến chuyện lọt vào top 10 bóng đá châu Á chắc cũng không sợ bị mắng là viễn vông!

Mới ngày nào luôn chạy sau bóng đá Thái Lan, đến năm 2008 đã vươn lên đoạt cúp AFF và nay thì ông Darby đang ăn lương Liên đoàn Bóng đá Thái Lan phải lắc đầu le lưỡi tâm sự khó tranh chấp với tuyển VN, thử hỏi như thế làm sao không hạnh phúc được!

Nhưng cũng đã có người hỏi chúng tôi thế này: một người hàng xóm bước vào nhà mình khen nức nở, nhưng toàn là khen tặng dành cho cháu mình thì liệu có vui không?

Đĩ nhiên cũng vui vì ít ra cũng có công nuôi cháu, cũng thể hiện nhà mình là nơi “đất lành chim đậu”. Nhưng giá mà chính con ruột của mình là nhân vật chính tạo nên những lời khen ngợi ấy thì niềm vui sẽ trọn vẹn hơn biết bao!

TRƯỜNG HUY

Có hai ông Bob!

(TTr – 26/6/2009)

Hôm qua, các nhà cái lại ẵm trọn tiền của những con bạc dốt hết hầu bao theo Tây Ban Nha (TBN). Kèo các nhà cái châu Á ra TBN chấp Mỹ đến một trái rưỡi.

Ai cũng nghĩ TBN với những ngôi sao thượng thặng như Fernando Torres, Xavi, Cesc Fabregas... và từng thể hiện tung bừng ở vòng đấu bảng sẽ dễ dàng “làm gỏi” tuyển Mỹ - đội chỉ may mắn có mặt ở bán kết tại lượt trận cuối (Mỹ hạ Ai Cập và Brazil hạ Ý). Ấy vậy mà “bò tót” đã bị tuyển Mỹ hạ đo ván. Chuỗi 35 trận bất bại của đội tuyển TBN đã chấm dứt trước Mỹ - một cái tên không ai ngờ tới.

Có lẽ HLV đội tuyển Mỹ Bob Bradley là người hạnh phúc nhất với thành tích lần đầu tiên Mỹ có mặt ở trận chung kết Confederations Cup. Trước đó, ông đã bị báo chí đập tơi tả vì hai trận mở màn toàn thua ở Confederations Cup và trận Mỹ thua Costa Rica 1-3 ở vòng loại World Cup 2010 khu vực Concacaf. Thậm chí, họ gây sức ép đòi LĐBĐ Mỹ thay ông.

Bob Bradley đã phản ứng gì trước sức ép của dư luận? Ông im lặng. Lời đáp trả của ông là hai trận thắng tuyệt vời của Mỹ: 3-0 trước đội vô địch châu Phi Ai Cập và 2-0 trước đương kim vô địch châu Âu TBN. Bradley là một HLV giỏi. Trong cuộc đấu trí với HLV Del Bosque giàu kinh nghiệm của TBN, ông đã thắng với đấu pháp phòng thủ phản công sắc sảo, đặc biệt là phương án “bắt chết” tiền vệ Xavi.

Hôm qua, báo chí, nhất là các phương tiện truyền thông Mỹ, đã tung hô Bob Bradley và đội Mỹ lên chín tầng mây. Cứ như là có hai ông Bob Bradley!

KHOA BÌNH

“Chiến đấu” với tin thất thiệt

(TTr – 15/5/2010)

Có những lời nói ra không đúng, có thể nói lại để sửa sai. Nhưng với thị trường ngoại hối, do có đặc thù là cực kỳ nhạy cảm, vì thế một lời nói đi không đúng, nhiều lời nói lại cũng chưa chắc gột rửa được. Hoặc có nói lại được nhưng cũng đã để lại hậu quả.

Tình huống này đã diễn ra với Công ty Chứng khoán Sài Gòn (SSI) liên quan đến thông tin không đúng về tỉ giá VND/USD. Ngân hàng Nhà nước nói “điều chỉnh giảm giá VND 4% so với USD là thông tin thất thiệt”.

Thông tin thất thiệt này đã gây hậu quả. Theo Ngân hàng Nhà nước, mặc dù thông qua một số phương tiện thông tin đại chúng, nơi này đã bác bỏ thông tin về tỉ giá nhưng giá USD tiền mặt tại thị trường tự do vẫn tăng nhanh, gây tâm lý hoang mang cho người dân.

Thị trường ngoại hối đang bình yên đã bị “chọc, quấy”. Giá USD đang giảm đã bất ngờ tăng lại, nhiều đơn vị và cả người dân bị thiệt do phải mua USD giá cao, ngược lại cũng có người hưởng lợi. Không chỉ thị trường ngoại hối, thị trường chứng khoán cũng chao đảo trước thông tin này.

Phản ứng từ các cơ quan chức năng là khá quyết liệt. Cũng dễ hiểu bởi mới đây thôi, Nhà nước đã phải thực hiện nhiều biện pháp để đưa thị trường ngoại tệ thoát ra khỏi tình trạng đóng băng, giảm dần tình trạng găm giữ ngoại tệ để chờ giá lên. Chi phí để rã băng thị trường ngoại hối là không nhỏ.

Chính phủ đã buộc các tập đoàn, tổng công ty nhà nước phải bán ngoại tệ cho ngân hàng. Ngân hàng Nhà nước phải bán ngoại tệ để can thiệp thị trường, đồng thời ép lãi suất gửi USD của doanh nghiệp xuống thấp... Phải mất nhiều tuần, thị trường ngoại hối mới đảo chiều. Giá USD tại thị trường tự do giảm gần 1.000 đồng/USD. Doanh nghiệp thôi găm giữ ngoại tệ.

Từ chỗ phải bán can thiệp, Ngân hàng Nhà nước đã mua vào 1 tỉ USD tăng dự trữ ngoại hối cho quốc gia. Thế nhưng, thị trường ngoại tệ một lần nữa lại bị khuấy đảo bởi những thông tin, nhận định, bình luận mà theo Ngân hàng Nhà nước là không có cơ sở. Đã xác định được nguồn gốc của thông tin thất thiệt. Mọi người đang chờ cơ quan chức năng sẽ xử lý vụ việc. Đó là yêu cầu chính đáng vì gần đây, các cơ quan hữu quan, để bảo vệ thị trường, người dân, đã khẳng định sẽ xử lý tới nơi tới chốn các thông tin thất thiệt ảnh hưởng đến thị trường.

Không ai phủ nhận, cấm cản quyền nhận định, bình luận của nhà đầu tư, doanh nghiệp về các vấn đề kinh tế vĩ mô. Thế nhưng, việc gì cũng phải có giới hạn. Bình luận, nhận định không có nghĩa là làm thay việc của người khác khi đưa ra cả con số cụ thể. Đặc biệt là phải cân nhắc sự nhạy cảm, phức tạp của thị trường ngoại hối khi các thông tin này được chuyển tải tới công chúng. Bài học này nhiều chuyên gia ngân hàng đã thuộc kỹ.

Một chuyên gia ngân hàng nói từ lâu họ không còn đưa ra các dự báo về tỉ giá. Vì bài toán tỉ giá là cực kỳ phức tạp, liên quan đến nhiều yếu tố, dữ liệu mà không phải ai cũng có đủ thông tin, dữ liệu để phân tích và đưa ra dự báo.

Thế nhưng, cũng không thể trông chờ vào sự cân nhắc, chùng mực của nhà đầu tư, doanh nghiệp khi nhận định về kinh tế vĩ mô. Vì vậy, bên cạnh xử phạt nghiêm minh những bình luận quá giới hạn, thiếu cơ sở gây thiệt hại cho thị trường, các cơ quan hữu quan cũng cần phải có cơ chế sẵn sàng “chiến đấu” với tin thất thiệt. Chỉ có nhanh chóng hóa giải, bác bỏ tin thất thiệt, đồng thời cung cấp cho người dân hiểu đầy đủ về vụ việc mới hạn chế các hậu quả của các bình luận, nhận định quá giới hạn.

Trong vụ tin thất thiệt về tỉ giá vừa qua, nếu Ngân hàng Nhà nước nhanh chân hơn có thể hạn chế bớt thiệt hại cho thị trường ngoại hối.

Bài học về sức mạnh của dân

(TTr - 06/01/2006)

TT - Quyết định tổ chức tổng tuyển cử bầu ra Quốc hội đầu tiên trong bối cảnh dầu sôi lửa bỏng của đất nước vừa giành được độc lập là một quyết định dũng cảm và cực kỳ sáng suốt của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta.

Dũng cảm và sáng suốt được vì có niềm tin vững chắc vào sức mạnh của dân tộc và của mỗi người dân. Một dân tộc, một nhân dân khát khao với độc lập và tự do, “quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy” mà Tuyên ngôn độc lập ngày 2-9-1945 đã đồng loạt tuyên bố với thế giới.

Ở Sài Gòn và nhiều nơi của Nam bộ, cử tri đi bỏ phiếu dưới mũi súng của quân xâm lược núp bóng Đồng minh. Để thực hiện quyền dân chủ của mình, đã có trường hợp máu nhuộm đỏ lá phiếu bầu. Khát vọng dân chủ là nguồn động lực lớn lao tạo ra sức mạnh áp đảo, đập tan mọi mưu toan phá hoại của kẻ thù. Quốc hội đầu tiên với 333 đại biểu tiêu biểu cho mọi tầng lớp nhân dân họp tại Hà Nội, là biểu tượng sinh động của khối đại đoàn kết dân tộc mà Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết tâm vun đắp.

Ở tầm cao tư tưởng đó, từ Tuyên ngôn độc lập cho đến nội dung của hiến pháp do Người trực tiếp làm trưởng ban soạn thảo, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt những viên gạch đầu tiên xây dựng một nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân. Chúng ta càng hiểu sâu được rằng không phải ngẫu nhiên mà trong Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Hồ Chí Minh dẫn ra những lời bất hủ trong Tuyên ngôn độc lập năm 1776 của nước Mỹ và Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1791!

Với cái nhìn xuyên suốt lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh hiểu dân ta thật sự cần gì, những ý tưởng của Người đã làm lay động trái tim yêu nước, khát khao độc lập, dân chủ và tự do của mấy mươi triệu người Việt Nam lúc bấy giờ, không phân biệt giai cấp, đảng phái, tôn giáo tín ngưỡng và ý thức hệ nào.

Chẳng những thế, lại có sức tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của bè bạn khắp năm châu, cô lập hóa đến mức cao nhất có thể những kẻ thù muôn chà đạp lên nền độc lập của dân tộc Việt Nam, tước bỏ quyền dân chủ và tự do mới giành được của mỗi người dân Việt Nam.

Trong bối cảnh hiện nay, khi Việt Nam muốn là bạn với thế giới, chia bàn tay hữu nghị ra với mọi người, kể cả những người đã từng cầm súng bắn vào nền độc lập của nước mình, quyết không để tự trở thành kẻ thù của bất cứ ai và cũng làm mọi cách để không ai trở thành kẻ thù của mình, chúng ta càng thấm thía tầm cao trí tuệ và sự ứng xử thông minh, dũng cảm của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của Đảng trong bối cảnh của 60 năm trước đây.

Bài học lịch sử vẫn đang còn nóng hổi. Sức mạnh của dân ta là vô bờ. Chỉ cần có đường lối đúng thì sức mạnh ấy sẽ “đưa quốc dân ta lên con đường mới mẻ” như lời Bác Hồ kêu gọi quốc dân ngày 5-1-1946. Con đường mới ấy đang trải dài trước mắt.

TƯƠNG LAI

Chịu chơi

(TT. r -
19/01/2006)

TT - Thế mới biết người Việt chúng ta thật chịu chơi. Một vị tổng giám đốc có thể cá cược bóng đá lên tới 1,8 triệu USD. Số tiền này theo cách làm của nhiều địa phương hiện nay thì có thể xây dựng được gần 1.000 ngôi nhà tình nghĩa.

Mặc dù ở đây chuyện tình nghĩa còn có khá nhiều điều phải bàn, thế nhưng chuyện chịu chơi thì khó có thể tranh cãi được.

Khó có thể tranh cãi được còn là chuyện vị tổng giám đốc nói trên rất giàu. Rõ ràng nếu bạn cứ làm công ăn lương (và kể cả ăn thưởng) cho các doanh nghiệp của Nhà nước, thì mười đời bạn cũng không thể kiếm được một khoản tiền lớn như vậy, đặc biệt là trong trường hợp đa số các doanh nghiệp nói trên cứ lỗ lỗ đều đều mỗi năm một ít.

Trong thời buổi mà cả xã hội ta đang khuyến khích làm giàu, thiết nghĩ cũng cần tìm hiểu xem vị tổng giám đốc nói trên làm cách gì mà giàu đến như vậy. Kinh nghiệm của ông ta biết đâu lại chẳng có ích cho rất nhiều người?! Chính vì vậy phát hiện việc vị giám đốc này chơi cá cược bóng đá có khi chưa chắc đã quan trọng bằng phát hiện ra việc ông ta kiếm được tiền để chơi cá cược bóng đá bằng cách nào.

Nhưng nếu chúng ta không phát hiện cách thức ông ta kiếm tiền và vì vậy không thể ngăn chặn được, chúng ta thực chất cũng đang cá cược những khoản tiền khổng lồ của nhân dân. Chúng ta cũng rất chịu chơi, phải vậy không?

TS NGUYỄN SĨ DŨNG

**Những bức
tường ám
ảnh G8**

(TTr - 05/06/2007)

TT - Gần 30 năm sau khi bức tường Berlin sụp đổ, nước Đức lại một lần nữa bị chia cắt bởi những “bức tường” vô cảm.

Những “bức tường” này không chia cắt giữa phần Đông và phần Tây của nước Đức mà nó chia cắt những công dân của “xã hội thế giới” đang hình thành với những người được coi là đại diện cho họ, ít ra là đại diện cho những công dân của tám nền kinh tế phát triển nhất thế giới (chiếm 13% dân số thế giới). Một bức tường chia rẽ những người tham dự Hội nghị thượng đỉnh các nước G8 khi mà toan tính và lợi ích của họ sẽ được mặc cả trong các ngày từ 6 đến 8-6 này tại Đức.

Kể từ sau sự kiện Seattle năm 1999, dường như đã trở thành thông lệ, mỗi khi diễn ra hội nghị lớn của các định chế thế giới, nhiều cuộc biểu tình lớn nổ ra tại các địa điểm hội nghị. Yêu sách của những người biểu tình thường là các vấn đề mà các nước đang phát triển đang phải đối mặt như đói nghèo, nợ nần, bệnh tật và khoảng cách phát triển ngày càng gia tăng cùng với tiến trình toàn cầu hóa kinh tế, hoặc là những vấn đề mang tính toàn cầu như thay đổi khí hậu, hiệu ứng nhà kính, xung đột hay chiến tranh...

Năm nay, các tổ chức như Block G8 với 117 tổ chức phi chính phủ thành viên,

ATTAC, Greenpeace... đã hện nhau biểu tình trong dịp diễn ra Hội nghị thượng đỉnh G8 ở

Đức. Những cuộc đấu tranh “đạo đầu” đã nổ ra mấy ngày qua tại Rostock, với gần 500 cảnh sát nhập viện, đủ cho thấy mức độ nóng bỏng của những chia cách.

Với mong muốn giảm bớt sự căng thẳng và chia rẽ này, Thủ tướng Đức Angela Merkel đã kêu gọi các nước G8 thảo luận về gánh nặng nợ nần của châu Phi cũng như việc kiểm soát các dòng lưu chuyển vốn quốc tế. Đây là điều sẽ góp phần cải thiện hình ảnh của nhóm G8 như là những nhà tư bản tham lam và keo kiệt. Nhiều chương trình làm việc giữa các nhà lãnh đạo G8 với các tổ chức phi chính phủ quốc tế cũng như các nghiệp đoàn lao động cũng được dự kiến diễn ra trong tuần lễ đầu tiên của tháng sáu. Tất cả điều đó sẽ là những cố gắng của nước chủ nhà nhằm thu hẹp sự chia cắt giữa thế giới phát triển G8 với phần còn lại của thế giới.

Tuy nhiên, sẽ không chỉ có bức tường vô hình giữa giàu và nghèo hay hữu hình ngăn cách những nguyên thủ quốc gia và những người đã bầu ra họ được dựng lên ở Heiligendamm. Một “bức tường” khác cũng ám ảnh quay trở lại chia rẽ chính ông lớn của G8.

Thay đổi khí hậu, việc triển khai Nghị định thư Kyoto về hiệu ứng nhà kính hứa hẹn sẽ là một chủ đề chia rẽ sâu sắc giữa châu Âu và Mỹ. Trong khi đó, cũng sẽ khó bỏ qua những tranh cãi giữa các nước phương Tây và Nga xung quanh chương trình phòng thủ tên lửa của Mỹ ở Đông Âu, cũng như việc Nga rút khỏi Hiệp ước về lực lượng thông thường ở châu Âu và việc mới đây Nga phóng thành công tên lửa thể hệ mới có nguy cơ thổi bùng một cuộc chạy đua vũ trang mới.

VỮ ĐOÀN KẾT

(Học viện Quan hệ quốc tế)

Thử coi...

(TT. r -
18/12/2007)

TT - Tỷ lệ gần như tuyệt đối người lưu thông bằng mô tô và xe gắn máy đội mũ bảo hiểm từ ngày 15-12-2007 trên cả nước đã làm khá nhiều người ngạc nhiên, vì không ngờ dân ta cuối cùng lại chấp hành rất nghiêm một chủ trương đã từng có lúc chưa được nhiều người đồng tình.

Sống ở đất nước này đã hơn nửa thế kỷ, tôi không bi quan mà cũng không lạc quan, chỉ vì quá hiểu dân ta mà xin phản biện chút xíu, rằng có lẽ khá nhiều người bất ngờ tuân thủ luật pháp nhà nước như thế, chẳng qua chỉ vì... sợ bị phạt!

Họ đội mũ cho có đội để khỏi bị cảnh sát huýt còi, bởi những cái mũ giá khoảng 50.000 đồng không hề an toàn chút nào đã bán chạy như tôm tươi. Quan sát trên đường thấy nhiều người đội mũ mỏng dính, một số không hề cài dây, một số lại còn đội chêm bên trong một cái mũ vải, khiến cái mũ an toàn cứ lơ lửng ở trên, nhất định có té ngã sẽ chẳng bảo vệ được gì sất!

Phạt từ 100.000-200.000 đồng có vẻ cũng đáng kể trong thời buổi vật giá leo thang chóng mặt hiện nay, sẽ phạt vô số lần nếu cứ ra đường không mũ và một ngày có thể phạt nhiều lần với cùng một người, trong khi chỉ cần bỏ 50.000 đồng là đã đủ thoát nạn. Có phải vì vậy mà lần đầu tiên những người đó đã chịu chấp hành luật pháp nghiêm chỉnh ngoài dự kiến?

Cầu trời cho sự phản biện của tôi là sai đi! Còn nếu sự phản biện này là đúng, thì xin các nhà làm luật hãy nhân đây mà rút kinh nghiệm thừa thắng xông lên: đua xe và có mùi rượu mà chạy xe: phạt 2 triệu đồng; chạy quá tốc độ, ngược chiều, lấn tuyến, vượt đèn đỏ: 1 triệu đồng; chở ba, không bằng lái: 500.000 đồng... Đi kèm là các biện pháp tịch thu bằng lái, giam xe, cho đi học luật, lao động công ích... tùy từng trường hợp. Hãy thử làm vậy đi... Chứ như ở nước ngoài, nhất là ở Mỹ mà tôi vừa được đi thăm, ai uống rượu mà dám lái xe phải nói là gan bằng trời! Cứ phạt tới nơi tới chốn, bảo đảm tai nạn giao thông và cả nạn kẹt xe sẽ giảm ngay! Thử coi...

Liên hệ mở rộng một chút, tệ nạn in sách lậu, in sang băng đĩa lậu, xây nhà trái phép, lấn chiếm lòng lề đường, quảng cáo khoan cắt bê tông, xả rác bừa bãi... cứ phạt thật nặng, tin chắc tình hình sẽ được cải thiện.

Năm 2008 đã được TP.HCM chọn là năm xây dựng văn minh đô thị. Hãy bắt đầu bằng sự giữ cho bằng được kỷ cương xã hội. Và trước mắt, xin hãy giữ lời hứa, sẽ phạt không chừa một ai không đội mũ bảo hiểm, bất kể vì lý do nào. Thử coi...

NGUYỄN THANH ĐỨC

"Chiếc phao" cho người làm muối

(TTr - 28/06/2008)

TT - Giá muối đang ở mức cao và có khả năng tiếp tục tăng. Người dân làm muối ở vùng đồng bằng sông Cửu Long đang sống trong niềm vui "được mùa được giá" sau không biết bao nhiêu năm rồi mới có được. Thế nhưng, những nụ cười, nét rạng rỡ trên những khuôn mặt khắc khổ vì nắng gió nay lại có nguy cơ tắt lịm trước chủ trương nhập khẩu muối.

Thoạt nhìn các số liệu liên quan, dễ cảm nhận rằng chủ trương này rất hợp lý: cả nước cần gần 1 triệu tấn muối ăn, nhưng sản xuất nội địa chỉ đáp ứng được một nửa. Hơn nữa, theo ngành công thương, giá muối ở VN hiện đang khá cao so với các nước trong khu vực, thậm chí cao hơn so với Lào, một nước không có biển(!?). Nhập khẩu muối là giải pháp cho bài toán cân đối cung cầu và bình ổn giá.

Vấn đề là trong thời kỳ dài, khi sản xuất muối vượt quá nhu cầu xã hội và muối thương phẩm rớt giá thảm hại, không có ai đứng ra chia sẻ thiệt hại với người nông dân làm muối; cũng không có ai tư vấn, giúp đỡ họ tìm hướng đi đúng giữa lúc họ thấy bế tắc, bất lực trong việc giải quyết bài toán sinh kế.

Một cách tự phát, nhiều nông dân đã bỏ ruộng muối ra thành thị tìm việc; một số khác cải tạo ruộng muối thành ao, đầm để nuôi tôm, diện tích đất làm muối giảm sút. Điều này cùng với một số tác nhân khác, đã khiến một đất nước có hơn 3.000km bờ biển rơi vào tình trạng không tự làm ra đủ muối để đáp ứng nhu cầu nội địa.

Hầu hết nông dân làm muối trong bối cảnh hiện tại thuộc một trong hai loại: hoặc là những người đã kiên trì bám lấy nghề làm muối nhọc nhằn và chịu nhiều thua thiệt một cách chung thủy; hoặc họ phải chấp nhận công việc "bán mặt cho đất, bán lưng cho trời", lấy hạt muối làm phương tiện mưu sinh vì không có sự lựa chọn nào khác. Cả hai đều cần và đều xứng đáng có được sự hỗ trợ của xã hội, nhất là của nhà chức trách, để nếu không đứng

vững được trên đôi chân nghề nghiệp của mình thì ít nhất cũng không bị xô nghiêng đẩy ngã bởi những biến động trong đời sống kinh tế.

Đáng lý nhà chức trách phải can thiệp để một mặt bảo đảm đáp ứng nhu cầu bình thường của xã hội về muối ăn, bằng cách tổ chức việc nhập khẩu muối; mặt khác bảo đảm người nông dân làm muối được hưởng lợi từ hạt muối, có được nhờ kết quả lao động cực nhọc của mình, bằng cách cam kết tiêu thụ sản phẩm của bà con với giá cả thỏa đáng. Việc này hoàn toàn có thể được thực hiện trên căn bản tự nguyện và mang tính chất quan hệ kết ước bình đẳng, song phẳng thông qua cơ chế bảo hiểm giá cả.

Có thể giá bảo hiểm sẽ không cao so với giá thị trường ở thời điểm thương phẩm khan hiếm; nhưng giá này thật sự là chiếc phao cứu hộ dành cho người làm muối một khi thị trường lâm vào tình trạng khủng hoảng thừa. Trên hết, cơ chế bảo hiểm giá có thể giúp người sản xuất nhỏ, ít vốn băng qua các thời kỳ biến động, mất cân đối cung cầu một cách an toàn, giúp họ cảm thấy được bảo vệ và từ đó yên tâm với công việc sản xuất.

Suy cho cùng, xây dựng và hoàn thiện hệ thống bảo hiểm giá cả trong nông nghiệp, như một mảng của hệ thống phúc lợi và an sinh xã hội, chính là một phần nội dung sứ mạng của một nhà nước gọi là của dân, do dân và vì dân.

TS NGUYỄN NGỌC ĐIỆN

Giúp quan chức nói không với cái xấu

(TTr - 15/01/2010)

TT - Ăn chia tiền phi pháp dựa trên một công thức định sẵn, các bị cáo trong vụ án tham nhũng tại ban điều hành đề án 112 cho thấy họ có thể sống và ứng xử rầm rập theo một khung chuẩn mực đen, dù đang đảm nhiệm các vị trí trong bộ máy công quyền.

Thật ra cả tốt và xấu, trung thực và dối trá, lương thiện và bất lương đều có sẵn trong tính cách cố hữu của con người, là biểu hiện hai mặt đối lập của tính cách ấy. Quá trình sống nội tâm của con người, trong chừng mực nào đó, có thể được hiểu là cuộc đấu tranh, giằng xé của bản thân để lựa chọn giữa mặt này và mặt kia.

Đối với quan chức, cuộc đấu tranh này càng gay gắt và khó khăn, bởi với tư cách người có quyền đưa ra quyết định liên quan đến số phận của các lợi ích, họ thường xuyên đứng trước các cám dỗ vật chất do bên này, bên kia chào mời với mong muốn có được quyết định thuận lợi cho mình. Nếu có lúc nào không kìm được lòng mình, quan chức gật đầu quy thuận trước một lời đề nghị của “quý” thì điều đó cũng rất “người”.

Dẫu sao, với cương vị nắm giữ, các quan chức được cho là đại diện của những gì gọi là tích cực, tốt đẹp trong đời sống xã hội. Họ có trách nhiệm nêu gương về phẩm hạnh, đạo đức, về ý thức tuân thủ pháp luật và đặc biệt là về sự trong sạch trong các mối quan hệ tài sản. Trách nhiệm đó trước hết là hệ quả của một cam kết mà họ đương nhiên xác lập một khi nhận lãnh chức năng xã hội của người làm quan: phải luôn cổ vũ cái tốt, sự đúng đắn, lẽ phải và đấu tranh chống cái xấu, điều sai quấy, sự bất công.

Việc một quan chức bị cáo buộc đã sống, ứng xử ngoài vòng pháp luật, đạo đức một cách bài bản, có hệ thống dễ khiến xã hội, tức là người dân, thường rơi vào trạng thái bẽ bàng của một người bị lừa dối.

Song, để đấu tranh chống sự phát triển tính cách hai mặt của người làm quan mà chỉ kêu gọi ý thức tự giác, lòng tự trọng của con người thì không đủ. Phải làm thế nào cho “đương sự” cảm thấy sự nguy hiểm của cái xấu, để ít nhất là không chấp nhận làm bạn với nó một cách dễ dãi.

Xử phạt thật nghiêm các quan chức có sai phạm là một trong những biện pháp giúp đạt được mục tiêu này. Luật pháp hiện hành có đủ các quy định cần thiết từ bộ tiêu chí khách quan cho phép nhận dạng các hành vi vi phạm pháp luật. Có xử lý nghiêm, kiên quyết thì mới giúp quan chức không còn xiêu lòng trước những điều sai trái và phải biết nói không với cái xấu.

TS NGUYỄN NGỌC ĐIỆN

Cái bẫy hư danh

(TTr - 22/07/2010)

TT - Bài viết “Nhiếp ảnh Việt Nam và những ngộ nhận” (Tuổi Trẻ ngày 21-7) đã thẳng thắn phanh phui một căn bệnh nặng của giới nghệ thuật nước ta. Căn bệnh háo danh, chuộng ngoại, thiếu thông tin. Không riêng gì nhiếp ảnh với FIAP.

Thật lạ là trong thời đại thông tin này, chỉ một cú nhấp chuột vào Google là ra hàng loạt dữ kiện, tư liệu về bất cứ một sự kiện gì, một tổ chức nào, một tác giả tác phẩm nào, vậy mà người ta không làm, người ta lơ đi, người ta cứ phỉnh nịnh nhau, lừa dối nhau, giá trá với nhau khiến lẫn lộn giá trị, và nguy hại hơn, làm băng hoại cả một nền văn học nghệ thuật. Tôi không nói quá.

Trong chiến tranh, khi đất nước còn bị cách biệt với thế giới bên ngoài, khi bản thân chúng ta có lúc có nơi còn cần đến những giá trị cổ vũ, động viên thì tâm lý “ta là ta mà vẫn cứ mê ta” có thể hiểu được và thông cảm. Nhưng thời nay, khi đất nước mở cửa hòa nhập đi ra biển lớn thế giới thì mọi sự ngộ nhận, nhập nhằng, “lập lò đánh lận con đen” đều trước hết là ta hại ta, ta hạ giá ta, sau đó là làm thế giới xem thường, rẻ rúng ta.

Sự phân biệt chuyên nghiệp và nghiệp dư là dấu chỉ đẳng cấp. “Muốn bình đẳng phải đồng đẳng”, ta không thể chơi được với người trên sân chơi chuyên nghiệp khi ta đang tự đứng, tự mãn và tự dối mình ở sân chơi nghiệp dư.

Văn học nghệ thuật nước ta lâu nay vẫn bị kêu là thiếu chuyên nghiệp, là sáng tạo thường thức theo kiểu nghiệp dư, và tình trạng này cứ kéo dài đến mức người ta không thấy mình là nghiệp dư nữa, cứ tưởng mình đã chuyên nghiệp. Nguy hại hơn, người ta lại lấy cái nghiệp dư làm mẫu, làm đích để phấn đấu, cổ vũ, hô hào lên chuyên nghiệp, người ta căn cứ vào cái nghiệp dư như chuẩn mực để xét giải thưởng, phong tặng danh hiệu.

Nguyên nhân chuyện này thì có nhiều nhưng có một nguyên nhân chính là sự ngộ nhận những danh hiệu, những giải thưởng, những phong tặng từ nước ngoài. Không phải các tổ chức nước ngoài họ chơi khăm, chơi xỏ gì ta; quy định, điều lệ, nguyên tắc, luật lệ của họ có đủ cả, rành mạch, rõ ràng. Người ta đến với họ, tham gia với họ cũng biết cả đây, đọc cả đây, thâm tâm cũng ý thức được vị thế và vị trí mình ở đâu trong các cuộc thi, cuộc diễn này nọ.

Vậy nhưng về nước thì người ta không thắng nổi tâm lý khoe khoang, tâm lý háo danh. Và người ta cứ mãi loay hoay trong cái hư danh mang nhãn mác “nước ngoài nghiệp dư” như bị mắc vào một cái bẫy khó thoát ra. Cho nên người ta mới dễ bị lừa bởi những cá nhân, tổ chức “nghiệp dư đánh quả”, như kiểu từ điển Who’s who.

Thậm hại hơn là có những người đã từng cầm cái kỷ niệm chương ở một liên hoan phim thể thao về hô hoán ở nhà là huy chương Cành cọ vàng. Nói chi đến một liên hoan phim như Cannes thì có mặt ở đó cũng ba bảy tư cách, tư thế, không dễ nói một câu “tôi đã dự liên hoan phim Cannes” cứ như thể là khách mời chính thức của ban tổ chức.

Pablo Picasso có phân biệt thợ vẽ (painter) và họa sĩ (artist) như sau: thợ vẽ là người vẽ cái hần bán, còn họa sĩ là người bán cái hần vẽ. Chuyên nghiệp là họa sĩ. Nghiệp dư là thợ vẽ. Người bán được nhiều tranh chắc gì là họa sĩ. Tiếc rằng văn học nghệ thuật ta hiện nay đang kha khá nhiều thợ vẽ mà tự coi/được coi là họa sĩ. Từ painter sang artist ngắn chỉ một bước chân nhưng dài cả một con đường. Hãy mong cho các văn nghệ sĩ nước ta đang vào kỷ đại hội các hội nghề nghiệp sẽ cùng nhau ý thức được tinh táo hơn sân nghề của mình là chuyên nghiệp chứ không phải nghiệp dư.

Ngó sang bóng đá coi. Ông Fabio Capello chuyên nghiệp là thế mà cay cú trước thất bại của đội tuyển Anh đã nói ra một lời bào chữa rất nghiệp dư khi đổ lỗi cho Giải ngoại hạng Anh khốc liệt đã rút cạn sức lực của các cầu thủ. Chuyên nghiệp là khó thế đấy. Mà tránh *cái bẫy hư danh* cũng khó làm sao!

PHẠM XUÂN NGUYỄN

Mặc cả với đạo lý

(TTr – 26/7/2010)

Bộ phim thắng giải Oscar năm 2000, Erin Brockovich kể câu chuyện thú vị ở nước Mỹ: Công ty hóa chất PG&E gây ô nhiễm nguồn nước, gieo rắc bệnh tật cho người dân và ráo riết tìm cách xóa bỏ tang chứng bằng cách thu mua hết đất đai trong vùng hòng chẳng ai phát hiện. Nhân vật nữ chính Erin Brockovich phụ việc ở một văn phòng luật sư tình cờ biết được đã thu thập tang chứng, vận động hơn 600 nguyên đơn là người dân khởi kiện lên tòa án khiến phía gây hại phải tức tốc xin hòa giải.

Cuộc thương lượng hạ màn với cảnh đại diện PG&E sững người suýt đánh rơi chiếc cốc vừa mới kê môi khi biết trong ấy chính là thứ nước mà hằng ngày người dân trong vùng phải uống. Sự thật phơi bày!

Mười năm sau, đại diện của hàng ngàn nông dân TP.HCM, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu cũng đã ngồi vào bàn thương lượng đòi bồi thường thiệt hại và phía bên kia là Vedan VN. Đời thực VN có khác phim Mỹ: hành vi xả nước thải trái phép, đầu độc sông Thị Vải của Vedan bị cảnh sát môi trường bắt quả tang, người dân không cần phải mức nước sông lên mòi để buộc Vedan nhận tội.

Trong câu chuyện nước Mỹ, kẻ gây thiệt hại khi nhận tội cũng là lúc móc hầu bao bồi thường. Hay như câu chuyện đời thật mới đây, gã khổng lồ BP nhanh nhẩu gập đầu hối lỗi và không đợi đo lường hậu quả đã chấp nhận chi 20 tỉ USD làm quỹ bồi thường thiệt hại cho người dân Mỹ do sự cố tràn dầu ngoài khơi vịnh Mexico, dù phải bán tháo tài sản. Kẻ

gây thiệt hại phải bồi thường thiệt hại. Đó là văn hóa ứng xử, là đạo đức kinh doanh, là đạo lý ở đời.

Đại gia bột ngọt Vedan VN thì sao? Cách đây 15 năm, Vedan đã một lần nhận lỗi và cò kè bớt một thêm hai trước khi bấm bụng bồi thường cho người dân TP.HCM, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu 15 tỉ đồng dưới danh nghĩa “hỗ trợ ngư nghiệp”.

Miệng nói “hỗ trợ ngư nghiệp” nhưng Vedan lại thò tay mở van đường ống ngầm để giết sông Thị Vải, xua cá ra biển, giết tôm trong đầm khiến người dân phải cuốn lưới gác đầm lên bờ mưu sinh nghề khác. Bị bắt quả tang với chứng cứ rành rành, không đường chối cãi thì Vedan lại mở miệng tiếp tục “hỗ trợ” và trả giá với người dân từng con cá, con sò.

Đại diện của nông dân nhiều lần đem đạo lý giản dị ở đời ra nói nhưng Vedan “không hiểu”, chẳng nghe. Cách hành xử như thế khác nào Vedan đang mặc cả với uy tín thương hiệu, với đạo đức kinh doanh và đạo lý ở đời của chính mình!

Vedan có thể mặc cả, nhưng người dân thì không chấp nhận thế. TP.HCM và Bà Rịa - Vũng Tàu đồng dục hẹn gặp Vedan ở tòa. Quyết định chọn phương án khởi kiện của lãnh đạo tỉnh Đồng Nai đưa ra tuy muộn hơn mong đợi nhưng cũng đã kịp tiếp sức cho hàng ngàn nông dân vững tin sải bước chân lấm bùn đến gõ cửa tòa án để đòi Vedan bồi thường thiệt hại.

Dù cơ hội hòa giải, thương lượng trước tòa vẫn còn nhưng với một “đôi tác” sẵn sàng mặc cả với đạo lý như Vedan thì cho thấy ít có niềm tin vào một màn kết êm đẹp như chuyện phim Hollywood.

Thôi thì, nói như chủ tịch Hội Nông dân TP.HCM, việc gì cũng có hồi kết, đạo lý mà người ta còn cò kè thì hãy để pháp lý xử phân!

NGUYỄN TRIỀU

Nhà giáo trần trở

(TTr – 20/11/2010)

Không chỉ giới trí thức mà đông đảo nhân dân ngày càng quan tâm đến sự nghiệp giáo dục. Sự quan tâm ấy sâu sắc và thường xuyên, thường trực hơn cả những vấn đề lớn lao hệ trọng về kinh tế, xã hội.

Thật đáng mừng khi cả nước cùng đau đầu lo toan đến tương lai của dân tộc. Và trước sự bức xúc của công luận và áp lực của Quốc hội, ngành giáo dục gần đây có những chuyển biến tích cực. Sự chuyển biến của cơ quan đầu ngành, sự chuyển biến của các địa phương cũng như một số trường đại học, cao đẳng.

Nếu chỉ căn cứ vào những tín hiệu tốt đẹp ấy thì ngày 20-11 năm nay ta có thể thanh thản, thế nhưng bất cứ ai ít nhiều gắn bó với ngành giáo dục đều không khỏi trần trở trước “phần chìm” tiêu cực của khối băng khổng lồ này.

Hãy cứ nhìn vào bậc học cao nhất - hệ đại học và sau đại học - tốc độ cấp phép cho các trường mới đã được kiểm chế, nhưng việc chỉ đạo mấy trăm trường đã có - trong đó có một

ti lệ không nhỏ thuộc loại “đẻ non” - còn quá nhiều bất cập. Bộ Giáo dục - đào tạo cứ nhắc nhỏ, nhưng các căn bệnh kinh niên mãn tính của nhiều trường, cả công lập và ngoài công lập, vẫn còn đó: lực lượng giảng viên vừa thiếu vừa yếu.

Có không ít trường số tiến sĩ đếm chưa hết đầu ngón tay của một bàn tay, nói gì đến giáo sư, phó giáo sư. Trường lớp phân tán, thuê mướn tạm bợ; phòng thí nghiệm, xưởng trường, thư viện nghèo nàn, cũ kỹ. Ngành học chưa được bộ cho phép vẫn phát triển tràn lan với tinh thần “tiền trăm hậu tâu”.

Có trường (để thu lợi nhuận, để “lên đời” một cách vô lối?) chưa đủ sức tự lực đào tạo đại học đã mở hệ cao học và 100% giảng viên là người của các trường xa hàng ngàn cây số. Chất lượng của việc dạy vội, học dồn như thế nào, không nói cũng đã rõ. Việc liên kết với các trường đại học mang danh Âu Mỹ (thứ thiệt và dỏm, không biết loại nào nhiều hơn?) đang rất nhộn nhạo, như dư luận xã hội đã nghiêm khắc cảnh báo.

Bậc học phổ thông và mầm non cũng có không ít điều đáng ưu tư. Kết quả thi tốt nghiệp các cấp có vẻ ngày càng khả quan, nhưng nếu hỏi người trong cuộc - các thầy cô gắn bó nhiều năm ở trung học - thì phần lớn đều nhận được những cái lắc đầu không vui. Chủ trương phân ban liệu đã đạt kết quả, hay như cách nói không chính thức của nhiều vị hiểu biết, nó đang thất bại trong thực tiễn?

Chương trình, sách giáo khoa của không ít môn học chưa được số đông người đứng lớp hoan nghênh. “Quá tải”, “xa rời thực tiễn”... những nhận xét đại loại như thế thường được nhiều người khẳng định. Bệnh thành tích luôn tiềm ẩn ở các nơi, các cấp học, nhất là trong đội ngũ cán bộ quản lý, hễ có thời cơ là vùng dậy, làm tới. Cơ sở vật chất của nhiều trường, nhiều vùng quá kém.

Thiên tai năm nay chà đi xát lại mười mấy tỉnh miền Trung, khiến cảnh nghèo khó của ngành giáo dục ở vùng đất khắc nghiệt này càng bộc lộ một cách đáng buồn. Đời sống của giáo viên vẫn thấp (ngay lương tháng của tiến sĩ trẻ ở đại học cũng chỉ trôm trôm trên dưới 3 triệu đồng, còn nói gì đến các thầy cô tiểu học, mầm non!). Nhà công vụ cho các thầy cô ở vùng sâu vùng xa nhìn chung vẫn chỉ là hình ảnh đẹp trong dự án, và mọi người đành động viên nhau “Hãy đợi đây!”.

Nguyên nhân dẫn đến những yếu kém kể trên do đâu? Nhiều điều đáng phân tích lắm, nhưng đầu tiên cần thấy, đó là: tâm vóc của ngành giáo dục đã phát triển quá cỡ, trong khi bộ quần áo của nó vừa hẹp vừa cũ, cơ bản vẫn chưa được thay. Công cuộc cải cách giáo dục nhất thiết phải sớm được thực hiện để khắc phục thực trạng tụt hậu so với nền giáo dục các nước trong khu vực chứ chưa nói đến các chân trời Âu Mỹ.

Đúng là không thể phủ nhận sự cố gắng một cách mệt nhọc của toàn ngành giáo dục, đặc biệt của hàng triệu thầy cô các cấp đang hằng ngày cần mẫn lao động trên bục giảng. Nhưng cũng đúng là “ngón ngang trăm mối”! Quá nhiều điều cần khắc phục, cải thiện, nâng cấp; mà hầu hết đều thuộc loại “những việc cần làm ngay”. Có những việc ngành giáo dục phải tự lo, nhưng nhiều vấn đề nhất thiết phải có sự tác động cụ thể, mạnh mẽ của Nhà nước, thậm chí phải được đưa vào chương trình nghị sự của đại hội Đảng sắp tới và được Quốc hội thống nhất.

Đến hẹn lại lên. Ngày nhà giáo VN lần thứ 28 (20-11-2010) đã đến. Xin hãy cứ vui với những gì đã đạt được, nhưng ngay sau đây con tàu giáo dục VN phải được kiện toàn để rời tầng tốc.

Lột mặt nạ

(TT. r -
22/09/2010)

TT - Pulcinella là một diễn viên kịch người Ý sống vào thế kỷ 17 (tiếng Pháp là Policinelle, tiếng Anh là Punchinello). Khi diễn, ông thường đeo một chiếc mặt nạ đen. Dù có mặt nạ, công chúng vẫn biết tổng kịch sĩ đó là Pulcinella. Bởi vậy về sau này hình thành cái gọi là “bí mật Pulcinella”, hàm ý đề cập những chuyện cho là bí mật nhưng... ai cũng biết và sống chung với nó, bởi vì nếu nói ra thì mất thể diện và không có lợi.

Chuyện các tài xế xe buýt ở TP.HCM “ăn” dầu cũng là một dạng “bí mật Pulcinella” điển hình. Cán bộ tài xế biết cả nhưng đó là cần câu cơm của họ nên chẳng ai tố giác. Nhà xe - những đơn vị kinh doanh vận tải công - có gì chẳng biết, song nhắm mắt làm ngơ vì đó là cách tăng thu nhập cho “cán bộ đường lối”.

Tương tự là trạm cân Dầu Giây (Đồng Nai). Mười năm qua, đã có khoảng 31 cán bộ của trạm này vào tù vì ăn hối lộ. Cũng trong chừng ấy năm, biết bao tài xế xe tải đã phải chung chi cho cán bộ trạm. Với “thành tích” ăn hối lộ khét tiếng như vậy, tài xế biết, nhà xe biết, người có chức trách ở trạm biết và Khu quản lý đường bộ VII - Tổng cục Đường bộ VN thuộc Bộ GTVT (đơn vị quản lý trạm) không thể nói không biết. Ấy vậy mà tất cả đều chấp nhận dùng chiếc mặt nạ Pulcinella để che đậy sự thật, cho đến khi Công an tỉnh Đồng Nai vào cuộc mới đây và tóm gáy ba cán bộ nhận hối lộ thì chiếc mặt nạ ấy mới được lột xuống.

Đã có không ít đơn thư tố giác từ quần chúng về việc cán bộ xe bồn chở xăng dầu “ăn” nhiên liệu. Theo đó, cán bộ tài xế xe bồn “ăn” còn dày hơn bởi mặt hàng xăng có giá trị cao hơn. Cán bộ tài xế xe bồn, xe buýt “ăn” xăng dầu hay cán bộ trạm cân ăn hối lộ, dù có biện bạch kiểu gì đi nữa, hành vi của họ không thể được định danh khác ngoài hai chữ “ăn cắp”.

Không chỉ bòn rút tài sản công, qua hành vi “ăn” dầu, cán bộ tài xế xe buýt còn đánh cắp niềm tin của người dân. Để phát triển hệ thống vận tải công cộng, hằng năm UBND TP.HCM chi hàng trăm tỉ đồng để trợ giá xe buýt, mức trợ giá năm sau cao hơn năm trước. Khoản trợ giá ấy được lấy từ ngân sách do dân đóng thuế.

Bao năm qua, ngành GTVT, cụ thể là các đơn vị khai thác xe buýt, chưa đáp được niềm tin của người dân và chính quyền. Giao thông TP.HCM chưa được cải thiện, xe buýt còn bị nhiều điều tiếng vì thường xuyên gây tai nạn chết người, phục vụ kém hoặc tấp - đổ vô lối. Nay, vết nhơ “ăn” dầu đã bôi đen thêm hình ảnh xe buýt trong tâm trí người dân đô thị, trở thành chèn đống khó nuốt trôi của ngành GTVT TP.HCM.

“Ăn” xăng dầu hay nhận mãi lộ tại trạm cân, không cần phải chờ “bắt tận tay day tận trán” mới đem ra xử lý mà để tránh được tệ nạn nhưc nhối này, ngay từ đầu phải đoạn tuyệt với những “bí mật Pulcinella”! Một khi cả hệ thống cùng quyết tâm tháo mặt nạ, xã hội sẽ dần trong sạch.

Ngẫm cho cùng, chống quốc nạn tham nhũng không chỉ bằng những chuyện to tát mà cả những vụ ăn cắp nhỏ mà không nhỏ như “ăn” xăng dầu, chung chi ở trạm cân...

AN HUY

Khi hạt gạo cứu đói bị từ chối

(TTr - 02/10/2010)

TT - Huyện Núi Thành, Quảng Nam đồng ý nhận 180 tấn gạo cứu đói (Tuổi Trẻ, ngày 1-10) sau một tuần từ chối vì lãnh đạo huyện cho rằng mẫu gạo vàng, kém chất lượng, dân không thể ăn được.

Trong trường hợp này, nếu lãnh đạo huyện Núi Thành cứ nhận đại số gạo nói trên thì mọi chuyện thật đơn giản vì các địa phương khác vẫn đồng ý nhận đầy thoi, thậm chí còn được tiếng chấp hành lệnh của cấp trên, không gây ra chuyện lùm xùm, rắc rối cho các đơn vị liên quan như phải nhờ cơ quan chức năng giám định chất lượng gạo, lấy gạo nấu cơm thử...

Không chọn cách đơn giản, lãnh đạo huyện Núi Thành đã đề nghị Cục Dự trữ nhà nước khu vực Hải Hưng đổi mẫu gạo khác và khi người của cục này từ chối thì lãnh đạo huyện Núi Thành cũng cương quyết từ chối nhận gạo.

Trước khi phải mời đến hai cơ quan chức năng thực hiện giám định chất lượng gạo, lãnh đạo Cục Dự trữ nhà nước khu vực Hải Hưng và lãnh đạo Tổng cục Dự trữ nhà nước đã có buổi làm việc với UBND tỉnh Quảng Nam về việc huyện Núi Thành từ chối nhận gạo cứu trợ.

Tại buổi làm việc này, cơ quan chức năng ở tỉnh Quảng Nam xác nhận mẫu gạo mà huyện Núi Thành từ chối, các địa phương khác trong tỉnh đều chấp nhận. Dẫu vậy, người đứng đầu huyện vẫn bảo lưu ý kiến không nhận gạo với lý do: “Các huyện khác nhận gạo thế nào không biết nhưng gạo nấu cơm nở tẻ người dân ăn họ chửi cho” (*Tuổi Trẻ*, 10/1, ngày 28-9).

Và rồi câu chuyện đã kết thúc rõ ràng. Sau khi hai cơ quan được mời giám định gạo nói trên có chứng thư xác nhận gạo hợp tiêu chuẩn TCVN 5644-2008, tại buổi làm việc sáng 30-9, các bên liên quan đã dùng gạo mẫu để nấu cơm thử. Khi thấy “cơm có màu trắng, nở bung, tuy không thơm, dẻo như gạo ngoài thị trường nhưng có thể ăn được”, lãnh đạo huyện Núi Thành đã đồng ý nhận 180 tấn gạo cứu đói cho bà con huyện nhà.

Theo lãnh đạo huyện, việc huyện không nhận gạo trước đây là do phải có trách nhiệm với nhân dân, nay đã có kết quả kiểm nghiệm chất lượng gạo nên huyện đồng ý nhận để cứu đói cho dân và phòng khi bão lụt.

Trách nhiệm với dân qua câu chuyện của huyện Núi Thành thật đáng suy ngẫm trong tình hình không ít nơi cứ vô tư cấp phát gạo mốc, thực phẩm quá hạn sử dụng cho bà con nghèo. Thái độ làm việc có trách nhiệm với dân là đương nhiên của các vị công bộc vì đồng lương của Nhà nước chính từ tiền thuế của dân nhưng không phải vị công bộc nào cũng thấm nhuần điều đó.

Thậm chí có người còn lợi dụng chức quyền làm khó, hạch sách, những nhiễu, coi thường dân.

NGUYỄN HẠNH

Dân Nigeria chờ Ribadu

(TT. r -
15/06/2010)

TT - Nuhu Ribadu từng là người hùng chống tham nhũng của Nigeria từ năm 2003 dưới trào tổng thống Olusegun Obasanjo. Đến cuối năm 2007, dưới trào tổng thống Umaru Yar'Adua, ông bị yêu cầu đi "tu nghiệp một năm" ở Mỹ và phải tạm lưu vong đến gần đây.

Sau khi tổng thống Umaru Yar'Adua lâm bệnh qua đời, ông Ribadu mới được về nước. Hôm nay 15-6, Tổng thống tạm quyền Goodluck Jonathan sẽ bổ nhiệm "người cũ" Ribadu vào chức cố vấn đặc biệt bài trừ tội phạm tài chính và ma túy.

Ribadu từng là chủ tịch Ủy ban chống tội phạm kinh tế và tài chính kiêm chánh thanh tra cảnh sát Nigeria. Ở một đất nước giàu dầu mỏ thứ 10 thế giới như Nigeria, tham nhũng tất nhiên liên quan đến dầu mỏ: những khoản lợi khổng lồ của các hãng dầu! Trữ lượng dầu chắc chắn có của Nigeria, tính đến tháng 1-2009, lên đến 36.220 triệu thùng, nhiều gấp 60 lần của VN (600 triệu thùng dầu, số liệu của World Fact Book).

Do Nigeria là một liên bang gồm 13 bang, với các thống đốc toàn quyền "kiểu Mỹ" nên nạn "ăn uống" tràn lan từ chính quyền liên bang đến tiểu bang. Năm 2006, ông Ribadu công bố số liệu trong tay rằng đất nước đã bị tham nhũng, phung phí lên đến 380 tỉ USD. Nếu chia đều cho 150 triệu dân Nigeria vào năm đó, mỗi người dân Nigeria đã bị "móc túi" 2.500 USD!

Nói là làm. Ông Ribadu đã cho điều tra và đưa ra tòa 2/3 số thống đốc khiến một số bỏ trốn ra nước ngoài. Mới cách đây một tháng, "lưới nhện" ngày nào của ông Ribadu vẫn còn "vô" được một cựu thống đốc tên James Ibori ở Dubai.

Ngay khi Ibori xô khám do bị truy nã vì tội tham nhũng (chính thức năm được) và tẩu tán 290 triệu USD, chính phủ Anh và Nigeria cùng đòi giao để xét xử theo tinh thần Công ước chống tham nhũng của Liên Hiệp Quốc. Theo đó bất cứ một nước thứ ba nào cũng có quyền phong tỏa tài sản tẩu tán và bắt giam.

Còn nhớ năm 2007, tòa án Anh từng cật vấn Ibori: "Lương ông chưa đầy 25.000 USD một năm, vậy ông đào đâu ra 35 triệu USD để tẩu tán ở Anh?". Ông thống đốc bên châu Phi không chứng minh được, đành chịu "mất cửa"!

Đầu tháng 12 năm đó, trước khi Ribadu bị lật đổ, tòa án ở Nigeria cũng đã kịp tổng giam Ibori với 130 tội danh tham nhũng. Nhưng từ cuối năm 2007 đến trước khi tổng thống Umaru Yar'Adua qua đời là thời gian "vùng dậy" của phe "gian ác" tại Nigeria. Ibori được "giữ án", sau đó di tản ra nước ngoài.

Còn Ribadu bị tố ngược lại trên báo chí trước khi phải "lưu vong". Để dọn đường cho thống đốc Ibori ra tù, một tiến sĩ tên Akpowhevbe đã "bêu" trên tờ Independent: "Ribadu mà yêu nước cái nỗi gì! Chống tham nhũng cái nỗi gì! Ribadu hoàn toàn vô kỷ luật và không yêu nước! Thật ra y chỉ nhằm củng cố tiếng tăm cá nhân mà thôi! Các hành động cay đắng của y chống lại đất nước Nigeria và lãnh đạo Ibori cho thấy đây là một sự suy đồi đạo đức do tôn thờ một cá nhân".

Báo hại bạn đọc phản hồi: “Tiến sĩ mà viết bài kiểu đó quả là xấu hổ!”, “Ribadu thất bại là do ông ấy cô độc!”...

Giờ đây Ribadu đã quay trở lại. Người dân Nigeria có quyền trông chờ vào ông Bao Công của mình, dấu biết cuộc chiến chống tham nhũng luôn đầy khó khăn và họ đã được chứng kiến...

DANH ĐỨC

Một trang mới của Iraq

(T. Tr
-23/12/2010)

TT - Quốc hội Iraq hôm 21-12 đã chính thức thông qua chính phủ mới, kết thúc chín tháng bế tắc kể từ cuộc bầu cử hồi đầu năm.

Thỏa thuận phân chia quyền lực, được mô tả là “rất mong manh”, đã kết thúc ngày 10-12 giữa ba cộng đồng lớn của Iraq là người Sunni, Shi’ite và Kurd. Đương kim Thủ tướng Nuri al-Maliki tiếp tục nhận được tín nhiệm để nắm giữ nhiệm kỳ hai.

Việc ra đời chính phủ này đúng vào lúc Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc vừa đưa ra các nghị quyết quan trọng liên quan đến vận mệnh của Iraq: bãi bỏ các trừng phạt quốc tế từ tháng 8-1990 sau khi Saddam Hussein xâm lược Kuwait, và với việc bãi bỏ này, đưa Iraq trở lại địa vị một quốc gia chủ quyền... Sự kiện này cũng đúng vào thời điểm sau khi quân Mỹ đã chấm dứt hoạt động tác chiến tại Iraq từ cuối tháng 8 và chỉ còn một năm nữa quân Mỹ sẽ rút hết về nước.

Song vẫn còn đó những tranh chấp mang màu sắc tôn giáo phức tạp, nổi bật nhất là giữa những người Sunni bị phân biệt đối xử kể từ khi chế độ Saddam Hussein sụp đổ với những người Shi’ite hiện đang có lợi thế tương đối trên chính trường. Vẫn còn đó những mâu thuẫn không dễ hóa giải mang màu sắc sắc tộc giữa đòi hỏi “quyền tự quyết” của người Kurd thiểu số đang làm chủ khu vực Kurdistan ổn định và phát triển nhất nước, với những người Ả Rập đa số và chính quyền trung ương.

Vẫn tồn tại một số nhóm vũ trang chống đối ngoài vòng pháp luật, trong đó có cả al-Qaeda, tuy đã mất khả năng tổ chức tấn công lực lượng chính phủ nhưng còn thừa cơ hội để gây các vụ khủng bố đẫm máu. Vẫn còn đó vấn nạn tham nhũng tràn lan và tình trạng cát cứ quyền lực phổ biến trong chính quyền từ trung ương đến địa phương.

Iraq nay trở thành địa bàn của hai chiến tuyến ngấm ngấm vốn không ngừng hiềm tị và nghi kỵ lẫn nhau. Một bên là thế lực Ả Rập - Sunni ở phía tây và bên kia là thế lực Ba Tư - Shi’ite ở phía đông. Với vị trí chiến lược ở Trung Đông và vùng Vịnh, lại mang trong mình một kho dầu lửa khổng lồ hàng đầu thế giới, Iraq trở lại là một địa bàn thu hút sự chú ý và cạnh tranh của các cường quốc thế giới mà Mỹ là nước có nhiều lợi thế hơn cả.

Chính quyền Iraq đang tích cực chuẩn bị để tổ chức Hội nghị thượng đỉnh của Liên đoàn Ả Rập tại thủ đô Baghdad vào cuối quý 1-2011. Với việc đảm nhận vai trò này, Iraq sẽ trở lại với thế giới Ả Rập để chấm dứt một giai đoạn bị những người anh em Ả Rập dè chừng như một nhân tố đầy tham vọng không chừa cả xâm lược thôn tính láng giềng.

Kết thúc năm 2010 là một cột mốc rất ý nghĩa đối với Iraq. Đây có thể coi là một bước ngoặt lịch sử của đất nước này, kể từ bước ngoặt đón đau xảy ra vào tháng 3-2003.

NGUYỄN NGỌC HÙNG

Nước cờ sai của Saakashvili

(TT. r -
10/08/2008)

TT - Năm 2004, khi được bầu làm tổng thống Gruzia ở tuổi 37, ông Mikhail Saakashvili - tốt nghiệp luật ở Mỹ và lên nắm quyền nhờ cuộc "cách mạng hoa hồng" 2003 được người Mỹ hậu thuẫn - đã thề "lấy lại" hai khu vực ly khai Abkhazia và Nam Ossetia.

Hãng tin AP bình luận cuộc chiến nổ ra đúng vào thời điểm các nhà lãnh đạo thế giới có mặt tại Trung Quốc tham dự lễ khai mạc Olympic Bắc Kinh cho thấy ông Saakashvili muốn tận dụng yếu tố bất ngờ để thực hiện cam kết của mình.

Nhà phân tích Kevin Connolly của BBC nhận định dường như ông Saakashvili đã quá tin cậy các đồng minh như Mỹ và Anh sẽ hỗ trợ ông khi xung đột leo thang. Tuy nhiên, trên thực tế, thế giới ngoại giao là thế giới của tính thực dụng, và dù phương Tây có cam kết ủng hộ Gruzia thì những cam kết này cần phải được xem xét trong bối cảnh phương Tây muốn có một mối quan hệ tốt nhất ở mức có thể với Nga.

Do đó, ông Connolly cho biết phương Tây sẽ đưa ra hàng loạt lời kêu gọi ngừng bắn, kiểm chế... nhưng chỉ có vậy. Sự thật là lần đầu tiên trong nhiều thập kỷ, Mỹ đang cần Nga hơn là Nga cần Mỹ, bởi sức mạnh dầu khí của Matxcova. Washington cũng đang cần sự ủng hộ của Matxcova trong các vấn đề nóng bỏng hơn như CHDCND Triều Tiên hay Iran.

Trong khi đó, các thành viên của liên minh phương Tây như Đức thì không muốn đối đầu với một quốc gia cung cấp phần lớn lượng dầu khí cho họ. "Chẳng ai muốn đánh nhau với một người có quyền tắt ống khí gas," ông Connolly nhận định. Mới đây, đại diện Nga tại NATO đã thẳng thừng tuyên bố ông Saakashvili đã "phạm phải sai lầm cuối cùng trong sự nghiệp chính trị" của ông.

Gruzia không có trữ lượng dầu khí đáng kể. Tuy nhiên, nó lại là điểm trung chuyển dầu cực kỳ quan trọng từ vùng Caspi và Trung Á đến châu Âu và Mỹ và là con đường duy nhất không dính dáng đến hai cường quốc dầu khí là Nga và Iran. Tuyến đường ống Baku-Tbilisi-Ceyhan dài 1.770 km đưa 1 triệu thùng dầu mỗi ngày từ Baku (Azerbaijan) tới Yumurtalik (Thổ Nhĩ Kỳ), sau đó được đưa đến châu Âu và Mỹ. Khoảng 249km đường ống chạy qua Gruzia. Đường ống này giúp giảm sự phụ thuộc của phương Tây đối với dầu khí từ Trung Đông và Nga.

Vùng Kavkaz vốn được xem là "sân sau" của Nga, và Matxcova muốn duy trì ảnh hưởng truyền thống để đảm bảo ưu thế độc quyền về dầu khí. Kể từ khi lên nắm quyền, ông Saakashvili luôn có tư tưởng thân phương Tây và muốn gia nhập NATO. Điều đó biến ông Saakashvili thành cái gai trong mắt Matxcova. Một sự hiện diện của NATO tại đây sẽ làm suy yếu nghiêm trọng tầm ảnh hưởng của Nga.

Do đó, trên báo Washington Post, cựu đại sứ Mỹ tại LHQ Richard Holbrooke bình luận Nga sẵn sàng giao chiến với Gruzia, thậm chí lật đổ chính quyền Saakashvili nếu cần

thiết. Sức mạnh dầu khí trong thời điểm giá dầu tăng vọt sẽ cho phép Nga hành động, còn phương Tây và Mỹ chỉ có thể phản ứng yếu ớt.

HIẾU TRUNG

Mỹ “cài đặt lại” quan hệ với Nga

(TT. r -
06/07/2009)

Hôm nay (6-7), Tổng thống Mỹ Barack Obama sẽ đặt chân đến Matxcova cho cuộc gặp thượng đỉnh song phương đầy đủ đầu tiên nhằm “cài đặt lại” quan hệ Mỹ - Nga.

Trước đó, nhiều vương mắc trong chương trình nghị sự của cuộc gặp thượng đỉnh đã được tháo gỡ. Tại Nga, hành lang không vận đã được thiết lập để Mỹ - NATO hằng ngày chuyên chở 10 chuyên vật liệu chiến tranh đến chiến trường Afghanistan.

Đồng thời, tại Corfu (Hi Lạp), ngoại trưởng Nga và 28 nước thành viên NATO cũng nhất trí khôi phục hoạt động Hội đồng Nga - NATO trong lĩnh vực chính trị và quân sự vốn bị “đóng băng” sau cuộc chiến tranh Nga - Gruzia. Các bên thỏa thuận việc trung chuyển hàng hóa quân sự, phi quân sự của NATO qua lãnh thổ Nga tới Afghanistan. Việc Nga công nhận Nam Ossetia và Abkhazia đã không còn được nhắc tới.

Nội dung trọng tâm của cuộc gặp cấp cao Matxcova là đạt được một thỏa thuận khung về cắt giảm các kho đầu đạn hạt nhân của mỗi bên. Hiệp ước cắt giảm vũ khí tiến công chiến lược (START) mới sẽ được ký kết vào đầu năm tới. Nga cũng gắn START với vấn đề hệ thống phòng thủ tên lửa quốc gia của Mỹ. Một nội dung quan trọng khác là hai bên sẽ thúc đẩy cơ chế không phổ biến vũ khí toàn cầu, nằm trong sáng kiến “thế giới không có vũ khí hạt nhân” mà Tổng thống Barack Obama nêu lên tháng 4 vừa qua. Sau sáu tháng cầm quyền, gặp các thách thức đối ngoại tứ phía, ông Barack Obama cần đạt kết quả cụ thể, thực chất trong chuyến thăm Nga ngày 6 đến 8-7.

Đoàn tàu quan hệ đối ngoại của chính quyền Bush với chủ nghĩa đơn phương làm động lực đã hết đà. Để khắc phục tình trạng đối phó chấp vá, chính quyền Obama tìm kiếm những dàn xếp và thỏa thuận mới về ổn định toàn cầu. Sự hợp tác của Nga sẽ tạo thuận lợi giải quyết nhiều ưu tiên đối ngoại của Mỹ, như chiến sự Afghanistan, hạt nhân Iran, hòa bình Trung Đông, ổn định Nam Á, chống khủng bố quốc tế...

Dưới thời chính quyền Bush, yếu tố Nga nằm ngoài danh sách 10, thậm chí 15 vấn đề ưu tiên đối ngoại của Mỹ. Cuộc gặp thượng đỉnh Matxcova lần này góp phần nâng cao vị thế của Nga, để vượt ra khỏi địa vị toàn cầu bị thu nhỏ từ khi Liên Xô tan rã. Tổng thống Nga Dmitry Medvedev bày tỏ mong muốn “nâng quan hệ Nga - Mỹ lên một tầm cao mới về chất”. Nga tìm kiếm những thỏa hiệp nhằm bảo vệ khu vực ảnh hưởng còn lại, bảo đảm an ninh quốc gia, khắc phục các bất bình đẳng 18 năm qua, tránh một cuộc chạy đua vũ trang tốn kém khi Mỹ có ưu thế lớn về vũ khí chiến lược và thông thường.

Giữa lúc Trung Quốc trỗi dậy, việc Mỹ và Nga thúc đẩy hòa hoãn kiểu mới là tiên tri tự nhiên. Một số học giả Trung Quốc nhìn nhận tuy Nga và Trung Quốc có nhiều tương đồng trong hợp tác Á - Âu và chống lại sự độc tôn của Mỹ, nhưng giữa Nga và Mỹ lại có nhiều điểm tương đồng hơn là giữa Nga và Trung Quốc.

Cuộc gặp thượng đỉnh lần này có thể mở ra giai đoạn mới “ít lời sáo rỗng, nhiều việc thực chất” trong quan hệ song phương Mỹ - Nga. Tuy nhiên, như Ngoại trưởng Mỹ Hillary Clinton dự báo, để đạt được các thỏa thuận cuối cùng, hai bên còn phải thương lượng kéo dài và khó khăn. Và khi Tổng thống Obama rời Matxcova, Phó tổng thống Biden sẽ đến Kiev và Tbilisi để khẳng định mối quan tâm của Mỹ đối với các đồng minh.

NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG

Nã đại bác vào tham nhũng

(TN - 01/01/2006)

Từ Thanh Niên mà bạn đọc cầm trong tay sáng nay là số báo đầu tiên năm 2006, ngày đầu tiên của năm mới và năm mới ấy đã đi sâu vào thế kỷ XXI được một chặng đường 5 năm.

Những gì mà Việt Nam đạt được đầu thế kỷ XXI cùng những gì đang tồn tại, hai mặt ấy hiển hiện trước mắt tất cả mọi người Việt Nam. Phần khởi vì thành công thì rõ ràng, triển vọng sắp tới hứa hẹn cũng rõ ràng và rõ ràng không kém những trì kéo khiến chúng ta chậm bước, thậm chí phải phân tán suy nghĩ và tình cảm thay vì tập trung cho một cuộc tiến quân dồn dập, chinh phục những đỉnh cao mới.

Thật không may, năm 2005 kết thúc với vết đen tương đối đậm - tôi nói vụ "bán độ" trong bóng đá nam ở SEA Games Philippines, thay vì pháo hoa chờ đón những anh hùng dũng sĩ thì cửa nhà giam lại rộng mở. Tất nhiên, bóng đá chưa phải là tất cả, song sự phản bội mơ ước của hàng chục triệu người Việt Nam không thể xem như chuyện vặt. Thế nào rồi sự thật cũng sẽ phơi bày không chỉ dưới ánh sáng của công luận mà cả với luật pháp. Đó là một nỗi đau.

Quốc hội nước ta vừa thông qua Luật Phòng và chống tham nhũng, sau nhiều ngày tranh luận, sau một thời gian tham khảo ý kiến xã hội. Chắc chắn điều khoản này, điều khoản kia của bộ luật còn cần bổ sung, thêm bớt, nhưng cái cơ sở pháp lý đã thành tiêu chuẩn phán xét đối với hành động tham nhũng. Không riêng Việt Nam mà toàn thế giới xem nó như một đại địch phải trừ khử để thế giới trong sáng hơn. Liên Hiệp Quốc đã vào cuộc, Interpol đã vào cuộc. Trong danh sách những quốc gia mà nạn tham nhũng hoành hành có mức nặng nề, thật đau lòng, Việt Nam nằm trong tốp cuối cùng - không phải là nước tham nhũng số một, nhưng là nước mà nạn tham nhũng đang đe dọa toàn diện sự phát triển kinh tế cùng đạo đức xã hội - không thể không xem đó là điều nhục.

Mục tiêu phấn đấu vươn lên và mục tiêu tấn công san bằng trở lực của sự phát triển ở Việt Nam có nhiều loại, tính cấp bách tương tự như nhau. Song, cái "đòn lủy" tham nhũng, bất cứ như thế nào, vẫn là chướng ngại vật hàng đầu. Điều này thì công luận nước ta quá rõ, bởi nó đụng đến ngay chính đời sống của từng gia đình, không phân biệt địa phương. Ăn cắp của công, lừa gạt, chiếm đoạt sức lao động của người khác, chăm bẵm khai thác tiềm lực quốc gia để bỏ túi riêng, hình thành những "công ty gia tộc", những bè đảng, thậm chí liên kết với xã hội đen... không còn lẻ tẻ nữa.

Bởi vậy, cái dấu hiệu bật nổi trong năm 2006, nói có hình tượng, "nã đại bác" vào tham nhũng, dù là "dinh lũy", dù là "lô cốt". Chúng ta không ảo tưởng rằng năm 2006 sẽ quét sạch tham nhũng, nhưng năm 2006 mở đầu cho một thời kỳ phát triển 5 năm mới.

Không diệt trừ một số hang ổ tham nhũng, nhất là những hang ổ lớn thì nỗ lực chung của chúng ta sẽ bị vô hiệu hóa, thậm chí bị phản bội - phản bội ở ý nghĩa cao nhất của từ này.

Điều mà toàn bộ chế độ, toàn bộ lực lượng xã hội, toàn bộ lực lượng lãnh đạo của Việt Nam phải chứng minh ngay vào những ngày đầu của năm 2006 là: Người Việt Nam không phải thuộc loại nhu nhược. "Nã đại bác" vào tham nhũng là thước đo cả phẩm chất lẫn trình độ của lãnh đạo và của xã hội. Yêu cầu của vận nước, yêu cầu của Tổ quốc nghiêm khắc đặt ra như thế...

Đ. ầu năm 2006.

T. RÀN BẠCH ĐĂNG

Pháo hoa cho người nghèo

(TN - 06/01/2006)

Hai tỉnh Bình Định và Quảng Nam đã quyết định không bắn pháo hoa trong đêm giao thừa Tết Bính Tuất để dành 400 triệu đồng tiền pháo hoa giúp bà con có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong tỉnh ăn Tết.

400 triệu đồng với một tỉnh là không lớn, số tiền ấy chắc chắn chưa đủ để trợ giúp tất cả bà con nghèo trong tỉnh ăn Tết, nhưng quyết định nhạy cảm ấy lại rất hợp lòng dân, dù ai cũng biết, giao thừa mà có bắn pháo hoa thì đẹp hơn, "hoành tráng" hơn. Tôi biết, cũng có những tỉnh rất nghèo, nhưng cứ đến "mùa" lễ hội, kỷ niệm hay dịp Tết lại thi nhau tung ra những "màn" trình diễn "ấn tượng" nào là "Lễ hội 5 màn 3 cảnh" thể hiện xuyên suốt mấy trăm năm lịch sử, nào là "kịch bản và lời bình" phải do những nhà văn và đạo diễn "tầm cỡ" thực hiện, nào những màn trình diễn tập thể phải huy động được hàng nghìn người tham gia với phí tổn ít nhất vài tỉ đồng mới "đã", mới "sướng cái bụng". Họ đâu biết, trong khi trên sân khấu hay giữa quảng trường múa hát tung bừng thì có những gia đình "dưới mức nghèo khổ" âm thầm trong bóng tối đêm trừ tịch với nồi cháo củ mì lẫn rau rừng. Họ "đón" giao thừa như thế đấy! Lúc bấy giờ, liệu những tràng pháo hoa bảy màu lung linh ở một nơi nào xa tít tắp kia có an ủi được những cái bụng đang réo sôi của đàn em nhỏ? Tỉnh Bình Định và tỉnh Quảng Nam đã ghi tên mình vào "Câu lạc bộ nghìn tỉ" nhưng ở đó còn không ít những gia đình nghèo, lại vừa phải trải qua những trận lụt bão tàn hại. Bắt đầu từ việc tiết kiệm 400 triệu đồng tiền bắn pháo hoa để dành cho người nghèo, hai tỉnh ấy đã tự nhắc nhở mình đừng quên những đồng bào còn chưa thoát phận nghèo của mình, và mỗi khi mình tổ chức những lễ hội hay những lễ kỷ niệm thường niên, một chút ý thức tiết kiệm là không thừa. Bởi rất nhiều khi những phô trương không hợp thời, hợp cảnh luôn đưa tới những phản cảm, và càng tung lên trời những tràng pháo hoa ca ngợi thì càng làm vơi đi niềm tin nơi những người dân. Tôi đã không ít lần chứng kiến người dân thường đã phản ứng như thế nào khi dự những lễ hội phô trương lãng phí và phải nghe những bài diễn văn tràng giang đại hải đôi khi không dấu chấm, dấu phẩy của vài vị lãnh đạo. Chúng ta còn nghèo, thậm chí

còn rất nghèo nếu so với mặt bằng trung bình của thế giới. Vì thế, không có lý do gì để chúng ta cũng "xông lên" tổ chức những lễ hội "tung bồng" và tốn kém như những nước phát triển khác vẫn làm. Tôi biết có một số vị vẫn thường vin vào những "mục đích ý nghĩa" để tổ chức những lễ hội tốn kém không chỉ vì muốn cho dân địa phương mình phần khởi hào hứng mà còn vì một lý do phía sau: không có thứ tiền nào để "chi" và để "quyết toán" như là tiền tổ chức lễ hội. Đơn giản vì những khoản chi thường không thể rõ ràng nhưng lại rất dễ được thông qua. Tết này, Bình Định và Quảng Nam không bắn pháo hoa, nhưng đâu phải vì thế ở những miền đất ấy kém đi niềm vui. Giao thừa, ta cùng nhìn lên màn hình: pháo hoa ở trên đó chứ đâu! Xem bắn pháo hoa trên ti vi cũng thú vị và chắc chắn là rất đỡ... tốn tiền cho ngân sách. Dĩ nhiên, thủ đô Hà Nội, TP Hồ Chí Minh thì không thể thiếu màn bắn pháo hoa. Những địa phương khác, nên chăng hãy như Bình Định và Quảng Nam ghi tên mình vào "CLB... không bắn pháo hoa", một kiểu "CLB tiết kiệm và biết nghĩ đến người nghèo".

T. HANH THẢO

Tội cho dân ta!

(TN - 29/03/2006)

Chuyện nhập ô tô cũ với đề nghị áp các loại thuế của Bộ Tài chính như cú đập vỡ quả bóng mơ ước của người dân có thu nhập vừa phải lại mong muốn sở hữu chiếc ô tô cho "nắng không tới mặt, mưa không ướt đầu".

Thật không thể hiểu nổi khi mới đây - có vài tháng trước - ông Bộ trưởng Bộ Tài chính tại diễn đàn Quốc hội tuyên bố phải kéo giá ô tô sản xuất trong nước phải ngang bằng giá sản xuất ô tô của thế giới. Và theo ông Bộ trưởng là không thể hy sinh quyền lợi người dân cho việc bảo hộ các hãng ô tô trong nước v.v... Giờ đây trên báo chí (công luận) cũng Bộ Tài chính, ông Thứ trưởng Trung lại công bố đề nghị của Bộ Tài chính về biểu thuế nhập xe cũ (lên đến 600%) và cho rằng nguyên tắc thuế như trên để bảo đảm 3 yêu cầu: bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, bảo hộ sản xuất trong nước và bảo đảm vấn đề môi trường! Còn nhớ vào thời điểm ông Bộ trưởng tuyên bố tại Quốc hội, Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam thân nhiên tuyên bố: "Giá xe ô tô đến cuối năm chỉ có tăng!" - như một thách thức. Thực tế của thị trường xe mới cuối năm qua đã cho thấy tác động rõ rệt sau lời tuyên bố của ông Bộ trưởng: Giá xe hạ từ 3.000 USD đến 7.000 - 8.000 USD/chiếc, đặc biệt các dòng xe cao cấp có chiếc hạ trên dưới 10.000 USD. Người tiêu dùng bắt đầu vui mừng trước tín hiệu này. Rồi đến những thông tin về việc cho nhập xe đã qua sử dụng từ 5 năm trở lại. Thật là tin vui dồn dập đối với dân ta. Với những chính sách tích cực trên, ai là người phải lo ngại và phải tìm biện pháp chặn đứng? Câu trả lời chắc không khó hiểu lắm khi quyền lợi bị đụng chạm phải tính cách chống đỡ và cách nào?

Thử xem 3 yếu tố bảo đảm mà ông Thứ trưởng Trung đã nói có thực đúng không?

Quyền lợi người tiêu dùng chỉ được đảm bảo khi quyền cạnh tranh lành mạnh được bảo đảm bằng chính sách Nhà nước. Và quyền cạnh tranh này chỉ tốt khi dân được quyền chọn lựa. Cho rằng sợ người dân bị lừa mua phải xe "dỏm" của bọn lừa quốc tế thì thật là xem thường người dân. Thực tế cho thấy xưa nay chỉ có cán bộ và cơ quan, công ty Nhà

nước ta khi bị vỡ lở ra sự việc mới nói "Tôi (cơ quan tôi...) bị lừa". Chứ người dân bỏ từng ấy tiền để mua chiếc ô tô - của đau con xót - chắc chắn không dễ gì để người khác dắt mũi mình đi như cán bộ ta đã từng! Còn nói là với mức thuế trên người tiêu dùng vẫn mua rẻ được 20 - 30% so với xe mới thì thật là hết chỗ nói. Khi tận "mục sở thị" cái tiêu chuẩn xe mới của ta và tiêu chuẩn xe đã qua sử dụng từ 5 năm trở lại của người thì mới thấy rằng ông Trung có lý vì chất lượng "cũ người" lại hơn "mới ta". Mà đúng như vậy thì tội cho dân ta quá! Nghèo thế, thu nhập vào loại nước có thu nhập thấp mà chơi sang thật: mua cao hơn giá phải mua (không biết là bao nhiêu phần trăm). Và bây giờ làm sao xe cũ rẻ được khi mức thuế có loại lên đến hơn 600% (theo biểu thuế đề nghị BTC), cao hơn nhiều lần nhập xe mới.

Việc bảo hộ cho sản xuất ô tô trong nước thì đã có quá nhiều phân tích và nhiều ý kiến chỉ ra rằng: hơn 20 năm qua, việc bảo hộ sản xuất ô tô trong nước trước hết làm Nhà nước thất thu thuế, tỷ lệ sản xuất nội địa không tăng bao nhiêu trong khi đó giá thành trong nước cao hơn từ 40 - 60%. Trên diễn đàn Quốc hội, ông Bộ trưởng Bộ Tài chính và nhiều đại biểu đã nói rõ: Việc bảo hộ này chỉ có lợi cho nhà sản xuất! Vậy thì bảo hộ cho quyền lợi của ai? Chắc chắn không phải của người dân.

Còn bảo đảm vấn đề môi trường? Chỉ xin đưa ra một thông tin là trong cuộc hội thảo về chất lượng ô tô sản xuất trong nước do Báo Thanh Niên tổ chức tại Hà Nội, một phóng viên đã hỏi một nhà sản xuất ô tô, đại ý: Các loại ô tô do hãng ông sản xuất nếu đem về Nhật, Đức có được lưu hành không? Ngân ngữ một lúc nhưng câu trả lời là rất thật: "Không! Không được lưu hành vì những nước này áp dụng tiêu chuẩn môi trường khác với Việt Nam". Vậy môi trường nào cho dân ta cần được Bộ Tài chính bảo đảm? Trong khi các xe đã qua sử dụng từ 5 năm trở lại được nhập về có nghĩa là xe đang lưu hành ở môi trường Nhật, Đức. Thương cho dân ta phải hít thở một môi trường khác với người dân ở các nước tiên bộ.

Người viết bài này có dịp mới đây đến tận Campuchia để xem có đúng thông tin là xe cũ đang chờ ở biên giới để ồ ạt vào Việt Nam. Đúng là như thế thật! Có ồ ạt vào Việt Nam không thì chưa rõ, nhưng nếu nhìn các loại xe đang lưu hành tại Campuchia (đã qua sử dụng dưới 5 năm) thì khỏi phải nói đến 3 yêu cầu của ông Thứ trưởng Trung đặt ra. Ba yêu cầu này quá thấp so với thực tế đang diễn ra ở Campuchia mà người dân Campuchia được hưởng. Tội cho dân ta khi bỗng nghĩ: "Giá mà được như dân Campuchia". Bởi chỉ tính cái hiệu quả xã hội nhận được - không chỉ người mua xe - là rất đáng suy nghĩ. Ví dụ việc thuê xe đi lại quá rẻ so với hiện tại ở ta. Từ Mộc Bài đến Phnom Penh khoảng 180 km có giá thuê xe là 30 USD (cho xe 4 chỗ ngồi hiệu Toyota Camry đời 2002). Trong khi đó, giá xăng xe tại Campuchia đắt hơn ta khoảng 20%. Nếu với số km trên thì giá thuê xe tại Việt Nam sẽ vào khoảng 800.000 đồng (tức hơn 50 USD). Căn nguyên là từ giá mua xe rẻ nên khấu hao xe ít mà thôi.

Dân cũng nhiều loại dân, nhưng khi lo cho dân mà loại dân này chỉ là thiểu số nhà sản xuất, chỉ biết đến quyền lợi của mình thì thật tội cho những người dân thường quá!

TRUNG NGÔN

Lòng tự trọng

(TN - 17/03/2006)

Thủ tướng Hàn Quốc Lee Hae Chan vừa nộp đơn xin từ chức, và được Tổng thống Roo Moo Hyun chấp nhận. Lý do vô cùng đơn giản: ngài thủ tướng bỏ đi chơi đánh gôn, trong lúc lẽ ra phải ngồi tìm biện pháp giải quyết cuộc đình công của nhân viên ngành đường sắt xảy ra ngày 1.3.2006 trong cả nước (hôm ấy là ngày nghỉ lễ của Hàn Quốc).

Thủ tướng Lee năm nay 53 tuổi, mới đảm nhiệm cương vị Thủ tướng Hàn Quốc chưa đầy hai năm. Trước khi từ chức, ông Lee đã công khai xin lỗi tổng thống, Chính phủ và nhân dân Hàn Quốc.

Việc từ chức của người đứng đầu khi lĩnh vực, ngành do mình phụ trách xảy ra sự cố nghiêm trọng, gây thiệt hại, tổn thất về tài sản, nhân mạng, uy tín của chính phủ... là chuyện bình thường của thế giới, nhất là ở các nước phát triển.

Ở đó, các chính khách và những người có “vai vế” trong xã hội thường có lòng tự trọng cao; khi thấy bản thân không hoàn thành chức trách, luôn tự giác xin từ chức, không để cho người khác phải chê trách hoặc tỏ thái độ bất tín nhiệm. Khi xảy ra một tai nạn giao thông nghiêm trọng, tất nhiên chỉ là sự cố ngoài ý muốn, bộ trưởng giao thông hoàn toàn vô tội, nhưng họ vẫn xin từ chức vì trách nhiệm quản lý chưa chu toàn!

Vụ công nhân ngành đường sắt ở Hàn Quốc bãi công, chắc chắn Thủ tướng Lee không bao giờ muốn xảy ra; đánh gôn cũng không phải là một cái tội, chẳng qua ông chơi thể thao không đúng lúc, nên phải chấp nhận đánh đổi bằng chiếc ghế thủ tướng vì bị đánh giá là chưa thể hiện đầy đủ tinh thần trách nhiệm trong xử lý công việc. Dù sao hành động từ chức ấy cũng thể hiện được lòng tự trọng của một người có nếp giáo dục tốt.

Trông người, ngẫm ta mà buồn! Nhiều năm qua, ở nước ta xảy ra biết bao vụ tiêu cực “động trời” ở nhiều ngành, nhiều cấp, nhưng hầu như chỉ mới có một vị bộ trưởng (Bộ Nông nghiệp - Phát triển nông thôn) xin từ chức, còn lại đều “bình chân như vại”, xem như chuyện “của ai đó”, không liên quan gì đến mình (!).

Xin nêu vài ví dụ điển hình: Ở Ủy ban TĐTT, Phó chủ nhiệm Lương Quốc Dũng ăn chơi sa đọa, hiếp dâm trẻ em, phải ngồi tù (chưa kể những vụ việc khác); vụ mua bán quota ở Bộ Thương mại với tội “nhận hối lộ” của Thứ trưởng Mai Văn Dâu, Mai Thanh Hải (con ông Dâu) và một số cán bộ khác; vụ “phá tiền Nhà nước” (tiền vay nợ nước ngoài) ở PMU 18 - Bộ Giao thông vận tải của Bùi Tiên Dũng và đồng bọn khiến dư luận cả nước bất bình, phẫn nộ v.v...

Sau tất cả những vụ việc ấy, chưa thấy người đứng đầu nào xin từ chức hoặc bị cách chức như các nước tiên tiến khác đã làm! Phải chăng lòng tự trọng là một thứ “của hiếm” ở nước ta? Ước gì có ai đó đứng ra làm một cuộc điều tra xã hội học, thử bỏ phiếu tín nhiệm những người đứng đầu các ngành có nhiều vụ tiêu cực “nổi cộm”, thử xem quý vị ấy còn được cán bộ, đảng viên bình thường và nhân dân tín nhiệm mấy phần trăm?

Thực tế đã chỉ ra cho chúng ta thấy: ở nước nào mà quan chức có lòng tự trọng cao, dám mạnh dạn từ chức khi không làm tốt nhiệm vụ, nước đó luôn phát triển lớn mạnh.

PHAN TRỌNG HIỀN

Bóng mây nội chiến bao trùm Dải Gaza

(TN - 28/01/2007)

Giao tranh giữa các tay súng Hamas và lực lượng Fatah liên tục nổ ra trong hai ngày qua, khiến hàng chục người thiệt mạng. Sau vài tuần tạm tan biến, bóng mây nội chiến đã trở lại làm vẩn đục bầu trời Gaza.

Cuộc chiến đầu tiên đã xảy ra ở khu tị nạn Jebaliya thuộc Dải Gaza vào hôm thứ sáu và kéo dài tới sáng thứ bảy. Hãng tin AP cho biết một nhóm tay súng Hamas đã kéo đến hỏi tội Mansour Shaleil, một thủ lĩnh địa phương của Fatah. Hamas cáo buộc Shaleil đã tham gia vào một vụ bắn giết khiến hai thành viên Hamas thiệt mạng trước đó. Sau chừng một giờ căng thẳng, nhóm Hamas đã xối đạn vào khu nhà của Shaleil và các tay súng Fatah đã bắn trả quyết liệt. Sau trận quyết chiến, hai tay súng Hamas thiệt mạng, buộc lực lượng này phải rút lui trong khi mục tiêu phải triệt hạ là Shaleil thì chẳng hề hấn gì.

Đáp lại đòn tấn công của đối phương, Fatah đã bắt cóc 19 tay súng Hamas và dọa sẽ giết sạch nếu Shaleil bị thương hoặc chết. Sau khi biết được Shaleil an toàn, các tay súng Fatah mới thôi ý định hành quyết con tin. Tuy nhiên, khủng hoảng vẫn chưa chấm dứt, nếu như không muốn nói là có chiều hướng nghiêm trọng hơn. Hãng tin BBC cho biết chiến sự sau đó đã nổ ra quanh trụ sở của Cơ quan phòng vệ an ninh, một tổ chức ủng hộ Fatah. Giao tranh cũng xảy ra tại một khu đền thờ gần đó, khiến ít nhất 4 tay súng Hamas thiệt mạng. Sau những "cuộc chiến bên lề", cuối cùng thì các màn đọ súng đã lan tới tư dinh của Tổng thống Mahmoud Abbas, nhân vật số 1 của Fatah, và Ngoại trưởng Mahmoud Zahar, một thành viên cốt cán của Hamas. Vài trăm thành viên của Fatah đã được điều động để bảo vệ tư dinh của Tổng thống Abbas, người hiện đang công du châu Âu. Trong khi đó, khu nhà của Ngoại trưởng Zahar hư hại nặng sau khi bị tấn công bằng lựu đạn. Hãng tin AP dẫn nguồn tin từ Bộ Y tế Palestine cho biết ít nhất 16 người thiệt mạng và 66 người bị thương trong các đợt giao chiến này.

Tình hình càng trở nên tồi tệ hơn sau đó, khi Hamas tuyên bố ngưng đối thoại. "Sau những vụ tàn sát ghê rợn hôm nay, chúng tôi quyết định ngưng mọi cuộc đối thoại với Fatah", AP dẫn lời phát ngôn viên Ismail Radwan của Hamas. Phát ngôn viên Maher Mekdad của Fatah cũng đáp lại bằng lời lẽ nặng nề: "Họ quên mất ai là kẻ thù của mình. Họ đã quên sự chiếm đóng của Israel". Một phát ngôn viên khác của Fatah là Tawfiq Khoussa còn nặng lời hơn: "Làm sao có thể đối thoại được khi họ luôn mang bom đặt dưới bàn?".

Trong vòng 1 năm qua, sự tranh giành quyền lực giữa Fatah và Hamas luôn là nguyên nhân đẩy Palestine tới gần bờ vực nội chiến. Trong một nỗ lực nhằm chấm dứt xung đột, Tổng thống Abbas đã đề cập đến khả năng giải tán Quốc hội và bầu cử sớm. Bước đi này đã chọc giận Hamas, nhất là khi Mỹ có kế hoạch ủng hộ ông Abbas trong việc làm suy yếu Hamas. Chuỗi xung đột mới nhất cho thấy những mâu thuẫn giữa các phe nhóm tại Palestine là hết sức sâu sắc và việc hóa giải chúng là vô cùng cam go.

ĐỖ HÙNG

Nhất cử, tam tứ tiện

(TN - 09/03/2007)

"Nhất cử" nói ở đây là Nhà nước nên bán bớt phần vốn sở hữu trong các doanh nghiệp (cùng với việc đẩy nhanh hơn nữa tiến độ cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và niêm yết trên sàn thị trường chứng khoán để tăng cung). "Tam tứ tiện" nói ở đây là ba, bốn cái lợi.

Cái lợi thứ nhất là Nhà nước sẽ tăng được vốn chủ sở hữu của mình. Vốn của Nhà nước cũng là vốn. Mà đã là vốn thì phải sinh lời, phải được kinh doanh luân chuyển (mua, bán), nếu không sẽ là vốn chết. Bán trong lúc giá cao thì lợi suất tính trên vốn sẽ cao. Nếu bỏ lỡ thời cơ này sẽ chẳng những bỏ lỡ thời cơ (giống như khi giá bất động sản lên cao, Nhà nước đã chẳng thu được lợi gì, trái lại còn bị thiệt kếp do phải đền bù với giá cao hơn khi cần giải phóng mặt bằng để thu hồi đất, còn lợi nhuận chui vào các nhà đầu cơ đất), lợi nhuận chứng khoán cũng lại chui vào các nhà đầu cơ chứng khoán!

Cái lợi thứ hai là làm "mát" thị trường chứng khoán. Thị trường chứng khoán thời gian qua nóng sốt cả về số nhà đầu tư, cả về chỉ số giá chứng khoán, cả về giá trị vốn hóa thị trường, trong đó cái làm cho các nhà quản lý vĩ mô lo ngại về sự "phi mã" của chỉ số giá chứng khoán, còn 2 nội dung còn lại nếu là thực chất (tức là lượng vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư, chứ không phải là vốn chuyển từ hệ thống ngân hàng, vốn từ chơi hội họ chuyển sang...) lại là điều mừng vì thu hút được lượng tiền nhàn rỗi đang lang thang trên thị trường hoặc nằm bẹp dí ở các hộ gia đình và suy cho cùng cũng do sự cuốn hút của chỉ số giá chứng khoán. Cũng như các loại hàng hóa khác, giá cả chứng khoán thời gian qua tăng, giảm chủ yếu là do yếu tố cung - cầu. Thời gian qua, giá chứng khoán "phi mã" chủ yếu do "cầu" tăng phi mã, còn "cung" tăng chậm hơn nhiều. Mặc dù cuối năm số công ty niêm yết tăng khá, nhưng đó chỉ là những công ty có lượng vốn nhỏ hoặc không đủ lớn, lượng cổ phiếu bán ra chưa nhiều. Nếu các công ty lớn lên sàn, tỷ lệ cổ phiếu bán ra tăng lên thì sẽ tăng "cung", làm giảm áp lực tăng giá, làm "mát" chỉ số giá chứng khoán, trong khi số nhà đầu tư và giá trị vốn hóa thị trường vẫn tiếp tục tăng.

Cái lợi thứ ba là sẽ làm cho thị trường chứng khoán ổn định, quay trở lại đúng bản chất của nó là kênh thu hút vốn đầu tư dài hạn, nếu không sẽ biến thành chỗ chơi của những nhà đầu cơ và các "con bạc khát nước", mà có chuyên gia đã dùng một hình tượng là đấu trường của những "võ say" (thực ra trong thời gian qua, nhiều nhà đầu tư chuyên nghiệp hoặc các chuyên gia sành sỏi không tiền đều đứng ngoài cuộc chơi, bởi vì dù chuyên nghiệp, sành sỏi đến mấy mà đấu với "võ say" - những võ sĩ đấu không theo một bài bản nào cả, cũng dễ bị chết oan).

Một thị trường như vậy khi đã đạt đỉnh điểm, vượt qua dốc sang dốc bên kia, nếu nhà đầu tư chuyên nghiệp thì vẫn kiên trì, nhưng những "võ say" này sẽ không lăn xuống dốc một cách bình thường mà thường bỏ cuộc tháo chạy làm cho chỉ số giá chứng khoán không giảm từ từ mà "roi tự do". Khi đó nó sẽ gây tai họa, thậm chí là hiểm họa không chỉ của nhà đầu tư (giống như truyện Ông lão đánh cá và con cá vàng, lại trở về với cái máng lợn trước đây), mà còn kéo theo như một dây chuyền bao nhiêu những tổ chức, cá nhân khác liên quan nghiêng ngả theo.

Cái lợi thứ tư là tạo niềm tin cho thị trường chứng khoán còn non trẻ của Việt Nam. Mới ra đời cách đây trên 6 năm, nhưng chỉ số chứng khoán Việt Nam đã 3 lần phi mã (từ 100 điểm lên 570 điểm chỉ trong 6 tháng đầu khai trương, từ 304 điểm tại phiên đầu tiên năm 2006 lên 632 điểm vào giữa năm, từ dưới 400 điểm vào giữa năm 2006 phi mã lên gần 1.200 điểm vào nửa cuối tháng 2.2007) và cũng đã 2 lần xuống dưới 400 điểm), tức là ít hơn phi mã 1 lần, nếu roi 1 lần nữa thì cả phi mã và roi sẽ bằng nhau.

Chuyện hồ và chuyện người

(TN - 24/03/2007)

Bất ngờ đến thăm trại nuôi hồ của ông Ngô Duy Tân ở Bình Dương, được tận mắt thấy và cả... ôm những chú hồ con ngoan ngoãn, Bộ trưởng Bộ NN&PTNT Cao Đức Phát đã thốt lên: "Hồ tốt quá!". Tôi nghĩ chữ "tốt" Bộ trưởng Phát dành cho những con hồ ở đây có nhiều nghĩa, nhưng dù là nghĩa nào thì vẫn là tốt. Nếu những con hồ "tốt" thì con người đối với những con hồ nên như thế nào, và con người đối với nhau nên ra sao?

Chúng ta đang sống ở một đất nước có pháp luật, nhưng "pháp luật tốt" là pháp luật có chữ "nhân"- nhân đạo, nhân ái. Về chuyện Bộ NN&PTNT, Cục Kiểm lâm cứ khăng khăng đề nghị "tịch thu" những con hồ được người dân chăm sóc, nuôi nhốt, cho sinh sản, trong khi không hề chuẩn bị bất cứ phương án khả thi nào để bảo tồn và phát triển đàn hồ đầy những công lao này của dân liệu có thể được coi là "quyết định thượng tôn pháp luật"?

Nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã nói thẳng rằng: không! Đây chỉ là lối "mượn luật" để "bắt nạt dân" mà thôi! Bởi pháp luật không hề nói thấy những chú hồ con sắp chết thì cứ bỏ mặc cho chết mà không cứu, hay bỏ tiền bỏ công chăm sóc những động vật quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng như hồ là có tội. Và cũng không có luật nào quy định tịch thu "tang vật" rồi giao lại "tang vật" ấy cho người bị tịch thu tiếp tục bỏ công lao chăm sóc, bảo quản. Những người nuôi hồ để bảo tồn và phát triển động vật quý hiếm này cho xã hội như ông Ngô Duy Tân là có công chứ không có tội.

Dĩ nhiên, không thể gọi họ là "phạm pháp". Vì vậy, không thể "tịch thu" những con hồ họ đang nuôi "tốt" rồi tiếp tục giao cho họ nuôi, để biết đâu trong một ngày đẹp trời nào đó, lại tước đoạt của họ rồi giao cho chỗ khác "bảo quản". Và những người chủ thực sự hợp đạo nghĩa của những con hồ ấy không thể chịu tiếng "nuôi giữ tài sản bất hợp pháp" được! Ông Ngô Duy Tân đã sẵn sàng ra hầu tòa vì cuộc sống của những con hồ ông nuôi, cũng vì cả danh dự gia đình ông, thương hiệu của công ty ông nữa. Phải làm rõ việc này, chứ không thể úp mở để từ chuyện nuôi hồ vì điều thiện mà lụy đến cả gia đình người ta được.

Phía sau câu chuyện về số phận những con hồ là số phận những con người đang sinh sống bình yên trong một đất nước thượng tôn pháp luật. Tôi tâm đắc với những ý kiến rất tâm huyết của nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt chính là ở điểm đó. Từ chuyện hồ, đã đổ sang chuyện người. Ý nghĩa sâu xa của việc công luận bức xúc bảo vệ cuộc sống của những con hồ đang được nuôi chính là để bảo vệ quyền tự do được sống trong pháp luật ngay thẳng, minh bạch và nhân đạo của con người.

T.T.

Ve chai và vàng ròng

(TN - 13/06/2007)

Chị em ve chai lập quỹ giúp trẻ mồ côi. Tôi đọc thông tin này trên Báo Thanh Niên (thứ hai, 11.6.2007) với niềm xúc động, ngạc nhiên và cảm phục. Hàng trăm chị em từ các

tỉnh xa trong cả nước về Sài Gòn sống bằng nghề thu gom phế liệu đã họp nhau tại một địa điểm: Trung tâm Nhân đạo Quê Hương, TP.HCM, với một mục đích: góp phần chăm sóc cho hàng trăm trẻ em mồ côi, tật nguyền đang được nuôi dưỡng tại đây.

Trước nay, có lẽ trung tâm này cũng như nhiều trung tâm nuôi dưỡng trẻ mồ côi, tật nguyền, nạn nhân chất độc da cam khác trong cả nước đã không ít lần được những tổ chức, cá nhân hảo tâm trong và ngoài nước đến viếng thăm, tặng quà, tài trợ, góp phần nuôi dưỡng... Nhưng chưa bao giờ có "những nhà hảo tâm" nào đặc biệt như thế này: *những chị em "ve chai, đồng nát", những người lao động vất vả và có thu nhập vào loại thấp nhất ở TP.HCM. Họ* là những người nghèo ở từ rất nhiều quê xa như Bắc Ninh, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Quảng Ngãi... vào thành phố kiếm sống và dành dụm hàng tháng những đồng tiền ít ỏi để gửi về nuôi con cái, nuôi gia đình ngoài quê.

Từ nỗi nhớ quê nhớ nhà nhớ con da diết mà họ đã tìm đến Trung tâm Nhân đạo Quê Hương để chia sẻ để làm vơi đi những thiếu hụt tình thương từ cả hai phía: phía người cho và phía người nhận. Chưa bao giờ câu "áo rách thương nhau" lại được thể hiện một cách cảm động đến thế này! Nhiều chị em ve chai không có tiền, họ chỉ có tình thương, có tấm lòng, và họ dành một khoảng thời gian trong ngày lao động cực nhọc của mình để tới bế bồng ôm ấp các em nhỏ mồ côi tật nguyền. Với các em bé thiếu tình yêu thương và thiếu cả vật chất, lâu nay chúng ta thường quan tâm nhiều tới việc tặng quà, cho tiền, mà nhiều khi quên một mảng sâu xa hơn: đó là những sẻ chia tình cảm bằng những hành động ôm ấp, chăm chút, tắm rửa cho các em. Những người chị em ve chai đã bỏ sung cho chúng ta sự thiếu hụt ấy. Họ tình nguyện ôm ấp chăm chút các em ở Trung tâm Nhân đạo Quê Hương vì một nhu cầu tự thân của những người mẹ phải thường xuyên sống xa con. Họ như muốn tìm lại một chút hơi ấm trẻ thơ, làm nguôi ngoai nỗi nhớ con tận quê xa bằng hành động thiện nguyện xuất phát từ lòng mẹ đó. Họ đã đến với những trẻ thơ bất hạnh như những người mẹ đến với các con mình. Hơn mọi món quà, tình yêu thương sẻ chia ấy là vô giá. Tất cả họ đều như tự nhiên, như không hẹn mà gặp nhau ở trung tâm này. Không có ai đứng ra tổ chức hay kêu gọi họ. Không có ai tài trợ cho công việc làm ăn vất vả hằng ngày để họ có thời gian làm công việc của tình thương này.

"Ngày nào chúng tôi cũng đi mua đồng nát qua trung tâm, thấy chị Tiểu Hương một mình nuôi mấy trăm cháu nhỏ mà thương mà phục quá! Chúng tôi không có nhiều tiền bạc, chỉ biết lấy tình người ra đổi đãi thôi!". Ở đây, chính tình thương đã kêu gọi tình thương, một chị Tiểu Hương đã kêu gọi nhiều chị Tiểu Hương khác cùng chung tay góp sức nuôi nấng chăm bẵm trẻ mồ côi tật nguyền. Họ bình dị, chăm chỉ, không biết nói những lời "có cánh", chẳng se sua. Nhưng những hành động, những việc làm thấm đẫm nghĩa nhân, tràn đầy tình mẫu tử của họ thực sự đã thức tỉnh chúng ta, những người có cuộc sống khá giả đủ đầy hơn họ.

Dù trong xã hội hôm nay, có không ít những kẻ dạt đầy người vàng ròng nhưng lại có "tâm hồn ve chai", thì ngược lại, cũng có những người làm nghề thu lượm ve chai nhưng có "tâm hồn vàng ròng". Tôi thực sự tự hào vì trong số hàng trăm chị em ve chai đầy thiện tâm ấy, có những người đồng hương Quảng Ngãi của tôi. Có lẽ, tôi ít có khi nào tự hào về những người đồng hương của mình nhiều như ở trường hợp này. Và tôi tự thấy, có thể học tập ở những người chị em ve chai ấy rất nhiều điều. Cảm phục lắm!

THANH THẢO

Tổ quốc

(TN - 17/12/2007)

Tại tiếp điểm của các thời đoạn đặc biệt thường xuất hiện những nhân vật và sự kiện lịch sử để lại dấu ấn đậm nét, có sức hấp dẫn, động viên rất lớn với thế hệ con em.

Hãy chỉ nói về âm vang từ trận quyết chiến chiến lược "Điện Biên Phủ trên không trong bầu trời Hà Nội" tháng 12.1972. Trước đó 5 năm, vào tháng 12 năm 1967, sau khi nghe báo cáo của Tư lệnh Phòng không-Không quân, Bác Hồ nói: "Sớm muộn rồi đế quốc Mỹ cũng sẽ đưa B52 ra đánh Hà Nội, rồi có thua mới chịu thua... Nó chỉ chịu thua sau khi thua trên vùng trời Hà Nội. Vì vậy nhiệm vụ của các chú rất nặng nề" (1). Và rồi hiện thực lịch sử đã minh chứng cho lời "tiên tri" của Bác.

Lịch sử là một nhân tố mà thiếu nó thì không một ý thức dân tộc nào có thể đứng vững được. Một xã hội văn minh với dân chủ và công bằng mà nhân dân ta đang hướng tới sẽ không thể thực sự hình thành nếu thế hệ trẻ Việt Nam hôm nay không biết rõ hành trình ông cha mình đã đi qua. Vì thế, vào thời điểm rất nhạy cảm của tháng 12 này, thời điểm của Điện Biên Phủ trên không 18.12, của ngày Toàn quốc kháng chiến 19.12 và ngày Quân đội nhân dân Việt Nam 22.12 càng cảm nhận rất rõ những ánh phản chiếu của lịch sử.

"Một nền văn minh bao giờ cũng là một quá khứ, một quá khứ sống động nào đó. Do đó, lịch sử một nền văn minh là sự tìm tòi trong những tọa độ cũ, những tọa độ mà ngày nay vẫn còn giá trị" (1). Lời Bác Hồ dẫn ra ở trên là minh chứng của "một quá khứ sống động", "quá khứ" ấy đã đưa ra một thông điệp chứa đựng nội dung thời sự nóng bỏng, không chỉ cho hiện tại mà còn cho cả tương lai. Cũng như vậy, hãy nghe "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến" ngày 19.12.1946 của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa! Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ... Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước... Giờ cứu nước đã đến. Ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng để giữ gìn đất nước..." (2).

Những ánh phản chiếu từ những "tọa độ" có sức âm vang lịch sử như thế, sẽ góp phần nung nấu, giục giã ý thức dân tộc, điểm nhạy cảm nhất trong tâm tư tình cảm người Việt Nam ta. Không phải tự vô ý để cho rằng ý thức dân tộc là sản phẩm riêng của người Việt Nam. Nhưng sẽ rất nông cạn và đánh mất một động lực cực lớn nếu không thấy hết nét đặc trưng làm nên điểm nhạy cảm độc đáo trong tâm thức người Việt. Vì, "chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn nhất của đất nước" (3) như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định. Sau này, chủ nghĩa dân tộc, cội nguồn của sức mạnh Việt Nam, của nền văn hóa Việt Nam được Hồ Chí Minh diễn đạt bằng khái niệm lòng yêu nước. Mỗi khi nền độc lập của đất nước bị uy hiếp thì lòng yêu nước ấy lại bùng phát mãnh liệt "nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước".

Những lời bất hủ ấy đã thổi bùng ngọn lửa yêu nước, thiêu cháy mọi sự uơ hèn khiếp hãi trước sức mạnh và thủ đoạn thâm độc, nham hiểm của kẻ thù xâm lược, giục giã tinh thần và ý chí mỗi người Việt Nam hành động theo mệnh lệnh của trái tim chống trả lại mọi âm mưu. Xưa nay, mọi thế lực xâm lược đều không hiểu được một thực tế Việt Nam, rất

Việt Nam là: họa xâm lăng, nguy cơ mất nước là ngọn lửa thử vàng làm lộ rõ bản lĩnh của từng con người, gắn kết họ lại thành một khối vững chắc vì đã loại bỏ được vàng thau lẫn lộn do một sự khảo nghiệm nghiêm khắc: "thật vàng không sợ lửa". Hơn ai hết, Hồ Chí Minh là người hiểu rõ cái giá của hòa bình xây dựng, của tình hữu nghị để cùng phát triển. Nhẫn nại, kiên trì theo đuổi con đường đàm phán, cố gắng tránh chiến tranh, đổ máu, thậm chí không ngần ngại dùng chính sách nhân nhượng để cứu vãn hòa bình đang mong manh như sợi chỉ mảnh trước gió, mặc dầu hiểu rất rõ bản chất của kẻ thù "ta càng nhân nhượng, địch càng lấn tới". Nhưng vì biết như vậy, nên Hồ Chí Minh và Đảng của mình luôn giành thế chủ động trong đấu tranh. Và đây là bản lĩnh để đi đến thắng lợi.

Đương nhiên, lòng yêu nước không chỉ biểu hiện bằng "guom sùng, cuộc thương, gây gộc". Hình ảnh lá cờ đỏ sao vàng che kín một mảng lớn khán đài sân Municipality trong trận bán kết Việt Nam-Myanmar giải thích được những giọt nước mắt thất vọng trên gương mặt đau đớn của cổ động viên Việt Nam lặn lội từ nhà sang nước bạn để cổ vũ cho đội bóng nhà. Đó cũng là lòng yêu nước.

Tổ quốc là trên hết. Từng tấc đất của Tổ quốc là thiêng liêng bất khả xâm phạm. Mỗi một người Việt Nam đều có trách nhiệm giữ cho đất nước trọn vẹn và làm cho đất nước cường thịnh. Cốt lõi tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh mà chúng ta học tập là ở đó. Vào những thời điểm cô đặc những sự kiện lịch sử của tháng 12 từng chứng kiến bản lĩnh Việt Nam và những giải pháp Việt Nam này, càng cảm nhận ra những ánh phản chiếu của lịch sử quả có sức lay động mãnh liệt, sức lay động của bản lĩnh và tư tưởng Hồ Chí Minh.

TUÔNG LAI

Ông Barack Obama vững bước

(TN -13/03/2008)

Thượng nghị sĩ Barack Obama vừa thắng trong cuộc bầu cử ở bang Mississippi, củng cố khả năng trở thành ứng viên Tổng thống Mỹ chính thức của đảng Dân chủ.

Cách đây vài ngày, ông Barack Obama đã thắng đối thủ Hillary Clinton ở bang Wyoming. Và hôm 11.3 vừa qua, ông lại thắng tiếp ở bang Mississippi, nơi có 33 đại biểu sẽ dự hội nghị toàn quốc đảng Dân chủ vào tháng 8. Theo Hãng tin ABC, ông Obama đã giành được 61% phiếu bầu ở Mississippi, trong khi bà Clinton chỉ được 37%. Như vậy, tính đến sau cuộc bầu cử sơ bộ ở Mississippi, ông Obama đã giành được tổng cộng 1.600 đại biểu, trong khi bà Clinton có 1.484. Cả hai vẫn còn cách xa con số cần có để trở thành ứng viên chính thức của đảng Dân chủ (2.025 đại biểu).

Chiến thắng của ông Obama ở Mississippi một lần nữa mang đậm dấu ấn của người gốc Phi. Theo thăm dò sau bầu cử do Hãng tin AP thực hiện, có tới phân nửa người đi bỏ phiếu là dân da đen, trong đó 90% ủng hộ ông Obama. Còn bà Clinton giành được sự ủng hộ của khoảng 75% cử tri da trắng. Diễn biến này cũng tương tự những gì đã giúp ông Obama thắng ở các bang South Carolina, Alabama, Georgia và Louisiana trước đây.

Mississippi không phải là một chặng bầu cử quan trọng, bởi ở đây chỉ có 33 đại biểu. Vì thế, cả hai ứng viên dường như đều dồn sức cho cuộc bầu cử kế tiếp ở bang Pennsylvania sẽ diễn ra vào ngày 22.4. Bang này có 158 đại biểu. Tiếp đó, vào ngày 6.5 là hai cuộc bầu cử quan trọng khác, một ở bang Indiana với 72 đại biểu và một ở North Carolina với 115 đại biểu. Các thành viên trong nhóm tranh cử của bà Clinton không hề giấu giếm rằng họ đang dồn sức cho Pennsylvania. "Chúng tôi đang hướng tới kỳ tranh cử ở Pennsylvania và các nơi khác trên khắp đất nước", Maggie Williams, người đứng đầu nhóm tranh cử của bà Clinton, khẳng định sau cuộc bỏ phiếu ở Mississippi. Còn ông Obama, sau khi từ chối lời mời làm phó cho bà Clinton một khi bà này trở thành ứng cử viên tổng thống chính thức của Dân chủ, bắt đầu đưa ra những tuyên bố có tầm xa hơn: "Đảng Dân chủ sẽ trở thành một khối đoàn kết sau khi có ứng cử viên chính thức".

Cuộc đua sơ bộ ở đảng Dân chủ sẽ tiếp diễn tới tháng 6, với khoảng 500 đại biểu nữa để hai ứng viên cạnh tranh. Tuy nhiên, nhìn vào tình hình hiện tại, có thể thấy cả bà Clinton lẫn ông Obama hầu như không thể giành được con số 2.025 đại biểu theo quy định. Vì thế, tư cách ứng cử viên chính thức của đảng Dân chủ chắc chắn sẽ được định đoạt ở đại hội đảng vào tháng 8. Khi đó, vai trò của các "siêu đại biểu" - gồm các nghị sĩ, thống đốc, lãnh đạo cao cấp của đảng - sẽ rất quan trọng. Nếu như ông Obama đã giành được lợi thế trong các cuộc bầu cử sơ bộ thì cho đến nay bà Clinton lại được nhiều "siêu đại biểu" ủng hộ hơn. Theo thống kê của AP, trong số 796 "siêu đại biểu" của Dân chủ, bà Clinton đã nhận được sự ủng hộ của 247 người trong khi chỉ có 211 người ngả về phía ông Obama. Một số lớn "siêu đại biểu" vẫn chưa đưa ra quyết định, vì thế cuộc đua Clinton-Obama vẫn còn rất khó dự đoán.

ĐỖ HÙNG

Từ thông điệp của Thủ tướng

(TN - 31/03/2008)

Các phương tiện thông tin đại chúng đang đồng loạt đăng tải bài viết quan trọng của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng "*Phấn đấu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội và tăng trưởng bền vững*". Đây là thông điệp mà người đứng đầu Chính phủ gửi đến toàn dân trước những diễn biến bất lợi của nền kinh tế đang tăng tốc và hội nhập sâu vào kinh tế thế giới.

Tuy nền kinh tế vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng, nhưng thâm hụt mậu dịch quá lớn (năm 2007 nhập siêu 14,2 tỉ USD, bằng 29,1% kim ngạch xuất khẩu; quý I- 2008 nhập siêu lên đến 7,36 tỉ USD, chiếm 56,5% kim ngạch xuất khẩu), đặc biệt lạm phát năm 2007 đến 12,63%, cao nhất trong vòng 11 năm qua, lạm phát quý I-2008 lên đến 9,19%, cao nhất so với cùng kỳ của 18 năm qua. Tình hình này, theo Thủ tướng, không những do tác động của kinh tế thế giới mà còn do những bất cập, yếu kém trong quản lý, điều hành kết hợp với các nguyên nhân nội sinh của nền kinh tế.

Các giải pháp kiềm chế lạm phát được Chính phủ đề ra và chỉ đạo thực hiện từ cuối năm ngoái. Từ đầu năm đến nay, Chính phủ liên tiếp có nhiều giải pháp bổ sung, đến thời điểm này đã có những giải pháp đồng bộ và dứt khoát, quyết liệt. Kiểm chế lạm phát đã được xác định rõ là mục tiêu ưu tiên hàng đầu. Sau khi nêu bật 7 giải pháp chủ yếu, Thủ

tướng Nguyễn Tấn Dũng lưu ý: "Chống lạm phát là một nhiệm vụ phức tạp, đòi hỏi sự trả giá và đánh đổi". Sự "trả giá", "đánh đổi" trước hết là chúng ta phải chấp nhận tốc độ tăng trưởng có thể sẽ chậm lại so với mục tiêu đã đề ra và Chính phủ cũng sẽ kiến nghị Quốc hội điều chỉnh giảm chỉ tiêu tăng trưởng.

Và như Thủ tướng nhấn mạnh, để cho chống lạm phát đạt kết quả và để cho sự trả giá và đánh đổi là thấp nhất, thì "nhất thiết phải có sự phối hợp đồng bộ của các cơ quan quản lý nhà nước, sự chấp hành và tổ chức, triển khai thực hiện nghiêm túc của các cấp chính quyền".

Trong 7 giải pháp mà Thủ tướng nêu trong bài viết, kinh nghiệm cho thấy nếu như những việc như "thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt" (giải pháp thứ nhất) là dễ làm nghiêm nhất thì những việc như "cắt giảm đầu tư công và chi phí thường xuyên của các cơ quan sử dụng ngân sách..." (giải pháp thứ hai) lại thuộc loại khó thực hiện nhất. Mức độ khả thi của những loại việc này phụ thuộc vào việc chấp hành đồng bộ, mà muốn vậy phải tăng cường các biện pháp chế tài và giám sát.

Người dân hoan nghênh các giải pháp đồng bộ đúng đắn và sự điều hành dứt khoát, kiên quyết của Chính phủ và của Thủ tướng. Tuy nhiên, để các giải pháp này đi vào cuộc sống một cách có hiệu quả, lại cần có sự " gương mẫu đồng bộ" của các bộ, ngành. Cần biết, lạm phát còn có yếu tố tâm lý. Bởi vậy lòng tin cũng có vai trò quan trọng.

Còn nhớ gần cuối năm ngoái, khi lạm phát gia tăng, đáng lẽ phải thừa nhận nó để tập trung các giải pháp kiểm soát thì một Thứ trưởng Bộ Tài chính lại tuyên bố một cách tính khác về chỉ số lạm phát và đưa ra con số thấp hơn. Chúng ta có thể thay đổi cách tính, nhưng sự thay đổi như vậy phải được đưa ra đúng chỗ, đúng thời điểm. Còn động thái của ông Thứ trưởng Bộ Tài chính lúc đó đã khiến cho người ta thiếu yên tâm vào quyết tâm chống lạm phát (trong năm ngoái) của Bộ Tài chính. Chúng tôi nhắc lại chuyện này với mong muốn các bộ, ngành hãy quan tâm đến lòng tin của người dân mà cần trọng trong từng động thái.

Thông điệp của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã đem đến cho người dân lòng tin. Lòng tin đó sẽ biến thành sự hậu thuẫn.

H.H.V

Văn hóa

**“vật
trụi”**

(TN - 11/04/2008)

Xem hình và video clip cảnh những người đi Lễ hội Hoa anh đào vừa diễn ra tại Hà Nội xúm vào vật trụi ba cây anh đào xinh đẹp kỳ công mang từ đất nước Nhật Bản sang (khi lễ hội còn chưa bế mạc), những người tự trọng ở mức tối thiểu cũng phải đỏ mặt vì xấu hổ. Sao người ta lại có thể hành xử theo kiểu như vậy trong một lễ hội mang tính văn hóa, và nhất là, lại được phối hợp tổ chức cùng một nước bạn?

Xem những hoa anh đào giật được đó là "lộc" để mang về nhà lấy hên sao? Có thứ hên nào đến được từ một hành động kỳ quặc như thế?

Thói quen xâm phạm, giành lấy những gì vừa ý cho riêng mình là một nét xấu hay xuất hiện ở một số người Việt ta. Vào công viên, thấy hoa đẹp chỉ nhắm nhắm hái trộm. Du

ngoạn ở rừng núi, thấy hoa dại thì vợ cả bó. Chàng muốn lấy lòng nàng, ngắt hoa đem tặng. Sao không chịu khó nghĩ, nếu nàng là người có văn hóa đối với cây xanh và môi trường, nàng sẽ mặc cỡ không chịu nhận một thứ hoa lấy cắp, và tất nhiên, chàng sẽ bị out. Những nàng muốn chứng tỏ tâm hồn yêu thiên nhiên cây cảnh cũng thường hay ngắt hoa cầm tay, sao không chịu nghĩ là nếu ai thấy hoa đẹp cũng hái cho thỏa ý thì công viên nào, rừng núi nào nỡ kíp hoa cho con người tàn phá.

Ngay cả thói quen hái lộc vào đêm giao thừa, ngày nay cũng đã không làm theo kiểu cũ. Một số chùa đã nghĩ đến việc dùng một thứ "lộc" mới - lộc nhân tạo để thay thế cho những cành lộc thiên nhiên, những cành cây xanh có thể bị ngắt sạch bởi tập tục hái lộc đêm giao thừa. Cho dù là một tập tục đẹp, thì ngay cả việc hái lộc đầu năm cũng phải thích nghi cùng cuộc sống hiện tại. Thử tưởng tượng với số dân đông đúc ngày nay, nếu ai xuất hành cũng chọn một cành xanh đẹp để nào đó để hái lộc, thì sáng ngày mùng một Tết, tất cả cây cối sẽ xuải lơ trụi trụi bởi bao nhiêu lộc non đã bị vặt sạch cả, và ngày Tết sẽ tội nghiệp biết bao với một không gian xác xơ thảm hại. Lộc non đã về cả nhà riêng còn lộc của nhà chung thì ô hô, tất cả đã qua đời!

Chẳng rõ những người nhào lên vặt trụi hoa trong Lễ hội Hoa anh đào ở Hà Nội suy nghĩ gì? Lễ hội Hoa anh đào ở Nhật, ở Mỹ kéo dài hàng tuần với cả một trời hoa mà người dân vẫn dành cho hoa những tình cảm rất trân trọng và đúng nghĩa tri âm: bởi hoa đã dâng tặng cái đẹp cho người thì người phải biết thưởng thức và gìn giữ cái đẹp cho hoa. Vậy mà ở xứ ta, chỉ mới xuất hiện có ba cây anh đào hiếm hoi, đã lập tức bị "xử" theo cung cách xã hội đen như thế, làm sao dám hy vọng ở những lễ hội hoa có thể được tổ chức về sau?

THU ĐÔNG

“Thương luân bại lý”

(TN - 13/01/2008)

Đó là chuyện cụ bà Đặng Thị Nài 83 tuổi, bị chấn thương hàm mặt, gãy cổ xương đùi do bị đánh và đã chết! Ai ngược đãi cụ? Thưa rằng đó là vợ chồng cháu nội cụ, Trần Chí Hiếu, hiện làm ở Công ty xăng dầu Quảng Bình và vợ là Nguyễn Thị Hiền, giáo viên phổ thông, theo gương ngược đãi bà nội của bố mẹ họ, ông Thừa bà Tầm! Nghĩa là họ là cán bộ, giáo viên chứ không phải là kẻ “đầu trộm đuôi cướp”, “khác máu tanh lòng”.

Cụ ở xã Đức Ninh, tp Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, có chồng và con trai là liệt sĩ, ở với người con trai còn lại vốn được nuôi dạy học hành đàng hoàng, là cán bộ nhà nước đã về hưu. Khi vợ chồng con trai cụ làm được nhà mới ra ở riêng, thì cụ ở với hai vợ chồng người cháu nội Hiếu và Hiền! Thành ra, Chí Hiếu mà bất hiếu. Hiền mà hành động như quỷ dữ.

Tiếng là ở với con trai và rồi với cháu nội, nhưng ngôi nhà của cụ trở thành địa ngục. Cụ bị vợ chồng con trai đối xử không ra gì, và rồi khi ở với vợ chồng đứa cháu nội thì cụ bị chúng ngược đãi tàn tệ. Hàng xóm biết chuyện, can ngăn thì bị chúng phản ứng dữ dội, mà chính quyền và công an xã biết, tuy có nhắc nhở song không mạnh mẽ can thiệp nên họ cũng đành buông xuôi. Cho đến ngày 14.12.2007, khi cụ bị đánh đập kêu la dữ dội, hàng xóm đến thì thấy cụ đã nằm bất tỉnh dưới nền nhà. Mấy ngày sau, người cháu gọi cụ bằng o ruột mới gọi chính quyền thôn xã đến can thiệp đưa đi bệnh viện. Được cứu chữa, rồi bệnh viện cho về với giấy xuất viện được ghi rõ: “Chấn thương hàm mặt, gãy cổ xương đùi do bị đánh”. Và hai ngày sau, cụ qua đời.

Hồ báo và loài cầm thú còn không ăn thịt con, không ăn thịt đồng loại. Khổng Tử từng giảng giải: “Phàm sinh ra trong khoảng trời đất, những loài có huyết khí đều có năng khiếu hiểu biết, biết yêu đồng loại... Trong đó, không có loài nào có khiếu hiểu biết bằng con người”. Vì thế, theo nhà tư tưởng thời cổ đại, những kẻ làm điều “thương luân bại lý” cần phải bị loại khỏi đời sống xã hội, vì “làm sao họ có thể sống chung mà không sinh ra loạn được”. Chương “Tam niên vấn” trong sách Lễ Ký đòi hỏi nghiêm khắc đến như vậy.

Hình ảnh bà cụ xấu số trên Báo Thanh Niên đang gây phẫn nộ dư luận xã hội. Và đây không là chuyện “thương luân bại lý” duy nhất được nêu lên trên mặt báo. Con hành hung bố mẹ, cháu cầm dao dọa giết ông bà, em chém anh, chồng đánh chết vợ, vợ hạ độc thủ với chồng, những chuyện ấy không còn quá cá biệt và hy hữu. Một xã hội cần ổn định để phát triển, những điều kể trên cần phải được nhìn nhận thế nào đây?

Những hành động “thương luân bại lý” này liệu có thể quy về cho xã hội được không? Nếu không thì quy cho ai?

Đạo lý xã hội đang rung chuông báo động.

T. ƯƠNG LAI

**Chín
h
trườ
ng
xứ
sươn
g mù
“mù
sươn
g”**

(TN - 06/06/2009)

Chính trường nước Anh đang trải qua một giai đoạn mờ mịt sau hàng loạt vụ bê bối chi tiêu với nhiều bộ trưởng phải từ chức.

Hãng AFP hôm qua đưa tin, Bộ trưởng Quốc phòng John Hutton đã tuyên bố từ nhiệm, theo sau là Bộ trưởng Giao thông Geoff Hoon. Ngay trước đó, Bộ trưởng Việc làm và Tiền lương James Purnell cũng thông báo quyết định từ chức. Đây là 3 người mới nhất phải rời ghế sau khi chuyện lem nhem trong chi xài công quỹ bị phanh phui, khiến uy tín của chính phủ do Công đảng lãnh đạo suy giảm trầm trọng. Trong tuần này, ngoài 3 vị trên, có 4 vị cấp bộ trưởng khác đã ra đi.

Đợt từ chức rầm rộ này nằm trong nỗ lực cải tổ chính phủ của Thủ tướng Brown. Trước đây, sau khi báo chí phanh phui chuyện chi tiêu công quỹ bất chính của nhiều chính trị gia, ông Brown đã xin lỗi dân chúng, tuyên bố sẽ điều tra ra môn ra khoai đồng thời nói rằng sẽ nỗ lực vực dậy uy tín của chính phủ. Nỗ lực này được thể hiện bằng quyết tâm cải tổ nội các. Với việc có 6 vị bộ trưởng tự nguyện ra đi, kế hoạch cải tổ coi như được khai thông phần nào, tránh tình trạng căng thẳng nảy sinh sau các quyết định cách chức.

Tuy nhiên, việc thay thế người này bằng người khác không đảm bảo chắc chắn cho một sự văn hồi uy tín của Công đảng. Người dân xứ sương mù dường như đã hết kiên nhẫn trước “phong độ” của đảng cầm quyền. Bằng chứng là theo các thống kê sớm nhất, Công đảng về

sau đảng Bảo thủ và đảng Dân chủ Tự do trong các cuộc bầu cử địa phương diễn ra hôm thứ năm. Lá phiếu chính là cách bày tỏ sự tín nhiệm của người dân trước chính phủ trong các xã hội thượng tôn dân chủ. Và trong trường hợp này, lá phiếu cho thấy chính phủ đã bị bất tín nhiệm.

Ngay cả chiếc ghế thủ tướng của ông Brown, người cũng từng bị cáo buộc đã dùng tiền công để chi cho các khoản riêng tư một cách không chính đáng, cũng đang chịu áp lực lớn. Bộ trưởng Purnell, khi từ chức, đã kèm thêm một lời khuyên với thượng cấp của mình là hãy “đứng sang một bên”. Một nhóm nghị sĩ Công đảng còn cho biết họ đã chuẩn bị một

lá thư đề vận động các nhà lập pháp ủng hộ việc kêu gọi ông Brown từ chức. Khỏi phải nói cũng biết các đảng đối lập đang gia tăng áp lực lên thủ tướng như thế nào. BBC trích lời lãnh tụ đảng Bảo thủ David Cameron: “Chúng ta đang có một chính phủ hỗn loạn. Chúng ta xứng đáng có một chính phủ tốt hơn thế này”.

Cũng có không ít chính trị gia chủ chốt nói rằng việc ông Brown ra đi không phải là giải pháp tốt nhất cho nước Anh, trong bối cảnh kinh tế khó khăn còn chính trị thì rối ren. Tuy nhiên, những sự ủng hộ này không thể xua tan được thực tế là Công đảng cầm quyền và bản thân Thủ tướng Brown đang mất uy tín nghiêm trọng và đối mặt với áp lực phải tổ chức tổng tuyển cử sớm ngày càng tăng. Mà một cuộc bầu cử sớm, ngay sau các vụ bê bối chi tiêu, chắc chắn rất nguy hiểm cho Công đảng.

Trong cuộc thăm dò do hãng ICM thực hiện cho BBC, chỉ có 29% người được hỏi trả lời là ông Brown vẫn duy trì được liên lạc với dân thường. Ngược lại, ông David Cameron lại nhận được rất nhiều sự ủng hộ. Sương mù đang ngày một dày thêm trên chính trường xứ sương mù, làm mờ mịt tiền đồ của ông Brown cũng như Công đảng.

Đ. Ồ HÙNG

Văn hóa võ tay

(TN - 16/06/2009)

Việc VFF cấm các cổ động viên Hải Phòng đến các sân khác vô thời hạn được nhiều người coi đó như một sự trừng phạt đương nhiên sau nhiều lần áp dụng biện pháp phạt tiền nhưng trật tự vẫn không được văn hồi. Tuy nhiên, một số người khác cảm thấy có một cái gì đó gờn gợn rất khó cắt nghĩa.

“Gờn gợn” là vì, có rất nhiều câu hỏi đặt ra, ví dụ đơn giản nhất, chúng tôi là cổ động viên của CLB Xi măng Hải Phòng (không phải người Hải Phòng, không sống ở Hải Phòng, cũng chưa từng ầu đả) và nhóm cổ động viên của tôi cổ động một cách lịch sự có văn hóa lại bị ghép chung với các cổ động viên hooligan thì “oan cho thảo dân” quá!

Ở một khía cạnh nào đó, trong tình trạng sân bãi vắng khán giả như hiện nay, việc VFF cấm cổ động viên Hải Phòng đến sân là biện pháp chẳng đáng dừng. Xét về góc độ quản lý, lại nhớ đến câu nói của một vị đại biểu Quốc hội, rằng, “ở nước ta cái gì không quản lý được thì cấm cho nó... an toàn”.

Thiết nghĩ, để một sự việc tai tiếng như thế liên tục tái diễn, để cả nước chê cười, chắc người Hải Phòng cũng đau lòng lắm, tự ái lắm!

Dân gian ta vẫn lưu truyền câu chuyện “Tái ông thất mã”, mất ngựa chưa phải là xấu, được ngựa chưa hẳn là tốt, vậy thì nhân chuyện “mất ngựa” này, hãy tìm ra cái tốt có được không?

Trước hết, theo thiên ý của chúng tôi, chính quyền nên “ra tay” trước, sau đó, các đoàn thể cùng thực hiện chức năng vận động của mình để góp sức hoàn thành nhiệm vụ mà chính quyền đưa ra. Có thể diễn nôm na thế này, cổ động viên thuộc đoàn thể nào thì đoàn thể đó phải có trách nhiệm. Người trẻ thì có Hội Liên hiệp thanh niên, phụ nữ thì có Hội Liên hiệp phụ nữ, nông dân thì có Hội Nông dân, công nhân thì có Công đoàn, các đối tượng khác thì đã có Mặt trận... Tất cả cùng thực hiện cuộc vận động “lịch sự như người Hải Phòng” chẳng hạn. Theo đó, tổ chức các CLB như CLB cổ động viên thanh niên Hải Phòng, CLB

cổ động viên công nhân Hải Phòng, CLB cổ động viên phụ nữ Hải Phòng... thuộc các hội nói trên. Hãy tưởng tượng, một ngày đẹp trời nào đó, xem truyền hình trực tiếp, khán giả cả nước chứng kiến các cổ động viên không chỉ cổ động nhiệt tình, sôi nổi trong trật tự mà còn lịch sự trong giao tiếp, ứng xử. Hơn thế, sau mỗi trận đấu, các cổ động viên còn mang theo túi nilon nhặt vỏ chai nước, rác... tham gia gìn giữ vệ sinh môi trường... Lúc đó mọi người sẽ thốt lên câu: "Đúng là lịch sự như người Hải Phòng!". Tự hào không?

Nhìn rộng ra một chút, không chỉ cổ động viên bóng đá, không chỉ cổ động viên của Hải Phòng mà tất cả chúng ta nên có ý thức xây dựng một thứ văn hóa tạm gọi là "văn hóa cổ động viên". Còn nhớ khi xem tivi tường thuật một buổi hòa nhạc ở Nhà hát lớn Hà Nội, khán giả vào nghe hòa nhạc chắc chắn là những khán giả có văn hóa cao, thế nhưng sau mỗi tiết mục, chỉ thấy mấy ông tây bà đầm vỗ tay, còn người mình thì ngồi im bất động... Người có văn hóa cao, biết thưởng thức nhạc thính phòng rồi thì tiếc chi một tràng vỗ tay cho nó thêm phần... văn hóa. Thế mà vẫn "tiết kiệm vỗ tay" thì là sự lạ.

Ngược lại, các buổi biểu diễn ở ngoài trời, khán giả thi nhau gào thét, đập phá, cổ động một cách thái quá dù tiết mục đang biểu diễn đôi khi chỉ là một sản phẩm lai căng nào đó không đúng tinh thần của âm nhạc. Thế cũng là sự lạ. Thế nên, biết cổ động cái đáng cổ động cũng không phải là chuyện dễ.

Đến đây có thể tóm gọn lại một câu chung cho cả thể thao lẫn đời sống, chúng ta cần xây dựng một nét văn hóa, tạm gọi là... "văn hóa vỗ tay".

Từ chuyện cổ động viên Hải Phòng bị VFF "cắm cửa", chúng ta có dịp nhìn lại văn hóa cổ động của mình, còn Hải Phòng hãy làm một điều gì đó, để một ngày nào đó, người dân thành phố hoa phượng đỏ tự hào khi được nghe câu "lịch sự như người Hải Phòng". Tại sao không?

NGUYỄN THẾ THỊNH

Người Hàn xài hàng

(TN - 27/06/2009)

Trong chuyến đi Hàn Quốc kéo dài 12 ngày do Trung tâm Văn hóa Việt - Hàn đóng vai trò nhà tổ chức trong tháng 6 này, tôi mới "thấm thía" chuyện "Người Hàn xài đồ Hàn". Khác hẳn với VN.

Tại Hàn Quốc, trừ các trung tâm thương mại mang tính đa quốc gia thì chuỗi cửa hàng bán lẻ hay các hiệu tạp hóa phục vụ trong các khu dân sinh... rất khó để tìm thấy nhãn hiệu nước ngoài. Nếu như ở VN, từ trẻ em tới người lớn đều quen thuộc với các loại dầu gội đầu, kem đánh răng, hóa mỹ phẩm mang thương hiệu nước ngoài, thì ở Hàn Quốc, những sản phẩm này hầu hết "made in Korea".

100% trong số 3.800 công nhân viên của Công ty Hyundai có xe hơi đều của Hyundai, dù công ty này không hề có quy định bắt buộc nhân viên phải đi xe của hãng. "Chúng tôi hài lòng về chất lượng xe của hãng mình" - đó là câu trả lời đầy xã giao nhưng là thực tế của công nhân viên có nhiệm vụ đưa chúng tôi đi thăm xưởng sản xuất xe hơi của Hyundai. Tất nhiên, việc người Hàn Quốc dùng đồ Hàn Quốc ngoài tinh thần dân tộc thì còn một yếu tố

quan trọng, đó chính là chất lượng hàng hóa của các doanh nghiệp Hàn đã thỏa mãn yêu cầu của người tiêu dùng nội địa. Chất lượng tốt, tinh thần dân tộc cao. 2 yếu tố đó khiến cho hàng hóa, sản phẩm của Hàn Quốc không chỉ giữ được thị trường nội địa mà còn có mặt ở khắp nơi trên thế giới. Đến thời điểm này, Hàn Quốc vẫn là nước đầu tiên đã khiến "gã khổng lồ" Walmart thất bại trong lịch sử chinh phục hàng trăm thị trường bán lẻ nước ngoài.

Trông người lại ngẫm đến ta... Theo lộ trình, từ ngày 1.1.2009 các tập đoàn bán lẻ quốc tế có quyền mở công ty 100% vốn nước ngoài tại VN. Do cuộc khủng hoảng kinh tế trên thế giới, bước chân của các "ông lớn" này đã chậm lại nhưng với sức mạnh tài chính và kinh nghiệm hàng trăm năm, nỗi lo giữ thị trường bán lẻ nội địa vẫn đang canh cánh trong lòng nhiều người. Chúng ta cũng đã và đang hô hào "Người Việt dùng hàng Việt".

Nhưng nhìn lại những gì chúng ta đã làm trong thời gian qua thì có lẽ để thực hiện điều này vẫn còn rất xa. Xét về phía nhà phân phối, ngoài hệ thống siêu thị Co-op Mart vẫn kiên nhẫn thực hiện chiến dịch mở rộng quy mô cũng như nâng cao tính chuyên nghiệp thì hầu hết các thương hiệu khác vẫn "bình chân như vại". Xét về chất lượng hàng hóa của ta thì còn quá nhiều điều khiến người tiêu dùng phải phàn nàn. Hiện tượng chất lượng không đồng đều, giá cả kém cạnh tranh... khiến người Việt vốn nổi tiếng vì tinh thần dân tộc dù muốn cũng khó có thể ủng hộ sản nhà. Trong bối cảnh đó, liệu chúng ta có thể sử dụng được vũ khí cạnh tranh "Người Việt dùng hàng Việt" được không? Câu trả lời dành cho tất cả chúng ta.

Ông Oh Duk, Giám đốc Trung tâm Văn hóa Việt-Hàn, người dẫn đường cho đoàn chúng tôi đi thăm Hàn Quốc đã có thâm niên ở VN 15 năm nói với tôi: "Ở Hàn Quốc tôi có mọi thứ (ông Oh là thương binh hạng nặng trong chiến tranh và được hưởng rất nhiều chính sách ưu đãi cũng như sự vị nể tại Hàn Quốc) nhưng tôi không có gì để làm. Ở VN tôi không có gì nhưng tôi có nhiều việc để đam mê, để sống".

Âm thầm rắp mối quan hệ giữa trường Đại học Công nghiệp TP.HCM với hàng chục trường đại học danh tiếng của Hàn Quốc; tận dụng mọi mối quan hệ của mình để xin học bổng cho sinh viên VN sang du học tại Hàn Quốc; là thành viên của tổ chức từ thiện IRO (Hàn Quốc) vẫn luôn kêu gọi góp tiền, góp sức cho các ca mổ mắt, mổ tim miễn phí tại VN trong nhiều năm qua. Tôi tin lời "thầy Oh" (cách gọi thân mật của cả đoàn chúng tôi) khi ông nói: "Tôi là người VN". Vẫn phóng chiếc xe tàng tàng chen chúc trên đường phố Sài Gòn chật chội, hồi hả đón cơn lúc tan tầm về căn hộ thuê bên quận 7; trà đá và cơm bụi vỉa hè... Người đàn ông Hàn Quốc "100% VN" đó vẫn đang âm thầm thực hiện niềm đam mê bởi "VN có nhiều thứ để làm".

Nhìn lại mới thấy, không riêng gì các nhà phân phối, các doanh nghiệp sản xuất, thị trường bán lẻ nội địa... chúng ta còn rất nhiều việc phải làm.

NGUYỄN HẰNG

**Một cách
dùng
người**

(TN - 17/08/2010)

Tôi biết một ông chủ doanh nghiệp có ba người con đều làm trong doanh nghiệp của ông. Trước khi giao cho họ một công việc nào đó lớn hay bé ông đều buộc người con đó phải trình bày cho ông nghe kế sách của mình khi được nhận công việc.

Kế sách đơn giản chỉ gồm hai nội dung chính: mục tiêu đề ra và giải pháp hành động để đạt được mục tiêu đó. Việc nhỏ thì ông chỉ cần con nói miệng, việc lớn thì ông buộc chúng phải báo cáo bằng văn bản và phải bảo vệ thành công kế sách của mình trước phản biện của ông và có thể là của nhiều người. Ông đánh giá năng lực của các con, sau khi thực hiện công việc, dựa vào mức độ đạt được đến đâu so với kế sách đề ra. Ông cũng làm như vậy đối với các nhân viên giữ các vị trí quan trọng trong công ty.

Cách đây ba năm ông muốn nghỉ làm, giao trọng trách lại cho một trong ba đứa con. Ông yêu cầu cả ba người ấy viết nộp cho ông kế sách nếu như được giao làm lãnh đạo doanh nghiệp. Ông đọc kế sách rồi lần lượt đưa ra phản biện trong một hội đồng gồm các nhân viên cấp cao trong công ty, cuối cùng ông đã chọn được người con út thay thế ông. Sự chọn lựa của ông có vẻ đã đúng vì từ đó đến nay doanh nghiệp ấy càng ngày càng phát triển lớn mạnh dưới sự lèo lái của người con út.

Tôi hỏi ông học ở đâu cách dùng người như vậy, ông bảo: "Từ các tập đoàn đa quốc gia. Họ có hàng vạn nhân viên ở khắp thế giới, muốn đánh giá, xếp hạng ai đó thì không thể cảm tính chung chung được mà phải có ba-rem. Ba-rem thì dựa vào mức độ hoàn thành kế sách". Ông nói thêm: "Họ muốn đề bạt ai vào một cương vị nào đó thì đưa ra một số tiêu chuẩn cơ bản rồi thông báo công khai trong toàn công ty ai đủ những tiêu chuẩn đó thì cứ nộp kế sách lên để dự tuyển. Họ chọn ra những ai có kế sách hay nhất gọi lên cho bảo vệ trước hội đồng, người bảo vệ thành công nhất được chọn. Sau ba năm hoặc năm năm lên chức mà làm không đạt như kế sách đề ra thì a-lê-hấp bước xuống nhường chỗ cho người khác, chẳng có chi nặng nề hết. Công ty của tôi làm ăn hơn hai mươi năm nay cũng bắt chước y hệt như vậy nên hiếm khi sai lầm nhân sự và đưa nào lên chức, xuống chức gì cũng vui vẻ với tôi".

Tôi đem chuyện này kể lại cho một cậu em bà con cũng là chủ doanh nghiệp với mong muốn cậu ta rút ra được cái gì đó. Cậu nghe xong liền gạt phăng: "Chẳng có chi hay ho hết". Tôi hỏi: "Thế thì sách lược về nhân sự trong công ty cậu là gì?". "Sách lược của em là không sách lược gì ráo. Thăng nào biết điều, em thương em cho lên, thăng nào lí lắc em cho xéo".

Là một thường dân thấp bé nhưng cũng có chút "thất phu hữu trách" với nước nhà, nên tôi không khỏi không băn khoăn về sách lược nhân sự của Nhà nước ta. Tỉnh thoảng có thấy các quan chức của ta ra trước hội đồng dân cử các cấp để điều trần về những việc đã làm được hoặc chưa làm được, nhưng chưa thấy vị nào trước khi được nhậm chức phải ra trình bày kế sách đề dựa vào đó hội đồng dân cử xem xét bầu chọn hay không.

H. UỶNH NGỌC CHÊNH

Bán là chính, từ thiện là phụ!

(TN - 01/07/2010)

Sáng 30.6, dưới danh nghĩa Ban chỉ đạo Quốc gia kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội, một cuộc họp báo với nội dung "Đúc và đấu giá từ thiện 1.000 con rồng Thăng

Long” đã được Công ty cổ phần mỹ nghệ Đông Sơn (Hà Nội) và Công ty cổ phần sáng tạo và truyền thông M3 tổ chức tại Hà Nội.

Thông tin từ cuộc họp báo cho hay công việc đúc rồng đã thực hiện được 2/3, đó là những con rồng đúc bằng đồng tinh chất, nặng hơn 3 kg, hai mắt gắn đá quý ruby, mỗi con có giá trị khoảng 800 USD.

Tiêu đề của cuộc họp là “Đúc và đấu giá từ thiện 1.000 con rồng”, băng đeo trên áo các người mẫu bê rồng cũng ghi “Họp báo đấu giá từ thiện rồng Thăng Long”, thư ngỏ in tên của UBND TP Hà Nội và Ban chỉ đạo Quốc gia kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội do ban tổ chức họp báo cung cấp cũng nhắc lại việc “đúc và đấu giá từ thiện 1.000 con rồng thời Lý”. Tuy nhiên, đã không hề có cuộc đấu giá nào diễn ra trong ngày, bất ngờ hơn ban tổ chức cuộc họp báo cho biết chỉ có hai con rồng đánh “số đẹp” 001 và 1.000 được đấu giá để xây dựng Quỹ Văn hóa Thăng Long chứ không phải là “đấu giá từ thiện 1.000 con rồng” như tên đề án lúc ban đầu.

Được biết, ngày 20.4.2009 Công ty cổ phần mỹ nghệ Đông Sơn (Hà Nội) có văn bản số 09/ĐS-1000R gửi Ban chỉ đạo Quốc gia kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long – Hà Nội về việc thực hiện Đề án đúc và đấu giá từ thiện 1.000 con rồng thời Lý trong Đại lễ kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội. Căn cứ vào văn bản này, Ban chỉ đạo Quốc gia và UBND TP Hà Nội đã đồng ý cho Công ty cổ phần mỹ nghệ Đông Sơn thực hiện dự án và mọi việc đã diễn ra như trên.

Điều đáng nói là Quỹ Văn hóa Thăng Long, nơi tiếp nhận số tiền sẽ đấu giá hai con rồng số 001 và 1.000 để “góp phần phát huy các giá trị văn hóa của thủ đô nghìn năm văn hiến” (trích thông cáo báo chí), lại do chính Công ty cổ phần mỹ nghệ Đông Sơn là chủ sở hữu!

Trả lời báo chí trong cuộc họp báo, ông Trần Minh Long, đại diện Công ty cổ phần mỹ nghệ Đông Sơn nói đại ý, đây là hoạt động xã hội hóa và cần chi phí nên phải có sự bù đắp, mặt khác một số con rồng sẽ được dùng để làm quà tặng cho các đại biểu. Tuy nhiên, ai tặng, tặng ai, người tặng có phải mua rồng của Đông Sơn để tặng hay không, cũng như tại sao đề án viết một nơi thực hiện một nẻo thì ông Long... hẹn trả lời trong cuộc họp báo sau!

Sự mập mờ này làm nhiều người đặt câu hỏi, có phải Công ty cổ phần mỹ nghệ Đông Sơn dùng mẹo “hư hư thực thực”, lợi dụng danh nghĩa Đại lễ 1.000 năm Thăng Long, Hà Nội để làm truyền thông và cả làm ăn?

LƯU QUANG PHỔ

“Bom bùn đỏ treo cao”

(TN - 27/10/2010)

Vụ Vinashin còn chưa được làm sáng rõ cho ra ngô ra khoai, thì việc Tập đoàn Than - khoáng sản VN (TKV) triển khai dự án khai thác bauxite ở Nhân Cơ và Tân Rai đang thực sự gây bức xúc trong dư luận nhân dân cả nước về rất nhiều mặt.

Bức xúc đầu tiên là về môi trường. Có nhiều người đã ví việc xây dựng những hồ chứa bùn đỏ trên Tây Nguyên là tạo ra những quả “bom bùn đỏ treo cao” không biết sẽ “nổ” lúc nào? Dù TKV hay ông Bộ trưởng Bộ Tài nguyên - Môi trường có nhiều lần khẳng định những hồ chứa bùn đỏ, loại chất thải ướt “còn nguy hiểm hơn cả dioxine” trên Tây Nguyên

là “an toàn về lý thuyết”, nhưng ai cũng biết, từ lý thuyết tới thực tế là cả một khoảng cách nhiều khi không san lấp nổi, không lường hết được!

Thông thường, thái độ đối với tài nguyên khoáng sản của một quốc gia, là “chưa khai thác thì vẫn còn nguyên đấy”, nào có ai giành giật gì với mình để phải vội vàng! Nếu thể hệ này chúng ta chưa đủ chất xám, chưa đủ trình độ khoa học và phương tiện kỹ thuật cao để khai thác thành công bauxite mà bảo đảm không gây ra bất cứ sự cố nào tổn hại môi trường, thì thái độ tốt nhất là: cứ giữ nguyên hiện trạng các mỏ bauxite ấy cho các thế hệ sau giỏi giang hơn, có những phương tiện kỹ thuật cao hơn, khai thác.

Ngày Trung Quốc là một nước có tiềm năng cực lớn về khoáng sản, mà từ lâu nay họ vẫn âm thầm đi mua nguyên liệu thô từ rất nhiều loại khoáng sản về “chất cao như núi” làm “của để dành”. Sao họ biết “tích cốc phòng cơ” như thế, còn chúng ta lại vội vàng “bán lúa non” - xuất thô nguyên liệu khoáng sản khác nào bán lúa non - vừa thu được ít tiền vừa làm lộ ra những nguy cơ nhãn tiền về ô nhiễm môi trường?

Qua báo cáo thẩm định của Bộ Công thương và ý kiến chuyên gia, người ta mới giật mình khi đọc được những thông số về xây dựng dự án bauxite, cụ thể là dự án bauxite Nhân Cơ, từ chính những phương án tính toán hiệu quả kinh tế của TKV. Cứ theo đó, thì nguy cơ thua lỗ của dự án này là rất lớn!

Trong khi lãnh đạo TKV cứ khăng khăng là “lãi to” thì các con số lạnh lùng lại chỉ ra rằng, rất có thể sẽ xuất hiện một “Vinashin mới” chính là bauxite Nhân Cơ với vốn vay trong nước và nước ngoài chiếm 80% trong tổng số hàng nửa tỉ USD và còn hơn thế nữa.

Như thế, trước khi “bom bùn đỏ” thành nguy cơ trực tiếp, thì không chỉ tài nguyên quốc gia bị mất, mà nguy cơ nợ nần cũng treo trước mắt chúng ta.

T. HANH THẢO

Sao lại bỏ mặc người dân?

(TN - 07/12/2010)

Ngay sau khi

T. hanh Niên phản ánh về tình trạng “bán đứng người lao động”, các

ngành chức năng của tỉnh Bình Định ngay lập tức vào cuộc và đã đưa được những người lao động của tỉnh này bị bòn “cò” cả phê bán đứng về đoàn tụ với gia đình. Hành động khẩn trương của các ban, ngành tỉnh này rất đáng hoan nghênh.

Tại Phú Yên, ông Đào Tấn Lộc - Bí thư Tỉnh ủy - cũng đã yêu cầu Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Sở LĐ-TB-XH chỉ đạo lực lượng phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh Lâm Đồng để xác minh, làm rõ vụ việc báo chí đã nêu để bảo vệ người lao động. Tuy nhiên, sáng 6.12, trao đổi với PV Thanh Niên qua điện thoại, ông Nguyễn Văn Lãng - Giám đốc Sở LĐ-TB-XH Phú Yên - cho biết vẫn chưa nhận được văn bản chỉ đạo của tỉnh về vụ việc người lao động ở Phú Yên bị bán đứng để làm thuê cho các chủ vườn cà phê ở huyện Lâm Hà (Lâm Đồng), do đó ông Lãng đề nghị PV Thanh Niên tự liên hệ với các địa phương.

Liên hệ với huyện Đông Hòa, ông Phạm Minh Chu - Chủ tịch UBND huyện Đông Hòa (địa phương có người lao động bị “cò” cả phê lừa bán tại huyện Lâm Hà), cho biết huyện vẫn chưa triển khai đoàn công tác đến huyện Lâm Hà để tìm hiểu và đưa những người lao động của huyện này vẫn còn mắc kẹt tại Lâm Hà về nhà. Trong khi đó, ông Trần Trọng

Quyền - Phó chủ tịch UBND huyện Tây Hòa - thì vẫn chưa hay biết gì về chuyện người lao động của huyện này bị bán đứng, và nói “sẽ kiểm tra lại”. Thật khó có thể hiểu được rằng trong khi chuyện lao động bị bán đứng đã được báo chí phản ánh, và khắp nơi đều biết, trong khi lãnh đạo của địa phương có những người dân bị nạn lại không hề hay biết.

Cùng với việc khẩn cấp đưa 40 lao động bị kẹt tại huyện Lâm Hà về đoàn tụ với gia đình, Sở LĐ-TB-XH tỉnh Bình Định còn liên tiếp có thêm các công văn đề nghị UBND các huyện, thành phố chỉ đạo phòng LĐ-TB-XH, công an, UBND các xã, phường, thị trấn, các hội, đoàn thể tăng cường tuyên truyền để mọi người dân biết về tình trạng lừa đảo người lao động. Trong khi đó tại Phú Yên, mặc dù Bí thư Tỉnh ủy đã chỉ đạo phải làm rõ để bảo vệ người lao động nhưng các ngành chức năng của tỉnh vẫn rất thờ ơ, mặc cho nhiều lao động đang bị kẹt chưa được giải cứu, một số lao động bỏ trốn nhưng chưa rõ tung tích.

Chung một vụ việc nhưng cách xử lý của 2 tỉnh rất khác nhau. Kiểu ứng xử “bỏ mặc” đối với những người lao động bị bán đứng thật khó có thể chấp nhận được.

ĐỨC HUY

Vedan lại giăng co

(TT - 04/08/2010)

TT - Vedan biết chắc rằng rồi họ sẽ phải chi trả cho những người nông dân bị thiệt hại do hành vi xả chất thải chưa xử lý của doanh nghiệp xuống sông Thị Vải.

Có thể họ đã dự kiến trước khả năng buộc phải trả nhiều nhất, nghĩa là đến con số tổng cộng tất cả những thiệt hại theo kê khai của các nông dân có đơn yêu cầu bồi thường, nhưng họ luôn cố gắng làm thế nào để chỉ phải chi trả ít nhất, đặc biệt thông qua con đường thương lượng.

Vấn đề là dù trả nhiều hay ít, Vedan không mất của: đơn giản họ giao lại cái mà họ đã lấy đi của người nông dân. Họ chỉ mất cái của riêng mình trong trường hợp bị tuyên bố thua kiện: khi đó, ngoài tiền bồi thường, họ phải trả án phí, phí luật sư, giám định... Nhưng ngay cả trong trường hợp xấu nhất đó, chưa chắc Vedan phải đối mặt với một bản cân đối kế toán tệ hại. Nhiều khả năng các khoản chi ấy đã được họ chuẩn bị từ trước bằng cách trích một phần các nguồn lợi nhuận rỗng để lập các quỹ dự phòng rủi ro.

Cần ứng xử với Vedan bằng thái độ nghiêm khắc và dứt khoát. Nếu không, vụ Vedan có nguy cơ trở thành một tiền lệ xấu và sự nhân rộng tiền lệ ấy có thể dẫn đến những hậu quả tai hại không lường được mà xã hội phải gánh chịu. Nhưng ứng xử như thế nào trong khung cảnh pháp lý?

Có một điều ít người chú ý: trong suốt quá trình thương lượng, kéo dài đến gần hết thời gian mà quyền khởi kiện của người bị thiệt hại còn được luật pháp cho phép, cái tên Vedan đã được đề cập nhiều lần. Việc thương lượng đến nay chẳng đi đến đâu, nghĩa là người nông dân chưa nhận lại được gì; trong khi Vedan, một nhãn hiệu bột ngọt, nhờ được nhắc đi nhắc lại liên tục trên các phương tiện truyền thông, đã được xã hội biết đến một cách rộng rãi.

Người ta tự hỏi liệu Vedan có sợ các vụ thương thảo về bồi thường, thậm chí cả các vụ kiện cáo trước tòa án mà họ sắp đương đầu có thể ảnh hưởng xấu đến hình ảnh của sản phẩm hay họ chủ động duy trì cuộc thương lượng giăng co với người nông dân, bởi điều đó

suy cho cùng lại có lợi cho họ về phương diện quảng bá thương hiệu? Vì lẽ bột ngọt Vedan ế ở nhiều nước châu Á nhưng vẫn bán được ở Việt Nam.

Ở nhiều nước, một khi chuyện tương tự xảy ra, người ta không bao giờ để yên cho thương nhân điềm nhiên hưởng lợi một cách vô lý và bất công như thế. Trong điều kiện không thể dùng công cụ trấn áp để ngăn chặn, vô hiệu hóa kiểu trục lợi phi đạo đức ấy, xã hội có thể trừng phạt thương nhân bằng cách quay lưng, từ chối mua sản phẩm của họ. Có lẽ cần sớm cân nhắc khả năng vận dụng biện pháp này vào hoàn cảnh, điều kiện của Việt Nam trong khuôn khổ hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng.

TS NGUYỄN NGỌC ĐIỆN

Văn hóa giao thông

(TN - 01/01/2007)

Tổng kết tai nạn giao thông đường bộ trong năm 2006 cho biết, đã có hơn 12.600 người chết, 11.253 người bị thương. Như thế là số người bị tai nạn giao thông nhiều gấp... 100 lần số người bị tai nạn bão số 9!

Chỉ khác nhau là bão đến và gây tai nạn trong một lúc, còn tai nạn giao thông "rải đều" suốt trong năm. Đã có những ý kiến lo âu, nếu "căn bệnh" tai nạn giao thông nghiêm trọng như thế này không thuyên giảm, thì khả năng hội nhập của Việt Nam vào thế giới sẽ bị ảnh hưởng theo chiều hướng xấu. Nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm, trong bài thơ mới đây nhất của mình viết về nỗi đau khi vị giáo sư toán học người Mỹ bị chấn thương nặng sau một tai nạn giao thông tại Hà Nội, và sau cái chết đau đớn, cũng vì tai nạn giao thông, của GS - Viện sĩ Nguyễn Văn Đạo, anh Điềm đã gọi tên "thủ phạm" gây ra những tai nạn thương tâm kia là "sự hung bạo". Mạnh ai nấy đi, bất chấp luật lệ, bất chấp người đồng hành. Đất nước ta đang bắt đầu phát triển, những phương tiện lưu thông trên đường ngày càng nhiều hơn, ngày càng hiện đại hơn, nhưng cái "văn hóa giành đường lấn đất, mạnh ai nấy chạy" gần như vẫn còn nguyên, rất ít thay đổi. Đường sá đã trở nên chật chội hơn nhiều, xe máy phóng với tốc độ cao gấp nhiều lần xe đạp hay ba gác, xích lô, nhưng "văn hóa giao thông" thì tiến rất chậm. Hay nói cho đúng, chúng ta chưa bao giờ quan tâm gì tới "văn hóa giao thông", cứ như loại văn hóa ấy không hề có trên đời, và ai nói ra thì chỉ là những kẻ "gàn". Nhưng văn hóa giao thông là có thật. Nó hòa nhập trong các ứng xử văn hóa khác của con người, nhất là con người đô thị, nhất là ở những đô thị hiện đại. Nếu có dịp ra nước ngoài, ta sẽ thấy, người ở các nước phát triển điều khiển phương tiện giao thông như thế nào? Và họ đối xử với nhau, những người cùng lưu thông trên đường với mình, ra sao? Tôi đã có hơn một lần chứng kiến cách chạy xe từ tốn, những hành xử nhường đường, nhường chỗ rất văn hóa của những người chạy xe ở các nước phát triển. Cái cách họ nói với nhau khi nhờ có va quẹt cũng khiến tôi thấy nhẹ lòng: họ luôn cư xử như những người tử tế. Cũng vì họ biết, phía trên họ là pháp luật, với những quy định nghiêm minh, rõ ràng, và cũng "phía trên" họ theo nghĩa đen, là những camera tự động trên các xa lộ thường xuyên quan sát nhất cử nhất động của họ. Người ở các nước phát triển hiểu sâu sắc một điều: mình quý mạng sống của mình bao nhiêu thì cũng phải biết quý mạng sống của người khác bấy nhiêu. Chỉ khi thấu hiểu điều ấy, và cũng hiểu, pháp luật không dung tha cho bất cứ ai dù ở bất cứ cương vị nào, được "ưu tiên vi phạm pháp luật", trong đó có luật giao thông, thì người ta sẽ biết điều chỉnh, với mình, và với người khác, để những sự lưu thông trên đường đúng nghĩa là "lưu thông".

Văn hóa giao thông, làm sao để có ? Điều này tôi nghĩ không thể ngày một ngày hai. Nhưng nếu không nghĩ tới, và không khiến người giao thông trên đường có được văn hóa này, thì tai nạn giao thông sẽ còn rất lâu mới có thể giảm thiểu.

THANH THẢO

Trước hết, là "nhiều điều phủ lấy giá gương"

(TN - 19/06/2007)

Sáng sớm nay (giờ VN), tức là chiều 18.6 (giờ Mỹ) bắt đầu phiên tòa phúc thẩm xử vụ kiện chất độc da cam với nguyên đơn là những nạn nhân người Việt Nam bị phơi nhiễm chất dioxin, và bị đơn là các công ty hóa chất Mỹ - thủ phạm đã sản xuất loại "chất độc nhất trong các loại chất độc" - cho quân đội Mỹ rải xuống lãnh thổ Việt Nam trong cuộc chiến tranh của Mỹ.

Hành trình đi tìm công lý này chắc chắn sẽ hết sức gian khổ, kéo dài, nhưng cũng chắc chắn "vụ kiện chất độc da cam" này sẽ đặt ra trước tòa án công luận và lương tâm nhân loại, trong đó có lương tâm hàng triệu người Mỹ lương thiện, những sự thật nhức nhối, những câu hỏi đòi phải được trả lời.

Nó kêu gọi những hành động nhân đạo cấp thời, tình đoàn kết không biên giới với những nạn nhân đau khổ vào bậc nhất trong những nạn nhân trên toàn thế giới. Bất chấp kết quả trước mắt của phiên tòa phúc thẩm sẽ như thế nào, và những kẻ phạm tội ác chống nhân loại sẽ phải chịu đền bù ra sao.

Với người Việt Nam chúng ta, thì "nỗi đau da cam" trong một bộ phận không nhỏ của đồng bào mình đã trải tới thế hệ thứ hai và còn có nguy cơ tới thế hệ thứ ba, và hiện diện ngay từ khi đất nước mới đi qua chiến tranh. Trong mỗi xóm làng, mỗi phố phường chúng ta đang sống hôm nay đều có những nạn nhân chất độc da cam cùng chung sống. Chưa thể tổng kết con số chính xác những nạn nhân chất độc da cam trong toàn cõi Việt Nam, nhưng con số ấy không hề nhỏ và tiềm ẩn nguy cơ tăng thêm. Trong khi chúng ta kêu gọi sự hòa giải hòa hợp dân tộc, thì chất độc da cam-dioxin tàn khốc đã không phân biệt không ngoại trừ bất cứ ai dù ở bất cứ phe tham chiến nào hay chỉ là những thường dân bị dính vào nó.

Tôi đã gặp những nạn nhân là con của những chiến sĩ "Việt Cộng", tôi cũng gặp những nạn nhân là con của những sĩ quan binh lính quân đội Sài Gòn cũ, và tôi gặp nhiều hơn những em trai em gái tật nguyền vì chất độc da cam là con của những thường dân phải sống trong vùng phơi nhiễm chất độc này. Dĩ nhiên, tình yêu thương, sự cảm thông và chia sẻ của mọi người Việt Nam khi hướng tới những nạn nhân da cam là không hề phân biệt. Tôi nghĩ, hãy bắt đầu công cuộc hòa giải hòa hợp dân tộc chính từ nỗi đau này. Ai cũng biết, nạn nhân của chất độc da cam còn là những cựu quân nhân Mỹ, cựu quân nhân Hàn Quốc, Australia, New Zealand... Nhưng trước hết, là người Việt Nam, chúng ta thấm thía câu ca dao: "Nhiều điều phủ lấy giá gương/Người trong một nước hãy thương nhau cùng", câu ca dao khuyên nhủ ta hãy để tâm để mắt tới ngay những nạn nhân chất độc da cam còn đang sống quanh ta, gần ta, trong xóm làng phường phố của ta. Tình yêu thương thông cảm nào cũng bắt đầu từ sự thấu hiểu.

Hãy hiểu vì sao những đồng bào là nạn nhân da cam của chúng ta phải chịu nỗi oan khiên dường ấy. Và chúng ta có thể làm gì cho họ với bớt nỗi khổ đau và gánh nặng nhọc

nhân này? Hiện tại đã có những Hội nạn nhân chất độc da cam được thành lập từ các tỉnh thành và xuống tận các huyện xã. Nhưng để những hội ấy hoạt động có hiệu quả, mang tới sự giúp đỡ cụ thể và thiết yếu của cộng đồng cho các nạn nhân chất độc da cam, lại phải đòi hỏi sự quan tâm và cơ chế hỗ trợ hoạt động của các cấp chính quyền và đoàn thể.

Đừng bao giờ để những Hội nạn nhân da cam phải hoạt động đơn độc. Vì chỉ có thông qua những tổ chức có sự liên kết chặt chẽ và hoạt động hiệu quả thì tấm lòng, sự sẻ chia giúp đỡ của đồng bào cả nước mới tới được các nạn nhân chất độc da cam một cách trọn vẹn. Như ở tỉnh Quảng Ngãi, mới thành lập hơn 1 năm, Hội nạn nhân da cam tỉnh đã liên kết với nhiều cơ quan để triển khai hàng loạt hoạt động nhằm gây quỹ giúp đỡ các gia đình nạn nhân da cam trong tỉnh.

Tới nay đã xây mới được hơn 50 ngôi nhà tình nghĩa cho các nạn nhân da cam, giúp vốn làm ăn cho những gia đình nạn nhân da cam đang ở "dưới mức nghèo khổ", tài trợ tiền chữa bệnh cho con em họ... Khi tấm lòng như "nhiều điều" của đồng bào cả nước đã rộng mở với các nạn nhân chất độc da cam, thì việc hỗ trợ và giúp đỡ các Hội nạn nhân da cam cùng các tổ chức thiện nguyện khác vào sự nghiệp nhân ái "phủ lấy giá gương" một cách thực sự hiệu quả là việc cần làm ngay và làm thường xuyên tại những địa phương có nạn nhân da cam đang sinh sống.

THANH THẢO

Thực trạng "tam nông"

(TN - 18/04/2008)

Nông nghiệp, nông dân, nông thôn (gọi tắt là "tam nông") là vấn đề chiến lược của Việt Nam qua các giai đoạn cách mạng, từ cách mạng dân tộc, dân chủ đến công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, thực trạng "nông nghiệp bấp bênh, nông dân thiệt thòi, nông thôn lạc hậu" vẫn cần được tháo gỡ, để Việt Nam thoát khỏi nhóm nước đang phát triển có thu nhập thấp trước năm 2010 và cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020. Nông nghiệp bấp bênh thể hiện rõ nhất ở khả năng chống chịu với thiên tai, dịch bệnh còn yếu kém. Cơ sở hạ tầng cho nông nghiệp phát triển bền vững chưa bảo đảm, từ hệ thống đê sông, đê biển, hệ thống thủy lợi từ công trình đầu mối đến kênh mương, hệ thống giống, bảo vệ động thực vật, thu hoạch bảo quản, cơ sở chế biến. Thiệt hại vật chất do thiên tai, dịch bệnh hằng năm rất lớn, lên đến trên dưới 1% GDP, tác động chủ yếu đối với nhóm ngành nông, lâm nghiệp - thủy sản, trong khi nhóm ngành này hiện chỉ còn chiếm 20% GDP.

Tốc độ tăng giá trị sản xuất nhóm ngành nông, lâm nghiệp - thủy sản mấy năm nay có xu hướng giảm dần (năm 2000 tăng 7,3%, năm 2005 tăng 4,9%, năm 2007 tăng 4,6%), trong đó nông nghiệp còn giảm mạnh hơn (tương ứng là 5,4%, 3,2% và 2,9%); còn tốc độ tăng giá trị sản xuất chăn nuôi giảm mạnh liên tục trong ba năm nay (năm 2005 tăng 11,4%, năm 2006 tăng 7,3%, năm 2007 tăng 4,6%) và liên tục bị dịch cúm gia cầm, dịch lở mồm

long móng, dịch lợn tai xanh đe dọa. Sản lượng lương thực bình quân đầu người đang giảm dần. Xuất khẩu gạo cũng đã giảm trong mấy năm nay. Diện tích đất trồng lúa đang giảm mạnh trong khi dân số vẫn còn tăng lớn. Đặc biệt, Việt Nam là một trong những nước sẽ bị thiệt hại lớn nhất khi băng tan, nước biển dâng,...

Nông dân thiệt thòi thể hiện ở chỗ chiếm tới 90% tổng số người nghèo của cả nước. Tăng trưởng của nhóm ngành nông, lâm nghiệp - thủy sản thấp chỉ bằng 1/3 - 1/4 nhóm ngành công nghiệp - xây dựng và chưa bằng một nửa nhóm ngành dịch vụ. Tỷ trọng vốn đầu tư xã hội cho nhóm ngành nông, lâm nghiệp - thủy sản giảm và hiện chỉ còn khoảng 7,5%, lại dành chủ yếu cho hệ thống đê điều, chống lũ bão là công trình không chỉ của nông nghiệp mà còn của nông thôn và thành thị; chi phí đầu vào tăng cao hơn giá bán đầu ra (3 tháng đầu năm 2008, giá lương thực tăng 30,14% so với cùng kỳ năm trước, giá thực phẩm tăng 31,62%, trong khi giá nhập khẩu phân bón tăng 71,3%, giá thức ăn chăn nuôi tăng gần gấp đôi, giá thuốc trừ sâu tăng trên 50%),...

Những yếu tố này làm cho năng suất lao động nông nghiệp thấp, thu nhập bình quân đầu người ở nông thôn chưa bằng một nửa khu vực thành thị, đồng thời có đến 60% nông dân không có tích lũy (chi bằng hoặc lớn hơn thu). Giá nhiều loại nông sản tăng, nhưng khi thu hoạch nông dân thường phải bán ngay khi giá còn thấp để có tiền trang trải nợ nần vay trong vụ trước và trả những khoản phải chi ngay trong vụ tới, nên phần giá tăng lại chạy vào túi những nhà kinh doanh, xuất khẩu. Chênh lệch giữa thu nhập và chi tiêu cho đời sống bình quân đầu người một tháng nếu ở khu vực thành thị là 220 nghìn đồng thì ở nông thôn chỉ có 95,6 nghìn đồng!

Nông thôn lạc hậu thể hiện ở rất nhiều chỉ tiêu, cơ sở hạ tầng nông thôn, từ điện, đường, trường, trạm, chợ, nước,... đều còn thấp kém. Trình độ trang bị công cụ ở nông nghiệp vẫn rất thô sơ, lao động chân tay là chủ yếu.

N.M

Nơi lịch sử đi qua

(TN - 2/10/2010)

Tôi còn nhớ một bài thơ của nhà thơ Trúc Thông viết về Hà Nội từ hơn 40 năm trước, ngay trong những tháng ngày Hà Nội đánh máy bay Mỹ trên bầu trời của mình, bài thơ có đoạn: *“Hà Nội ơi/Tôi yêu dưới đáy hồ lười kiếm/Những thế hệ cầm soi không thẹn với cha ông/Yêu một sớm mưa người đi thưa thớt/Nhìn cây xanh thành phố bỗng đông hơn/”*.

Hà Nội ngày đó dân sơ tán nhiều, nên hàng vạn hàng vạn cây xanh bỗng như “đông hơn” trên phố xá một ngày mưa. Những “công dân xanh” của thủ đô là nét đẹp thiết tha nhất của thành phố, và đoạn thơ của một thi sĩ Hà Nội khiến ta rung rung.

Người ta nói “Thăng Long phi chiến địa” cũng chỉ là một cách nói, thực ra, Hà Nội đã bao phen xung trận, bao phen những công-dân-người và công-dân-cây của thành phố đã xả thân để bảo vệ từng góc đường, khu chợ, từng con ngõ nhỏ. Nơi lịch sử đi qua còn để lại bao dấu tích, nơi con người Hà Nội hào hoa phong nhã từng sống, yêu thương, sáng tạo, đắm đuối với từng chiếc lá thu, từng cơn mưa rây nhẹ trên những mặt hồ, từng mái ngói lô xô một chiều nắng nhạt.

Đau với vết đạn trên thành Cửa Bắc khi cúi đầu tưởng niệm Nguyễn Tri Phương và Hoàng Diệu, đau với những hố bom ở khu phố Khâm Thiên những ngày cuối tháng 12.1972, người Hà Nội lại ám lòng khi nghe một lưu dân từ đất phù sa phương Nam xa xôi ngâm lên câu thơ: “Từ thuở mang gươm đi mở nước/Trời nam thương nhớ đất Thăng Long”.

Hà Nội lạ vậy đó! Có biết bao người không sinh đẻ ở Hà Nội, thậm chí chỉ ghé qua Hà Nội có một lần trước khi lên những chiến trường khốc liệt, nhưng hình ảnh Hà Nội đã ăn sâu vào tâm khảm họ. Hơn cả một thủ đô, Hà Nội là nơi bắt đầu của những bắt đầu. Tôi còn nhớ, trong những tháng năm đánh Mỹ, trước khi quay trở lại quê hương miền Nam để chiến đấu, rất nhiều cán bộ bộ đội miền Nam đã đeo ba lô đi vài vòng quanh hồ Gươm, như muốn mang cả hồ Gươm vượt Trường Sơn. Người thủ đô và người cả nước hôm nay phải biết mình có gì ở Hà Nội để gìn giữ nó: Hà Nội là ký ức của cả một dân tộc.

Tôi tâm đắc với phát biểu của bà Tổng giám đốc UNESCO khi trao bằng chứng nhận Trung tâm Hoàng thành Thăng Long là di sản văn hóa thế giới: “Rất ít nước giữ được di sản qua nghìn năm mà không bị mai một theo thời gian, tôi ngưỡng mộ các bạn. Trung tâm Hoàng thành được chứng nhận là một vinh dự song cũng là một cam kết của các bạn. Các bạn có trách nhiệm với nhân loại, bảo vệ, quảng bá di sản này cho các thế hệ tương lai”.

THANH THẢO

Sống bằng lương

(TN-26/08/2010)

Bước vào năm học mới, lương nhà giáo vẫn là một “khái niệm” xa vời. Còn nhớ cách đây mấy năm, hàng chục ngàn thầy cô phấn khởi khi nghe thông tin: đến năm 2010, giáo viên (GV) có thể sống bằng lương. Cụm từ “sống bằng lương” là đề tài “nóng” của thầy cô suốt mấy tháng liền.

Sống bằng lương, nói một cách khiêm tốn, là sống ở mức trung bình trên cả hai mặt vật chất và tinh thần. Xa hơn, sống bằng lương không chỉ là cơm no áo ấm mà còn là cơm ngon áo đẹp; đi xem kịch, đi chơi cuối tuần không phải đắn đo; cầm quyển sách mình tâm đắc không phải chỉ vuốt ve, suy tính rồi... để xuống; nhận thiệp cưới không hề gợn chút băn khoăn; con vào đại học không phải thắt lưng buộc bụng.

Nhưng cho đến hôm nay, những điều đó vẫn chỉ là viễn cảnh. Còn cận cảnh thì GV (nhất là GV miền núi, vùng nông thôn, vùng sâu vùng xa) vẫn còn rất khó khăn. Thầy cô vẫn ngày ngày đổ mồ hôi trên cánh đồng chữ nghĩa, vẫn ăn, mặc, ở, đi lại trong thiếu thốn. Như nông dân chạy vạy trong những ngày giáp hạt, nhà giáo cũng bươn bả trong những ngày cuối tháng. Nói vậy không phải là không có những nhà giáo có thu nhập cao, chủ yếu ở các thành phố lớn, nhưng hầu hết trong số họ đều có nguồn thu nhập từ những dịch vụ như luyện thi, dạy thêm hoặc từ những nguồn khác chứ không phải từ lương.

Ít ai thấy được trong lúc chật vật đối phó với nhiều khó khăn trong đời sống, GV mệt phờ khi căng mình ra cho công việc soạn bài, chấm bài, dự giờ, thao giảng, hội họp, tập huấn chuyên môn, điều tra phổ cập giáo dục... Đâu đã hết, GV còn phải hoa mắt với một mớ sổ ít tác dụng mà lắm nhiều kê: Sổ công tác, Sổ kế hoạch bộ môn, Sổ dự giờ, Sổ hội

họp, Sổ báo giảng, Sổ sử dụng đồ dùng dạy học, Sổ điểm cá nhân, Sổ kế hoạch dạy học tự chọn... Có GV nói vui: “Chỉ còn thiếu “Sổ theo dõi các loại sổ” nữa mà thôi”.

Tình trạng dạy thêm - học thêm không hề giảm mà đang có những biến tướng khá phức tạp. Dù không vợ dũa cả nắm nhưng đó đây vẫn diễn ra chuyện GV “kéo” học sinh về nhà mình bằng nhiều “chiêu” phi giáo dục. Học sinh đi học thêm giống như... mua bảo hiểm rủi ro về điểm. Một khi GV dùng tiền bạc làm gạch nối giữa mình với học sinh để dạy chữ thì còn nói gì đến vấn đề dạy người. Môn Giáo dục công dân vốn khô cứng lại càng thêm lạc lõng.

Đất nước đang kỳ vọng vào ngành giáo dục, đang mong lắm những công dân tương lai trước khi thành tài, thành danh, hãy là những công dân thành nhân với cái tâm trong sáng. Khi bên trong cổng trường nhú lên một mầm thiện, ngoài cổng trường sẽ bớt đi một điều ác. Để được như thế, ngành giáo, nhà giáo phải tự răn mình trong lúc vẫn tiếp tục chờ lời hứa sống bằng lương!

TRẦN CAO DUYÊN

Rước họa

(TN-07/09/2010)

Từ hơn một tháng nay, các phương tiện truyền thông trong cả nước đã rộ lên chuyện rùa tai đỏ với những cảnh báo về mức độ nguy hại của con vật được xếp vào diện “sinh vật ngoại lai” này. Điều khiến mọi người hết sức ngạc nhiên là, những cảnh báo về tác hại của rùa tai đỏ không phải xuất phát từ một nhà khoa học hay từ một nhà quản lý nào mà là từ những bác nông dân đã “méc” với các nhà báo!

Mấy ngày qua, các cơ quan chức năng ở tỉnh Vĩnh Long đã phải đau đầu trước bài toán 40 tấn rùa tai đỏ “lỡ nhập” của Công ty CP XNK thủy sản Cần Thơ. Cục Nuôi trồng thủy sản thì cho phép nhập rùa tai đỏ, còn Tổng cục Thủy sản thì bảo phải tiêu hủy ngay.

Điều đáng nói là, cả hai “ông” này đều thuộc Bộ NN-PTNT! Nghĩa là cùng là “người nhà” với nhau cả. Chắc chắn rằng, hai cơ quan trên đều quy tụ các nhà khoa học với học hàm học vị đầy mình, sẽ có những vị chuyên nghiên cứu về các loại giống cây trồng, vật nuôi. Thế mà chẳng một ai nêu ra lời cảnh báo về loài rùa tai đỏ nguy hiểm như thế nào nếu cho chúng đặt chân vào VN.

Internet bây giờ đã hiện diện ngay trên... giường ngủ, chỉ cần chịu khó nhấp chuột thôi là sẽ có ngay kết quả về tác hại của loài rùa này, sẽ có ngay những cảnh báo từ những chuyên gia. Thế nhưng, cả người bỏ tiền ra “nhập rùa” lẫn người gặt đầu cho phép nhập đều không chịu “nhấp chuột”! 40 tấn rùa, trị giá gần 10 tỉ đồng, giờ nuốt chửng trôi mà nhả ra thì không được.

Tin từ Công ty CP XNK thủy sản Cần Thơ cho biết, phía bên xuất (Mỹ) đã cao chạy xa bay, không chấp nhận để cho 40 tấn rùa “hồi hương” nữa mà xuất qua một nước thứ ba cũng không được nốt. Vậy là 10 tỉ đồng có nguy cơ tan thành mây khói. Nhưng điều làm cho nông dân vùng Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long “thót tim” không phải là chuyện mất 10 tỉ mà là: nếu

không giải quyết rốt ráo số rùa còn lại này thì đó là một ẩn họa khôn lường cho các loại hoa màu của họ.

Chuyện con rùa tai đỏ tuy rất thời sự nhưng có thể coi đây là sự “biến tướng” của một câu chuyện đã cũ. Nhiều người đã biết, cây mai dương xuất hiện tại VN từ 30 năm trước. Thấy loài cây này có nhiều gai, có thể làm bờ rào để... giữ gà được nên cho nhập về. Bây giờ thì khắp trong Nam ngoài Bắc, loại cây này không chỉ là nỗi kinh hãi của gà mà cả con người nữa. Mỗi tỉnh hiện nay cũng có ít nhất là 500 ha đất “biểu không” cho cây mai dương!

Hay là chuyện ốc bươu vàng cũng thế. Thấy loài ốc này “đẻ sai”, có thể cung cấp... mỗi nhậu phong phú cho các quán, thế là cho nhập về. Bây giờ thì nông dân khắp đất nước đều tái mặt mỗi khi thấy chúng xuất hiện trên ruộng của họ.

Từ ốc bươu vàng đến chuột hamster, rồi cây mai dương, giờ đến rùa tai đỏ..., tất cả các loài sinh vật nói trên đều được các cơ quan chức năng của VN cấp “visa” cho chúng cả đấy! Chính họ đã rước họa vào đất nước, nhưng bây giờ mà hỏi “ai chịu trách nhiệm?” thì... đó biết!

TRÀ SƠN

Chuyện cái đình

(TN-24/08/2010)

Lâu nay, người Việt Nam ta hay dùng từ “cái đình” để mô tả về những thứ nhỏ nhặt như: “nó là cái đình gì” hay “đó chả là cái đình gì”... Thế nhưng, trong thực tế thì chuyện cái đình đang không đơn giản như thế.

Hơn mười năm qua, nạn “đình tặc” trở thành nỗi ám ảnh của nhiều người khi đi lại trên một số tuyến đường ở TP.HCM và một số tỉnh lân cận.

Những người “dính đình” trên các tuyến đường này không chỉ bị “trấn lột giữa ban ngày” mà còn có thể gặp phải tai nạn nếu chạy nhanh. Chưa dừng lại ở đó, nạn “đình tặc” đang phát triển có tính hệ thống và liên kết hơn chứ không chỉ mang tính đơn lẻ ở một số đối tượng. Chúng đã hình thành nên các nhóm bỏ mối ruột xe có “khuyến mãi” thêm đình để các điếm vá xe đi rải. Điếm vá xe thì “khoán” doanh thu cho nhân viên, nhân viên không có lương “cứng” mà dựa vào “doanh thu” để nhận lương. Một tệ nạn tưởng chừng chẳng là gì đang phát triển thành tội phạm có hệ thống. Với đà này, nó có thể trở nên phổ biến trên khắp các tuyến đường.

Trong khi đó, dù công luận rất bất bình thì phía chính quyền vẫn chưa giải quyết được rốt ráo. Nỗ lực đáng kể nhất là khi lực lượng Thanh niên xung phong TP.HCM có sáng kiến thành lập các nhóm vá xe lưu động trên một số tuyến đường để người bị hại không bị mất tiền oan. Sáng kiến thì hay, nhưng áp dụng thực tế vẫn chưa phát huy hiệu quả đáng kể. Bằng chứng là nạn “đình tặc” vẫn hoành hành sau gần một năm bắt tay thực hiện sáng kiến. Các lực lượng chính quyền địa phương cũng từng nhiều lần tuyên bố quyết tâm này kia để dẹp “đình tặc”. Nhưng tuyên bố và quyết tâm thì nhiều mà hiệu quả thì cũng chẳng bao nhiêu.

Cứ thế, người dân gần như phải tự chịu trận và tự giải quyết. Thời gian qua, đã có một số người dân vì không chịu nổi tình trạng trên nên tự mình đi nhặt đinh. Mới đây nhất, chiến dịch chống rải đinh có tiếng vang nhất là việc bắt hàng loạt “đinh tặc” cũng do những người dân thực hiện, những “hiệp sĩ đường phố”. Tuy nhiên, không ai dám chắc những biện pháp trên của người dân đủ sức dập tắt nạn “đinh tặc”.

Người dân có thể nhặt được bao nhiêu cây đinh, bắt được bao nhiêu “đinh tặc” khi họ còn phải bươn chải với cuộc sống? Quyền lực của người dân không phải là quyền lực của chính quyền, nên người dân khó có thể là lực lượng trực tiếp giải quyết triệt để các tệ nạn xã hội như thế. Các cơ quan chức năng mới là lực lượng chủ đạo và trực tiếp giải quyết. Nói đúng hơn, đó là trách nhiệm của chính quyền.

Với những gì đang diễn ra, nếu tiếp tục không có biện pháp đủ mạnh thì nạn “đinh tặc” sẽ còn kéo dài thêm bao lâu nữa, mười năm hay hai mươi năm? Bởi như đã nói, nạn “đinh tặc” đã có hơn mười năm nay mà không bị dẹp và đang phát triển hơn. Như vậy, không lẽ chính quyền đang bó tay với những “cái đinh”?

NGÔ MINH TRÍ

Vượt qua cuộc khủng hoảng thứ tư

(TN-01/09/2010)

65 năm trước, Cách mạng Tháng Tám đã đánh sập chế độ thuộc địa gần 100 năm, xóa bỏ chế độ phong kiến hàng nghìn năm, và nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Trong suốt thời gian từ khi thành lập nước cho đến nay, Việt Nam đã phải trải qua hơn 30 năm chiến tranh và chịu ảnh hưởng của 4 cuộc khủng hoảng trong, ngoài nước.

Cuộc khủng hoảng thứ nhất tiềm ẩn từ cuối những năm 70, bùng phát vào những năm 80 và kéo dài cho đến đầu những năm 90 thế kỷ trước. Cuộc khủng hoảng này bắt nguồn từ hậu quả chiến tranh, từ việc kéo dài cơ chế kế hoạch hóa tập trung bao cấp, cộng hưởng với những khó khăn quốc tế (sự đổ vỡ chế độ XHCN ở Liên Xô, Đông Âu, cuộc bao vây cấm vận của Mỹ...). Sản xuất tăng chậm và thực chất không phát triển; lạm phát phi mã; kinh tế vĩ mô mất cân đối nghiêm trọng; tỷ lệ thất nghiệp ở mức hai chữ số, tỷ lệ đói nghèo cao.

Công cuộc đổi mới đã đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng và từ 1992 - 1997 đã đạt tốc độ tăng trưởng 8,77%/năm - cao nhất từ trước đến nay. Nhưng vào lúc này đã xảy ra cuộc khủng hoảng tài chính, tiền tệ khu vực năm 1997 - 1998. Cuộc khủng hoảng thứ hai đã ảnh hưởng gián tiếp đến nước ta, với những tác động tiêu cực về vốn đầu tư nước ngoài, về xuất nhập khẩu, tăng trưởng kinh tế, lạm phát... Đến mấy năm sau tăng trưởng kinh tế vẫn chưa phục hồi được tốc độ cũ.

Năm 2000, Hiệp định Thương mại Việt – Mỹ được ký kết. Tuy nhiên, sự kiện ngày 11.9.2001 cộng hưởng với cuộc khủng hoảng chu kỳ của nước Mỹ đã tác động tiêu cực đến kinh tế Việt Nam. Nhờ tiếp tục đổi mới, mở cửa hội nhập, đa dạng hóa, đa phương hóa, Việt Nam đã vượt qua tác động của cuộc khủng hoảng thứ ba này. Tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ, vốn đầu tư nước ngoài đạt kỷ lục mới, xuất khẩu tăng liên tục với tốc độ cao, dự trữ ngoại hối tăng, GDP bình quân đầu người tăng khá...

Cuộc khủng hoảng thứ tư bắt đầu từ thị trường nhà đất ở Mỹ, lan nhanh sang hệ thống tài chính, kinh tế và công ăn việc làm; lan từ Mỹ sang các nước, tạo ra cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế thế giới. Cuộc khủng hoảng xảy ra khi Việt Nam vừa mới gia nhập WTO từ đầu năm 2007. Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam bị suy giảm (từ trên 8% trong 3 năm trước, đến 2008 chỉ còn 6,31%, năm 2009 chỉ còn 5,31%). Lạm phát cao trong năm 2007 (12,63%), bùng lên trong năm 2008.

Đề đối phó với tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng toàn cầu và hiệu ứng phụ từ kiểm chế lạm phát, tăng trưởng kinh tế, đầu tư nước ngoài, tăng trưởng công nghiệp, xuất khẩu bị sụt giảm, thất nghiệp và thiếu việc làm gia tăng..., mục tiêu ưu tiên đã được chuyển từ kiểm chế lạm phát sang ngăn chặn suy giảm kinh tế với nhiều giải pháp, trong đó có việc kích cầu đầu tư, tiêu dùng. Kết quả Việt Nam đã không rơi vào vòng xoáy của cuộc khủng hoảng thế giới, bắt đầu từ quý II/2009 đã có dấu hiệu thoát đáy vượt dốc đi lên và đang trên đường tiến tới phục hồi.

Từ chỗ không có tên trên bản đồ thế giới, từ chỗ còn là một trong vài chục nước nghèo nhất thế giới... nay Việt Nam đã trở thành nước độc lập tự chủ, có quan hệ ngoại giao với trên 170 nước, có quan hệ buôn bán với trên 200 nước và vùng lãnh thổ trên thế giới, tham gia hầu hết các tổ chức và định chế quốc tế, là thành viên không thường trực của Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc, thành viên WTO, năm 2010 đã ra khỏi nhóm nước có thu nhập thấp, chuyển sang thực hiện mục tiêu cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020.

N. GỌC MINH

Thượng võ

(TN-28/07/2010)

Người VN vốn có truyền thống thượng võ. Cùng với chặng đường lịch sử hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước, võ cổ truyền đã thực sự trở thành di sản văn hóa quý báu của cả dân tộc.

Với miền đất võ Bình Định - một trong những cái nôi của võ cổ truyền VN, việc rèn luyện võ nghệ luôn được nhiều gia đình và dòng họ đặc biệt chú trọng; không chỉ có nam giới mà nữ giới cũng tham gia rèn luyện roi - quyền - đao - kiếm một cách say mê. Ca dao cũng đã có câu:

A. i về Bình Định mà coi

C. on gái Bình Định bỏ roi đi quyền.

Liên hoan Quốc tế Võ cổ truyền VN lần thứ 3 năm 2010 hướng đến Đại lễ 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội diễn ra tại Bình Định từ 1 – 4.8 với sự tham gia của hàng trăm võ sư, võ sĩ đến từ 30 quốc gia và vùng lãnh thổ là dịp tô đậm thêm tinh thần thượng võ của dân tộc VN. Nhiều lần tôi tự hỏi điều gì đã làm cho võ Bình Định, võ cổ truyền VN có sức lan

tỏa mãnh liệt đến như thế? Có lẽ cũng chính vì thần thái, vì cái hồn võ đạo mang khí thế hào sảng nhất của một dân tộc thượng võ.

Gặp người viết tại liên hoan, ông Gasdibbi Labeen, Chủ tịch Tổng đoàn thể giới Quán Khí Đạo tại Romania, đã tâm sự: “Đất nước chúng tôi hiện diện nhiều môn võ. Môn võ nào cũng hấp dẫn người học. Nhưng, có một môn võ không những hấp dẫn chúng tôi, con em chúng tôi về kỹ thuật tự vệ và chiến đấu, mà còn cuốn hút chúng tôi, con em chúng tôi vào con đường võ đạo. Đó chính là võ cổ truyền VN – một môn võ mang cả hồn thiêng của dân tộc và đạo lý làm người”.

Tuy vậy, võ cổ truyền VN trước đây chưa có một định hướng hoạt động rõ nét ở trong và ngoài nước, bài bản huấn luyện cũng chưa được thống nhất cao... Khi về dự liên hoan lần đầu tiên được tổ chức vào năm 2006, có nhiều võ sư tuổi thất thập ở nước ngoài đã rất đỗi tự hào, mừng rơi nước mắt vì trước đó họ chỉ toàn nghe giải thể giới môn võ này, liên hoan quốc tế môn võ kia... chứ tuyệt nhiên chưa hề nghe ai nói đến xu hướng quốc tế hóa vị thế võ cổ truyền VN. Vì thế đã có nhiều ý kiến đề xuất sáng lập Liên đoàn Quốc tế Võ cổ truyền VN sau liên hoan lần thứ 3 này. Đây không chỉ là kỳ vọng, mà có thể nói là bước đi cụ thể, cần thiết nhất đối với việc nâng tầm quốc tế tinh hoa võ Việt để ngày càng phát huy sâu rộng hơn nữa một bản sắc văn hóa quý giá gắn liền với lịch sử dân tộc suốt mấy ngàn năm qua.

Tinh thần thượng võ được thể hiện khác nhau trong từng nền văn hóa của mỗi quốc gia. VN từ ngàn xưa cũng đã ẩn chứa mạnh mẽ một tinh thần thượng võ giàu tính nhân văn, và nay dường như đã trở thành nhịp cầu kết nối tinh hữu nghị 5 châu. Mong rằng các kỳ liên hoan sau sẽ được tiếp diễn, không chỉ ở Bình Định - VN mà sẽ được tổ chức luân phiên ở các nước trên thế giới có truyền bá tinh hoa võ Việt.

D. ÌNH PHÚ

Đạo văn và dạy văn

(TN-04/11/2010)

Thời gian gần đây lại rộ lên câu chuyện về đạo văn. Những điều này không mới nhưng lại xảy ra liên tục đến mức phải đặt câu hỏi về nguồn gốc của nó. Những mẫu chuyện về dạy và học văn trong trường học hiện nay khiến chúng ta không khỏi giật mình vì phải chăng đó là một trong những nhân tố dẫn đến việc người ta tự nhiên sao chép lẫn nhau cái không là của mình mà không hề ý thức đó là đạo văn?

Một chị bạn học phổ thông một lần bức xúc kể tôi nghe câu chuyện như sau: Khi đưa cháu của chị bắt đầu học tả sự vật, chị luôn cố gắng cho cháu tiếp xúc với “người thật, việc thật” để có thể miêu tả chính xác và đưa ra cảm nhận của riêng mình. Dù đầu mùa măng cụt, giá còn cao nhưng chị vẫn mua về nhà nửa ký khi đưa cháu học tả loại trái này. Cháu học đến bài tả hoa cúc, chị mua những loại hoa cúc khác nhau để cháu phân biệt và tả chân thực.

Ngày đưa cháu làm bài thi học kỳ xong, chị hỏi làm bài được không và nhận câu trả lời làm tốt vì tả giống bài cô hướng dẫn. Chị bạn tôi tìm cách xin cô giáo chủ nhiệm cho xem

bài kiểm tra học kỳ của cháu mình. Chị ngạc nhiên khi thấy trong bài tả về hoa hồng, cháu ghi những câu như: “Cánh hồng nhung khoe sắc thắm đầy kiêu hãnh”... Về nhà, chị hỏi cháu: “Con nói cho đi nghe “kiêu hãnh” là gì đi?”, thằng bé lắc đầu không biết. Chị lại đưa ra các bưu thiếp có hình hoa hồng và hỏi cháu đâu là hoa hồng nhưng? Đứa bé chỉ vào hình có hoa hồng...vàng. Khi chị hỏi vậy tại sao viết những câu không biết trong bài văn của mình thì đứa bé khóc và bảo viết giống cô mới được điểm cao! Các giáo viên, chỉ cần đưa học trò có được một bài văn hoàn chỉnh, đúng chuẩn, thậm chí đúng mẫu là đạt yêu cầu. Chị bạn của tôi quá bức xúc nên đã viết thư gửi Bộ GD-ĐT, trong thư chị khẳng định nếu cứ giảng dạy kiểu này thì tương lai học sinh VN sẽ là những “con gà công nghiệp”.

Câu chuyện thứ hai tôi đọc trên một website. Người này cũng cẩn thận nên đưa con học tả cây bàng, anh dẫn con mình đi xem cây bàng. Khi cô giáo trả bài, đứa bé buồn bã vì cô phê bài không có chi tiết cây bàng rụng lá mùa đông là sai. Trên thực tế, thời điểm người cha cho con mình xem cây bàng không phải mùa đông nên lá còn xanh.

Thiết nghĩ, việc dạy và học tiếng Việt bậc tiểu học chỉ cần sao cho học sinh viết đúng và chính xác. Còn những cảm nhận, suy nghĩ hãy để các em tự do sáng tạo và phát biểu theo cách nhìn của mình sao cho đừng quá lệch lạc. Việc dạy và học văn như lâu nay khiến những học sinh này khi lớn lên sẽ xem việc lấy những ý tưởng của ai đó biến thành của mình là một điều bình thường. Đó là chưa nói cách học này chắc chắn sẽ triệt tiêu sự sáng tạo luôn vốn có ở mỗi con người.

T. HUỖ NGÂN

Tình xưa trong thời mới

(TN-13/06/2011)

Chuyến thăm Trung Quốc của Bộ trưởng Quốc phòng Israel Ehud Barak được dư luận ở cả hai khu vực rất chú ý bởi sau hơn 10 năm mới lại có một bộ trưởng quốc phòng Israel thăm Trung Quốc.

Chính ông Barak thời còn là Thủ tướng Israel đã thúc đẩy mạnh mẽ việc bán cho Trung Quốc 4 máy bay trinh sát Phalcon nhưng không thành bởi vấp phải áp lực của Mỹ. Thân tình xưa ấy nay được nói lại và có ý nghĩa cũng như tác động mới trong bối cảnh tình hình ở cả hai khu vực.

So với hơn một thập niên trước, Trung Quốc hiện tiến rất xa về tiềm lực quân sự và trở nên tự tin hơn. Bắc Phi và Trung Đông đang đắm chìm trong bất ổn với những tác động và hệ lụy sâu sắc tới trật tự chính trị an ninh trong khu vực, đặc biệt đối với cuộc xung đột giữa Israel và Palestine. Israel đang cố ngăn cản Palestine kiến nghị LHQ công nhận là nhà nước độc lập ngay trong năm nay và rất muốn tranh thủ Trung Quốc trong chuyện này cũng như trong vấn đề hạt nhân ở Iran. Ấy là còn chưa kể đến dự định buôn bán vũ khí cho nhau. Với

tình hình mới, tính khả thi của chuyện buôn bán vũ khí và gia tăng hợp tác quân sự được cải thiện hơn nhiều so với trước.

Với vị thế và tham vọng mới, Trung Quốc muốn can dự sâu rộng hơn và trực tiếp hơn vào tình hình Bắc Phi - Trung Đông. Trung Quốc đang gây dựng vai trò trung gian ở Libya và cũng sẽ thông qua Israel để có vai trò trong tiến trình hòa bình ở Trung Đông. Tình cũ vốn không rủ cũng đến mà giờ lại có thời để dần thăm thiết thêm.

LA PHÙ

Giận thì giận, thương vẫn thương

(TN-26/03/2010)

Chuyến thăm Mỹ lần này của Thủ tướng Israel Benjamin Netanyahu đã không cải thiện được thực trạng quan hệ đang trực trặc giữa hai nước. Tất cả xoay quanh có một chuyện cụ thể là Israel lại tiếp tục cho xây dựng các khu định cư ở Đông Jerusalem.

Vấn đề khu định cư cho người Do Thái vốn rất nhạy cảm và hiện là một trong những cản trở chính của tiến trình hòa bình Trung Đông. Chuyện này lại càng nhạy cảm bởi vấn đề về quy chế tương lai cho Jerusalem cũng là một trở ngại nữa mà cho tới nay Israel và Palestine chưa vượt qua được. Thực chất bên trong là cuộc đọ sức giữa Israel và Mỹ về việc có thể gây áp lực được đối với nhau và nhân nhượng được với nhau đến mức độ nào.

Washington và Tel Aviv đang giận nhau. Bằng chứng là Israel quyết định tiếp tục xây dựng các khu định cư mới ngay trong lúc Mỹ tập trung hơn và nỗ lực nhiều hơn để khởi động lại tiến trình hòa bình. Israel cho rằng bị Mỹ ép nhiều quá, nhất là việc ủng hộ thành lập nhà nước Palestine độc lập và yêu cầu Israel chấm dứt xây dựng các khu định cư. Mỹ thì bực Israel vì cho rằng nước này vượt mặt chẳng nể mũi và đã có một số cử chỉ ngoại giao thể hiện công khai thái độ đó.

Nhưng cả hai đâu có thể bỏ được nhau. Israel là đồng minh quan trọng nhất của Mỹ cả về ý thức hệ lẫn quân sự và an ninh ở Trung Đông và vùng Vịnh. Tại Mỹ có những thế lực chính trị ủng hộ Tel Aviv mạnh đến mức chẳng có vị tổng thống nào dám làm họ mêch lòng nếu muốn được tái cử. Israel cũng biết rằng sự tồn vong của nhà nước Do Thái trong quá khứ lẫn tương lai rất phụ thuộc vào Mỹ. Cho nên mới có chuyện giận thì giận thật đấy vì hiện có không thiếu lý do để giận nhau, nhưng thương thì vẫn phải thương. Giận còn có thể giả, chứ thương thì bao giờ cũng thương thật.

THẢO NGUYỄN

Nghị quyết mới, nội dung cũ

(TN-18/12/2008)

Điều đặc biệt ở nghị quyết mới của HĐBA LHQ về Trung Đông là được Mỹ và Nga cùng đưa ra và với những nội dung làm cho ai cũng đều hài lòng, ngay đến cả Libya với tư cách là thành viên không thường trực cũng không chống mà chỉ bỏ phiếu trắng.

Lý do rất đơn giản: trong nghị quyết ấy không bao hàm nội dung gì mới mà gần như chỉ nhắc lại những gì vốn vẫn thường hiện diện trong các nghị quyết trước đó của HĐBA về Trung Đông. Sau gần 5 năm, HĐBA mới lại có một nghị quyết về Trung Đông và dù nghị quyết mới chỉ bao hàm các nội dung cũ thì nó vẫn có tác dụng thúc đẩy những nỗ lực chung và riêng nhằm vươn tới hòa bình bền vững cho khu vực, vừa khích lệ vừa thôi thúc, vừa nhắc nhở vừa tạo đà mới.

Nhưng cũng chính việc sau 5 năm HĐBA mới có nghị quyết về Trung Đông mà lại chỉ toàn nội dung cũ lại cho thấy vai trò hạn chế của HĐBA trong tiến trình hòa bình và hòa giải ở khu vực. Đương nhiên là cuộc xung đột khu vực này quá nan giải và trong nội bộ các thành viên HĐBA từ xưa tới nay vốn luôn bất đồng quan điểm, có nhất trí và đồng thuận thì thường chỉ là những vấn đề hay khía cạnh mang tính nguyên tắc chung chung.

Nghị quyết này cũng gián tiếp đánh dấu sự thất bại của Tổng thống Mỹ George W. Bush với mộng ước đạt được thỏa thuận hòa bình giữa Israel và Palestine trước khi rời Nhà Trắng và cái gọi là Lộ trình Annapolis được khởi xướng tháng 11.2007 với Hội nghị quốc tế về Trung Đông được tổ chức tại nơi này.

Thật ra bối cảnh tình hình hiện tại ở Trung Đông cũng thật bất lợi đối với mọi thỏa thuận hòa bình. Sự mất ổn định trên chính trường Israel, cuộc huynh đệ tương tàn chưa chấm dứt giữa tổ chức Hamas và phe Fatah ở Palestine, chuyển giao quyền lực ở Mỹ, rồi lại cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu đã làm cho tiến trình hòa bình Israel-Palestine bị đẩy lùi ra khỏi sự quan tâm được ưu tiên hàng đầu. Nghị quyết mới của HĐBA tuy không có gì mới, nhưng vẫn có tác động tích cực là vì thế.

L. A PHÙ

Giải pháp và lối thoát

(TN -29/03/2007)

Hội nghị cấp cao của Liên đoàn Ả Rập họp tại Riad (Ả Rập Xê Út) tập trung tìm giải pháp cho cuộc xung đột ở Trung Đông, nhưng trên thực tế lại tìm kiếm lối thoát cho thế giới Ả Rập ra khỏi tình thế khó khăn hiện tại do vấn đề khủng bố quốc tế, xung đột Trung Đông, chiến tranh Iraq và vấn đề hạt nhân của Iran gây ra.

Tình thế khó khăn của các nước Ả Rập thể hiện ở sự phân rẽ nội bộ trong những vấn đề trên và trong quan hệ với Mỹ, EU và Israel. Nó làm suy yếu thế giới Ả Rập đến mức các nước này chưa tự giải quyết được các vấn đề của mình. Bởi vậy, hội nghị lần này của các nước Liên đoàn Ả Rập có thể được coi như sự tiếp tục những cố gắng của không ít thành viên trước đó muốn tạo dựng ảnh hưởng đối với quá trình giải quyết xung đột và giải quyết những vấn đề trên thông qua vai trò trung gian hòa giải.

Sự nhất trí mà các thành viên Liên đoàn Ả Rập đạt được tại hội nghị dành cho đề nghị hòa bình của Ả Rập Xê Út về Trung Đông năm 2002 nằm trong bối cảnh đó và phục vụ cho mục tiêu đó. Giải pháp cho các vấn đề nói trên sẽ tạo động lực mới cho các nước Ả Rập thoát khỏi tình thế phân rẽ nội bộ, phụ thuộc vào các đối tác bên ngoài và chỉ đóng vai phụ trong việc giải quyết các vấn đề của chính mình.

Tuy nhiên, khả năng tác động của Liên đoàn Ả Rập trong vấn đề chống khủng bố với bản chất cốt lõi đối với họ là mối quan hệ giữa Mỹ và phương Tây với thế giới Hồi giáo, trong vấn đề hạt nhân của Iran hay tình hình Iraq lại rất hạn chế vì những vấn đề này đều liên quan trực tiếp đến Mỹ và phương Tây. Chỉ có cuộc xung đột ở Trung Đông và tình hình Li-băng là dễ dàng đối với họ hơn cả. Đề nghị hòa bình của Ả Rập Xê Út cho Trung Đông được khởi động lại chính vì thế.

Tuy không trái ngược với Lộ trình hòa bình cho Trung Đông do LHQ, EU, Mỹ và Nga đưa ra nhưng đề nghị của Ả Rập Xê Út đi một con đường khác và cùng với lời kêu gọi phương Tây chấm dứt cấm vận đối với chính phủ mới ở Palestine, nó khiến Israel ngày càng bị cô lập hơn và tiến thoái lưỡng nan hơn.

THẢO NGUYỄN

Ngư ông đặc lợi

(TN - 07/02/2007)

Trong quan hệ quốc tế có một định lý bất thành văn: vấn đề càng nan giải đối với các bên trực tiếp liên quan, mỗi rắc rối càng nhạy cảm thì cơ hội cho kẻ thứ ba được lợi lại càng lớn.

Trung Đông và vùng Vịnh không chỉ bộc lộ giới hạn khả năng và xung khắc lợi ích của các nước lớn lâu nay đã và hiện vẫn muốn tiếp tục có ảnh hưởng ở khu vực mà còn tạo cơ hội cho một loạt nước vươn lên trở thành cường quốc khu vực, giúp họ có được vai trò không thể thiếu đối với an ninh và ổn định ở khu vực như Ả Rập Xê Út, Iran và cả Syria lẫn Thổ Nhĩ Kỳ, làm lu mờ những tác nhân chính lâu nay như Ai Cập hay Jordan.

Không có sự tham gia của Syria và cả Iran không thể giải quyết được ổn thỏa vấn đề Li-băng; Iran càng ngày càng tự tin hơn trong vấn đề hạt nhân, được lợi từ việc Mỹ và đồng minh tiến hành chiến tranh ở Afghanistan và Iraq; Ả Rập Xê Út vừa cải thiện quan hệ với Mỹ lại vừa can dự mạnh mẽ vào cả Iraq lẫn Trung Đông, mới đây nhất còn đảm nhận vai trò trung gian hòa giải giữa phái Fatah và phe Hamas của Palestine mà nếu hóa giải được mối quan hệ này sẽ mở ra triển vọng khởi động lại tiến trình hòa bình Trung Đông; Chính trường Li-băng và Palestine càng bất an bất ổn thì vai trò của Syria và Iran càng có cơ hội được đề cao. Cuộc chiến tranh Iraq và vấn đề hạt nhân của Iran cũng giúp cho Thổ Nhĩ Kỳ có vai vế hơn trước ở khu vực và tự tin hơn trong thực hiện lợi ích của mình.

Quan hệ giữa Mỹ với CHDCND Triều Tiên và Iran càng căng thẳng, vấn đề càng nan giải và bế tắc thì vai trò ngoại giao của Trung Quốc và EU lại càng tăng, Ấn Độ và Pakistan càng được lợi khi vấn đề hạt nhân của chính họ bị lu mờ. Mỹ và phương Tây còn đặt điều kiện chính trị cho quan hệ hợp tác với châu Phi thì càng mở rộng đường cho ảnh hưởng và lợi ích của Trung Quốc, và một số nước trên châu lục tự sắm vai trò sắp xếp lại trật tự trên châu lục.

Người ta cũng có thể gọi đó là "ngư ông đặc lợi".

T.N

Cây cao, bóng cả

(TN - 16/07/2007)

Tân Tổng thống Israel Shimon Perez có thể được coi là một trong ít cây đại thụ còn lại trên chính trường đất nước này. Với 3 lần đảm nhận cương vị thủ tướng và nhiều lần tham gia chính phủ do đảng phái khác lãnh đạo, bản thân lại được giải thưởng Nobel vì hòa bình, là một trong những kiến trúc sư của quá trình hòa bình và hòa giải giữa Israel với Palestine, ông Perez có đủ khả năng và điều kiện để không chỉ đại diện danh nghĩa cho nhà nước Israel, mà còn có thể đóng vai trò quan trọng đối với diễn biến tương lai của tiến trình hòa bình và hòa giải nói trên.

Nhưng trước hết, sứ mệnh của vị tổng thống mới là cứu vãn nền chính trị Israel. Người tiền nhiệm của ông Perez phải rời nhiệm sở trước thời hạn vì bị tố cáo lạm dụng tình dục. Chính phủ liên hiệp của Thủ tướng Olmert thì nội bộ lục đục, bị coi là thiếu khả năng và sai lầm trong cuộc chiến tranh Li-băng và bế tắc trong chiến lược và sách lược đối với Palestine. Lòng tin của người dân vào nền chính trị ngày thêm suy giảm.

An ninh cho Israel và hòa bình, hòa giải với các nước láng giềng vẫn còn rất xa vời. Trong bối cảnh tình hình đó, một chính trị gia với tầm cỡ cây cao bóng cả như ông Perez ở cương vị không thực quyền nhưng lại bao trùm lên cả nền chính trị, lại là diện mạo của nền chính trị sẽ có thể giúp cho chính trường khôi phục lại được uy danh và ảnh hưởng. Sự lựa chọn ông Perez xem ra có vẻ khả dĩ hơn cả.

Bên cạnh đó, cứ theo chiều hướng diễn biến tình hình ở Trung Đông thời gian gần đây thì việc ông Perez đảm nhận cương vị tổng thống ở Israel có thể tác động tích cực tới việc bình thường hóa và cải thiện quan hệ giữa Israel và Palestine. Sự hậu thuẫn chính trị của ông Perez cho tiến trình giải quyết cuộc xung đột ở Trung Đông sẽ ảnh hưởng không nhỏ tới kết cục của cuộc đấu tranh về quan điểm, đường lối trong nội bộ chính phủ của Thủ tướng Olmert liên quan đến quan hệ với Palestine và giải pháp hòa bình cho Trung Đông.

THẢO NGUYỄN

Khủng hoảng sau cuộc chiến

(TN -12/11/2006)

Cuộc chiến tranh của Israel ở Li-băng đã kết thúc, nhưng cuộc chiến quyền lực giữa các phe phái trên chính trường Li-băng vẫn tiếp diễn và thậm chí còn quyết liệt hơn trước. Cuộc khủng hoảng chính phủ đã xảy ra khi 5 thành viên chính phủ thuộc phái Hezbollah và Amal từ chức và việc thành lập chính phủ thống nhất dân tộc bị thất bại.

Thực chất ở đây vẫn là cuộc đấu tranh quyền lực giữa hai phe phái thành lập nên chính phủ liên hiệp: phe thân phương Tây, chống Syria và nhóm phái Hezbollah, Amal được đông đảo người dân Lebanon ủng hộ, thân Syria và Iran hơn là thân với phương Tây. Thái độ của từng bên đối với Israel chính là một biểu hiện của sự tương đồng hay dị biệt quan điểm giữa họ với nhau.

Cuộc chiến tranh của Israel ở Li-băng cũng như việc LHQ triển khai lực lượng quân đội quốc tế đã đặt cả hai phe phái này trước tình thế khó xử: hai bên càng phải liên minh với

nhau chặt chẽ hơn trước khi sự bất đồng quan điểm lại sâu sắc hơn trước. Một bên muốn nhân bối cảnh tình hình mới gạt bỏ vĩnh viễn ảnh hưởng và vai trò của Syria và Iran, một bên muốn hạn chế tối đa sự can thiệp và chi phối từ bên ngoài vào chính trường Li-băng.

Việc Trung Quốc thi hành bản án tử hình đối với công dân Anh không thể không ảnh hưởng gì tới quan hệ của Trung Quốc với nước Anh nói riêng và với EU nói chung, vì đây là trường hợp đầu tiên kể từ hơn 50 năm nay mới lại có công dân của một nước thành viên EU bị xử tử hình ở Trung Quốc. Nhưng điều đó lại không có nghĩa là hoàn toàn bất lợi đối với Trung Quốc về đối ngoại.

Phản ứng từ phía Anh về việc thi hành án tử hình này rất mạnh mẽ: Chính phủ Anh cực lực lên án và đích thân Thủ tướng Gordon Brown bày tỏ thái độ “bàng hoàng và thất vọng”. Điều đó cũng chẳng có gì là khó hiểu vì quốc gia nào chẳng có trách nhiệm bảo hộ công dân của mình ở nước ngoài và án tử hình đã được xóa bỏ trong EU. Chỉ có điều lợi ích của Trung Quốc trong câu chuyện này lại hoàn toàn khác so với lợi ích của Chính phủ Anh hay của EU nói chung.

Công dân Anh này bị bắt ở Trung Quốc với 4 kg heroin trong hành lý và bị kết tội buôn bán heroin. Với một khối lượng ma túy lớn đến như vậy thì khung hình phạt áp dụng ở Trung Quốc hay ở Anh hoặc trong EU đều không thể không ở mức cao nhất. Cũng có ở nơi khác trên thế giới này, chỉ một vài gram heroin thôi cũng đã đủ để bị kết tội tử hình. Nhìn từ phương diện ấy sẽ thấy Trung Quốc không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc phải áp dụng khung hình phạt cao nhất đối với tội phạm này. Bên cạnh tác dụng răn đe và trừng phạt của bản án, điều mà quốc gia nào cũng cần chứ không chỉ ở Trung Quốc là thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, công bằng khi xét xử và đảm bảo tính nhà nước pháp quyền. Phía Anh và EU không thể phê trách được Trung Quốc trên những phương diện ấy, có chăng chỉ là phê trách Trung Quốc đã không để ý đến những đề nghị mang tính nhân đạo mà họ đã đề đạt.

Đồng thời, cách xử lý này còn cho thấy Trung Quốc không chỉ nhằm về đối nội mà còn cả đối ngoại, thể hiện sự tự tin và vị thế của họ trong quan hệ với Anh và EU. Như vậy chẳng phải vô hình trung mà nhất cử lại có thể được cả lưỡng tiện đó hay sao.

LA PHÙ